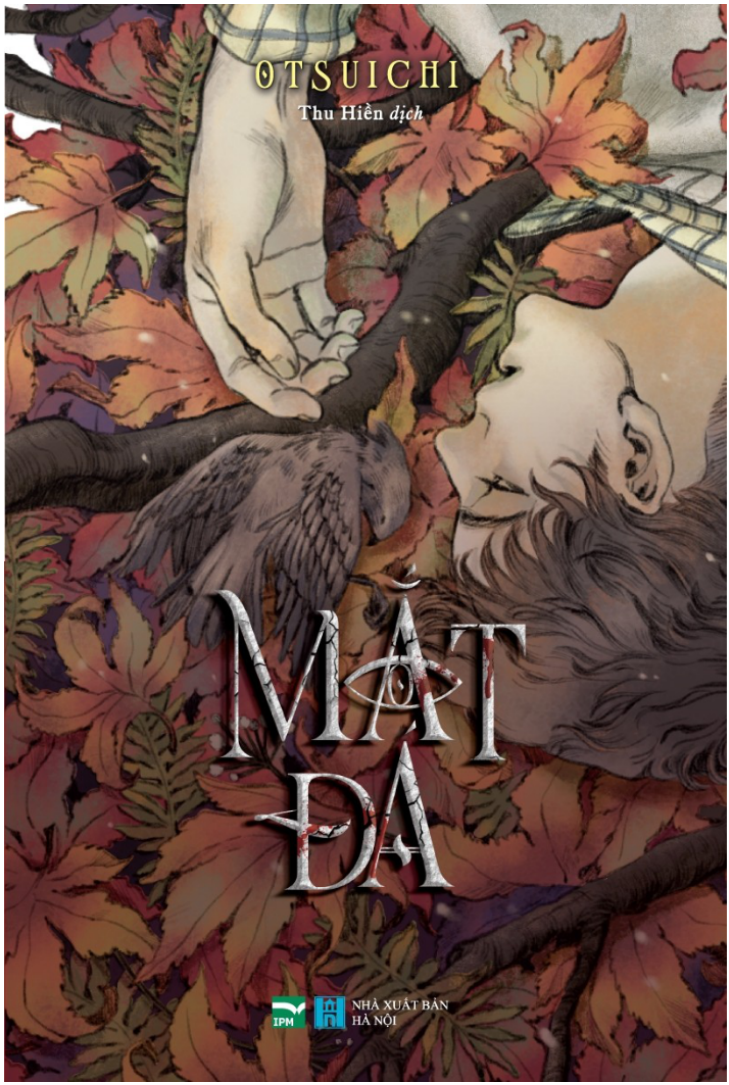
OTSUICHI
Thu Hiền dịch
MẮT
ĐÁ
IPM
NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

MẮT ĐÁ

Tác giả: Otsuichi

Người dịch: Thu Hiền

Phát hành: IPM

Nhà xuất bản Hà Nội 2020

—★—

ebook©vctvegroup

MẮT ĐÁ

Xưa kia, dịch cảm bùng lên tại một ngôi làng. Hoàn toàn mù mờ về dịch bệnh, dân làng chỉ biết ngồi yên chờ chết.

Kẻ mất chỗ dựa, lâm cảnh khốn cùng. Kẻ mất gia đình, tứ cố vô thân. Trong số đó, có cặp vợ chồng mất đứa con thơ. Họ đặt đứa trẻ đã lạnh ngắt trên chiếu rơm, than khóc đêm ngày. Thời buổi quẫn bách, cơm chẳng có mà ăn nên tay đứa trẻ khẳng khiu như que củi. Họ cho con vào quan tài nhỏ, cùng khiêng nó lên núi để chôn cất ở chỗ nào đèm đẹp. Ngoảnh đi ngoảnh lại mặt trời đã lặn, bóng tối dày đặc dâng ngập xung quanh. Cây cối rậm rạp che khuất ánh trăng, đôi vợ chồng như bị màn đêm mênh mông nghiền nát. Bốn bề không một bóng nhà dân. Trên tay họ là cỗ quan tài nhẹ bẫng của đứa con tội nghiệp.

Họ cảm giác sau lưng có ai đó.

Xào xạc… Xào xạc… Người vợ định ngoái đầu, người chồng liền can ngăn, “Chỉ là tiếng lá thôi!”

Lạch bạch… lạch bạch… Lần này là tiếng bước chân. Chân trẻ con hay sao ấy. Người vợ định ngoái đầu, người chồng liền ngăn cản, “Heo hút thế này, trẻ con đâu ra.”

Thế là tiếng trẻ con vọng tới, đúng giọng đứa con đã mất của họ, “Mẹ ơi, mẹ nhìn con này…”

Người mẹ mất con ngoái đầu lại.

Không có đứa trẻ nào hết. Chỉ có một người đàn bà cao lớn đứng sững ở đó. Mắt Đá. Nó bắt chước giọng nói của đứa trẻ đã chết. Ai nhìn vào mắt nó sẽ hóa đá. Người vợ hóa đá trong tư thế ngoái đầu. Người chồng kinh hãi nhắm tịt mắt. Không được nhìn. Sẽ hóa đá mất.

Mắt Đá tiến lại gần. Nó sờ soạng gò má và cẳng tay người chồng. Không dám mở mắt, người chồng cắm đầu tháo chạy. Bỏ

lại cỗ quan tài chỏng chơ giữa núi rừng.

✧

Lên tiểu học, tôi chuyển về quê nội sống. Kí ức về ngôi nhà cũ chẳng còn đọng lại bao nhiêu. Cả những hồi ức về mẹ cũng dần tan biến, còn chăng chỉ là thoang thoảng dư âm.

Có một hình ảnh cũ vẫn lờ mờ lưu giữ trong tâm trí. Không gian trong ấy không có vẻ là ở nhà nội, quanh rìa hình ảnh đã tối đi, phai màu. Một căn phòng chật chội, chỉ rộng tầm bốn chiếu, cửa sổ khung gỗ xập xệ, trên tường có treo ảnh trang trí. Nắng lọt vào phòng qua cửa sổ. Không biết do ngược sáng hay bởi khi ấy tôi còn nhỏ mà bóng mẹ trông to lớn lạ thường. Tôi nằm nghiêng, nghe mẹ hát ru.

Trưởng thành ra đời rồi, tôi vẫn không sao quên được hình ảnh xưa cũ cùng lời ru ngày ấy.

Tôi vào tiểu học, học cách khôn lớn mà không có mẹ ở bên. Nhà chỉ có ông bà nội, bố, chú, và tôi. Nhà nằm dưới chân núi, ngay sát bìa rừng nơi có con dốc thẳng đứng. Mặc dù cũ kĩ nhưng khá rộng, đủ cho năm người sinh hoạt mà vẫn thừa một nửa không gian. Ngay trước nhà là một con dốc, xuống dốc đi học thì khỏe re nhưng lúc về phải leo mệt phờ người. Dọc đường thi thoảng lại gặp ruộng bậc thang. Mỗi lần tới trường tôi toàn đi tắt qua những thửa ruộng ấy. Không thì chui qua các bụi cây hoặc băng xuyên vườn nhà người lạ.

Trên đường tới trường có một ngã rẽ, cạnh đó là một ngôi miếu nhỏ. Gọi là miếu nhưng thực chất chỉ là một cái hốc thờ cao ngang đứa trẻ con, ẩn mình giữa lùm cây, khuất dạng trong bóng đổ.

Địa Tạng Bồ Tát trong miếu giăng đầy mạng nhện. Lại gần nhìn sẽ thấy rõ là mặt tượng trơn nhẵn, không có mắt. Tượng tạc từ đầu đã vậy chứ không phải do ai nghịch ác đục đi. Điều này khiến

những người ở nơi khác tới không khỏi thắc mắc. Trong vùng chúng tôi đây, ít nhất là trong phạm vi tôi từng lai vãng suốt thời tiểu học, Địa Tạng Bồ Tát nào cũng khuyết mắt cả. Dù bấy giờ còn trẻ con, tôi vẫn ngờ ngợ là mình biết tại sao.

Thời ấy, lũ trẻ chúng tôi hay chơi một trò ú tim gọi là "Quỷ bịt mắt".

Đầu tiên chúng tôi oẳn tù tì để chọn ra người làm quỷ. Con quỷ sẽ bịt mắt và đuổi bắt những người còn lại. Nếu quỷ tiến về hướng không người, người trốn phải vỗ tay để đánh động cho quỷ biết. "Quỷ ơi, ta ở đây này, lại đây mà bắt." Trò chơi sẽ kết thúc khi có người rơi vào tay quỷ, nói cách khác là chết.

Đó là luật chơi thông thường của trò ú tim, nhưng còn một cách chơi khác. Người bịt mắt không phải con quỷ mà là người trốn. Phải chạy trốn với hai mắt bị bịt kín nên không biết bao nhiêu đứa trẻ đã bị thương. Sân chơi quen thuộc là ngôi đền cách nhà tôi chừng năm phút đi bộ. Chắc kinh động đến các vị thần nhiều lắm, song chúng tôi vẫn thích đến đây bởi khoảng sân rộng rãi.

Người bịt mắt trốn thì chạy thục mạng. Chúng tôi thậm chí không dám dừng cho dù phía trước là đèn đá đổ hay rễ cây trồi lên mặt đất. Bởi nếu bị quỷ bắt thì coi như xong. Năm nào cũng có đôi ba đứa không gãy xương thì gãy răng. Người ngoài chắc phải ngạc nhiên lắm khi chứng kiến chúng tôi cuống cuồng chạy trốn đến chảy máu cam, bầm tay tím chân như vậy. Tuy nhiên, dù trầy vi tróc vảy cỡ nào thì chúng tôi vẫn chơi đều đặn hầu như hằng ngày. Không chỉ vì vui thôi đâu. Nguyên nhân sâu xa có lẽ nằm ở truyền thuyết được lưu truyền trong vùng từ xưa. Cho nên chúng tôi coi trò bịt mắt như một kiểu nghĩa vụ, như một kiểu rèn luyện.

Lạ thay, trò chơi nguy hiểm như thế mà lại không bị cấm. Chưa hết, đứa nào sợ ngã đau không ráng mà chạy, để người lớn thấy được sẽ ăn mắng ngay. Có chết cũng không được rơi vào tay quỷ.

Không tập nhắm mắt chạy trốn cho tử tế sẽ bị Mắt Đá biến thành đá đấy. Người lớn nói vậy.

Thế hệ ông bà chúng tôi hiếm khi nhắc tới cái tên Mắt Đá. Nếu lỡ miệng nói ra, họ sẽ chắp tay hướng về phía đỉnh núi, kính cẩn vái lạy nhiều lần.

Mắt Đá. Còn được biết đến với tên gọi Thạch Nữ. Đó là nhân vật truyền thuyết được đồn đại qua nhiều thế hệ ở quê nội tôi. Không rõ là nghe ai kể, và từ khi nào, song lũ trẻ chúng tôi đều nằm lòng các sự tích xoay quanh nhân vật ấy.

Nghe kể, Mắt Đá cất tiếng gọi, khiến người mẹ mất con ngoái đầu lại và hóa đá. Lại nghe kể, có người đi lạc trong rừng, tìm nơi tá túc lại đến đúng nhà Mắt Đá. Ngoài đôi mắt có thể biến người ta thành đá, Mắt Đá còn có đôi mắt thật giấu trong ngực. Nếu đôi mắt này bị đâm xuyên, Mắt Đá sẽ đau đớn mà hóa luôn thành đá.

Lớn lên, tôi hiểu những câu chuyện đó không hề có thật. Có lẽ bắt nguồn từ truyền thống địa phương, đây là truyện kể để cảnh báo hay răn dạy con trẻ mà thôi. Vì đã hiểu ra rồi, những đứa trẻ cuối cấp tiểu học không còn chơi Quỷ bịt mắt nữa. Chúng tìm đến những trò hấp dẫn hơn.

Khi lũ trẻ đồng trang lứa bên hàng xóm đổi sang đi câu, tôi buộc phải theo chúng ra sông. Ngày ấy gần nhà tôi có một tên đánh nhau rất giỏi. Cả bọn thường xúm xít quanh nó, vì sợ không dám từ chối mỗi lần nó rủ rê, chứ không phải yêu quý gì cho cam. Thành ra nếu tên đó đi câu thì tôi cũng phải ra sông, chẳng còn cách nào khác.

Nước sông chảy xiết, cuốn trôi cả những cục đá to. Có đứa trèo đến tận mỏm đá lớn nhô hẳn ra mặt sông để thả câu. Dòng nước trong vắt, tiếng nước va vào đá tảng ở đáy sông nghe rất vui tai. Nhưng tôi ghét câu cá. Rầu hết cả người, tôi chỉ muốn ở nhà vẽ tranh thôi, không câu cá gì hết.

Một ngày hè nọ, tôi vừa nghĩ thế vừa tách khỏi đám bạn. Để

tránh bị tên hổ báo kia để mắt tới, tôi làm như mình rất khoái câu cá. Tôi thả dây câu xuống sông, cố định cần. Chuẩn bị mọi thứ nghiêm chỉnh xong, tôi bảo đám bạn rằng mình đi kiếm giun đất, rồi cứ thế lỉnh đi. Còn dặn nhớ gọi tôi nếu có cá cắn câu. Cơ mà chắc đến mùa quýt cá mới cắn cho, bởi lưỡi câu làm quái gì có mồi.

Đi dọc bờ sông một lát sẽ đến nơi chốn bí mật chỉ mình tôi biết.

Con đường dốc dần, tách biệt với mực nước sông, dựng thành một vách đá. Nơi bí mật ở ngay phía dưới này. Vách đá không quá cao, ngã xuống không mất mạng, song cũng khó mà còn lành lặn. Nhưng chỉ cần đủ can đảm leo trèo thì muốn xuống cũng không mấy khó khăn. Bên dưới chẳng có gì cả, chỉ là một khoảng trống phủ đầy rong rêu, đủ chỗ cho một người ngồi thả chân xuống lòng sông.

Trời lặng gió, đứng im mà mồ hôi vẫn túa ra. Đang giữa trưa, nắng gắt làm rõ nét những bóng cây. Tôi leo xuống, dùng toàn thân đu bám vách đá. Vì mặc áo cộc nên cánh tay đẫm mồ hôi của tôi dính đầy những cát.

Tôi tìm ra nơi chốn bí mật này là do một hôm trượt chân té ngã. Quá nửa trầy xước trên người là tại trèo xuống vách đá này mà ra. Khuỷu tay trái tứa máu, trống ngực đập thình thịch. Ngẩng lên nhìn, tôi thấy những viên đá nhỏ lăn lông lốc từ chỗ mình vừa trượt chân. Đỡ lấy tôi là một thảm rêu dày mọc trên mặt đất và mặt đá, chắc đã sinh sôi ở đây từ hàng chục, hàng trăm năm trước. Do va đập mạnh, một mảng rêu trợt ra, trôi theo dòng nước. Có thể nói tai nạn này là bất hạnh cho cả tôi lẫn thảm rêu.

Chợt tôi chú ý tới lớp đất khi nãy còn ẩn dưới lớp rêu. Rêu bong rồi, nền đất đen xốp lâu ngày mới tiếp xúc với không khí. Ở đó vùi một mẩu đá tạc hình bàn tay nhỏ. Tôi bới nó ra, quan sát kĩ hơn. Dù chỉ tạo hình từ cổ tay tới các ngón, nhưng rõ ràng là bàn tay trẻ con.

Trông nó tinh xảo tới mức đứa trẻ tiểu học như tôi mê mẩn không thôi. Tôi còn nhớ nó được chạm khắc tỉ mỉ đến từng đầu móng tay, vân tay, khớp xương, thậm chí cả lông tơ. Khối đá độc đáo hình bàn tay trẻ con mũm mĩm ấy dường như chứa đầy không khí bên trong. Sống động đến nỗi tôi phải lấy làm lạ khi ấn vào mà không thấy đàn hồi.

Bàn tay để trong tư thế tự nhiên, trông như chuẩn bị nắm lấy thứ gì. Thành thử tôi quên khuấy mất nó chỉ là đá, lòng còn băn khoăn liệu có khi nào nó cử động. Nhỡ đâu nó cử động thật, chắc tôi cũng không lấy làm ngạc nhiên.

Tôi mang mẩu đá về, nâng niu như bảo bối và không hé với ai một lời.

Tôi vẽ bàn tay đó nhiều lần. Khả năng vẽ của tôi tiến bộ nhanh chóng. Nhưng nhìn tranh, tôi chẳng cảm nhận được sự sống động như sắp cựa quậy của bàn tay lúc nhìn vào mẩu đá.

Sâu trong núi mịt mù sương giăng, thầy N đồng nghiệp của tôi nằm bất tỉnh dưới gốc cây. Tôi lại gần kiểm tra xem thầy còn thở hay không, vừa gọi tên, tôi vừa nắm vai anh lắc mạnh. Sau hai ba lần, bờ mi anh run run, rồi anh mở mắt.

“Tôi sao thế này?”

“Trượt chân. Chúng ta ngã xuống từ vách núi dựng đứng kia.”

Hai chúng tôi ngước nhìn sườn núi dốc như được bào bằng một cái muỗng khổng lồ. Ra là mình chưa chết, thầy N (người luôn khiến học sinh sợ như sợ ông kẹ) lúc này cũng phải nhăn nhó khổ sở.

Anh toan đứng dậy, song lập tức rên rỉ vì đau. Chân phải hình như có vấn đề, không bước nổi.

“Tôi không sao!” Thầy N vừa toát mồ hôi vừa gượng cười che giấu cơn đau.

Ngọn núi này gần nhà tôi. Nhưng cách khá xa nơi tôi hay chơi đùa hồi nhỏ.

Có một con đường mòn có thể dẫn chúng tôi leo trở lại đỉnh núi. Tôi không ngờ ở một nơi xa trục đường chính, róc rách tiếng nước chảy, lại có sườn dốc như vậy. Trước giờ vốn không mấy người leo lên đây, nên chẳng ai hay biết địa hình núi này thế nào. Chắc là tại ảnh hưởng của truyền thuyết về người đàn bà kia đây mà.

Cõng thầy N lên sườn dốc là chuyện không tưởng. Mặt trời dần khuất bóng, ánh nắng khi nãy còn chiếu rọi trên da giờ đã lẩn khuất trong bốn bề rừng cây. Chúng tôi không thể ngồi yên ngắm hoàng hôn buông được.

Tôi quyết định trèo lên vách núi một mình rồi tìm người tới giúp. Thầy N cũng đồng ý ngồi tại chỗ đợi tôi vài tiếng.

Tuy nhiên kế hoạch phá sản. Đất trên vách núi rất dễ sạt lở. Tôi như con kiến mắc kẹt trong lòng chảo, chẳng thể quay lại đường mòn. Song không phải mọi hi vọng đều tắt. Trước mắt chúng tôi là một con đường rải sỏi men theo sườn núi. Không biết con đường dẫn tới đâu, nhưng nơi nào có đường nơi ấy ắt phải có người.

Tôi cõng thầy N, lần theo con đường ấy đi xuống chân núi.

Lúc cả hai ở phòng giáo vụ, tôi đã kể cho thầy N nghe về kế hoạch leo núi. Căn bản vì thầy hỏi tôi có dự định gì không khi kì nghỉ hè đang gần kề trước mắt.

Chúng tôi cùng quê, học xong đều trở về trường trung học cũ làm giáo viên. Thầy N hơn tôi ba tuổi, dạy khoa học xã hội và sống ngay gần trường. Lần đầu gặp nhau, nghe tôi kể rằng nhà mình ở gần ngọn núi trong thị trấn, thầy N xoa cằm nhăn nhó.

“À, đằng đấy hả? Ngày bé tôi từng đạp xe qua đó. Có khi chúng ta gặp nhau từ hồi cấp hai cũng nên. Kể ra cậu mà gia nhập câu

lạc bộ Judo thì đàn anh như tôi đã dìu dắt chu đáo rồi."

Hôm nhập học tôi đã đăng kí tham gia câu lạc bộ Mỹ thuật, và hiện đang làm cố vấn ở đó. Chúng tôi nhanh chóng trở thành cạ cứng của nhau, hẹn kì nghỉ này cùng đi chơi một chuyến.

"Nghỉ hè nào tôi cũng leo núi."

"Leo núi? Hiếm lắm mới thấy thầy S vận động mạnh nhỉ. Bình thường leo cầu thang thôi cũng thấy cậu hụt hơi mà."

Tôi là giáo viên mỹ thuật, bấy giờ đang ngồi chấm từng bức tranh của học sinh. Đề bài là phác họa quả trứng để học vẽ các mảng sáng tối. Chỉ bằng những bức vẽ này cũng đủ để đánh giá khả năng của các em sao? Tôi băn khoăn, song cũng nhanh chóng cho điểm để sớm kết thúc công việc nhàm chán này.

Tôi định giao bài tập hè là vẽ tranh phong cảnh. Không biết năm nay có bao nhiêu em nghiêm túc làm bài nữa. Bản thân là giáo viên nhưng tôi lại không thích xem tranh của học trò mình. Tranh chúng vẽ cũng giống của tôi, không một chút sinh khí. Người trong tranh cứ lặng như tờ. Tranh như vậy chẳng có gì đáng xem cả.

Tôi chỉ ậm ừ trong khi thầy N vẫn thao thao bất tuyệt, thành ra không biết từ lúc nào đã chốt xong vụ leo núi cùng nhau rồi.

Sáng nay tôi lỡ nói ra lý do mình muốn leo núi.

Thầy N ăn vận thoải mái, ghé qua nhà tôi. Chú tôi mang trà ra mời. Bây giờ trong nhà chỉ còn chú và tôi. Thầy N thường xuyên tới chơi nên đôi bên chẳng lạ gì nhau nữa. Cả ba người chúng tôi đều độc thân.

Tôi lên núi để tìm di hài của mẹ. Nghe vậy, khuôn mặt thầy N lộ rõ vẻ thích thú.

"Nghe thú vị đấy."

"Thôi đi. Giáo viên mà thấy thú vị với một việc như thế, nghe kì quá đấy!"

Mẹ tôi vào núi và không bao giờ trở về nữa. Tôi biết sự thật

này khi đã tốt nghiệp cấp ba khoảng ba tháng, tức là sau khi bố mất. Chú tôi, người thân duy nhất còn lại trên đời đã cho tôi hay, chuyện mẹ mất vì bệnh khi tôi còn nhỏ chỉ là một lời nói dối.

Tôi vẫn giữ vài tấm hình chụp mẹ với khuôn mặt tươi cười và đặt trên bàn cho tới năm 20 tuổi. Từ hồi tiểu học tới giờ, những gì tôi biết về mẹ chỉ gói gọn trong mấy tấm ảnh ít ỏi, vài kỉ niệm nhạt nhòa và biết mẹ là một nhiếp ảnh gia.

“Mẹ cháu đẹp lắm. Đẹp hơn trong mấy cái ảnh đó nhiều.” Chú tôi nói, giọng đầy hoài niệm. “Sinh cháu rồi chị ấy vẫn thiết tha được sống với nghề nhiếp ảnh dù rằng không gặt hái được chút tăm tiếng nào.”

Bố đưa tôi về đây sống hồi chú đang học cấp ba. Bố mẹ bất hòa chỉ vì mẹ không chăm lo cho con cái. Bố cũng như ông bà nội không hiểu giá trị những tấm ảnh của mẹ, luôn cho rằng mẹ cần bớt ham vui để vun vén cho gia đình. Nhưng mẹ không từ bỏ việc chụp ảnh, lòng đinh ninh tin tưởng rằng một ngày kia những tác phẩm của mình sẽ được công nhận. Vì vậy mà gia đình tan vỡ.

“Đêm đó, chị ấy đến, xin được gặp cháu. Cháu thì đang ngủ trong màn, không hay biết gì.”

Mẹ đứng khóc ngoài hành lang, mong mỏi gặp tôi.

“Mẹ chú, tức bà nội của cháu, thấy vậy đã nói, ‘Thật quá mất mặt, hàng xóm mà biết thì còn ra thể thống gì nữa.’ Chú chưa bao giờ thấy bà như vậy. Bà lớn tiếng tuyên bố, ‘Cả đời này thằng bé sẽ không bao giờ gặp cô. Nếu cô còn bén mảng tới đây tôi sẽ gọi cảnh sát đấy.’ Ở trong phòng, chú nghe mẹ cháu khóc hồi lâu. Khi yên ắng trở lại, chú ghé qua cửa sổ, thấy chị ấy ngồi thất thần trên sàn. Ba tiếng sau, chị ấy vẫn ngồi bất động ở đấy. Sáng ra không thấy mẹ cháu đâu nữa. Hàng xóm kháo nhau rằng, có một phụ nữ áo đỏ đã đi vào núi ngay trước bình minh.”

Nhưng không có ai trở ra nên mọi người ngỡ là nhìn nhầm. Trừ gia đình tôi.

Người phụ nữ mà mọi người nhìn thấy rất có thể là mẹ. Bởi theo những gì chú nhớ, đêm đó mẹ mặc bộ đồ màu đỏ, đứng ngoài hành lang. Có lẽ vì không gặp được con, vì tác phẩm không được người đời công nhận nên mẹ đã nghĩ quẩn và tìm đến cái chết.

Không lâu sau, ảnh mẹ tôi chụp bán rất chạy. Tôi thích mê cuốn sách ảnh được xuất bản của mẹ. Tôi không am hiểu về lĩnh vực này nên không đưa ra nhận xét chính xác được, nhưng có thể nói mẹ chính là hình mẫu nhiếp ảnh gia lý tưởng nhất trong lòng tôi.

“Thù lao cuốn sách ảnh đó thì sao?” Thầy N cất tiếng hỏi sau một hồi im lặng.

“Bố tôi nhận hết. Người ngoài đều không biết mẹ tự tử nên đến giờ họ vẫn coi như không rõ tung tích thôi.”

Thầy N nhìn chằm chằm tấm ảnh mẹ tôi. Trong ảnh, mẹ mặc bộ quần áo màu đỏ, có lẽ giống bộ đồ mẹ mặc đêm đó, ngực áo thêu một đóa hướng dương lớn. Sau cùng, thầy N thở dài.

“Nói gì thì nói, quả là mỹ nhân.”

Chẳng mấy chốc bóng tối đã bao trùm khắp mọi nơi. Ban đầu chúng tôi dự tính trở về trước khi mặt trời lặn nên chẳng ai mang theo đèn. Giờ chỉ có thể dò dẫm từng bước trên con đường rải sỏi và nương theo những ánh sao trời.

Tuy là cao thủ Judo nhưng thầy N không phải người vạm vỡ. Thầy sở hữu vóc dáng cân đối cùng cơ bắp săn chắc. Cõng thầy trên lưng cũng không mấy chật vật, nhưng cơ thể yếu ớt của tôi cũng đã cạn sức.

Ban nãy thầy N nói “Cảm ơn nhiều” rồi nhắm nghiền mắt đến tận bây giờ, khiến tôi không biết thầy chỉ thiếp đi hay bất tỉnh luôn nữa.

Con đường rải sỏi quanh co ngoằn ngoèo. Rõ ràng tôi tính xuống chân núi, không hiểu sao lại thành đi vòng theo chiều ngược

lại.

Sương mù mỗi lúc một dày.

Đột nhiên, phía sau có cảm giác như kéo lê vật nặng. Tôi ngoái lại kiểm tra. Ra là chân thầy N. Có lẽ tôi kiệt quệ hơn tôi tưởng. Cánh tay đỡ thầy N mỏi rã rời. Không biết từ bao giờ cơ thể thầy như bị lôi đi theo bước chân tôi.

Điều tôi lo lắng hơn cả là thầy N chẳng rên rỉ lấy một tiếng, bất chấp đôi chân bị thương đang lê lết. Tôi chột dạ, có khi nào thầy chết rồi không. Song nhìn kĩ thì thấy thầy nhắm mắt thật chặt, người vã vượi mồ hôi. Tôi thở phào vì thầy còn sống, song lòng lại nôn nóng đi kiếm chỗ nghỉ chân ngay.

Thình lình tôi bắt gặp một đốm sáng le lói giữa màn sương mịt mù. Nhỏ như lỗ kim châm. Có khi là nhà dân. Không, nhất định là nhà dân.

Tôi xốc lại thầy N trên lưng, ráng sức bước đi. Phải tới đó rồi mới được ngất. Đôi chân tôi gần như di chuyển theo quán tính. Vừa giống đi trên đất bằng, lại có cảm giác đạp lên tấm nệm trải dài mãi.

Càng lúc đốm sáng càng lớn hơn trước đôi mắt đờ đẫn của tôi. Trong mơ hồ, tôi thấy xung quanh như có vô số bóng người bất động đứng san sát nhau.

Mùi thơm của gỗ lâu năm kéo tôi từ trong cơn mê trở về thực tại. Tôi nhận ra mình đang nằm dưới một lớp chăn. Rách rưới và mỏng manh, tấm chăn cũ mèm được khâu tay, chắp vá từ nhiều mảnh vải cũ.

Tôi đang ở trong nhà ai đó. Căn phòng kiểu truyền thống rộng chừng sáu chiếu, bao quanh bởi tấm vách di động và cửa trượt. Hương gỗ tôi ngửi thấy khi nãy có lẽ là thứ mùi xưa cũ của căn phòng này. Trần nhà vân gỗ bám bụi, chẳng có đèn đóm gì hết.

Trời sáng rồi thì phải, ánh nắng chói chang xuyên qua giấy dán cửa khiến đôi mắt ngái ngủ của tôi không kịp thích ứng.

Thầy N nằm cạnh tôi, vẫn đang ngủ. Không có vẻ gì là sắp tỉnh dậy. Tấm chăn phập phồng lên xuống theo nhịp thở sâu, đều đặn. Trông thầy ngủ thật an ổn. Do chăn nhỏ, lại thêm dáng ngủ quẫy đạp, cái chân bị thương của thầy thò ra ngoài. Vết thương đã quấn băng, chắc được chủ nhà chữa trị giúp. Không phải băng gạc thường dùng trong bệnh viện, mà là vải trắng xé thành dải nhỏ. Miếng vải đã ố, không còn màu trắng nguyên bản.

Quên bẵng lúc trước mình đã sức cùng lực kiệt, tôi chồm dậy. Tức thì toàn thân đau nhức, tôi khẽ rên rỉ.

Tôi không nhớ chúng tôi đã nằm đây từ khi nào. Cảnh tượng cuối cùng lưu lại trong tâm trí là tôi cõng thầy N, đi về phía có ánh sáng le lói. Đốm sáng lớn dần, rồi tôi thấy có bóng người xung quanh. Có lẽ tôi đã kiệt sức và ngã gục trước khi được mang tới căn phòng này.

Tôi cẩn thận đứng dậy, không để cơ bắp phải vận động mạnh quá. Cần nói lời cảm ơn với chủ nhân nhà này.

Cửa trượt sang êm ái như vén bức màn không khí. Hành lang chạy ngang cửa phòng, bên kia hành lang là một khu vườn rộng.

Trong giây lát, tôi ngỡ mình đang đứng trong mây. Sương mù dày đặc. Loanh quanh hai mươi bước thôi chắc cũng đủ lạc lối. Tôi căng mắt quan sát, thấy một khu vườn rải sỏi và vài bóng cây mờ mịt trong sương, vườn khá rộng, không rõ trải ra tới đâu. Đôi giày của tôi và thầy N được xếp ngay ngắn ngay sát hiên nhà, có lẽ chủ đích giúp chúng tôi bước thẳng xuống vườn. Cách đây không xa, lố nhố những cái bóng mà tôi nghĩ là đèn đá đứng xếp hàng thẳng tắp. Tôi dán mắt vào chúng. Sắp xếp không theo quy tắc, kích thước cũng không đồng nhất. Chúng được đặt quanh ngôi nhà. Muốn nhìn kĩ trong màn sương này thì phải lại gần hơn. Nhưng thôi, chuyện đó để sau đi.

Tôi đi dọc hành lang, tìm kiếm chủ nhà. Sàn gỗ khô khốc, hình như còn bị rộp trắng cả lên. Vân gỗ lồi lõm chọc vào gan bàn chân. Thay vì ván gỗ ngắn ghép theo chiều ngang, hành lang này được ghép bằng ván gỗ dài theo chiều dọc, khiến nơi đây giống một ngôi chùa hơn ngôi nhà cũ kĩ. Tôi bước đi mà không nghe thấy tiếng cót két, chắc do sàn làm từ gỗ dày và có tính đàn hồi thấp.

Ngôi nhà rộng thênh thang. Tôi vừa đi vừa đếm bước chân, song mãi không tới đầu nhà nên cũng quên mất mình đếm tới đâu. Hành lang bên hông cứ dài mãi với bên trái là vườn, bên phải là cửa trượt và tường gỗ. Không một bóng người. Tôi thử cất tiếng gọi. Không ai đáp lại.

Toàn bộ cửa trượt kéo kín. Tôi mở ra xem nhưng bên trong chẳng có hơi người.

Đầu hành lang hiện ra đột ngột. Sàn gỗ đứt đoạn, thay bằng nền đất. Tôi đoán phía trước là nhà bếp. Một mùi thơm phức dậy lên trong không gian ẩm ướt lạnh lẽo. Nó tỏa ra từ nồi đất bắc trên bếp lò, hơi nước bốc nghi ngút. Quả nhiên không phải nhà hoang. Tôi thấy trong nồi có chút cháo rau dại.

Ngoài nồi đất, mọi thứ đều lạnh lẽo. Không có kệ bếp. Nồi niêu bát đũa thảy hết trên sàn nhà. Bát đũa đa phần làm bằng gỗ. Cũng có vài món sành sứ nhưng đều sứt mẻ không dùng được nữa. Góc bếp chất hàng mớ rau dại còn dính bùn đất. Có cả thớt và một con dao đã lốm đốm hoen gỉ.

Căn phòng gần bếp nhất để ngỏ cửa. Dẫu biết không phải phép nhưng tôi vẫn bước vào. Chiếu đã cũ rách, bàn chân giẫm lên lún hẳn xuống. Căn phòng ẩm đạm, rộng thênh thang. Nhưng khác những phòng còn lại, tôi cảm nhận được có người sống trong đây. Góc phòng có bốn cây nến dài ngắn khác nhau, cắm trên giá nến nhỏ bằng gỗ. Tôi tiến lại gần, khom gối. Nhìn kĩ thì thấy vô số dấu sáp chảy dưới chân nến. Cạnh chân nến đặt một chiếc hộp gỗ. Nó nhẵn lì, đủ to để nhét vừa một quyển sách.

Phải chăng đây là bàn thờ. Những cây nến như nghiêng mình trước chiếc hộp. Tôi cầm nó lên. Nhẹ bẫng như thể hộp rỗng. Bên ngoài có chốt khóa nhỏ trông khá lỏng lẻo. Tôi muốn xem cả bên trong.

“Tôi không biết cậu người ở đâu, nhưng…” Sau lưng thình lình vang lên giọng phụ nữ khản đặc. “Cậu không thấy áy náy khi vô phép bước vào phòng người khác sao?”

Là chủ nhà. Tôi hối lỗi, để chiếc hộp lại chỗ cũ.

“Thành thật xin lỗi. Tôi vừa mới tỉnh dậy. Muốn tìm ân nhân cứu mạng để nói lời cảm ơn nên đã tự ý đi quanh nhà.” Tôi định quay lại nhìn mặt ân nhân.

“Ở yên đó!” Người phụ nữ bỗng thét lên.

Như bị điểm huyệt, tôi đứng bất động, lưng quay ra bà chủ nhà.

“Tôi không muốn người khác thấy mặt mình, chẳng vì lý do gì cả. Tôi rất vui nếu cậu có thể giữ nguyên tư thế đó mà nói chuyện.”

Ngôn từ lịch sự nhưng lời lẽ chứa đựng một sức mạnh khó tả. Tôi nghe gáy ớn lạnh, áp lực có người đứng sau lưng đè nặng lên tôi. Lời đề nghị của bà lạ lùng thật, song tôi chẳng buồn thắc mắc. Lòng còn bận bối rối và bất an vì bị nhìn từ phía sau. Giá có thể quay lại thì tốt.

“Tôi thấy vô cùng khó xử khi quay lưng với ân nhân đã cứu mình trong cơn hoạn nạn thế này. Tôi thật mong bà cho phép tôi được nhìn mặt.”

Không có tiếng đáp. Chỉ thấy tiếng quần áo sột soạt, rồi bà ngồi xuống sau lưng tôi. Tiếng động như khẳng định rằng ngay từ đầu người phụ nữ đã chẳng để tâm đến những lời tôi nói. Tôi đành ngồi quỳ, vẫn trong tư thế quay lưng với bà.

Người phụ nữ kể lại chuyện đêm qua. Mọi sự đúng như tôi suy đoán.

Không nhìn thấy bà nên ánh nhìn của tôi không cố định. Tôi nhắm mắt, dẫn xuống sự mất tự nhiên. Không nhìn thấy, tôi càng ý thức mãnh liệt hơn về sự tồn tại của bà chủ nhà. Giọng nói khản đặc của bà đập mạnh vào màng nhĩ tôi. Người phụ nữ này chắc đã có tuổi. Lời ăn tiếng nói mực thước và đầy trang trọng. Nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy trong đó hàm chứa sự sắc lạnh thúc ép người ta theo ý mình. Có thể nói là oán hận. Không hẳn vậy, nhưng chắc chắn có gì đó khiến bà không thoải mái với người đối diện.

Tôi giải thích rằng mình gặp tai nạn trong núi, nhọc nhằn tìm lối ra, kết cục lạc tới đây. Căn phòng dần trở nên nặng nề. Không khí xung quanh nơi bà chủ nhà ngồi như đông đặc lại. Da thịt ngứa ngáy, tôi phải ngăn mình không được ngoái đầu.

Chúng tôi nói chuyện giây lát. Được một lúc thì bà chủ nhà đứng dậy, bỏ đi. Hình như bà sang căn phòng trong cùng. Tôi bất giác thở phào nhẹ nhõm.

“Giờ tôi muốn ở một mình, mời cậu quay về phòng với bạn cho. Cũng tới lúc dùng bữa rồi. Nơi này heo hút nên chỉ có thức ăn đạm bạc thôi.”

“Không đâu. Tôi vô cùng biết ơn sự nồng hậu của bà.”

Đi khỏi đó tôi mới nhận ra, toàn thân đã vã vượi mồ hôi.

Trong phòng, thầy N vẫn đang ngủ.

Tôi xỏ giày, quyết định ra vườn. Đây là lần đầu tiên tôi quan sát bên ngoài ngôi nhà, sự cổ kính và bề thế của nó khiến tôi sửng sốt. Không có tầng hai.

Đúng là không để tâm không được. Tại sao khi nãy người phụ nữ lại không cho tôi nhìn mặt chứ. Vừa bước trên con đường rải sỏi, tôi vừa nghĩ tới một giả thuyết, song ngay lập tức bật cười, giễu nhại trí tưởng tượng của bản thân.

Khi tôi hỏi nhờ điện thoại, người phụ nữ đáp rằng nhà không có thứ đó.

“Tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng đường xuống núi hiểm trở lắm, cậu khó mà cõng bạn về được. Cho nên cứ ở lại đây đến khi bạn cậu hồi phục.”

Quan sát một hồi, tôi thấy nhà cũng không có điện. Rốt cuộc người phụ nữ này sống kiểu gì chứ. Không biết bà có giao tiếp với người dân dưới chân núi không.

Sương mù trắng xóa vẫn bao trùm khiến tôi có cảm giác mình đang lạc trong mơ. Ngôi nhà dần bị nhấn chìm trong màn sương. Ấy vậy mà những chiếc đèn đá trước đó tôi không rõ hình thù lại trở nên rõ nét.

Đến gần, tôi lập tức hiểu ra. Thứ bao quanh nhà này không phải đèn đá, mà là đá. Đá mang hình dáng con người. Tôi hoảng hốt, bất thần gạt mạnh cửa trượt. Phải chịu tác động không nhỏ, cánh cửa bật ra âm thanh giòn như tiếng pháo.

Thầy N tỉnh dậy. Tôi cứ nghĩ thầy sẽ ngơ ngác khi thấy bản thân nằm ngủ trong chăn thế này cơ. Nhưng không, thầy từ từ ngồi dậy.

“Có vẻ chúng ta hẵng còn may mắn lắm.” Thầy nói, tay sờ chân phải quấn băng.

Tôi kể cho thầy nghe về người phụ nữ kia, “Anh nghĩ sao, anh N? Bà ấy không cho người khác nhìn mặt có phải vì…”

“Ý cậu là sẽ bị hóa đá nếu nhìn vào mắt bà ấy hả? Vớ vẩn! Trên đời làm gì có chuyện đó!” Thầy N cười giễu, dập tắt sự hoảng hốt của tôi.

Tôi kể về các tượng đá nhìn thấy khi nãy. Thầy N liền liếc ra cánh cửa trượt đang mở.

“Ý cậu là, các tượng đá đó vốn là người, nhưng nhìn vào mắt bà ấy mà hóa thành đá ư?”

Hai chữ “tượng đá” làm tim tôi run rẩy. “Tượng đá” vốn để chỉ những thứ được tạc từ đá. Liệu có thể gọi những khối đá hình người thấp thoáng trong màn sương mù ngoài kia như thế không?

Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là tượng một thanh niên đang sải bước. Cao tầm tôi, bờ vai xuôi. Khuôn mặt không sắc nét nhưng lộ rõ vẻ sầu não. Dáng điệu mệt mỏi. Tạo hình sinh động tới mức khiến người ta liên tưởng rằng, trong lúc vừa đi vừa suy nghĩ, anh ta bị thần linh lấy nhíp gắp lên nhét luôn vào khuôn đá cũng nên. Tôi còn thấy cả cơ bắp ẩn hiện bên trong tượng đá, như thể anh ta vẫn định tiếp tục vừa đi vừa suy nghĩ. Tôi có cảm giác như thế, mà quên bẵng trước mắt mình chỉ là tượng đá.

Tôi sờ thử, nước dính đầy tay. Chắc sương mù khiến bề mặt đá ẩm ướt. Tôi thực sự kinh ngạc khi không thấy đàn hồi. Nó làm tôi bất giác nhớ đến mẩu đá nhặt ở bờ sông hồi nhỏ. Nếu số đá ở đây được bàn tay tài hoa nào đó tạc ra, rất có thể chúng có chung nguồn gốc với mẩu đá của tôi. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng tin chắc rằng số tượng đá này không hề được chạm khắc theo cách thông thường.

Lại có tảng đá hình người già. Ông lão ngồi xếp bằng trên đất, khuôn mặt nhăn nheo mỉm cười móm mém. Trông như đang nghỉ ngơi giữa lúc làm đồng. Tay phải giơ ngang trán, chắc chuẩn bị lau mồ hôi. Tôi thậm chí tin rằng giọt nước đọng trên bề mặt đá là mồ hôi của ông ấy.

Tay phải ông lão chưa chạm vào trán. Nhìn kĩ, tôi phát hiện có kẽ hở nhỏ chỉ đủ lách một tờ giấy mỏng. Nếu tạc từ đá nguyên khối thì không thể làm tinh xảo đến mức ấy. Tôi thậm chí còn thấy được độ lồi lõm của các nếp nhăn, cho tới kẽ hở giữa các ngón tay mà dụng cụ đục đẽo không thể tạc thành.

Đá phụ nữ. Đá trẻ con. Vô số tượng đá với đủ tư thế, nét mặt khác nhau. Chúng không đứng lẻ loi, cũng chẳng xếp quá dày. Mỗi tượng đá đặt cách nhau chừng mười bước chân.

Có cả đá tạc tỉ mỉ đến từng sợi tóc. Tất nhiên chúng sẽ gãy vụn nếu bị ấn mạnh.

Các tảng đá ở đây đều có một điểm chung.

“Hầu hết đều không mặc quần áo. Chúng trần truồng.”

“Ra vậy. Thú vị thật.”

Tôi diễn giải những điều mình nghĩ với thầy N. Nếu ai đó hóa đá, chẳng phải quần áo mặc trên người họ cũng hóa đá theo sao.

“Nếu bà chủ nhà đúng là Mắt Đá…”

Thì những bức tượng ngoài kia chính là con người, vì nhìn vào mắt bà ta mà hóa đá. Nhưng quần áo thì không, chúng vẫn nguyên vẹn. Theo thời gian, chúng sờn bạc, rách rưới rồi tiêu biến. Cuối cùng chỉ còn lại những tượng đá trần truồng.

“Nhưng quần áo làm sao biến mất dễ dàng vậy chứ. Kể cả dãi dầu mưa nắng, tôi không tin chúng có thể bị xóa sạch không còn dấu vết.” Thầy N tỏ ra hoài nghi liệu chủ nhà này có thật là Mắt Đá.

“Tôi chưa xem hết các bức tượng nên biết đâu trong số đó vẫn còn tượng mặc quần áo. Nhưng việc tượng trần truồng như vậy chắc chắn phải có lý do.”

“Suy luận theo hướng của cậu thì tôi có ý này. Có thể ở đây từng xảy ra hỏa hoạn, quần áo trên tượng cũng vì thế mà cháy rụi.”

“Không loại trừ khả năng người phụ nữ đó lấy, tuy tôi không biết để làm gì…”

“Cũng có thể. Mà không, chính xác là vậy đấy. Nhất định người phụ nữ sống trong ngôi nhà này đã lấy chúng. Bởi bà ta cần quần áo và chăn màn.”

“Tại sao?”

“Cậu cũng thấy mà, nhà này chẳng sung túc gì cho cam. Trước mắt có quần áo còn tốt thì bỏ qua sao đành chứ. Lấy làm giẻ lau cũng được. Tấm chăn vá chằng vá đụp này có khi làm từ quần áo của ai đó không chừng. Nhưng trên đời làm gì có Mắt Đá. Cậu quên những điều tôi vừa nói đi nhé.”

Chúng tôi vô thức nhìn xuống chăn. Tấm chăn được người phụ nữ khâu tay, chắp ghép từ nhiều loại vải khác nhau. Cả hai không hẹn mà cùng nhìn vào một chỗ.

Góc chăn có mảnh vải đỏ. Duy nhất ở đây dùng vải đỏ thêu hoa hướng dương lớn. Chúng tôi từng thấy hình thêu này rồi. Nó giống họa tiết trên chiếc áo mẹ tôi mặc trong tấm ảnh. Chú tôi cũng kể, đêm đó mẹ mặc bộ quần áo màu đỏ. Nếu bà chủ nhà đúng là Mắt Đá, thì mảnh vải này cho thấy mẹ đã từng đến đây. Mẹ đã hóa đá, tới giờ vẫn đứng trong khu vườn kia với nguyên hình hài ngày trẻ. Mảnh vải chính là bằng chứng cho cái chết của mẹ. Thầy N nhìn tôi thương cảm, có lẽ vì đã đoán ra. Nhưng tôi không hề đau khổ. Mẹ đã vượt qua dòng chảy thời gian, có lẽ mẹ sẽ sống mãi với vẻ đẹp thanh xuân tạc vào tượng đá. Suy nghĩ ấy khiến trái tim tôi thổn thức.

“Thức ăn đã chuẩn bị xong. Tôi xin phép được mang lên.”

Giọng nói khản đặc của bà chủ nhà vang lên ngoài phòng. Tôi kéo cửa trượt, nhưng chắc là bà cất tiếng gọi từ xa nên chúng tôi chẳng thấy bóng dáng đâu cả. Thầy N tính lao ra tìm bà nhưng tôi ngăn lại. Tuy mới nghe giọng nói đó lần đầu, thầy N đã lập tức quả quyết lên tiếng.

“Xin tự giới thiệu tôi là N. Mới nãy tỉnh dậy nghe cậu S bạn tôi kể về lòng tốt của bà, tôi thực lòng biết ơn thưa bà. Bà mang thức ăn tới tận đây có phải vì suy nghĩ cho vết thương ở chân tôi không ạ? Nhưng như vậy chúng tôi cảm thấy thất lễ quá. Làm ơn cho chúng tôi được cùng dùng bữa với bà. Được đối đãi như khách quý thế này, tôi khó xử vô cùng.”

Thầy N đề nghị ba người ăn chung một phòng. Tôi ra hiệu rằng mình không hề muốn thế.

“Tôi muốn tìm hiểu kĩ càng về bà ấy.” Thầy N khẽ đáp, đôi mắt hấp háy.

Sau một thoáng im lặng suy nghĩ, bà chủ nhà đồng ý. Tôi có

cảm giác bà đã nhìn thấu sự hiếu kì của thầy N. Như thể bà đang thích thú quan sát cuộc chơi của một đứa trẻ từ vị trí cao hơn.

“Chắc cậu đã nghe cậu S kể rồi, mong cậu chú ý, tuyệt đối không được nhìn mặt tôi.” Bà chủ nhà chỉ cho chúng tôi phòng ăn rồi quay đi.

Tôi thử hỏi cảm nghĩ của thầy N về khí chất sắc lạnh thâm trầm trong giọng nói của bà chủ nhà. Nhưng thầy thong thả đáp rằng chẳng cảm thấy gì cả.

Tôi dìu thầy N đi đến phòng ăn. Không biết đây có phải là sự trả đũa đối với ý đồ của thầy N không, mà phòng ăn với phòng chúng tôi ngủ như thể nơi đầu sông nơi cuối sông vậy. Xếp sẵn chờ chúng tôi là hai tấm đệm ngồi trông hơi thiếu thiện cảm đặt trên chiếu cũ mèm.

Đệm ngồi bày sát tường. Khoảng cách giữa hai đệm chỉ chừng 30 phân. Ở đó có một tấm gỗ thay mâm, bên trên bày sẵn phần ăn cho hai ngươi. Nếu chúng tôi ngồi ăn thì lưng sẽ quay ra cửa phòng. Có lẽ đó là ý đồ của bà chủ nhà. Chúng tôi hướng mặt vào tường. Anh bạn tôi đau chân nên không thể ngồi quỳ.

Trước mắt chúng tôi là tường đất nứt nẻ.

Sau lưng có tiếng kéo cửa. Là bà chủ nhà. Không được nhìn.

“Thể theo đề nghị của các cậu, tôi đã sắp xếp để chúng ta cùng dùng bữa. Tuy không phải phép cho lắm, nhưng tôi xin được ngồi ăn ở phía sau.”

Có lẽ bà ngồi quay lưng về phía chúng tôi. Tôi không chắc.

Dù bà ấy đứng đó với một con dao (không phải để nấu ăn), tôi cũng không có gan quay lại. Bị đâm chết cũng chẳng hay biết. Nghĩ vậy tôi căng thẳng vô cùng. Phải chi mình không mặc chiếc áo cổ rộng này.

Bữa ăn đầu tiên của chúng tôi ở đây chỉ có món canh rau dại mà tôi nhìn thấy trong nồi khi nãy. Nhạt thếch.

Chúng tôi bắt đầu bữa ăn trong không khí kì quái vì phải quay lưng về phía chủ nhà. Không gian lặng như tờ, nghe thấy cả tiếng nhai nuốt món cháo rau nát nhừ đó. Tôi dán mắt vào những vết nứt chạy dọc bức tường. Căng thẳng tột độ.

Mồ hôi vã ra không phải chỉ vì đồ ăn nóng. Thầy N và bà chủ nhà cùng im lặng, xem chừng nghe ngóng động tĩnh của đối phương. Tôi cảm thấy ánh mắt họ như tóe lửa dù chẳng hề nhìn nhau. Muốn không phát ra âm thanh thì chỉ còn nước ăn từng chút một. Nếu là người đầu tiên kết thúc bữa ăn, tôi phải đặt bát xuống và làm gì đó. Thật đáng sợ. Lỡ tôi sơ sẩy một chút, sai phạm nhỏ lập tức biến thành giọt nước tràn ly. Biết đâu ham muốn sáng tạo của bà ấy bùng lên, rất có thể hai tượng đá mới sẽ ra đời.

May là toàn bộ bát đũa đều làm bằng gỗ. Nếu không tôi sẽ đứng tim vì những tiếng vỡ "choang" chói tai của sành sứ mất.

"Cho tôi xin thêm bát nữa." Thình lình thầy N lên tiếng, phá tan không khí tĩnh lặng trong phòng.

Tay cầm đũa khựng lại giữa không trung, tôi nín thở chờ đợi bà chủ nhà hồi đáp.

"Có ngay đây."

Tôi cảm nhận được bà đứng lên và lại gần chúng tôi. Bức tường phía trước đột ngột tối đi, in hằn bóng bà. Quả nhiên là có người thật tồn tại. Không phải chỉ là giọng nói.

Thầy N vẫn đối diện với bức tường, vòng tay đưa bát ra sau.

"Nếu không phiền, tôi mong bà có thể giải đáp một thắc mắc…" Không đợi trả lời, thầy N đã hỏi tiếp. "Bà có phải Mắt Đá không?"

Trong thoáng chốc, mọi thứ đều ngưng trệ. Tay tôi cầm đũa không xê dịch một li.

"Chà, cứ tưởng chuyện gì, cậu hỏi y chang mọi người vậy."

Bà chủ nhà chẳng mảy may ngạc nhiên, chất giọng lạnh lùng ra

chiều thích thú. Tôi ngỡ những lời ấy thốt ra từ một hàm răng trắng bóng ẩn sâu dưới các vết nứt trên tường.

"Ý bà là những người khác cũng đặt câu hỏi tương tự?"

"Phải."

"Vậy họ sao rồi?"

"Phạm sai lầm nho nhỏ, nên giờ bất động ngoài kia cả rồi."

Từng câu từng chữ dội thẳng vào tâm trí chúng tôi như thể ghé sát tai từng người mà nói vậy.

"Bà vừa gián tiếp thừa nhận mình là Mắt Đá đúng không? Tôi vẫn cho rằng chuyện như thế chỉ có trong truyền thuyết. Không thể tin lời bà dễ dàng được."

"Vậy cậu muốn đối mặt với tôi không?"

Mất một lúc lâu thầy N mới lên tiếng. Không.

Nghe xong bà chủ nhà bước ra khỏi phòng, có lẽ đi lấy thêm đồ ăn.

Tôi nhìn thầy N. Mắt chúng tôi chạm nhau.

"Đúng là bất ngờ nhỉ?" Thầy N mỉm cười ngượng nghịu.

"Bà ấy chính xác là Mắt Đá."

"Không, chưa chắc. Mặc dù tôi chưa thấy mặt bà ấy."

Bà chủ nhà mang thêm thức ăn vào. Bà lại đứng sau lưng chúng tôi. Tất nhiên tôi không có mắt sau gáy. Tôi cúi gằm xuống liếc nhìn chân người phụ nữ, cố gắng để không bị phát hiện.

Đó là đôi bàn chân nhăn nheo của một người có tuổi. Đôi chân không mang tất, chằng chịt những nếp nhăn sâu hoắm như nền đá bị đục đục vào.

Đã một tuần trôi qua kể từ khi chúng tôi sống trong ngôi nhà đó và không có bất cứ liên lạc gì với người làng. May mắn thay, thầy N không gãy chân. Thầy có thể tự đi lại nếu chống gậy, nhưng muốn đi đường núi thì vẫn cần tịnh dưỡng thêm nữa.

Chờ chút, kể cả chân thầy khỏi hẳn, tôi cũng không định rời

khỏi ngôi nhà này. Mục đích ban đầu của tôi - vào núi tìm mẹ - vẫn chưa hoàn thành.

Mặt trời lên, ánh nắng nhuộm vàng màn sương. Sương không tan hoàn toàn, vẫn giăng mờ mờ quanh núi. Tôi quan sát từng bức tượng để tìm mẹ. Tượng đá nhiều vô kể. Đã vậy chúng đều không mặc quần áo nên càng khó phân biệt. Để tránh lặp lại, tôi cẩn thận đánh dấu bằng cách vạch chữ S - chữ cái đầu tiên trong tên mình - lên nền sỏi bên chân các bức tượng đã xem.

Không dễ để tìm ra mẹ. Một ngày như mọi ngày, sau khi đi qua đi lại trong vườn, tôi vạch chữ S dưới chân một bức tượng rồi ngồi nghỉ. Bức tượng tôi vừa đánh dấu là một cô gái trẻ đang quỳ gối, ngẩn ngơ nhìn hoàng hôn buông. Nếu cô gái mặc quần áo chắc tôi sẽ đoán được thời đại mà cô sống. Gương mặt hiền dịu. Mái tóc dài trước khi hóa đá hẳn vẫn đang tung bay trong gió. Tôi bất giác đưa tay, toan chạm vào mái tóc với từng sợi đẹp đẽ vô cùng. Con người không thể tạc được tác phẩm thế này. Tôi đang lưỡng lự muốn chạm vào suối tóc bằng đá, thì một mảnh nhỏ như kim chợt gãy lìa, rơi xuống nền sỏi. Tiếc quá.

Tôi nhìn theo hướng mắt cô gái. Phía trước là một ngọn đồi thoai thoải. Trong màn sương dày, tôi chẳng thấy gì ngoài sỏi đá và vô vàn bức tượng chôn chân trong vườn. Cõi vô thanh kéo dài đến vô tận này, rõ ràng không phải thế giới của con người.

Tôi đứng lên, tiếp tục xem xét các bức tượng khác.

Hàng nghìn người đứng yên bất động. Tôi không thể quên cú sốc khi lần đầu nhìn thấy cảnh tượng đó. Tôi kiệt sức tìm mẹ giữa mênh mông tượng đá, song lòng cũng dâng đầy cảm xúc. Bên cạnh việc tìm mẹ, tôi còn dò la xung quanh. Nhờ vậy mới biết nơi đây bốn bề là núi và chẳng có đường xuống làng.

Có một con đường rải sỏi trước nhà người phụ nữ. Tôi và thầy N đã lần theo nó tới đây. Không biết đầu kia của nó dẫn tới đâu. Con đường vạch một vòng cung lớn, đi qua vách núi nơi tôi và

thầy N trượt chân, rồi lại quay về chính ngôi nhà này. Nói cách khác, con đường rải sỏi ôm trọn thung lũng chìm trong sương. Dù đi hướng nào thì cuối cùng cũng tới ngôi nhà này cả.

Tôi mất cả ngày trời để đi hết con đường rải sỏi. Một bên là thung lũng, chẳng có gì ngoài đất đá. Nhưng khung cảnh nhạt nhẽo ấy không kéo dài lâu. Đi một hồi liền bắt gặp rừng cây, ruộng lúa rồi ruộng rau. Tôi còn nhác thấy cả hoa màu đã được thu hoạch. Đây chính là khung cảnh tôi đã đi qua khi cõng thầy N trong buổi hoàng hôn ấy.

Ngoài thung lũng là sườn núi dốc, cây cối đan thành bức tường dày đặc khó lòng vượt qua. Quả là lồng giam của thiên nhiên, một khi bước vào thì không thể trở ra.

Giữa chừng tôi đi qua một cây cầu. Cây cầu ngắn bằng đá, một phần ba phủ kín rong rêu, bên dưới là dòng sông nhỏ chảy xiết. Tôi nhớ có bữa bà chủ nhà đãi cá. Chắc là bắt ở sông này lên.

Bà chủ nhà từng nhắc đến đường xuống núi. Rốt cuộc đường đó ở đâu chứ. Bà không chỉ cho tôi biết, viện cớ rằng phải chờ cho chân của bạn tôi khỏi hẳn.

Các bữa ăn với bà vẫn diễn ra vô cùng căng thẳng. Nhưng dần dà tôi cũng học được cách thả lỏng và thưởng thức các món ăn. Tôi quỳ ngồi, mặt vẫn hướng vào tường, cầm đào lên ăn. Quanh nhà có năm cây đào đang đúng dịp kết trái. Đào ngọt, không chát, vị rất được.

Đôi lúc trong bữa ăn, bà chủ nhà có hỏi chuyện dưới chân núi. Đúng hơn là hỏi thăm chuyện nhân gian. Tôi và thầy N giải thích về sự phát triển của khoa học. Bà chỉ yên lặng lắng nghe. Chúng tôi không rõ bà có biểu cảm gì, không biết một người sống tách biệt trong núi ấn tượng ra sao với thế giới ngoài kia.

“Tôi không khỏi ngạc nhiên khi nghe chuyện dưới chân núi. Một cuộc sống đông đúc như hai vị kể là điều tôi khó lòng hình dung được. Hai vị không thấy đáng sợ khi có vô số người cùng sinh

sống, chuyện trò như vậy sao?"

Tôi kể với bà về mẹ mình. Đằng nào giữ im lặng về chuyện đó cũng không phải cách hay.

"Những người tới đây đều hóa đá. Có lẽ mẹ cậu S cũng… Tôi nghĩ cậu nên qua nhà kho đằng sau xem thử. Cửa không khóa. Trong đó cất đồ đạc mà những vị hóa đá ở đây từng mang theo."

Âm thanh nặng nề vang lên, cửa nhà kho mở ra. Không khí quyện nhiều thứ mùi khó chịu, khiến dạ dày tôi như quặn lại mỗi khi hít phải.

Tôi nhớ lại nhà kho ở nhà mình. Ngoài các loại máy móc nông nghiệp, trong đó còn bảo quản khoai với hành tây. Rơm rải đầy đất, nhà kho hôi rình.

Nhà kho này rộng thênh thang, bên trong tối thui. Không có cửa sổ, ánh nắng không thể lọt qua nên căn phòng kín bưng cho tới khi tôi bước vào. Ánh sáng yếu ớt, mờ nhạt trong sương, len vào qua khe cửa. Đồ đạc lộn xộn chất lên cao ngất, rối nùi. Toàn những món cũ kĩ, tưởng như chỉ chạm khẽ là vỡ tan thành cát bụi.

Không gian rộng thế này, ánh mặt trời khó mà chiếu rọi được toàn bộ. Tôi sờ quanh, tìm được nến trên giá để thắp lửa. Đồ đánh lửa thì bà chủ nhà đã đưa cho. Nhà không có đèn điện nên chắc đêm xuống bà đều phải dùng nến.

Tôi đi sâu vào kho, lập tức mất phương hướng. Trần cao, không gian tối mù, như mê cung sinh ra từ hố đen vũ trụ vậy. Tìm đồ của mẹ trong ánh nến lập lòe này chẳng khác nào mò kim đáy bể. Vốn dĩ tôi đâu biết mẹ mang theo thứ gì trên người. Rất có thể mẹ bỏ vào núi mà không đem theo gì cả. Và cho dù tìm được đồ thì cũng khó mà biết được mẹ ở đâu giữa biển đá mênh mông ngoài kia. Tôi chỉ có thể chắc chắn rằng mẹ đã từng tới đây.

Vì đau chân nên thầy N đợi bên ngoài, tôi mau chóng quay ra tìm thầy. Mặc dù thầy N buộc phải ở yên trong phòng cho đến khi chân lành hẳn, song mấy ngày nay, sự hiếu kì đã thôi thúc thầy đi

loanh quanh trong vườn tượng đá. Thầy N chống cây gậy bà chủ nhà đưa cho, nom như gậy của ông tiên. Đến giờ thầy vẫn không tin những bức tượng ngoài vườn vốn là con người.

Trong lúc tôi mò mẫm tìm cửa ra thì thình lình nến tắt. Ngọn lửa bùng lên rồi tắt ngúm. Trong giây lát ánh sáng phản chiếu trên thứ gì đó. Tôi sửng sốt như thấy công tắc đèn giữa đống đổ nát.

Thứ phản chiếu ánh sáng nằm lẫn trong đống đồ hổ lốn. Một chiếc máy chụp ảnh lấy ngay đời cũ. Có lẽ ánh nến đã hắt sáng lên ống kính của nó. Tôi cố gắng lôi ra xem thì đống đồ phía trên đổ ập xuống. Máy ảnh có dây đeo, móc với một chiếc túi phụ nữ. Vừa nhìn thấy, tôi nhận ra ngay là của ai. Máy ảnh đã hỏng. Trong túi chỉ có một tấm ảnh cũ và hộp phấn trang điểm. Nhưng với tôi, thế là đủ.

Hộp phấn có gương. Biết đâu lại có ích, nghĩ vậy tôi mang nó theo. Tôi để ý ngôi nhà này không có gương. Âu cũng là điều dễ hiểu.

Tấm ảnh chụp một căn phòng. Người mẹ và đứa trẻ tươi cười. Tôi mơ hồ nhận ra khung cảnh đó. Nhắm mắt lại, từng lời ru quen thuộc của mẹ sống dậy trong tâm trí tôi. Tôi cất tấm ảnh vào trong ngực áo.

“Tôi hiểu tại sao cậu lại tin những bức tượng đó vốn là người. Thú thực là nhìn chúng, tôi cũng thấy ghê ghê.”

“Vậy ư? Trái lại, tôi thấy cảm động ấy.”

Trong phòng riêng, thầy N vừa thay băng vừa nhún vai mỉm cười, “Trước giờ tôi vốn chả thích gì điêu khắc hay tranh tả thực. Nhất là tranh chân dung Picasso hay Beethoven thường thấy trong phòng dạy nhạc. Tôi thích tranh của Fukuzawa Yukichi cơ.”

“Nói trắng ra là tiền chứ gì*. Với cả phòng dạy nhạc làm gì treo chân dung Picasso chứ.”

Thầy N đang thoa thứ thuốc mà bà chủ nhà đưa cho. Thuốc có vẻ tốt, chân thầy đã bớt sưng.

“Tóm lại tôi vẫn chưa tin bà ấy là Mắt Đá. Tuy không mấy am hiểu về điêu khắc, song tôi vẫn giữ quan điểm chỗ tượng đó là do đẽo tạc mà ra. Hầy, nhìn vào mắt rồi hóa đá gì đó chỉ là tin đồn nhảm nhí.”

“Chẳng phải anh không dám nhìn mặt bà ấy hay sao?”

“Thì đúng thế. Tôi nhát gan ghê cơ. Nhưng kể cả có hóa đá, tôi cũng không tin có Mắt Đá trên đời đâu.”

Giờ cơm tới. Thầy N hỏi thăm về sinh hoạt thường ngày của bà chủ nhà.

“Những lúc không làm ruộng, tôi luôn ở trong phòng. Tôi mà ở ngoài ruộng thì tốt hơn hết đừng ai bất cẩn bén mảng làm gì. Vì chẳng cứ xa hay gần, nhìn vào mắt tôi là hóa đá hết.”

Bà chủ nhà đáp, giọng khàn đặc như mọi khi. Không biết thầy N thấy thế nào, chứ tôi luôn căng thẳng trước mỗi lời bà thốt ra. Nếu quả thật có nữ tu nghe được lời của các vị thần, thì tôi cũng như người đó, lần nào nghe tiếng bà cũng nơm nớp.

Thật đáng sợ. Đáng sợ bởi tới giờ vẫn chưa có gì xảy ra, song tôi không biết những ngày tiếp theo sẽ thế nào.

“Tôi vô cùng biết ơn bà đã tiếp đãi. Nhờ có thuốc của bà mà vết sưng tấy ở chân tôi đã đỡ rất nhiều. Tuy nhiên, tôi vẫn không tin bà chính là Mắt Đá. Vậy nên tôi muốn thỉnh cầu một điều. Liệu bà có thể biến thứ gì đó thành đá trước mặt chúng tôi không?”

Tôi suýt đánh rơi đũa khi nghe đề nghị của thầy N.

“Cậu quả là hài hước. Cậu có lường trước hậu quả khi đưa ra đề nghị như vậy không?”

“Tôi biết sự tò mò của mình đã khiến bà khó chịu. Tôi xin cam đoan đây là lần cuối cùng tôi làm phiền bà, mong bà lượng thứ cho…”

Một hồi lâu sau, bà chủ nhà mới cất lời, “Đã vậy, tôi sẽ cân nhắc. Sau bữa ăn, mời cậu tới gốc đào gần hiên nhà.”

Chúng tôi đứng đợi đúng chỗ bà hẹn. Song chẳng thấy bà đâu.

“Cứ đứng nguyên như thế nhé, chỉ nhìn về phía cây đào thôi.”

Giọng bà chủ nhà vang lên sau lưng. Tiếng bước chân lạo xạo trên sỏi mỗi lúc một gần. Không được quay lại nhìn.

“Sắp sửa có một con chim sà xuống cành đào. Đợi đến khi ấy…”

Tôi sẽ biến nó thành đá cho các cậu xem.

Tôi nghe thấy giọng người phụ nữ thoảng bên tai. Nghe thấy cả tiếng hít thở. Tôi dán mắt vào cây đào, cố ngăn bản thân không được ngoảnh lại.

Đúng như lời bà, một con chim bay tới. Con chim nhỏ với đôi cánh trắng mềm mại nhảy nhót chuyền cành. Lắc lư cái đầu, nó đậu trên một quả đào chín nục. Con chim cất tiếng hót líu lo, rồi mổ xuống quả đào dưới chân nó. Trong một thoáng, con chim nhìn về phía này. Chính xác là nhìn vào mắt bà chủ nhà đứng sau lưng tôi.

Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì, quả đào đã rơi bộp xuống đất. Vẫn còn nguyên con chim nhỏ đang đậu bên trên.

“Bây giờ tôi đi làm đồng. Chân cậu N chưa khỏi hẳn, nên tôi thấy cậu đừng đi lại nhiều thì hơn.” Nói rồi bà rời đi.

Tôi và thầy N tìm kiếm quả đào vừa rụng. Con chim đã văng khỏi quả sau khi chạm đất, nhưng trước đó, lúc đang rơi thì không. Ngoài vết mổ của con chim và phần tiếp đất bị giập ra, quả đào không có vấn đề gì cả. Tuy nhiên, con chim nằm bất động đã chuyển màu từ trắng sang xám. Nó đã hóa đá.

Tôi thử cầm lên, là đá thật. Đôi cánh mềm mại hóa đá rắn câng, hơi ấm trên cơ thể mất sạch, chẳng còn gì ngoài một cục đá lạnh lẽo. Và nhất là, nó nặng trịch.

“Chắc thứ này nặng quá nên quả đào rụng đó. Đột nhiên biến thành đá, cơ thể nhẹ bẫng của con chim liền nặng gấp nhiều lần. Quả đào không chịu được sự biến đổi đó nên mới rụng.” Thầy N điềm nhiên giải thích.

“Thế anh đã thừa nhận sức mạnh của bà ấy chưa?”

Thầy N có vẻ phiền não, song đôi mắt vẫn lóe sáng.

“Thừa nhận ư, không đời nào. Đây chỉ là một giấc mơ. Tôi định chống mắt xem giấc mơ này kéo dài bao lâu. Nhưng tính tò mò trỗi dậy thì biết làm sao được. Mà cậu S này, cậu bảo phòng bà ấy có một chiếc hộp gỗ nhỉ?”

“Đúng, hôm tôi mới tỉnh dậy, trong lúc loanh quanh tìm kiếm chủ nhà, tôi đã vô tình bước vào phòng bà. Rồi thấy chiếc hộp gỗ.”

“Này, chuyện về Mắt Đá có nhiều dị bản lắm đấy. Tỉ như…”

“Ngoài đôi mắt có thể hóa đá đối phương, Mắt Đá còn đôi mắt cất vào trong ngực…”

“Hoặc mắt thật bị đâm, Mắt Đá quá đau nên tự biến thành đá.”

“Ý anh là chiếc hộp đó cất đôi mắt thật?”

“Bà ấy bày biện như thể thờ cúng đúng không? Chắc chắn cái hộp cất giữ thứ quan trọng với bà ấy. Rất có thể là điểm yếu của Mắt Đá, như truyền thuyết thường kể.”

Thấy thầy N khấp khởi mừng thầm, tôi liền biết thầy đang nghĩ gì.

“Anh định vào phòng bà ấy lục xem chiếc hộp?”

“Thì giờ bà ấy đang ở ngoài đồng mà.”

Thầy N ra chiều quyết tâm không để lỡ cơ hội. Tôi đút con chim đá vào ngực áo, bước vào phòng bà chủ nhà. Căn phòng vẫn quạnh quẽ như trước, song chiếc hộp đã không còn nằm ở chỗ cũ.

“Có đúng phòng này không?”

Ngôi nhà có quá nhiều phòng, nhớ không nổi. Nhưng tôi không lầm đâu. Góc phòng có nến và chân nến bằng gỗ. Thiếu mỗi chiếc

hộp. Hẳn bà chủ nhà đọc được ý đồ của chúng tôi, nên đã giấu kín hoặc mang nó đi.

Thầy N không khỏi lộ vẻ buồn vui lẫn lộn, "Quả nhiên bà ấy không muốn người khác xem thứ bên trong. Háo hức ghê ta."

Thầy ấy kiên định thật. Nếu chỉ có mình tôi tới ngôi nhà này thì không biết mọi chuyện sẽ ra sao.

Chúng tôi quay lại phòng mình.

Nửa đêm. Thầy N lay tôi dậy khi tôi còn đang mơ màng trong chăn. Trên tay thầy là ngọn nến leo lét.

"Gì thế?"

"Tôi sẽ thử qua phòng chủ nhà lần nữa. Ban ngày có lẽ bà ấy mang hộp đi làm nên nó không có trong phòng. Nhưng bây giờ bà ngủ rồi. Chiếc hộp chắc chắn ở chỗ cậu nhìn thấy lần trước."

"Bà ấy ngủ trong phòng đấy! Anh dám lẻn vào để xem hộp sao?"

"Tôi sẽ cố không làm bà ấy thức giấc."

Tôi ngăn thầy N, "Nguy hiểm lắm! Chân cẳng anh lại như vậy."

"Bà ấy hẳn cũng lớn tuổi rồi. Chắc cũng như ông nội tôi, gõ kẻng bên tai cũng không dậy đâu. Với lại chân tôi khá ổn rồi."

"Tôi không đi đâu đấy."

"Tôi có bảo cậu đi cùng đâu. Cứ chờ tôi thông báo bên trong hộp có gì nhé." Thầy N biến mất sau cửa trượt.

Tôi vùi đầu vào chăn, đợi thầy N quay về.

Không ngủ nổi.

Trời sáng mà thầy N vẫn chưa quay lại.

Sắp sửa tới giờ ăn sáng, tôi đi một mình đến phòng ăn. Tôi có linh tính chẳng lành. Vì đêm qua thầy N không trở về.

Chỗ thầy N thường ngồi nay không kê đệm. Suất ăn cũng chỉ có

một phần của tôi.

Tôi ngồi quỳ, quay mặt vào tường như mọi khi. Phía sau có người tới. Là bà chủ nhà. Việc ở một mình cùng bà khiến tôi sợ hãi.

Bà chủ nhà ngồi xuống, nhìn xoáy vào tôi. Tôi biết, vì sau gáy nóng ran như bị một cái bay nóng rẫy áp vào. Nhưng tôi không thể quay lại, chỉ biết dán mắt vào vết nứt trên tường, mồ hôi túa ra.

"Tôi rất thất vọng về người đó." Bà chủ nhà cất lời, hơi thở tôi nghẹn lại, phổi như bị bóp nghẹt. "Tôi đã đối đãi rất mực tử tế, vậy mà cậu ta lại có hành động xấu xa. Tôi quả không còn cách nào khác." Giọng bà run run nhưng phải tinh lắm mới nhận ra, bởi thoạt nghe chẳng khác gì mọi ngày.

Mặt cắt không còn giọt máu, tôi biết bà chủ nhà này bây giờ nguy hiểm đến thế nào.

"Anh ấy sao rồi?"

"Ồ, tôi tưởng cậu phải đoán được rồi chứ."

Tôi cố gắng không run rẩy, nặn mãi mới thốt ra được một câu, "Tôi muốn nghe chính bà xác nhận."

"Đêm qua cậu ta hóa đá. Kể lể chi tiết cũng chẳng hay ho gì. Thật tình, cậu ta mất trí rồi. Tôi cất công chế thuốc để giúp vết thương của cậu ta mau lành, không ngờ lại bị phản bội như vậy. Nếu biết trước, tôi đã không mời hai người tới đây. Tôi hối hận vì mình quá tử tế."

Từng lời nói của bà như bóp nghẹt trái tim tôi.

Bà chủ nhà buộc tội thầy N hồi lâu. Sau đó, bữa ăn bắt đầu mà chỉ có hai người, tất nhiên chúng tôi không đối diện nhau.

"Thầy N bất động hiện giờ đang ở đâu?"

"Đến trước cửa phòng tôi, cậu sẽ rõ." Dừng một lúc, bà chủ nhà nói tiếp. "Cậu S này, cậu khác cậu N, tôi tin cậu không phải loại người giẫm đạp lên sự tử tế của tôi. Tôi mong rằng sự việc đêm

qua sẽ không ảnh hưởng đến mối quan hệ của hai chúng ta.”

Lưng tôi râm ran như có trăm nghìn dòi bọ, tôi cảm nhận được ánh nhìn của bà xoáy vào lưng mình, cánh tay đang cầm đũa cũng nổi da gà.

“Nếu sự hiện diện của tôi khiến bà không thoải mái xin bà hãy nói ra. Bây giờ không có thầy N nữa nên tôi sẽ xuống núi một mình.”

“Cậu tìm thấy mẹ chưa?”

“Chưa.”

“Cậu có thể nán lại tới khi tìm thấy mẹ mà. Tôi tin tưởng và sẵn sàng cho cậu tạm trú lâu dài. Hay cậu có gì không hài lòng với cuộc sống ở đây?”

“Không, tôi hài lòng lắm. Khí hậu tốt, không gian yên bình, vô cùng dễ chịu. Bà tiếp đãi rất ân cần nữa.”

Thú thật, đúng là tôi cảm thấy dễ chịu thật.

“Tại sao cậu còn muốn xuống núi? Tôi không phiền nếu cậu ở lại đây luôn đâu.”

Không biết tôi có nhầm không, mà giọng nói bình thản của bà chủ nhà như xen chút mãn nguyện.

Tôi cắn một miếng đào. Đào ngọt, nhưng tôi đã ngán đến tận cổ rồi.

“Ở đây có thể nhìn ra xa đúng không?”

Thầy N không trả lời.

Sau bữa ăn, tôi đến trước cửa phòng bà chủ nhà thì thấy thầy N ngồi đó, hai chân duỗi thẳng. Tay phải thầy cầm gậy, tay trái giơ ngang ngực. Chiếc gậy không thể rơi khỏi bàn tay đã hóa đá. Mắt nhìn tay trái, thầy nở nụ cười xem chừng mãn nguyện. Có lẽ tay trái thầy đã cầm được chiếc hộp đó. Thầy mở nắp hộp, vô tình đánh thức thứ quái quỷ ngủ say bên trong.

Tôi không đành lòng để thầy N trước cửa phòng bà chủ nhà nên đã mất hơn nửa ngày hì hục để di chuyển thầy ra vườn, nơi có tầm nhìn đẹp, mặc dù hầu hết mọi thứ đều chìm trong màn sương dày đặc.

Trong số tượng đá ở đây, chỉ có mình thầy N là mặc quần áo.

Hôm nay tôi cũng đi tìm mẹ. Mặt đất đầy những chữ S do tôi đánh dấu mỗi khi xem xong một bức tượng. Rất nhanh thôi, tôi sẽ kiểm tra hết tượng ở đây. Tôi sẽ dò hết những tượng đá chưa đánh dấu S để tìm ra khuôn mặt mẹ.

Thế nhưng, tôi xem hoài không hết chỗ tượng đá cứ đinh ninh là hữu hạn ấy. Đã một tuần trôi qua, song tôi vẫn còn bắt gặp cơ man nào là tượng không có chữ S. Tôi tưởng mình đã xem hết tất cả, nhưng tượng chưa xem hóa ra vẫn nhiều một cách khó hiểu. Không tìm thấy mẹ, lòng tôi nóng như lửa đốt. Chẳng khác chi một đứa trẻ lạc.

Tôi như kẻ mộng du lang thang trong màn sương dày đặc. Những kẻ bất động kia ẩn hiện trong sương như những bóng ma. Chỉ có sỏi và đá. Ở đây gần như không có bóng dáng sinh vật sống, trừ một con rắn lớn thè cái lưỡi màu đỏ, thi thoảng uốn éo giữa những bức tượng.

Mệt rã rời, tôi ngồi bệt xuống con đường rải sỏi. Ánh nắng len lỏi trong sương, phủ lên không gian một thứ màu bàng bạc. Nhưng trái tim tôi đen đặc, không có lấy một tia sáng.

Phía sau bất chợt vang lên một giọng nói. Là bà chủ nhà.

“Đang tính đi làm đồng thì thấy cậu nên tôi ghé vào hỏi thăm. Ngồi bệt xuống thế này hẳn là cậu đã mệt rồi. Cậu gặp được mẹ mình chưa?”

“Đủ rồi. Dù tôi tìm mãi, tìm mãi cũng không sao hết được. Khi tôi ngỡ đây là tượng đá cuối cùng thì trước mắt lại thấy một bức tượng khác ẩn mình trong sương. Như thể chúng sinh sôi bằng cách ngưng tụ sương mù xung quanh vậy. Dù trong giây lát, tôi

cũng muốn gặp mẹ, muốn thấy mẹ trong hình hài đẹp đẽ vượt qua dòng chảy của thời gian. Nhưng tôi kiệt sức rồi. Tôi nghĩ mình nên quên đi mục đích ban đầu và xuống núi thôi."

"Tôi vẫn cố gắng lo chu toàn ngày ba bữa cho cậu, vậy mà cậu vẫn muốn rời khỏi đây khi chưa tìm thấy mẹ sao? Đâu cần vội vã quay lại nơi đông người đầy rẫy nguy hiểm ấy kia chứ? Cậu cứ xem cho kĩ các bức tượng. Những tác phẩm tuyệt vời như thế chỉ có ở đây thôi. Không gian thanh bình, cảnh sắc tươi đẹp. Không ai là không rung động khi nhìn ngắm những bức tượng này cả. Vậy mà cậu vẫn muốn rời xa chúng ư?"

"Tôi đồng tình với bà. Nhưng dưới chân núi tôi còn một người chú. Đó là người thân duy nhất của tôi. Nếu tôi mãi không về chú ấy sẽ lo lắng."

"Cậu S này, tôi rất tiếc, có lẽ tôi không thể chỉ đường cho cậu xuống núi được. Tôi không mong chờ được đền đáp. Nhưng bỏ ngoài tai lời khuyên của ân nhân, một mình tìm đường xuống núi thì thật lố bịch, cậu không nghĩ vậy ư?"

Nói rồi, bà im lặng. Như thể chờ xem tôi phản ứng ra sao. Nhưng tôi không định gật đầu.

"Cậu không nghĩ thế sao?" Bà chủ nhà hỏi lại. Giọng càng lúc càng chói tai. Thật đáng sợ.

"Vâng, tôi cũng nghĩ vậy." Tôi luôn cố gắng duy trì quan hệ hữu hảo. Thành ra không thể không gật đầu.

"Có lẽ tôi đã quá lời, nhưng tất cả chỉ vì muốn tốt cho cậu thôi. Xin hãy thứ lỗi cho sự nhiều lời của tôi. Tôi cũng không định giữ cậu mãi. Nhưng ít nhất hãy để tôi lo cơm nước trong thời gian cậu tìm mẹ. Tôi sẽ chỉ cho cậu đường xuống núi sau khi hai mẹ con đoàn tụ."

Bà chủ nhà đi rồi, tôi tiếp tục tìm mẹ trong màn sương mờ mịt. Tôi có cảm giác mình sẽ chết ở nơi này, chẳng ai hay biết.

Tôi nhớ lại từng lời bà chủ nhà nói, trái tim bị bào mòn bởi

tuyệt vọng. Chừng nào chưa tìm thấy mẹ, tôi không thể rời khỏi đây ư? Tìm thấy mẹ rồi, bà ấy thực sự để tôi xuống núi chứ?

Dường như bà muốn tôi ở lại. Tại sao? Vì cô đơn? Lẽ nào Mắt Đá cũng biết đến cô đơn.

Bà chủ nhà muốn giữ tôi lại, nhất định là vì muốn biến tôi thành đá. Bà cũng giống tôi, thấy được vẻ đẹp tuyệt mỹ của tượng đá. Những người hóa đá ở đây chính là bộ sưu tập của bà. Khu vườn là bảo tàng mỹ thuật của bà. Chỉ cần bắt được khoảnh khắc lý tưởng, bà sẽ dùng ánh nhìn giam tôi vĩnh viễn trong vòng tròn thời gian.

Tôi cảm thấy nực cười vì những suy nghĩ điên rồ của chính mình. Tôi ngờ rằng con quái vật ấy thực sự mưu tính chuyện đó. Nếu vậy, tính mạng của tôi sẽ gặp nguy hiểm. Nhưng tôi không có bằng chứng. Trước mắt, không biết bà ấy muốn tạc tượng tôi với hình dáng thế nào.

Tìm thấy mẹ rồi, tôi sẽ được giải thoát. Tự trấn an bản thân, tôi tiếp tục dò dẫm trong sương mù.

Tôi phát hiện thêm một tượng đá chưa được đánh dấu S. Tượng một người con gái quỳ gối, quay về phía mặt trời lặn. Nét mặt thật dịu dàng.

Hai chân tôi mềm nhũn, đầu gối khuỵu xuống. Thật nực cười khi giờ tôi ngồi đây, y chang cô gái kia. Tôi bỗng thấy bức tượng này quen quen. Tôi hầu như không nhớ gì về các tượng đá. Nhưng nét mặt dịu dàng của cô gái này tình cờ đọng lại trong tâm trí tôi. Tôi đã thấy bức tượng này một lần. Mái tóc cô ấy bồng bềnh trong gió. Tôi từng chạm vào và khiến nó đứt gãy. Mảnh đá nhỏ như chiếc kim rơi xuống. Vậy tại sao nền sỏi lại không có chữ S? Nó đã bị xóa. Là bà chủ nhà. Chắc chắn bà ấy biết chữ S có ý nghĩa gì. Bà muốn tôi rối trí tìm đi tìm lại các bức tượng nên đã xóa chữ đi.

Có lẽ tượng của mẹ đã bị giấu chỗ khác. Bà chủ nhà bắt tôi tìm hoài ở nơi này, bào mòn sức lực tôi. Bộ dạng bồn chồn, bất an khi

tôi không tìm thấy mẹ chính là điều bà ấy mong muốn. Bắt được khoảnh khắc ưng ý, bà sẽ ra tay. Chỉ như chụp một tấm ảnh, bà sẽ ngưng đọng vẻ đau khổ của tôi vĩnh viễn.

Nhớ lại khuôn mặt các bức tượng, tôi bất giác rùng mình. Có thư thái nhưng cũng có thống khổ. Tất cả đều do bà chủ nhà tạo ra. Cảm xúc phơi bày trên các tượng đá chẳng phải xuất phát từ ý muốn của bà ấy sao.

Bà chủ nhà không chỉ hóa đá con người, mà còn thực hiện đầy khéo léo để có thể tạc ra được những hình dáng lý tưởng. Bà muốn vẻ mặt đau khổ của tôi. Nỗi đau của người con lang thang tìm mẹ trong tuyệt vọng. Một thời gian dài sau, khi tôi định bỏ đi, bà sẽ ngăn tôi lại và tạc thành tượng. Đó là một chiến thuật. Một trò đùa.

Bà sẽ treo lên cổ tôi-đã-hóa-đá một tấm thẻ khắc chữ. Chữ gì được nhỉ! "Tuyệt vọng" chăng? Thế là xong bức tượng đau khổ theo ý bà ấy.

Chẳng mấy chốc, bà chủ nhà sẽ nhận thấy đến lúc hạ màn rồi. Bà sẽ xuất hiện trước mặt tôi và thông báo trò chơi kết thúc. Tôi phải hành động, trước khi điều đó xảy ra.

Đêm xuống. Lạ thay, sương mù tan. Không khí khô lạnh se sắt.

Nương theo ánh nến, tôi vào bếp lấy dao. Con dao lốm đốm gỉ sét, không mấy sắc bén nhưng là thứ duy nhất có thể giết người.

Chỉ cần lơ đễnh đôi chút, có lẽ tôi sẽ đứng tê dại tại chỗ mất. Không khí ban đêm căng thẳng như biến thành ngàn cánh tay bủa vây, cản bước chân tôi.

Kế hoạch của tôi như sau: Cất tiếng gọi bà chủ nhà. Thổi tắt phụt nến. Dùng dao đoạt mạng.

Vũ khí của bà ấy là ánh mắt khiến người ta hóa đá. Vì vậy, từ đầu tới cuối tôi phải nhắm chặt mắt. Bà ấy chỉ giỏi sử dụng mỗi

đôi mắt thôi.

Vả lại sau khi sống ở đây một thời gian, tôi hiểu ra nhiều điều. Bà chủ nhà không có năng lực đặc biệt nào khác ngoài dùng mắt hóa đá mọi sinh vật. Nếu vậy tôi chỉ cần nhắm mắt là được, và bà ấy sẽ chẳng khác gì một bà lão bình thường.

Loại bỏ thị lực, tôi và bà hoàn toàn bình đẳng. Tôi sẽ giấu vũ khí trong người. Con chuột một khi bị dồn vào góc tường, chắc chắn sẽ phản ứng bạo liệt hơn.

Dập tắt ánh nến, bà ấy sẽ không thấy gì cả. Tôi biết buổi tối bà ấy cũng dùng nến.

Tôi tới trước cửa phòng bà chủ nhà, "Thưa bà, tôi là S đây ạ. Đêm muộn còn làm phiền bà, tôi thành thật xin lỗi. Tôi có chuyện muốn thưa với bà."

Tim tôi đập dồn dập. Hơi thở đứt quãng.

Tiếng bà từ trong phòng vọng ra, "Chắc phải là chuyện quan trọng lắm nên cậu mới đánh thức tôi đúng không?"

"Vâng. Quả là có chuyện quan trọng một lời khó nói hết, trao đổi cách lớp cửa thế này hơi bất tiện, nên tôi mong được gặp bà ở một căn phòng khác. Nếu bà có lòng muốn nghe, xin bà theo tôi được không?"

Một lúc sau, bà chủ nhà mới lên tiếng, "Tôi hiểu rồi. Tôi sửa soạn ngay đây."

"Tôi có mang nến, nên bà không cần chuẩn bị đâu ạ."

Tôi vừa quay lưng lại, bà ấy liền kéo cửa bước ra. Đúng như tôi mưu tính, bà không cầm nến theo. Nếu tôi không phải người duy nhất mang nến thì kế hoạch sẽ chẳng thể suôn sẻ.

Bà chủ nhà đi đằng sau. Chúng tôi bước trên hành lang nhìn ra vườn. Đêm tối tĩnh mịch, chỉ có duy nhất ngọn nến trên tay tôi là nguồn sáng. Lạ thật, hè rồi mà chẳng thấy côn trùng rả rích gì cả.

Tôi biết, người sau lưng vẫn đang nhìn tôi chằm chằm. Tôi

muốn quay lại, bịt mắt bà. Nhưng nếu không cẩn thận, tôi sẽ phải hứng chịu ánh mắt đó.

Tôi di chuyển tới căn phòng ở giữa nhà, trông ra khu vườn. Khi nến bị thổi tắt, ánh trăng mờ nhạt xuyên qua cửa trượt không thể chiếu sáng ánh nhìn của bà ấy.

Chúng tôi đến căn phòng như tôi dự tính. Tôi đặt cây nến trước mặt, ngồi giữa phòng. Bà chủ nhà ngồi ngay phía sau. Dường như bà không quay lưng lại, đôi mắt đáng sợ nhìn xoáy vào gáy tôi.

“Tôi nghĩ mình nên rời khỏi đây.”

Bà chủ nhà thận trọng cất tiếng như thể thăm dò, “Tôi thực sự thất vọng khi nghe cậu nói vậy. Cậu vẫn chưa tìm thấy tượng mẹ mình mà, đúng không?”

Ẩn sau giọng nói tưởng chừng bình thản ấy là sự khó chịu. Nếu nhắm mắt, có thể mường tượng ra cơn thịnh nộ như cơn sóng lớn, đủ sức nhấn chìm tất cả. Đó là sát khí. Nhưng tôi không có ý định phục tùng.

“Trưa nay tôi đã gặp được mẹ mình. Tất cả là nhờ sự tử tế của bà. Tôi không biết phải bày tỏ lòng biết ơn thế nào cho đủ.”

Tiếng bà chủ nhà thét lên như xé tan bầu không khí, “Nói dối! Cậu cố tình man trá hòng xin tôi chỉ đường xuống núi, đúng không?”

“Không hề thưa bà. Tôi đã thấy mẹ với vẻ ngoài tuyệt mỹ đúng như trong trí tưởng tượng. Giữa biển sương huyền hoặc, nụ cười của mẹ tạc mãi vào dòng chảy vĩnh hằng. Nguyện ước đã thành, cũng đến lúc tôi trở về rồi.”

“Vô lý! Tất cả đều là bịa đặt. Kể cả cậu nói thật, tượng đá mà cậu thấy cũng không phải mẹ cậu!”

Nếu không giữ vững tâm lý, có lẽ tim tôi sẽ ngừng đập mất. Mồ hôi lăn dài trên má. Chỉ cần dịch chuyển một chút thôi, sợ rằng tình thế cân bằng giữa tôi và bà sẽ sụp đổ. Tôi thậm chí không dám lau mồ hôi. Hệt như đang quỳ trên sợi dây mảnh vắt ngang

địa ngục.

“Sao bà biết? Hay bà cố tình giấu tượng mẹ tôi để giữ chân tôi lại?”

“Thật nực cười. Khi cậu bất tỉnh, tôi đã hết lòng chăm sóc mà không đòi hỏi đền đáp. Và đây là cách cậu báo đáp tôi sao?” Bà chủ nhà càng lúc càng cao giọng. “Thái độ vô ơn, lời nói vô lễ. Tôi sẽ tha thứ nếu cậu xin lỗi ngay bây giờ. Mau thành tâm cầu xin sự tha thứ của tôi. Nếu không, hãy sẵn sàng đối mặt với mọi chuyện đi.”

Tôi phẩy tay tắt nến. Không gian chìm trong bóng tối.

Bà chủ nhà sửng sốt.

Trong đêm tối, tôi tiến hành những điều mình đã tự mường tượng không biết bao lần. Tôi rút con dao giấu trong áo ra, đứng lên.

Tôi nín thở, mắt nhắm nghiền. Trò chơi Quỷ bịt mắt hồi nhỏ đây mà. Tôi vẫn nhớ rất rõ. Mặc dù tối thui nhưng tôi biết mình đang đứng chỗ nào trong phòng. Tiếng sột soạt của quần áo cho tôi biết bà chủ nhà đang ở đâu.

Tôi vung dao về phía bà ngồi khi nãy. Nhắm vào vùng bụng. Hụt rồi.

Bà lao tới túm lấy chân tôi. Cánh tay khẳng khiu như của loài thú xa lạ, nhưng mạnh hơn tôi tưởng, tràn đầy những cảm xúc đen tối như nguyền rủa, hận thù. Tôi sợ hãi, ngã ngửa ra.

Nằm lăn trên sàn, tôi mất tự chủ vung dao lên. Khoảnh khắc con dao cắm ngập da thịt bà, tôi cảm nhận được lực đẩy hệt như ngón tay bấu vào quả bóng bay. Lưỡi dao gỉ sét rạch một vết thương toang hoác, con dao đâm lút cán. Đầu dao đụng phải chỗ cứng, chắc là xương. Con dao rời khỏi tay tôi. Bà chủ nhà hét lên như một con thú.

Không đứng dậy nổi, tôi cố tháo chạy bằng cách bò về hướng ngược lại với tiếng thét. Mùi máu tanh đặc quánh như nhuốm đỏ

trí não tôi. Nhưng đâu đó trong thâm tâm, tôi lại thoáng nhẹ nhõm vì đã kết liễu được bà ấy. Không biết con dao đâm trúng chỗ nào, nhưng chắc chắn để lại vết thương chí mạng. Nếu bây giờ tôi chạy vào rừng, bà ấy sẽ không thể đuổi theo.

Tôi nghe thấy tiếng vật cứng va vào nhau lách cách. Ý thức mách bảo đó là thứ nguy hiểm. Tiếng đá lửa. Bà chủ nhà định châm lửa. Lúc này tôi mới biết bà giấu viên đá trong người.

Tôi nghe thấy tiếng lửa xèo xèo. Cửa trượt bốc cháy. Ngọn lửa bùng lên, rọi sáng cả căn phòng.

Đột nhiên hai má tôi bị bóp mạnh. Tôi vẫn nằm vật trên sàn, bị bà dùng sức bóp nghẹt hai má. Hơi thở phả vào mặt tôi. Trước mắt tôi chính là khuôn mặt bà ta.

“Mở mắt ra!”

Bà ta hét lớn, khiến tôi choáng váng không thôi. Tôi phải vét chút tỉnh táo còn sót lại để chống cự trước thanh âm dữ dội ấy. Bỗng nhiên tôi nhớ ra, mình còn giữ một thứ trong ngực áo. Hộp phấn của mẹ.

“Tôi bảo cậu mở mắt ra!” Giọng nói như vọng lên từ hố sâu. Đôi tay đầy máu của bà chà xát khuôn mặt tôi.

Tôi cậy mở hộp phấn, cố gắng để không bị phát hiện. Lòng thầm cầu nguyện sẽ giơ gương trúng mặt đối phương. Chắc chắn bà sẽ hóa đá khi nhìn mắt mình phản chiếu trong đó. Nhưng tôi không thể. Bà giằng được nó ra. Vật lưu niệm của mẹ tuột khỏi tay tôi.

Bà chủ nhà ngoan cố dùng sức ép tôi mở mắt. Tôi lắc đầu quầy quậy, vùng vẫy thoát khỏi sự kìm kẹp của bà. Nhưng không được. Nước mắt trào ra. Dù thế nào đi nữa tôi cũng nhất quyết không mở mắt. Thà bị thiêu cháy, bị đâm chết còn hơn là biến thành tượng đá.

Tôi nghe tiếng lửa bùng lên trong phòng. Đôi tay bà chủ nhà đã buông tôi ra tự khi nào. Không nghe hơi thở của bà trước mặt tôi

nữa.

Thật nực cười, giờ đây tôi lại nghe thấy những tiếng ngân nga đầy hoài niệm. Lồng ngực tôi thắt lại. Nghe như bài hát trong bộ phim xưa. Bài hát mẹ ru tôi thuở bé. Tôi quên mất câu chuyện Mắt Đá giả giọng đứa trẻ đã chết để khiến người mẹ ngoảnh đầu lại.

Lúc nhận ra cái bẫy thì đã muộn màng.

Tôi mở choàng mắt, gọi tên mẹ…

Khi tỉnh dậy, thứ đầu tiên đập vào mắt tôi là trần nhà trắng toát. Tôi nằm trên giường, lồng ngực cắm ống truyền. Tôi nhìn xung quanh nhưng không thấy bà chủ nhà đâu cả. Không thấy cửa trượt cháy rụi, chỉ có rèm cửa phất phơ trong gió. Tất cả là mơ sao. Tôi ấn nhẹ lên lồng ngực, vẫn còn đàn hồi. Tôi thở phào vì mình chưa hóa đá.

Một lúc sau bác sĩ và y tá bước vào. Thì ra đây là bệnh viện.

Nhận được tin báo tôi đã tỉnh lại, trong vòng chưa đầy mười phút chú tôi liền xuất hiện, trên tay là hoa tươi và nhiều đồ dùng khác. Tôi nghe chú kể tường tận mọi chuyện.

Đã một tháng trôi qua kể từ ngày tôi và thầy N vào núi. Chúng tôi bặt vô âm tín. Tất cả mọi người tìm kiếm trong tuyệt vọng, đoán rằng chúng tôi đã bỏ mạng đâu đó. Thế rồi họ tìm thấy tôi.

Hai ngày trước, mọi người phát hiện ra tôi trôi theo dòng sông, con sông nơi có mẩu đá hình bàn tay mà tôi tìm thấy ngày nhỏ. Tôi được đưa ngay vào bệnh viện và bất tỉnh tới tận hôm nay. Tôi hỏi tình hình thầy N, song chú tôi chỉ lắc đầu buồn bã.

Cắm hoa xong, chú đưa tôi một thứ. Một chiếc túi nhỏ. Trái tim tôi đập dồn dập khi mở túi nhìn vào bên trong.

“Đây là những thứ trên người con khi mọi người tìm thấy con trên sông.”

Con chim đá nhỏ. Chiếc hộp gỗ. Đột nhiên mùi máu tanh nồng

xộc lên, tôi như bị ném trở lại căn phòng ngập trong lửa tối hôm đó. Những hình ảnh tưởng đã lãng quên nay quay về, thấp thoáng như pháo hoa tàn.

Chú tôi định mở chiếc hộp. Tôi vội vàng ngăn lại rồi hỏi thêm.

"Chú này, rõ ràng còn có thứ khác đúng không? Khi cháu được tìm thấy trên sông, chắc chắn bên cạnh còn một khúc đá nữa. Khúc đá hình chân người."

Người mà tôi vẫn đinh ninh là Mắt Đá, thực chất không phải Mắt Đá. Đêm hôm đó khi mở mắt ra, tôi không bị hóa đá, chỉ thấy trước mắt mình là khuôn mặt già nua của người phụ nữ lớn tuổi đang cất tiếng hát ru.

Trong đám cháy dữ dội, người phụ nữ đã kể tôi nghe về cuộc đời bà.

Ngày trẻ, bà vào núi để quyên sinh. Thế rồi bà tới ngôi nhà gỗ cũ kĩ ẩn mình trong sương mù này. Khi đó Mắt Đá thực sự đã sống ở đây. Mắt Đá định hóa đá bà song không thành công. Cuối cùng tình bạn nảy nở, gắn kết người phụ nữ vứt bỏ thế gian với Mắt Đá sống cô độc giữa rừng núi. Rốt cuộc, tại chốn rừng sâu núi thẳm định làm nơi kết liễu đời mình, bà lại tìm thấy cuộc sống an yên.

Bà tình cờ đem theo chiếc máy ảnh chụp lấy ngay. Là một nhiếp ảnh gia, ngay cả khi lựa chọn cái chết, bà vẫn mang máy ảnh bên người.

Một ngày nọ bà chụp ảnh Mắt Đá, không nhìn qua kính ngắm. Mắt Đá ngây ngô trước thứ máy móc đó. Và bất hạnh xảy đến.

Bà bấm máy, in tấm ảnh ra đưa cho Mắt Đá. Từng đường nét từ từ nổi lên. Mắt Đá thích thú nhìn chằm chằm vào món đồ lạ lẫm. Rồi hóa đá. Nó bị hóa đá bởi chính đôi mắt đầy ma lực của mình trong tấm ảnh.

Đôi mắt đã thành đá của Mắt Đá cũng khiến các động vật xung

quanh hóa đá nếu lỡ nhìn phải. Để tránh những nguy hiểm không đáng có, người phụ nữ đã đập vụn, chôn cất tượng đá từng là người bạn duy nhất của mình.

Kể từ đó, bà đóng giả Mắt Đá, bảo vệ ngôi nhà. Đó là chốn bình yên duy nhất đối với người đã vứt bỏ cuộc sống như bà. Bất cứ kẻ nào có ý đồ phá hỏng thế giới ấy, bà sẽ chìa tấm ảnh Mắt Đá ra, biến họ thành đá.

Theo thời gian, người phụ nữ dần già đi. Một ngày nọ, có hai người gặp nạn và lưu lạc tới nơi ở của bà. Tên của một trong hai người khiến bà sửng sốt. Đứa con thơ bà bỏ lại ngày nào giờ đây đứng trước mặt bà, trưởng thành cứng cáp.

Đứa con không nhận ra người mẹ nay đã già nua. Nó luôn tin mẹ mình đã hóa đá trong dáng vẻ trẻ trung, mãi mãi xinh đẹp.

Nghĩ đi nghĩ lại bà thấy mình quả là một người mẹ ích kỉ, vì công việc mà bỏ bê con cái. Bà không biết nên xuất hiện trước mặt con mình với bộ dạng thế nào. Bà muốn mình mãi mãi trẻ trung trong tâm trí đứa con. Vì vậy bà quyết định che giấu thân phận và cư xử như thể mình là Mắt Đá. Lúc đầu, bà định sẽ rời đi sau khi vết thương của người bạn đồng hành kia lành lặn.

Nhưng sau một thời gian chung sống, bà nhận ra mình không đành lòng rời xa con. Bà bỗng sợ hãi với cảnh cô độc một mình nơi hoang vắng. Vì vậy bà tìm cách giữ đứa con ở lại…

Đám cháy càng lúc càng dữ dội. Nếu không sớm ra khỏi đây, họ sẽ mất mạng.

Con dao găm sâu vào đùi người phụ nữ. Không kịp nữa, bà đã mất quá nhiều máu. Bà khẩn cầu tôi lấy hộ chiếc hộp. Trước khi chết, bà muốn nhìn mặt người bạn Mắt Đá. Có lẽ trong hộp là tấm ảnh của Mắt Đá. Khi hóa đá con chim, hẳn bà đã giấu tấm ảnh trong người và hành động sau lưng chúng tôi.

Giữa đám cháy, tôi lao vào phòng bà để lấy chiếc hộp. Bà để nó ở lại vì ngay từ đầu không có ý định hóa đá tôi.

Tôi đưa hộp cho bà rồi quay đi. Tôi có thể nghe rõ tiếng thở dài sau lưng mình.

Tại sao lại đẹp như vậy? Sao khuôn mặt bạn lại đẹp như vậy chứ!

Cuối cùng hơi thở của người phụ nữ biến mất. Bà đã hóa đá. Vết thương bị dao đâm ở đùi hóa thành vết nứt trên tượng. Từ chỗ đó phần chân còn lại rơi ra, lăn tròn trên chiếu.

Tôi cố gắng không nhìn tấm ảnh, mà cất lại nó vào hộp. Trước khi chết, hẳn thầy N đã thấy tấm ảnh nằm bên trong. Có lẽ sau khi trộm được chiếc hộp, thầy đã chạy ra khỏi phòng, yên chí ngồi xuống mở hộp ra xem nên mới hóa đá trong tư thế ngồi này. Ánh mắt dừng trên đầu ngón tay, có lẽ trên tay thầy là tấm ảnh ấy.

Không biết tự khi nào, tôi đã đứng bên ngoài với đôi chân trần giẫm trên sỏi đá, nhìn chằm chằm ngôi nhà chìm trong biển lửa. Chuyện tiếp theo tôi không nhớ gì nữa. Trong kí ức chập chờn, tôi thấy mình ôm phần chân đã hóa đá của mẹ. Dưới ánh trăng, trong sương mờ, tôi bước chân trần qua những bức tượng đá.

Hình như tôi đã lao mình xuống sông. Phải chăng tôi định tự tử. Hay trong cơn hoảng loạn, tôi đã tìm thấy con đường xuống núi bằng cách men theo dòng sông.

Thung lũng này được bao quanh bởi một con đường khép kín như vòng tròn. Nếu dòng sông vắt ngang thung lũng thì nhất định phải có hai cây cầu. Nhưng lạ lùng thay, cầu chỉ có một cây. Điều đó chứng tỏ thượng nguồn dòng sông nằm trong thung lũng, hoặc dòng sông đem nước đổ vào vùng đất này. Nhưng chẳng giả thiết nào đúng cả. Không gian kết nối một cách kì lạ. Rốt cuộc dòng sông chính là cửa ra của chiếc lồng. Nếu ví thung lũng này như tử cung thì dòng sông chính là âm đạo. Mẩu đá mà tôi nhặt ven sông hồi nhỏ chính là từ nơi này trôi xuống.

Trước khi mọi người phát hiện tôi trôi trên sông, có lẽ cẳng chân hóa đá tôi ôm theo đã rơi mất, không tìm thấy nữa.

Tôi được chuyển phòng. Đứa trẻ giường bên khen con chim đá đặt cạnh tôi. Kì diệu quá, trông nó như đang sống vậy. Tôi tặng thằng bé con chim, đổi lại nó cho tôi xem bức tranh vẽ mẹ. Bức tranh màu sáp đậm chất con nít, nhưng đẹp hơn mọi bức tôi từng vẽ.

Tôi bảo rằng mình là giáo viên mỹ thuật. Thằng bé liền hỏi làm thế nào để có thể vẽ mẹ đẹp hơn. Tôi bèn đáp, đừng đặt nặng xấu đẹp, chỉ cần gắng hết sức vì mẹ, khiến mẹ vui lòng, vậy là đủ rồi.

Sau khi rời viện, ngày ngày tôi đều lang thang bên bờ sông. Thỉnh thoảng tôi lại nhớ về ngôi nhà cháy rụi cùng người phụ nữ luống tuổi đó. Ngạc nhiên làm sao, lòng tôi dâng lên nỗi nhớ nhung.

Hiện tại, tôi không biết có nên mở chiếc hộp gỗ ra hay làm gì với nó không. Trước khi chết tôi cũng muốn nhìn thử người trong tấm ảnh ấy. Cũng muốn hóa đá. Nhưng bây giờ thì chưa.

Tôi vừa rảo bước vừa dán mắt xuống lòng sông. Người hàng xóm thấy vậy bèn hỏi tôi đánh rơi gì à.

Tôi đáp rằng mình đang tìm cẳng chân của mẹ.

HAJIME

Kizono bước vào quán cà phê, trễ hẹn một chút. Lâu rồi mới gặp nhau, tôi thấy hơi ngượng ngùng.

“Sắp tới giỗ đầu của Hajime rồi. Chúng ta có nên mua hoa và đến thăm nơi nó mất không?”

Tuần trước, tôi nhận được điện thoại của cậu bạn Kizono Atsuno.

Ngày này năm ngoái. Hajime qua đời vì tai nạn. Chiếc xe buýt chở nó va chạm với một xe tải trên cầu. Xe buýt văng khỏi cầu. Hầu hết hành khách đều không qua khỏi. Duy nhất một đứa bé sống sót một cách kì diệu.

Tôi biết rất rõ cây cầu nơi xảy ra tai nạn. Một cây cầu khá cũ với rào chắn thấp. Chính vì thế xe buýt mới rơi xuống sông. Đến giờ tôi vẫn giữ những bài báo về vụ tai ngày ấy. Trong danh sách nạn nhân có tên Hajime.

“Nếu có ngày tớ gặp bất trắc, qua đời chẳng hạn, tớ sẽ không chết như người bình thường đâu. Nên cậu đừng buồn nhé.” Hajime từng nói như vậy.

Tôi gặp nó lần đầu là hồi học lớp Bốn.

Hồi tiểu học, mọi người gọi tôi là Nhóc Xó, nghĩa là đứa trẻ ngồi trong góc.

Tôi thích ngồi gần cửa sổ. Thi thoảng bị chuyển chỗ, phải ngồi ở giữa lớp, tôi cảm thấy rất bất an. Kể cả lúc chụp ảnh hay đi bộ trên đường, tôi đều cố tránh vị trí trung tâm. Tôi ghét sự nổi bật.

Trong mắt giáo viên, tôi là một học sinh chăm ngoan. Điểm số trên trường không tệ nên chẳng mấy khi bị thầy cô để ý. Bạn bè cũng nhận xét tôi là một đứa nghiêm túc và chăm chỉ. Lạ lùng thay, tôi có cảm giác mình phải cư xử giống những gì người khác

nghĩ về mình. Cách nghĩ đơn thuần của tôi đã bắt nguồn từ đó. Hồi ấy, tôi luôn phải dốc hết sức lực để không rơi vào tầm ngắm của giáo viên. Nhưng rốt cuộc, trái đất hình tròn làm sao chừa cho tôi góc khuất chứ. Một ngày nọ, tôi bất đắc dĩ trở thành tâm điểm của cả lớp.

Đó là năm tôi học lớp Bốn. Lớp tôi phụ trách chăm sóc đàn gà của trường. Hằng ngày cứ chiều đến, chúng tôi sẽ cho gà ăn và mỗi tuần thì dọn chuồng một lần. Công việc nhẹ nhàng, có mỗi việc cuối tuần phải đến trường cho chúng ăn là hơi phiền.

Lớp tôi chia làm sáu nhóm, hằng tuần luân phiên nhau chăm sóc đàn gà. Mọi người đều chê chuồng gà hôi, không muốn động đến. Trong chuồng toàn phân, tụi con gái thậm chí chẳng dám bước vào. Thành thử công việc chăm sóc đàn gà gần như do con trai phụ trách hết. Đã vậy, nhiều khi chăm gà xong chúng tôi còn bị tụi con gái xua đuổi "Hôi rình, đừng có lại gần".

Tôi chịu khó chăm đàn gà lắm. Tôi vốn yêu động vật, vả lại cũng không muốn phụ lòng thầy cô. Từ khi gắn bó với đàn gà, tôi dành rất nhiều tình cảm cho chúng. Tôi có thể vỗ ngực tự hào rằng không ai yêu thương lũ gà con hơn tôi. Phải đến phân nửa lớp còn không biết tới sự tồn tại của chúng.

Ngày nọ, tôi được phân công dọn vệ sinh chuồng gà. Đáng lẽ đây là công việc của cả nhóm, song mọi người vờ như không biết, lẳng lặng bỏ về. Công việc dọn chuồng không đến nỗi quá nặng nhọc hôi hám. Tôi cũng chẳng phát khóc vì phải làm một mình. Thật ra không phải cả nhóm đều bỏ về hết. Vẫn còn một cậu bạn ở lại phụ tôi. Tên cậu ấy là Kizono Atsuo.

Đó là năm đầu tiên tôi và Kizono học chung lớp. Cậu ấy thấp bé, răng hô, đeo cặp kính gọng đen. Ngoài mặt cảm ơn cậu ấy đã ở lại giúp đỡ, song trong lòng tôi không khỏi cảm thán "Đúng là bề ngoài điển hình của người Nhật trong mắt người nước ngoài". Trước đó cả hai chưa từng trò chuyện cho ra hồn, trừ một lần tôi

cho cậu ấy mượn vở chép bài.

Trong lúc Kizono đi lấy vòi nước để xối phân gà trên nền đất, tôi đã vô tình giẫm chết một chú gà con. Tôi sốc nặng. Không biết phải làm sao, tôi nhặt xác gà con lên, nhét vội vào túi quần.

Kizono trở lại, thấy sắc mặt khác thường của tôi liền hỏi thăm "Sao vậy?". Tôi không nhớ mình trả lời thế nào nữa. Công việc dọn dẹp kết thúc, chúng tôi báo cáo với giáo viên rồi trở vào lớp lấy cặp. Tôi cứ ngỡ mọi chuyện chỉ là một cơn ác mộng, cho đến khi chạm vào cái xác lạnh ngắt của gà con trong túi quần. Thất vọng não nề.

Kizono về rồi, trong lớp chỉ còn mình tôi đứng trân trối không biết phải làm sao. Sau đó, một giọng nói xấu xa vọng lên từ sâu thẳm lòng tôi, "Vứt đi. Thả nó xuống kênh ngầm thì không ai biết đâu."

Thị trấn nơi tôi sống có một kênh đào cũ bằng đá. Vốn là kênh đào thủy lợi nhưng nay đã bỏ hoang, nằm yên dưới lòng đất như tổ kiến khổng lồ. Lòng kênh khá rộng, người lớn bình thường có thể đi vừa. Kênh ngầm từng được nghiên cứu khảo sát bên trong, hình như vì lưu giữ giá trị lịch sử gì đó. Khi tôi vào tiểu học, nghe đâu người ta không khảo sát nữa mà định làm đường đi qua nhưng không thành. Tuy nhiên cư dân không ai rõ lối vào kênh ngầm ở đâu. Đã từng được khảo sát bên trong thì dứt khoát phải có lối vào chứ. Song chẳng ai hay biết, cũng không có ghi chép gì cả. Thành thử mọi người đều biết có kênh ngầm, nhưng chưa ai tận mắt nhìn thấy bao giờ. Kênh đào thủy lợi khổng lồ không rõ lối vào ấy được mọi người gọi tắt là kênh ngầm.

Tôi xé trang cuối của quyển vở, gói kín xác gà con. Khi ấy tôi không đủ tỉnh táo để hiểu rằng rãnh thoát nước không dẫn ra kênh ngầm. Tôi nhét xác gà con xuống rãnh thoát nước ở chỗ rửa tay rồi bỏ chạy. Không cả dám dừng lại hay ngoái đầu. Thật đáng sợ!

Ngày hôm sau tôi chỉ muốn ở nhà, nhưng không đủ can đảm để

bùng học. Tôi nặng nhọc lê bước tới trường. Mọi người đã phát hiện gà con gói trong trang vở. Bạn học xúm xít xôn xao quanh xác nó.

Tôi cố gắng bình tĩnh.

Một bạn thốt lên, “Kinh khủng quá! Ai đã gây ra chuyện này cơ chứ. Xác gà con bị nhét xuống rãnh nước ở chỗ rửa tay đó!” Tôi thậm chí còn tỏ vẻ sửng sốt.

Sau cùng, một cậu bạn rất có tiếng nói trong lớp, giỏi thể thao, vô cùng nổi bật, người người ngưỡng mộ, đã đứng ra tuyên bố “Truy tìm thủ phạm nào”. Các bạn khác cũng nhiệt tình hưởng ứng. Lòng tôi không khỏi thảng thốt.

Một số bạn có thái độ xấu đã bị liệt vào danh sách kẻ tình nghi. Nhưng rốt cuộc mọi người đi đến kết luận rằng chỉ có thể là tôi hoặc Kizono, hai người hôm qua ở lại sau cùng để dọn dẹp chuồng gà.

Ai đó lên tiếng “Bạn Kohei không thể là người giết gà con được”. Trong mắt mọi người, tôi là học sinh ngay thẳng và ngoan ngoãn. Nhưng ấn tượng về Kizono Atsuo thì khác. Lúc nào cậu ấy cũng luộm thuộm, đồng phục thể dục có khi mấy tháng chẳng chịu đem về, hôi rình. Thể thao phọt phẹt, học tập làng nhàng. Thành ra mọi người đều cho rằng Kizono chính là người gây chuyện.

“Kizono, hung thủ là cậu đúng không?” Một bạn nữ lên tiếng. Tức thì mọi người trong lớp đồng loạt chĩa mũi nhọn về phía Kizono, “Đồ độc ác! Gà con tội nghiệp!”

Một số bạn nữ còn khóc lóc thương xót cho cái chết của gà con. Lúc này đây tôi không thể thú nhận rằng mình là thủ phạm. Tuy không mấy thân thiết với Kizono, nhưng tôi vô cùng áy náy vì đã đẩy cậu ấy vào tình thế tiến thoái lưỡng nan này.

Trước làn sóng ồn ào dâng lên đến đỉnh điểm, Kizono Atsuo gãi đầu nói, “Trước giờ mấy người có ngó ngàng gì đến chuồng gà đâu, sao hôm nay tự dưng tỏ vẻ yêu thương động vật thế?”

Sau đó, nhờ một bạn lý trí trong lớp lên tiếng mà Kizono thoát khỏi công kích. Bởi không đủ chứng cứ kết tội Kizono nên cần công khai điều tra thêm. Tôi và Kizono bị triệu tập tới gặp giáo viên chủ nhiệm.

Trên đường đi, Kizono hỏi thẳng tôi, "Kohei đã làm chuyện đó, đúng không?"

"Cậu, cậu nói gì cơ?"

"Trước đây cậu từng cho tớ chép bài còn gì. Giấy gói xác con gà giống y như giấy trong vở cậu. Màu của dòng kẻ ấy."

"Thì sao chứ!"

"Thế đưa quyển vở của cậu đây. Để tớ xem xem vở có bị xé không."

Tôi chấp nhận khai hết với Kizono. Cậu chăm chú lắng nghe, không buồn thương, không trách mắng, hệt như đang xem lại một chương trình đã phát trên ti vi.

Tôi hứa sẽ thú nhận mọi chuyện với cô giáo. Vì đằng nào Kizono cũng tung chuyện này ra với mọi người. Nếu thú tội trước thì ít nhiều còn được giảm nhẹ hình phạt, có khi giáo viên còn thông cảm cho tôi sau khi nghe chuyện xong. Đối với những đứa trẻ tiểu học chúng tôi, giáo viên là người lớn mà.

"Kizono Atsuo này, sao em lại giết gà con chứ?"

Vừa bước vào phòng giáo viên, chúng tôi đã nghe thấy giọng nói nghiêm khắc của cô chủ nhiệm Sanda. Cô Sanda là một người yêu động vật và được nhiều học sinh quý mến.

Cô Sanda đưa ra ý kiến như sau. Hôm qua, người cuối cùng ở lại chăm sóc lũ gà là tôi và Kizono. Một người ngoan ngoãn và yêu động vật như tôi không thể là thủ phạm. Nên cô quy kết Kizono Atsuo chính là người gây chuyện. Chẳng khác gì kết luận của các bạn cùng lớp. Tôi không ngờ cô giáo lại có cùng suy nghĩ với tụi học sinh lớp Bốn như vậy.

“Làm sao Kohei có thể giết gà con được chứ! Em hãy nói thật đi, Atsuo!”

Câu nói của cô Sanda làm tôi rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Tôi không thốt nổi lên lời, chỉ đứng đó run bần bật.

“Không phải em.” Kizono kiên quyết phủ nhận. Bây giờ tôi đang nghĩ chính mình cũng không thể hé răng thú tội được, Kizono đã lập tức tiếp lời. “Cũng không phải bạn Kohei.”

“Hả?”

Cả cô Sanda và tôi đều sửng sốt. Kizono bảo rằng, khi ra về cậu trông thấy có người đi vào chuồng gà, “Người đó không phải bạn Kohei. Chắc chắn người đó đã giết gà con và vứt xác nó xuống cống.”

Kizono nói dối để che đậy giúp tôi. Trong suốt mười năm cuộc đời, đây là lần đầu tiên tôi gặp một người tuyệt vời đến thế. Thâm tâm tôi tràn đầy biết ơn.

“Thật ư? Nhưng làm sao cô tin em được?”

“Em cũng trông thấy. Chắc chắn là người đó…”

Thấy tôi đồng tình với Kizono, cô Sanda có vẻ tin tưởng hơn hẳn. Cô hỏi chúng tôi người giết gà con trông như thế nào. Thật ra tôi và Kohei đâu nhìn thấy ai, nên đành miêu tả theo trí tưởng tượng của mình.

Bạn ấy tóc ngắn, mặc áo len trắng và quần soóc. Cao cỡ chúng tôi.

“Các em có biết là học sinh lớp nào không?”

“Không ạ, hình như không phải học sinh trường mình. Nhưng em hay bắt gặp bạn ấy quanh khu nhà em.”

“Bạn ấy tên gì?”

“Hình như là *Hajime* ạ. Hajime. Bạn ấy là con gái.”

Thủ phạm giết gà con là một bạn nữ! Sự thật khủng khiếp nhanh chóng lan khắp trường. Làm gì có sự thật nào như thế, ngoài lời nói dối của tôi và Kizono, và cũng chỉ hai chúng tôi biết điều đó.

Vả lại không cần biết chân tướng ra sao, chỉ riêng tình tiết vụ việc đã đủ kích thích trí tò mò của các học sinh trong trường. Tại sao người giết gà con không phải con trai mà là con gái. Tại sao thủ phạm tên Hajime kia không bị bắt (đương nhiên rồi)… Cứ thế, học sinh trong trường truyền tai nhau không biết bao nhiêu giả thuyết lẫn lời đồn. Nghe đâu Hajime là ma cà rồng, giết gà để hút máu. Không biết từ khi nào Hajime đã biến thành một người có hai răng nanh sắc nhọn.

Thoạt đầu tôi và Kizono bị vây quanh suốt vì là hai nhân chứng duy nhất nhìn thấy Hajime. Mỗi lần bị bạn bè hay anh chị khóa trên hỏi, chúng tôi đều phải đính chính rằng Hajime không hề có răng nanh. Hajime vốn không tồn tại nên có răng nanh hay không cũng chẳng quan trọng. Nhưng chúng tôi luôn phải làm rạch ròi vụ răng nanh này.

Nhiều đứa trong trường còn nói "Tớ cũng thấy Hajime rồi". Theo lời chúng kể, Hajime luôn làm việc xấu. Bẻ gãy cây trong vườn nhà người ta, vẽ bậy lên ô tô, ăn cắp đồ trong cửa hàng…

Dứt khoát Hajime không bẻ cành hay vẽ bậy lên ô tô. Chắc chắn là do lũ trẻ sợ bị la mắng nên đổ lỗi cho Hajime. Giống như tôi vậy.

Tuy nhiên, những chuyện tương tự ngày một nhiều lên, cái tên đầy tai tiếng Hajime cũng vì thế mà lan rộng. Không chỉ trong trường chúng tôi, cả khu vực quanh trường, không ai không biết đến Hajime. Thầy cô và phụ huynh cố gắng tìm kiếm đứa trẻ có tên Hajime nhưng không thể.

"Nhỡ có người tên Hajime thật thì toi đó."

Kizono thở ra. Tôi tặc lưỡi. Vì những chuyện như vậy mà chúng tôi đã thân thiết với nhau tự lúc nào không hay.

Chừng một tháng sau vụ lùm xùm của Hajime, trường học cuối cùng cũng yên bình trở lại. Tôi và Kizono, trước giờ hay bị vây quanh vì là nhân chứng của vụ việc, cuối cùng cũng có thể quay lại làm các thành viên bình thường trong lớp.

Song những lời đồn về Hajime vẫn tiếp diễn. Rằng Hajime vẫn có những hành động xấu xí hết lần này đến lần khác. Tóm lại, hình tượng một đứa trẻ thích phá phách như Hajime là một sự tồn tại tuyệt vời để những đứa trẻ khác đổ vấy khi phạm lỗi gì đó.

Kì nghỉ hè của tôi là chuỗi ngày dài lười biếng. Cả ngày tôi chỉ lăn lộn trên giường hết xem hoạt hình, lại lắp ráp mô hình rồi ngắm nghía mớ đồ chơi quái thú, thành ra bị mẹ nổi quạu suốt. Những lúc như vậy tôi thường đạp xe qua nhà Kizono.

Nhà của Kizono vừa rộng lại vừa đẹp, lúc nào cũng thoang thoảng hương thơm. Mẹ cậu rất ưa nhìn, hơn hẳn mẹ tôi. Phòng Kizono treo cơ man nào là ảnh, đều là ảnh cậu tự chụp. Trong đó có cả một tấm ảnh chụp mèo khiến tôi vô cùng ghen tị.

Cả tôi và Kizono đều là con một, nhưng cậu được cho nhiều tiền tiêu vặt hơn. Tôi bực tức vì thua kém mọi mặt nên cố tìm ra điểm hơn cậu ấy.

“Cậu không nuôi thú cưng à?”

“Ngày trước tớ từng nuôi mèo nhưng nó mất rồi.”

Bấy giờ nhà tôi có nuôi chó nên tôi thầm nhủ mình đã thắng. Tất nhiên chỉ một chút.

Một chiều hè nọ, chúng tôi dừng xe ven bờ sông, ngắm dòng nước chảy. Thị trấn tôi sống khá lớn, có phần cổ kính lâu đời. Mưa nhiều nên sông ngòi phong phú. Bây giờ mọi thứ đã được bê tông hóa nhưng nghe nói hồi chúng tôi còn chưa ra đời, thời Edo thì phải, nơi này thường xuyên ngập úng.

Có người nói kênh ngầm thực chất là để chống lụt. Nhưng

chẳng có kết luận cuối cùng, nên không rõ người tạo ra nó là ai, nhằm mục đích gì. Cũng có khi người ta đào nó để xử lý nước thải vì dân cư đông lên. Đó là những gì tôi còn nhớ sau khi học xong giờ lịch sử địa phương.

Nhưng với một học sinh tiểu học thì lý do tồn tại của con kênh chẳng mấy quan trọng. Điều tôi quan tâm hơn cả là lời đồn đáng sợ về nó. Rằng có người từng tìm đường vào kênh, bị lạc, không thấy lối ra, vĩnh viễn mắc kẹt bên trong. Rõ ràng miệng kênh ngầm chỉ ở đâu đó trong thị trấn, thế mà chẳng ai hay biết nó ở đâu.

Nhưng chúng tôi đã tìm ra. Hôm ấy, vừa ngắm dòng sông, chúng tôi vừa nói chuyện về Hajime.

“Hajime biết rất rõ về kênh ngầm. Biết cả lối vào luôn. Nó thuộc làu bản đồ của kênh nên có đi trong bóng tối cũng chẳng lạc được. Kênh ngầm như căn cứ bí mật của nó vậy.”

Phần lớn các đặc điểm của nhân vật tên Hajime đều do chúng tôi dựng lên. Ban đầu tưởng chỉ là trò giết thời gian, nhưng chẳng biết tự khi nào chúng tôi đã tưởng tượng về Hajime một cách vô cùng nghiêm túc.

“Hajime luôn mặc quần soóc kể cả mùa đông.”

“Bên trên thì mặc áo len, lông trên áo bị xù nhiều lắm, tay áo lấm lem vì hay lau nước mũi.”

“Nó hơi cục tính, có lẽ là tại môi trường giáo dục. Số nó khổ nhiều vì bố mẹ.”

Ngoài ra còn đủ thứ chuyện như Hajime sinh vào mùng 1 Tết, thường nhai kẹo cao su hương việt quất, trạc tuổi tôi và Kizono. Tất cả đều được thêu dệt từ trí tưởng tượng của chúng tôi, dần dà làm nên một Hajime sống động, đầy đủ nhân dạng.

Tôi thử tạo ra chi tiết “Hajime rất thích bóng chày nên lúc nào cũng đội mũ bóng chày”. Ngạc nhiên là chi tiết đó hoàn toàn trùng khớp với Hajime trong trí tưởng tượng của tôi, khiến tôi không thể ngừng nghĩ về nó. Tôi định kể ngay với Kizono nhưng cậu không ở

bên cạnh. Tôi nhìn quanh, thấy Kizono đang đi bộ dọc dòng sông xuống hạ lưu. Tôi gọi với theo nhưng cậu không dừng lại. Hình như Kizono định đuổi theo hộp các tông đang trôi trên mặt nước.

Chiếc hộp trôi thêm khoảng 50 mét thì mắc vào trụ cầu. Cây cầu khá bé, bề ngang rất hẹp. Khung cảnh xung quanh ảm đạm, cỏ dại mọc đầy vì không mấy người qua lại.

Chúng tôi chui xuống gầm cầu. Cỏ dại ngập lối khiến chúng tôi bước xuống khá khó khăn. Tôi không hiểu tại sao mình phải chui xuống đây, nhưng Kizono lại có vẻ rất hứng thú với cái hộp. Dù khó hiểu nhưng tôi không truy hỏi nguyên do, mọi sự chỉ rõ ràng khi chúng tôi lên cấp ba.

Dưới cầu có một cái bục bằng bê tông. Chúng tôi đứng đó, săm soi chiếc hộp. Kizono mở hộp mà tay run run, làm tôi mong đợi bên trong cất giấu thứ gì thật khủng khiếp. Nhưng Kizono thở phào nhẹ nhõm, lau mồ hôi trên trán. Không có gì bên trong cả.

Nếu Hajime ở đây, hẳn nó sẽ thất vọng thốt lên. “Tớ tưởng bên trong có xác chết cơ.”

“Tớ cứ nghĩ bên trong có xác chết cơ.” Kizono thừ người lẩm bẩm.

“Tớ dám cá Hajime cũng sẽ thất vọng mà nói vậy đấy.”

Chúng tôi thở dài, nhìn quanh một lượt. Mặc dù giữa trưa nhưng gầm cầu khá tối, gần sát mặt nước nên không gian rất mát dù là ngày hè.

Bức tường bê tông ngay dưới cầu có một lỗ thủng lớn hình bán nguyệt. Chúng tôi nhanh chóng chui vào, bên trong có vẻ sâu và tối thui. Sau khi đi bộ vài bước, chúng tôi trở ra.

Không mất nhiều thời gian, chúng tôi đoán đó là lối vào kênh ngầm. Cả hai tìm ra miệng kênh ngầm nhanh chóng đến không ngờ. Nhưng đây là bí mật của hai đứa, chúng tôi sẽ không tiết lộ với ai hết.

Từ đó về sau, mỗi lần đi chơi tôi lại sang cửa hàng gần nhà mua kẹo rồi lang thang ra chỗ gầm cầu. Kizono đã nằm dài ở đó. Thấy tôi, cậu sẽ vẫy tay, "Ê tới rồi à!" Kì nghỉ hè của chúng tôi trôi đi như vậy.

Tất nhiên chúng tôi đã thử đi vào kênh ngầm. Bên trong tối thui nên phải cầm đèn pin theo. Lòng kênh vừa rộng vừa cao. Đủ cho hai, ba người lớn dàn hàng ngang đi lại vẫn thoải mái. Kênh đào dẫn tới trung tâm thị trấn bằng một đường hầm kéo dài hình bán nguyệt. Đúng như bài học trong giờ lịch sử địa phương, các bức tường đều xây bằng đá. Nhưng lỏng lẻo cũ kĩ cả rồi, không biết đã trơ gan ở đây qua bao nhiêu năm tháng.

Lòng kênh rất mát. Mỗi khi có tiếng động, bốn bề lại dội lên những tiếng ong ong. Nền phủ một lớp cát mỏng và khô. Đôi lúc thấy cả rác.

"Khi mực nước sông dâng lên, nước tràn vào đây sẽ mang theo rác." Kizono nói. Thị trấn này nhiều mưa nên cảnh nước sông dâng cao cũng không phải hiếm.

Sau một đoạn đường thẳng dài, cuối cùng trước mặt chúng tôi xuất hiện một ngã ba. Ngoảnh đầu lại, thấy lối vào giờ chỉ còn là một đốm sáng.

"Sao người ta làm ra thứ này được nhỉ!"

Tôi còn đang cảm thán thì bị Kizono giội ngay một gáo nước lạnh.

"Ở Paris có kênh ngầm dài những 2000 kilomet đấy. Hơn nữa còn được xây dựng từ hơn trăm năm trước. So với nó thì kênh ngầm này chỉ như một tổ kiến thôi. Mà trong đây không có nước thải nên gọi là kênh ngầm cũng không chính xác lắm nhỉ."

Kizono đúng là một người khó lay chuyển. Cậu bạn này, học hành thì bết bát mà toàn biết những chuyện đâu đâu.

Sau đó chúng tôi quyết định trở ra. Cả hai không mang đủ vật dụng để thoải mái khám phá trong kênh ngầm. Vẫn còn quá sớm

để làm điều đó. Chúng tôi chỉ mang mỗi đèn pin, đường đi lại nhiều ngã rẽ nên dễ lạc. Không ai bảo ai song chúng tôi đều chung suy nghĩ như vậy. Nếu Hajime ở đây, hẳn nó sẽ lêu lêu "Đồ nhát gan". Nhưng đành chịu thôi.

Lúc dợm bước quay về, tôi nghe bên tai văng vẳng, "Đồ nhát gan!" Chính là giọng Hajime mà tôi đã tự tưởng tượng không biết bao lần. Tất nhiên chỉ là ảo giác. Tôi quá ám ảnh về những lời trêu chọc của Hajime nên mới nghe thấy như vậy. Lạ lùng thay, giọng nó vang vọng trong kênh, tạo thành những tiếng ong ong. Chắc cũng chỉ là ảo thanh thôi.

"Ồn ào quá!"

Tôi và Kizono cùng la lên. Hình như Kizono cũng nghe thấy giọng Hajime.

"Ha ha… Đáng sợ đúng không?" Ảo giác tiếp diễn, chính là giọng nói tôi vẫn luôn tưởng tượng.

"Chẳng qua dò dẫm trong này rất dễ lạc nên chúng tớ cần lên kế hoạch kĩ càng thôi." Mà tại sao tôi phải đáp lại giọng nói trong ảo giác nhỉ.

"Thế thì yên tâm. Tớ biết rõ nơi này như lòng bàn tay. Nhắm mắt cũng không lạc luôn."

Ánh sáng cuối đường dần hiện ra, chúng tôi đã tới cửa. Gầm cầu mờ tối, nhưng cũng khiến chúng tôi nheo mắt vì chói.

Tôi ngoái lại phía đường hầm, thoáng chốc nhìn thấy bóng dáng Hajime trong trí tưởng tượng. Nó mang đôi giày thể thao cũ mèm, đầu gối dán băng cá nhân. Hai tay đút trong túi quần soóc, miệng cười lớn. Mũ bóng chày đội trên mái tóc ngắn. Nhân vật mà tôi và Kizono cùng tưởng tượng thực sự xuất hiện trong kênh ngầm. Nó giơ tay chào tôi rồi biến vào bóng tối.

Có lẽ tôi không thực sự nhìn thấy Hajime, tất cả chỉ là tưởng tượng. Do tâm trí tôi mải mê xây dựng hình ảnh Hajime nên giờ mới sinh ảo giác nhìn thấy người thật. Tóm lại toàn ảo ảnh thôi

mà.

Nhưng rồi Kizono lên tiếng, “Lúc nãy hình như tớ nhìn thấy Hajime. Nó đội mũ bóng chày.”

Thực tế tôi chưa hề kể với Kizono về chuyện Hajime đội mũ bóng chày, vậy mà cậu lại nhìn thấy hình ảnh đó thì quá kì khôi.

Chúng tôi bắt gặp bóng dáng Hajime trong tích tắc. Sau đó chỉ nghe tiếng, không thấy người. Tiếng nói âu cũng chỉ là ảo thanh. Dù vậy tôi và Kizono vẫn cố gắng rảo bước.

Một ngày nọ, tôi và Kizono cùng tới cửa hàng kẹo. Hajime cũng xuất hiện. Tất nhiên không phải bằng xương bằng thịt. Nó hiển hiện trong tâm trí chúng tôi.

Tôi luôn tưởng tượng ở mỗi tình huống cụ thể thì Hajime sẽ nói những gì. Giọng nó ra sao, phát âm thế nào. Hình dung một cách hết sức chân thực, tỉ mỉ. Tôi thậm chí không phân biệt được đó chỉ là tưởng tượng hay nó thực sự sống trong trí óc tôi nữa.

Điều đó cũng xảy ra với Kizono. Cậu không biết Hajime đang thì thầm trong đầu mình thật hay do bản thân tự tưởng tượng.

Ngoài chúng tôi ra không ai phát hiện tiếng nói của Hajime. Tôi và Kizono luôn nghe thấy giọng nó cùng một lúc với cùng một nội dung. Nheo mắt lại, chúng tôi thậm chí còn nhìn thấy Hajime. Tưởng như có thể chạm vào được. Nếu chạm vào tay nó, chắc sẽ cảm nhận được hơi ấm và năng lượng.

“Con bé Hajime dạo này hay trộm đồ lắm. Tôi nghe mọi người bàn tán suốt.”

Bà chủ quán khàn giọng kể. Đó là một bà lão lớn tuổi, luôn ngồi sâu trong quán. Khuôn mặt bà chi chít nếp nhăn đến nỗi khó mà phân biệt nổi đâu là mắt với miệng. Mọi người bảo bà gần như không nhìn thấy gì nữa.

“Giá mà nó chịu trả tiền thì đã không có chuyện.”

Kizono vừa dứt lời, đã thấy Hajime từ phía sau đáp lại. Nói thế nhưng nó không thực sự hiện diện, chúng tôi chỉ nghe thấy mỗi giọng nói, “Lắm chuyện quá. Không có tiền thì làm sao trả được chứ!”

Ai bảo “không trả được”, phải là “không định trả” mới đúng. Tôi nghĩ thôi chứ không nói thành lời. Tức thì Hajime trả treo sắc lẻm, “Kohei, bạn đang nghĩ gì đấy?”

Sau đó tôi có mua vài thứ. Bà lão nhận tiền xong bèn hỏi, “Cô bé kia, không mua gì à cháu?”

“Dạ?” Giọng Hajime ngạc nhiên vọng vào. Nhưng tôi chẳng thấy nó đâu cả.

“Ơ kìa. Lạ thật đấy! Ban nãy tôi còn thấy một bé gái đứng đó mà, sao giờ lại không thấy ai nhỉ. Gần đây mắt tôi kém quá. Tuổi già chán ghê.”

Vào những ngày cuối cùng của kì nghỉ hè, chúng tôi đã sắp hoàn thiện bản đồ kênh ngầm. Bài tập về nhà cũng xong xuôi rồi.

Tôi đút bản đồ thị trấn và la bàn vào ba lô, còn cẩn thận mang thêm một ít bánh kẹo. Thật ra không cần đến bản đồ hay la bàn đâu nhưng cứ mang theo cho chắc. Tôi cũng mua thêm một chiếc đèn pin mới. Một chiếc đèn màu đen với kiểu dáng bắt mắt.

Kênh ngầm không bố trí nhằng nhịt như ma trận nhưng cũng khá phức tạp vì có nhiều ngã rẽ. Việc trở ra sớm vào hôm nọ quả là quyết định sáng suốt. Nếu không có kế sách hợp lý, chắc chắn chúng tôi sẽ lạc đường ngay.

Kế hoạch cụ thể là tôi đi trước, chọn con đường thích hợp, Kizono theo sau. Mỗi lần đổi hướng tôi đều đếm bước chân, rồi báo lại cho Kizono trước khi rẽ sang ngã mới. Kizono sẽ ước lượng độ dài quãng đường theo số bước chân rồi vẽ lên giấy. Nói cách khác, những nét vẽ đó chính là con đường chúng tôi đã đi. Nếu tôi

rẽ theo đường dích dắc thì cậu ấy sẽ vẽ đường dích dắc. Giả như có những ngã ba đường mà chưa đi hết. Chúng tôi sẽ đánh dấu và hẹn ngày khác trở lại.

Ngoài ra, tôi dùng bút không xóa đánh dấu ở mỗi khúc ngoặt. Tôi đánh dấu mũi tên biểu thị hướng mình đã đi qua và sẽ đi tiếp. Thành thử lúc nào chúng tôi cũng mang bút dấu theo người.

Cuối cùng dựa vào độ rộng bước chân của tôi, nhân lên để tính khoảng cách cả quãng đường, rồi hoàn thành bản đồ. Người đưa ra đề xuất là Kizono. Còn người gây rối là Hajime.

Khi tôi đang tập trung đếm từng bước thì Hajime đứng kế bên toàn nói xen vào một con số chẳng liên quan (tôi có ảo giác mình nghe thấy tiếng ai nói ngay bên cạnh). Tôi bị sao nhãng, liên tục quên mất mình đã đếm tới đâu. Thành ra toàn phải ước lượng con số gần đúng rồi báo với Kizono để đánh dấu lại. Chính Kizono cũng nghe được giọng nói của Hajime. Có khi nào cậu ấy không nhận ra tôi đang lạc đường không? Kizono đeo đèn pin chụp đầu, chăm chú vẽ bản đồ.

Theo ánh đèn, con đường như kéo dài vô tận.

“Gì chứ vẽ bản đồ cứ giao cho tớ. Chỉ như mảnh vườn thôi mà.”

“Tin được không đó?”

Tôi vừa dứt lời thì có cảm giác Hajime xuất hiện bên cạnh. Không đúng, đó chỉ là ảo giác trong tâm trí chúng tôi thôi. Đáng ngờ nhất là tiếng bước chân. Tại sao trong kênh ngầm lại có tiếng bước chân của ba người? Tất nhiên tôi biết thực tế chỉ có tôi và Kizono bước đi trong đây, song tôi lại cứ nghe thành ba.

Chúng tôi đi bộ một lúc thì thấy trước mặt có ánh sáng. Ánh mặt trời rọi thẳng từ trên trần xuống nền đất. Trong hầm nãy giờ vẫn tối đen nên tôi vô cùng phấn khích, định thông báo cho Kizono đang cắm mặt vào bản đồ vẽ dở.

“Phía trước có ánh sáng kìa!”

Là Hajime. Kizono nghe thấy, lập tức ngẩng lên. Tức là, không chỉ tôi mà Kizono cũng nghe được giọng nói của nó. Tôi bức xúc vì bị Hajime nẫng mất câu nói quan trọng.

Ánh sáng rọi xuống từ một lỗ hổng hình vuông trên trần. Chúng tôi ngước lên, thấy lỗ hổng bị chắn bằng lưới mắt cáo, ngoài kia là bầu trời cao rộng. Nghe đâu đây còn có âm thanh của xe cộ. Có lẽ bên trên là mặt đường. Tôi cúi xuống, liền phát hiện dấu vết của những vũng nước mưa trên nền đất.

“Hajime, chỗ này ứng với chỗ nào trong thị trấn?” Kizono cất tiếng hỏi, đánh dấu vào tờ giấy vẽ bản đồ.

“Không biết. Tớ chưa từng ngó ra ngoài. Nhưng duy nhất chỗ này có lỗ hổng như vậy thôi.”

Chẳng rõ những điều ảo giác mách bảo đáng tin đến đâu. Chúng tôi kiệu nhau trên vai để nhìn ra. Tôi đứng dưới còn Kizono trèo lên.

“Không được rồi. Chỗ này lạ lắm, tớ còn không với tới trần nữa.”

Kizono từ bỏ. Cậu vạch mũi giày đánh dấu lên mặt đất, nguệch ngoạc ra chữ “Atsuo”.

Kì nghỉ hè kết thúc. Học sinh trở lại trường.

Thầy hiệu trưởng nêu tên Hajime trong giờ chào cờ. Hình như sau mùa hè, tiếng xấu của Hajime đã lan sang tận trường khác. Thật ngoài sức tưởng tượng, tôi sửng sốt không thôi. Đối với đứa trẻ như tôi ngày ấy, trường học khác nghe xa xôi như nước ngoài vậy.

Lại nói, thầy hiệu trưởng trường tôi không được lòng học sinh cho lắm. Thầy dễ nổi nóng, ngoài câu cá thì không thích thú gì khác. Có lớp nọ chỉ vì quên tắt đèn sau khi ra về mà bị thầy phạt quỳ suốt một ngày. Giáo viên chủ nhiệm cũng chẳng dám nói đỡ,

chỉ biết luống cuống không thôi. Mọi người ai cũng sợ thầy hiệu trưởng.

Vào thứ Bảy đầu tiên của tháng Chín, tôi và Kizono cùng chăm lũ gà sau giờ học. Hôm đó chỉ phải cho gà ăn nên rất nhanh đã xong việc. Khóa cửa chuồng xong, chúng tôi định ra về thì bắt gặp thầy hiệu trưởng quỳ gối cạnh chiếc ô tô của thầy. Không muốn liên can nên chúng tôi chỉ đứng quan sát từ xa. Mặt đỏ lừ, thầy hét lên "Chết tiệt!" rồi đá vào bồn hoa. Tôi còn đang mải đoán già đoán non không biết có phải ô lô bị xịt lốp không thì thầy đã đi đâu mất.

Chúng tôi nhanh chóng lại gần chiếc ô tô. Dáng vẻ tức tối của thầy hiệu trưởng vì xe xịt lốp khiến chúng tôi khoái chí vô cùng. Nhưng lại gần mới thấy, hóa ra bánh xe không làm sao cả.

"Trời ơi! Kohei, nhìn này!"

Kizono chỉ vào vị trí khi nãy thầy hiệu trưởng quỳ xuống. Chỗ ấy có một tấm lưới mắt cáo ghim chặt vào nền đường trải nhựa. Mặt trời ban trưa treo cao trên đỉnh đầu, giúp chúng tôi dễ dàng nhìn qua lưới xuống tận đáy. Chiếc ví của thầy hiệu trưởng rơi dưới đó. Tôi đồ rằng thầy đánh rơi ví khi móc chìa khóa xe trong túi quần. Thật không may, chiếc ví đã lọt qua khe hở của lưới sắt. Có khi là thế thật.

"Không biết trong ví có bao nhiêu tiền nhỉ?"

"Đồ ngốc. Tớ không nói cái ví. Nhìn bên phải kìa!"

Cuối cùng tôi cũng hiểu Kizono muốn chỉ cái gì. Dưới đó có chữ Atsuo. Là tên của Kizono.

Sau đó thầy hiệu trưởng trở lại với một cây chổi cán dài. Thầy dùng cán chổi để khều nhưng mãi không được. Thầy cũng không thể nhấc lưới sắt lên. Cuối cùng thầy bỏ cuộc, để lại chiếc ví rồi đi đâu mất.

Tôi và Kizono nhìn nhau. Chúng tôi đều có chung suy nghĩ.

Cả hai báo cáo công việc xong xuôi với cô Sanda rồi lao bổ về

nhà. Tôi đút bút dấu vào túi quần, mang theo đèn pin rồi nhanh chóng đạp xe tới chỗ cây cầu. Nếu là trước đây, tôi sẽ mang theo một ba lô đựng cơ man nào là đồ. Nhưng bây giờ kênh ngầm quen thuộc với tôi quá rồi nên không cần chuẩn bị rườm rà nữa.

Kizono đã đợi sẵn trước cửa kênh ngầm, tay cầm theo tấm bản đồ vẽ dở.

“Chúng ta có thể tới chỗ cái ví đúng không?”

“Tất nhiên, đi thôi!… Ấy khoan, đèn không sáng.” Kizono lắc cái đèn đội đầu, thắc mắc vỗ vỗ vài cái. Chắc là cạn pin rồi.

“Không sao, có một chiếc của tớ đây. Vào luôn nào.”

Cầm đèn pin trong tay, chúng tôi lần tới chỗ cái ví của thầy hiệu trưởng. Tôi đinh ninh chiếc ví đã thuộc về hai đứa, lòng còn mải suy nghĩ không biết nên tiêu pha thế nào. Bên trong nhất định phải có vài tờ mười nghìn yên. Chúng tôi không có ý định trả lại.

Lúc này bản đồ đã khá lớn. Ban đầu cứ tưởng chỉ cần một tờ giấy vẽ là đủ. Nhưng đã quá mười tờ rồi mà xem chừng vẫn chưa hoàn thành. Có nghĩa là kênh ngầm này rất rộng, đã vậy lại còn phức tạp. Thành ra Kizono cứ phải ngoẹo cổ hết bên này sang bên khác khi vẽ.

Sau nhiều lần ra vào kênh ngầm, chúng tôi đã quen với việc lần mò trong này. Chỉ cần có bản đồ, ắt sẽ tìm được lối ra. Lòng nhủ thầm không lạc được đâu, nên sự cẩn trọng ban đầu chẳng mấy chốc tan biến.

“Được rồi. Một lần rẽ nữa là tới chỗ cái ví.”

Kizono nói trong hơi thở gấp gáp. Bàn tay cầm đèn pin của tôi cũng run lên. Với chúng tôi ngày ấy, một nghìn yên đã là một số tiền lớn, đủ để thỏa thích mua mọi thứ. Hơn nữa đây lại là ví của thầy hiệu trưởng. Chúng tôi phấn khích tột độ, nhanh chóng quẹo vào ngã rẽ.

Nơi đó vốn dĩ phải có ánh sáng rọi từ trên trần xuống. Nhưng không. Nó tối thui như mọi nơi khác trong kênh ngầm.

“Gì đây? Hay là ngã rẽ kế tiếp nhỉ?”

Không. Ngã tiếp theo cũng không phải. Chẳng thấy màu mực đánh dấu mỗi đầu ngã rẽ đâu hết. Rốt cuộc chúng tôi cũng hiểu tại sao mình không đến được nơi cần đến. Bản đồ vẽ sai rồi. Trước giờ việc chúng tôi thám thính trong kênh ngầm đơn giản chỉ là đi lại lối đã đi, nên chẳng hề nhận ra bản đồ có sai sót.

Kizono đột ngột ném bản đồ về phía tôi, “Kohei, cậu đếm sai bước chân rồi. Đồ ngốc! Có mỗi thế mà cũng không làm được!”

Mặt cậu ấy đỏ bừng, tay bám lấy áo tôi, người run bần bật. Tôi sửng sốt vì mọi chuyện diễn ra quá bất ngờ.

“Này, chính cậu là người vẽ sai bản đồ còn gì? Làm sao bây giờ? Chúng ta không thể tới chỗ cái ví mất.”

Chúng tôi cãi nhau. Đúng lúc đó, tôi đánh rơi đèn pin nên cả hai tạm thời đình chiến. Không thể cãi nhau trong bóng tối. Có cự cãi thì cũng phải kiếm chỗ sáng sủa mới được. Mặc dù tối thui thế này đáng sợ thật, nhưng có Kizono ở đây nên tôi vẫn có thể tỏ ra bình tĩnh.

“Tớ không bực bội vì cái ví. Tớ chỉ buồn vì chúng mình đã vẽ sai bản đồ thôi.”

Nói đoạn Kizono nhặt bản đồ lên. Tôi cũng nhặt chiếc đèn đánh rơi trong lúc cãi cọ. Nhưng vết thương ở ngón tay khiến tôi không nắm chặt được. Chiếc đèn cầm tay cứ thế lăn lông lốc.

“Ở đây có dốc.”

Kizono thốt lên. Tôi vội vã chộp lấy chiếc đèn. Đây là ánh sáng duy nhất chúng tôi có. Nếu mất, chúng tôi sẽ bị bóng tối bủa vây.

Chúng tôi đi xuống chỗ chiếc đèn pin. Nó lăn về hướng ngược lại. Nhìn Kizono cắm cúi lẳng lặng bước đi tôi không thể không bám theo. Lòng đầy lo lắng, tôi ướm hỏi, “Đi hướng đó cũng được sao?” Cậu ấy đáp lại, “Chúng ta cũng có biết mình đang ở đâu trên bản đồ đâu.” Chúng tôi lạc trong kênh ngầm dài dằng dặc chẳng thấy điểm dừng.

Tới ngã rẽ, chúng tôi chọn con dốc mà chiếc đèn pin lăn xuống. Con dốc thoải không khác gì đường bằng, song lại dẫn chúng tôi đi xuống càng lúc càng sâu.

Sau cùng chúng tôi cũng tới đáy của kênh ngầm. Cơ mà gọi là đáy cũng không đúng. Con dốc vẫn còn sâu nữa nhưng vì trước mặt là vũng nước, chúng tôi không đi tiếp được. Lúc trước cũng gặp nhiều đoạn đường hư hỏng nặng bắt buộc phải dừng chân, nhưng vũng nước thì đây là lần đầu.

Đoạn hầm chỗ nước đọng có kích thước lớn hơn hẳn con đường đưa chúng tôi tới đây. Nhìn lại phải công nhận rằng chỗ này dốc thật đấy.

Xem chừng toàn bộ ngóc ngách của kênh ngầm đều dẫn đến nơi này. Mọi thứ đổ về đây như những con suối nhỏ đổ về sông lớn.

Nước bắt đầu dềnh lên trong lòng kênh. Vì các ngả dẫn vào đây đều dốc xuống nên nước đổ tràn chỗ trũng. Phía trước chúng tôi ngập chìm trong nước.

Tôi rọi đèn pin nhìn khắp xung quanh. Hệt như một cái hồ dưới lòng đất. Không gian tĩnh lặng, không một tiếng động. Không có gió nên mặt nước không chút gợn sóng. Như chết vậy. Tôi rọi đèn vào, mặt nước đen đặc hiện ra như lưng một con côn trùng. Tôi bỗng thấy rờn rợn. Trên đời cũng có một nơi như thế này sao.

Cách tôi không xa có một cái lon rỗng. Lạ thật đấy, ở đây mà có lon rỗng.

“Đây là nước sông. Mưa lớn khiến nước sông dâng lên. Miệng kênh ngập trong nước, nước sông tràn đầy lòng kênh. Nước cứ dốc xuống, chảy hết về đây. Rác rưởi cũng theo đó tụ lại. Quả nhiên kênh ngầm này được tạo ra để chống ngập. Khi nước sông dâng, chỗ này ắt hẳn tích nhiều nước lắm.”

Chúng tôi lấy bút đánh dấu viết tên mình lên tường. Kan Kohei và Kizono Atsuo, vì chính chủ đang cãi vã nên hai cái tên nằm cách

nhau khá xa.

Vậy làm sao để ra khỏi đây? Kizono đề xuất ý kiến.

“Chúng ta đi qua bao con dốc rồi mới xuống chỗ này, vậy giờ chỉ cần leo ngược lại là thấy lối ra còn gì?”

Nhưng kế hoạch đó thất bại ngay từ ngã rẽ đầu tiên. Tình hình trái ngược với dự tính của chúng tôi. Từ đáy ngầm rộng lớn, vô số ngã rẽ tỏa ra hệt như cây trổ cành. Chưa kể không ít đoạn đường hư hỏng nặng không thể đi qua. Đã thế, ngoài lối vào dưới gầm cầu có khi còn nhiều lối khác ở đâu đó cũng nên. Nếu vậy chúng tôi sẽ có nhiều lựa chọn để lên được mặt đất. Vì hướng nào cũng là đường lên dốc. Nhưng không phải con đường nào cũng dẫn ra gầm cầu.

Dẫu vậy chúng tôi vẫn đi. Chúng tôi muốn ra khỏi nơi này. Biết đâu giữa đường lại tìm thấy dấu hiệu vạch ra khi trước. Những mũi tên đánh dấu con đường chúng tôi đi qua và đổi hướng. Cho nên chỉ cần đi ngược hướng mũi tên, chúng tôi sẽ tìm được lối ra. Chỉ cần gặp được một mũi tên ở ngã rẽ thôi. Chỉ cần một thôi. Nhưng mong muốn chẳng thành.

Đèn pin chập chờn rồi tắt hẳn. Hết pin rồi. Tôi không tin vào mắt mình, bật tắt công tắc liên tục. Thôi xong. Chẳng thấy gì trong bóng tối nữa.

Tôi đã chủ quan không đem theo ba lô khi ra khỏi nhà. Trong ba lô có pin dự phòng. Tôi cứ nghĩ mình chẳng lạc đường đâu. Đèn đội đầu của Kizono cũng hết pin. Chúng tôi không còn gì để chiếu sáng.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn dò dẫm bước tiếp trong bóng tối. Đang cãi vã đấy, nhưng cả hai phải nắm tay để khỏi lạc nhau. Không chút ánh sáng, chúng tôi cứ đi bừa trong bóng tối đen đặc.

Không biết đã qua bao lâu, cơ thể mệt mỏi tới cực hạn, chúng tôi liền ngồi phịch xuống đất. Trong bóng tối chỉ có tiếng thở vọng lại. Đây cũng là lần đầu tiên từ khi sinh ra tôi cảm nhận cái chết

đến gần mình như vậy.

Tôi đã quá chủ quan. Những tưởng có thể loanh quanh đi lại trong kênh ngầm tối thui mà vẫn tìm được đường ra dễ dàng. Chúng tôi chỉ biết duy nhất một người thuộc làu nơi đây, đi trong bóng tối cũng không sợ lạc. Nhưng dù có ở đây thật, nó cũng chẳng giúp được gì. Nó chỉ xuất hiện qua giọng nói. Chỉ bằng giọng nói thì sao có thể dẫn hai người đã sức cùng lực kiệt ra khỏi nơi này chứ.

Chúng tôi mệt đứt hơi. Cả hai ngồi bệt xuống. Ngồi thừ một lúc, thân xác mệt mỏi khiến hai mắt tôi trĩu nặng. Nơi này vừa tối vừa ẩm ướt, quả là rất dễ vỗ về cơn buồn ngủ. Cứ thế tôi lịm dần.

Đúng lúc ấy, có người nắm lấy tay phải tôi kéo mạnh. Trong cơn mê man, tôi bị người ấy lôi đi. Chắc là Kizono đã hồi phục, xốc tôi dậy rồi dẫn tôi ra ngoài.

“Kohei? Có phải Kohei không?” Giọng Kizono. “Kohei, cậu đang nắm tay tớ à?”

“Không không, tớ tưởng cậu mới là người đang lôi tớ chứ?”

Trong phút chốc, tôi bừng tỉnh. Nếu không phải Kizono đang kéo tôi đi, trong bóng tối này chắc chắn còn một người khác.

Có tiếng cười khúc khích. Lẽ nào…

Một lúc sau, lọt vào mắt tôi là không gian bên ngoài bừng sáng. Loáng thoáng có tiếng tàu điện chạy qua.

Nó đã đến bên chúng tôi.

“Hai người làm gì ở chỗ này thế?”

Không khí bên ngoài thật dễ chịu. Cho dù trời đã tối, vẫn thấy rõ người trước mắt chúng tôi Hajime. Nó đứng đó, cười thích chí. Nhờ Hajime mà tôi với Kizono mới ra khỏi kênh ngầm.

“Ngay từ đầu tại cậu quấy nhiễu nên tớ mới đếm sai đấy!”

“Đúng rồi! Tại Hajime cả. Hajime thật xấu xa.”

“Ừ đấy thì sao?” Nó khoanh tay.

Tôi nhìn xuống tay phải mình. Cánh tay bầm cả lại do bị nắm chặt suốt cả đoạn đường.

Ngày hôm sau, chúng tôi nghe nói thầy hiệu trưởng đã dùng cần câu móc cái ví lên. Đúng ra nó phải là của chúng tôi, tiếc quá.

Về chuyện của Hajime, tôi đã suy nghĩ rất nhiều. Thực chất Hajime chỉ là nhân vật do chúng tôi tưởng tượng ra, mười mươi không có thật. Nhưng chúng tôi có thể nhìn thấy, nghe thấy, thậm chí là chạm vào.

Tôi cả gan đoán Hajime chính là ảo ảnh. Một thứ ảo ảnh đặc biệt, chỉ xuất hiện trước mắt tôi và Kizono.

Từng có lần như thế này.

Khi ấy chúng tôi kết bạn với Hajime cũng đã được một thời gian. Tan học, cổng trường nhộn nhịp toàn học sinh, tôi và Kizono chuẩn bị ra về thì chợt nghe đằng sau có tiếng ai đó gọi to.

“Này! Kohei! Atsuo!”

Giọng nói lớn tới nỗi kinh động cả những chú chim. Tôi và Kizono giật mình quay lại. Hajime đang đứng vẫy tay chào.

Nhưng không ai thấy Hajime hết, trừ hai chúng tôi. Mọi người vẫn bước đi như thể chẳng có gì xảy ra. Thực tế mọi sự đang tiếp diễn bình thường. Bằng chứng là con chim sẻ đậu trên dây điện hoàn toàn không có phản ứng gì cả. Tóm lại, thế gian này chỉ có tôi và Kizono nghe thấy giọng nói, nhìn thấy bóng hình của Hajime. Dĩ nhiên rồi. Nó là ảo giác của riêng chúng tôi mà.

Một ngày mùa đông, chúng tôi đột nhập vào quán kẹo sau khi bà chủ quán qua đời. Người báo tin, tất nhiên là Hajime.

“Quán sắp đóng cửa đó. Tớ nghe bà tớ kể vậy. Đằng nào quán cũng sắp đóng rồi nên trộm ít kẹo cũng không sao đâu.”

Hajime sống ở thị trấn kế bên. Cứ thứ Bảy hằng tuần nó lại một mình tới thăm bà. Hai bà cháu thương nhau lắm nên cuối tuần

nó toàn sang và ở lại nhà bà. Nhà bà nó khá gần nhà tôi, thành thử hầu như thứ Bảy nào ba người chúng tôi cũng hẹn nhau tụ tập.

Tất cả đều là tưởng tượng của Kizono từ vài tháng trước. Chúng tôi không biết nhà bà Hajime ở đâu. Chỉ mơ hồ rằng nhà bà nó ở gần đây chứ không có địa chỉ cụ thể. Vì vậy chúng tôi không biết buổi tối Hajime sẽ về đâu sau khi tàn cuộc.

Nhưng dù sao chúng tôi cũng đã nghe Hajime xúi bẩy, nên quyết định lẻn vào quán trộm đồ.

Hajime đề xuất đột nhập vào quán ngay đêm đó. Chúng tôi sẽ âm thầm rời nhà lúc nửa đêm rồi tập hợp gần quán kẹo.

Đó là một tối mùa đông gió lạnh se sắt. Tôi đến điểm hẹn sớm nhất, tiếp theo là Hajime. Không biết nó rón rén lại gần từ khi nào, áp đôi tay lạnh buốt vào gáy tôi. Tôi không kìm được, hét lên thất thanh. Thấy tôi nổi xung. Hajime xin lỗi rối rít, rồi bật cười với hơi thở phả ra trắng toát.

Bên trên Hajime mặc áo len bông xù, bên dưới là quần soóc bất chấp mùa đông rét mướt. Tai và mũi nó đỏ bừng.

Trong lúc đợi Kizono tới, chúng tôi dựa sát vào nhau để chống chọi với giá lạnh. Tối đó nó cũng nhai kẹo cao su việt quất, mùi hương phả ra thơm lừng. Tất nhiên mùi hương này là ảo giác.

Lại nói, tôi thực sự cảm thấy lạnh buốt khi Hajime áp tay vào gáy tôi. Nhưng đấy chỉ là ảo giác. Hơi thở phả ra làn khói trắng của nó là ảo giác. Cái bóng lúc ẩn lúc hiện dưới đèn đường là ảo giác. Hajime vốn không tồn tại. Chẳng có ai bên cạnh tôi hết. Chỉ là năm giác quan của tôi đều nhất trí công nhận sự hiện diện của Hajime. Cả mắt, mũi và tai cũng mắc sai lầm, nên mỗi lần gặp ảo giác, tôi lại ngỡ Hajime thực sự có mặt trên đời. Đứng sát vào nhau đúng là đỡ lạnh hơn. Thật ấm áp. Mặc dù đây vẫn chỉ là ảo giác.

Cuối cùng Kizono cũng tới. Ba chúng tôi lẻn vào quán kẹo. Khi còn sống, bà lão thường sinh hoạt một mình, vợ chồng người con

sống ở nhà bên. Cho nên bây giờ bà lão mất rồi, chẳng ai cản trở chúng tôi nữa.

Kết quả là, chúng tôi ôm đầy tay toàn kẹo và đồ chơi.

Nhưng Hajime chỉ đứng nhìn. Đúng hơn là canh chừng. Khi tôi và Kizono đã vơ cả đống đồ, nó vẫn chưa lấy gì cả. Nhưng chúng tôi không định hỏi tại sao. Câu trả lời đã quá hiển nhiên. Hajime chỉ là ảo ảnh, cái kẹo mười yên có ngon đến mấy cũng đâu thể ăn được. Nói cách khác, Hajime hoàn toàn bất lực trước những món đồ ở đây. Điều này hiển nhiên nhưng cũng vô cùng quan trọng. Ảo ảnh là sản phẩm của tâm trí chúng tôi. Hajime tồn tại nhờ được chúng tôi nhìn thấy, nghe thấy, nên nó không thể chạm vào những vật hữu hình.

Cánh tay bầm tím vì bị Hajime lôi đi ngày trước thực chất cũng là ảo giác của tôi. Tôi từng thấy trên ti vi, có người cầm điếu thuốc không châm lửa, gí vào tay và bị bỏng. Chương trình đó nói về thôi miên. Vết bỏng thực chất được tạo ra bởi thuật thôi miên, khiến người ta tin nó thực sự tồn tại. Trường hợp của tôi cũng tương tự. Cơ thể chịu sự điều khiển của hệ thần kinh. Còn con người thì một mực tuân theo điều họ tin tưởng.

Tối đó, tôi không nói gì với Hajime về vấn đề ấy. Nhưng chẳng phải Hajime hoàn toàn nhận thức được bản thân chỉ là ảo ảnh, khác với chúng tôi sao.

Chúng tôi giấu chỗ kẹo ăn trộm ở lối vào kênh ngầm. Nơi này chính là căn cứ bí mật của ba chúng tôi.

Tin đồn cửa hàng kẹo bị trộm lan ra nhanh chóng. Nhưng lần này người lớn không cho là Hajime gây chuyện nữa. Bởi đó chỉ là cách đổ lỗi của những đứa trẻ hư.

Trong thị trấn, mọi người đều tin có cô nhóc tên Hajime. Không những thế, nhiều người còn bức xúc phản ánh, “Tôi thấy có đứa con gái trông giống Hajime lắm.”

Ngay cả mẹ tôi cũng nói rằng đã nhìn thấy Hajime. Tôi hỏi vặn

khi nào, ở đâu nhưng mẹ chỉ lắc đầu, kêu không nhớ.

“Chà, ở đâu nhỉ. Nhưng rõ ràng mẹ thấy nó rồi. Trông con bé y như lời đồn nên không thể sai được. Cô Ishihashi hàng xóm cũng thấy nó đấy. Mà Kohei này, con không chơi với Hajime đâu nhỉ? Không chơi với bạn xấu đâu nhé. Nói chuyện cũng không được. Nếu thấy nó thì phải báo ngay cho mẹ biết, rõ chưa?”

Tôi gật đầu với tâm trạng ngổn ngang.

Ba chúng tôi vào cấp hai. Tôi và Kizono học chung trường trong thị trấn còn Hajime học ở thị trấn lân cận. Tất nhiên Hajime không thực sự tới trường. Tôi chưa từng nghe nói có ảo ảnh nào tới trường cả. Thế nhưng thẻ học sinh của nó không giống đồ giả, phù hiệu cũng đúng là của trường bên đó luôn. Thôi thì suy cho cùng tất cả đều không thực sự tồn tại. Thẻ học sinh hay phù hiệu chỉ là do ảo giác mà thôi.

Ngày trước, điều khiến tôi buồn bực nhất là chiều cao thua kém Hajime. Sau ba năm chơi chung, giờ đây tôi là đứa cao nhất nhóm. Hajime cố tình đứng trước mặt tôi, kiễng chân rồi trêu đùa “Như ý cậu nhé!”.

Một ngày nọ, Hajime và Kizono đòi tới nhà tôi chơi. Vốn dĩ trước giờ chúng tôi chỉ toàn tụ tập ở miệng kênh ngầm. Tôi chịu không nhớ tại sao cả bọn lại muốn đổi gió nữa. Đại khái tự dưng mọi chuyện đã thành như vậy rồi.

Chơi dưới kênh ngầm thoải mái vô cùng nên chúng tôi chưa từng nghĩ tới việc hẹn qua nhà nhau. Ở dưới kênh đông thì ấm hè thì mát, còn không bị bố mẹ quản thúc nữa. Cho nên đó là lần đầu tiên Hajime tới nhà tôi chơi.

Sau khi chơi với con chó ngoài vườn một lúc, hai đứa tháo giày bước vào nhà, và không biết đường xếp lại giày cho ngay ngắn. Tất nhiên hành động tháo giày của Hajime chỉ là ảo giác. Tôi và

Kizono có thể nhìn và chạm vào Hajime. Nó chẳng khác gì người thường, chỉ là hoàn toàn vô hình trong mắt người khác.

Hai đứa nhanh chóng lục lọi phòng tôi, cười trêu con quái thú bằng nhựa dẻo bày trên giá sách. Thật ra tôi có rất nhiều mô hình kiểu đó, nhưng vì mang xuống kênh ngầm nên mất gần hết rồi. Có lẽ Kizono nói đúng, mỗi lần mưa lớn nước sẽ ngập đầy kênh, vì thế đám quái thú của tôi đều bị trôi xuống đáy. Nhưng chúng không quan trọng lắm nên tôi chẳng mấy để ý.

Một lúc sau, mẹ tôi mở cửa bước vào. Tất nhiên mẹ không nhìn thấy Hajime.

“À, Kizono à! Chẳng mấy khi thấy cháu tới chơi. Mà Kohei này, lại đây mẹ bảo.”

Mẹ vẫy tay gọi tôi ra cửa phòng nói chuyện. Chỉ cách một vánh cửa nên hai đứa (đúng hơn là một) trong phòng thừa sức nghe được nội dung trao đổi của chúng tôi.

“Kohei, lúc nãy con và Kizono nói chuyện về Hajime đúng không. Đừng bảo với mẹ là hai đứa quen con bé ấy nhé!”

Không xong rồi. Tôi biết mẹ đã nghe nhiều lời đồn về Hajime và không mấy thiện cảm với nó. Nhưng tôi không định đáp “Con có biết Hajime là ai đâu”. Hajime ở trong phòng sẽ nghe thấy mất. Vì đổi lại, giả như tôi nghe thấy Hajime nói với mẹ nó, “Kohei có phải bạn con đâu,” tôi sẽ tổn thương và đau lòng chết mất.

Cho nên tôi đã trả lời mẹ, “Vâng, tụi con là bạn mà.”

“Bọn? Con nói cái gì? Nó là Hajime đấy! Mẹ đã cấm con lại gần nó cơ mà!”

“Nó không xấu như mẹ nghĩ đâu!”

Nghe thế, mẹ càng tức giận. Mẹ nói sa sả rằng Hajime hư đốn ra sao, đã khiến người lớn đau đầu thế nào, rằng mẹ cấm tôi không được chơi với nó. Tôi hiếm khi chống đối mẹ, hễ mẹ nổi giận là tôi sợ hãi và thỏa hiệp. Nhưng riêng ngày hôm đó, tôi dứt khoát không để mất lòng tự trọng. Tôi còn khổ sở khi nghĩ tới việc

Hajime ở đằng sau cánh cửa đã nghe hết cuộc hội thoại giữa tôi và mẹ.

Cuối cùng mẹ cũng rời đi, tôi rụt rè quay lại phòng. Tôi cứ nghĩ Hajime sẽ tức giận lắm. Nhưng nó vẫn bình thản như không, chỉ bảo "Lâu thế".

Kizono lầm bầm với tôi "Đồ ngốc".

Chuyện tương tự cũng xảy ra lúc hai đứa ra về.

Đôi giày Kizono để lung tung đã được xếp ngay ngắn. Nhờ sự chu đáo của mẹ tôi. Nhưng mẹ bỏ qua giày của Hajime, nó vẫn lăn lóc như cũ. Mẹ làm sao thấy được giày của Hajime. Tôi cũng biết chẳng có gì phải thắc mắc vụ thấy hay không thấy cả, chỉ sợ Hajime tủi thân. Nó luôn thản nhiên như không có chuyện gì, nhưng làm sao lại không có chuyện gì được chứ. Về sau, hễ chúng tôi bàn vụ qua nhà nhau chơi, Hajime liền ngài ngại, cố ý lẩn tránh mà bảo rằng, "Nay tớ bận rồi." Hẳn Hajime đã nghĩ ngợi nhiều lắm.

Hôm đó khi Hajime ra về, tôi đã áy náy xin lỗi.

"À… ừm… Tớ không nghĩ gì đâu. Tớ phải cảm ơn cậu mới đúng."

Chính Hajime cũng lúng túng không hiểu tại sao lại nói cảm ơn tôi.

Hajime không hư hỏng như người lớn vẫn nghĩ. Nó còn khá nhạy cảm và tinh tế nữa. Là những người tạo ra Hajime, tôi và Kizono hiểu điều này hơn ai hết. Thậm chí chúng tôi còn ngạc nhiên không hiểu sao mình có thể làm bạn với Hajime suốt thời gian dài như vậy. Ảo ảnh là thứ dễ dàng tan biến, chỉ cần không có lý do tồn tại, nó sẽ sớm chấm dứt. Vậy mà chúng tôi thực sự đã ở bên nhau suốt một thời gian dài.

Từ sau lần đi lạc, chúng tôi không định quay lại đáy kênh ngầm

thêm lần nào nữa. Có lúc muốn ở một mình tôi đi vào trong, nhưng mới được vài bước đã vội quay ra.

Tôi và Kizono tự cảm thấy hài lòng vì dù sao cũng đã đặt chân tới hồ chứa nước cuối kênh ngầm. Dưới di sản văn hóa bí mật ấy còn lưu tên hai đứa chúng tôi mà.

Mỗi lần nghĩ tới chốn đó, không hiểu sao tôi lại thấy bất an. Con đường dẫn tới làn nước đen đặc ấy xuất hiện trong giấc mơ tôi không biết bao lần.

Kizono cũng bảo không muốn quay lại. “Hồ đó nhiều ma lắm. Thử nghĩ mà xem, mưa lớn làm nước sông dâng cao, tràn vào lòng kênh. Đủ các loài cá cũng trôi theo vào. Khi mưa tạnh, nước trong kênh rút đi, để lại lũ cá mắc kẹt chết khô. Thôi tớ không tới đó nữa đâu.”

Tôi nhớ đến mặt nước phẳng lặng dưới đáy kênh ngầm. Nó im lìm, không gợn sóng. Mặt nước tối om, quả đúng là nơi ma quỷ trú ngụ.

Một ngày nọ, con chó nhà tôi chết. Ban đầu tôi chẳng đau buồn gì đâu. Nó không còn đáng yêu như hồi bé nữa. Nhưng sáng ngày hôm sau, tôi bật khóc nức nở.

“Gần đây nó bị xích suốt, chẳng mấy khi được dắt đi dạo. Chắc nó buồn lắm.” Tôi ngẩn ngơ nghĩ, tâm trí trôi theo dòng hồi tưởng những câu chuyện xưa cũ. Hồi nó bé xíu, tôi thường giấu bố mẹ mang nó vào phòng, cu cậu vui sướng quấn quýt lấy tôi. Ôi, không biết từ khi nào tao lại đối xử bạc bẽo với mày thế này.

Có tiếng nước rơi tí tách, một hình ảnh nhảng lên trong óc tôi. Một con chó đeo đèn đội đầu chạy về phía nước dưới đáy kênh. Quả nhiên, mặt nước thăm thẳm ấy thuộc về thế giới bên kia.

Cùng ý nghĩ kì lạ đó, tôi vừa tiến vào kênh ngầm vừa khóc thút thít.

Thật không may, Hajime đã bắt gặp bộ dạng ấy của tôi. Quả là kí ức xấu hổ nhất trần đời. Đến tận khi vào cấp hai, tôi cũng chưa

từng rơi nước mắt trước mặt bạn nữ nào hết.

“Tớ sẽ chẳng khóc vì cái chết của một con chó đâu.”

Tôi tức khắc nổi xung khi nghe Hajime nói vậy. Vì thế tôi lỡ lời, “Cậu thì có tư cách gì mà phát ngôn! Cậu chỉ là ảo ảnh thôi!”

“Phải phải, từ giờ tớ sẽ không xuất hiện trước mặt cậu nữa!”

Bình tĩnh lại, tôi ý thức được những lời mình nói mới khó nghe làm sao. Song Hajime lại dửng dưng như thể đã quên sạch, khiến tôi chẳng thể thốt ra lời xin lỗi.

Tôi và Kizono học cùng trường nhưng khác lớp. Tôi quen vài bạn mới, nhưng không thực sự thân thiết với ai như với Kizono và Hajime. Bạn bè mới của tôi cũng biết Hajime. Có lẽ tin đồn về Hajime cũng phổ biến quanh khu nhà các bạn ấy. Không hiểu sao Hajime lại nổi tiếng đến thế. Có lẽ ai nấy đều sốc vì chuyện một bé gái giết chết gà con.

Tôi chỉ yên lặng nghe bạn bè tám chuyện.

“Tin đồn về Hajime cũng lan sang cả trường cấp một của tớ đấy. Thầy giáo của bạn anh tớ cũng nhìn thấy nó luôn.”

“Có người còn nhìn thấy Hajime khi đã vào cấp hai nữa. Giờ có khi nó đã trở thành đàn chị sừng sỏ, đánh bật hết bọn con trai chúng mình ấy nhỉ.”

Tôi ngạc nhiên. “Hả? Đàn chị ư?”

“Hồi cấp một Hajime từng khiến một anh chị cấp hai gì đó phải nhập viện mà.”

“Nhầm rồi đồ ngốc, nó cắn mũi một giáo viên vì không vừa mắt á.”

Tức thì có bạn nữ chen vào, “Hajime mà tớ thấy rất mảnh mai, không cao lắm, đáng yêu vô cùng.”

“Cậu thấy Hajime rồi á?”

“Có lần tớ đang dạo phố mua đồ, thì bắt gặp một bạn nữ tóc ngắn y chang lời mọi người tả. Đích thị là Hajime luôn.”

Mọi người đều trầm trồ, “Quào!” “Thích ghê!”

“Này Cà phê lon, cậu có tin gì về Hajime không?”

Đám bạn hỏi tôi. Cà phê lon* là biệt danh đọc trại từ Kan Kohei, tên tôi.

“Không, tớ có biết gì đâu.”

Ở lớp bên, hình như Kizono Atsuo được mọi người gọi là Izono Katsuo*.

Một ngày mùa đông, Hajime ủ rũ ngồi trong lòng kênh. Mùa đông nào chúng tôi cũng mang lò sưởi đặt cách lối vào một quãng. Gió không lùa tới nên bên trong khá ấm áp. Hôm đó, tôi vừa bước vào liền thấy Kizono và Hajime ngồi im lặng, thu mình bên lò sưởi.

“Bà Hajime mất rồi.” Kizono nói với tôi.

Hai mắt Hajime đỏ hoe, sưng húp, “Trông tớ nực cười lắm đúng không. Thế mà lúc con chó của Kohei chết, tớ còn bảo cậu không việc gì phải khóc. Cậu giận lắm đúng không? Tớ xin lỗi.”

Nói đoạn, Hajime hơ tay lên lò sưởi. Tôi nghĩ bụng, ảo ảnh cũng biết lạnh ư.

“Nhưng lúc đó Kohei cũng bảo tớ ‘Chỉ là ảo ảnh’ đúng không!… Tớ tổn thương nhiều lắm đấy!”

“Xin lỗi.”

“Tớ chỉ như hình ảnh phản chiếu trên võng mạc các cậu, thì sao? Là các cậu tự nằm mộng giữa ban ngày. Tớ thực sự không tồn tại đấy, nhưng bà tớ thì có, dù các cậu chưa gặp bao giờ. Tớ thường xuyên đến nhà bà ngủ, cứ đến là thấy cơm nước bà dọn sẵn. Tớ ghét dưa muối nhưng lần nào cũng có. Bà chuẩn bị cả phòng ngủ và chăn mền riêng cho tớ. Tớ cũng mang nhiều quần áo để thay. Có lần bà dọn phòng cho tớ, nhưng chỉ vì không thích người khác động vào đồ của mình mà tớ nổi nóng với bà. Khi ấy

bà buồn lắm. Một người có thể nhớ mọi điều như tớ tại sao lại chỉ là ảo ảnh của các cậu chứ?"

Đó là lần đầu tiên Hajime đề cập đến việc mình là ảo ảnh. Và tôi đã chứng kiến Hajime nhạy cảm thế nào. Nó không đội mũ bóng chày, không mặc áo len lông xù lem nhem nước mũi ở ống tay. Nó là một cô gái với trang phục bình thường như bao bạn nữ khác. Hajime lặng lẽ ngồi đó, chẳng còn vẻ hoạt bát như mọi khi.

Rốt cuộc chúng tôi cũng được biết, hóa ra sau khi chia tay bọn tôi, Hajime sẽ bắt xe buýt về nhà ở thị trấn kế bên. Trước nay bà của Hajime vẫn sống một mình, giờ bà mất rồi, có lẽ bố mẹ nó sẽ sớm bán ngôi nhà của bà đi.

Tôi và Kizono đã nhiều lần tiễn Hajime ra bến xe buýt. Đợi một lúc, cuối cùng xe buýt cũng tới. Cửa xe mở ra, Hajime nhẹ nhàng bước vào. Bác tài liếc nhìn Kizono và tôi, ý hỏi "Mấy đứa không lên xe à?". Bác tài thấy tôi và Kizono ở bến nên mới dừng lại, chẳng hề hay biết Hajime đã lên xe tự khi nào. Hajime ngồi ghế cuối, vẫy tay tạm biệt chúng tôi. Y như một đứa trẻ.

Cạnh nhà tôi là gia đình Ishihashi. Nhà họ có một bé trai khoảng bốn, năm tuổi tên là Nobihiro. Tôi vẫn quen gọi nhóc ấy là Nobi.

Tôi bắt đầu thân thiết với Nobi từ khi học lớp Chín. Năm đó phải thi tốt nghiệp, song tôi tự dưng chán học, thành tích cũng vì thế mà tụt dốc thảm hại. Kizono trước giờ vốn không mặn mà tới trường lớp nên điểm chác cũng chẳng khá khẩm gì, nhưng từ khi học hành nghiêm túc, kết quả học tập của cậu ấy cải thiện hẳn. Không chỉ thế, Kizono còn nghiêm túc học chụp ảnh. Những lúc tôi nhăn nhó ngồi nghe Hajime giảng bài, Kizono sẽ vừa chụp cả tá ảnh vừa kêu lên "Thảm quá, thảm quá!".

Lạ lùng thay, người học giỏi nhất trong ba chúng tôi lại là Hajime. Thật khó diễn tả cảm xúc khi ảo ảnh của chúng tôi lại dễ

dàng giải được bài toán mà tôi và Kizono đều bó tay.

Sau một ngày nghe Hajime giảng bài dưới gầm cầu, tôi thất thểu ra về, giữa chừng tạt vào một cửa hàng đồ chơi ở trung tâm thương mại. Từ nhỏ tôi đã thích cửa hàng đồ chơi rồi. Mỗi lần bước vào, tôi lại thấy mình như được nạp năng lượng sau một ngày dài mệt mỏi. Hôm ấy, tôi tình cờ bắt gặp Nobi đang dán mắt vào màn hình trò chơi điện tử. Tôi có trò đó, bèn lên mặt khoe khoang với đứa trẻ mẫu giáo, tự dưng mọi áp lực học hành cứ thế tan biến. Nobi khi ấy ghen tị đỏ mắt, khiến tôi khoái chí vô cùng.

Trước giờ tôi và Nobi không thân thiết mấy, nhưng kể từ hôm đó Nobi rất hay sang nhà tôi chơi. Tất nhiên là để chơi game.

Kizono và Hajime nghe kể xong liền phá lên cười. Một học sinh lớp Chín lại chơi game với đứa trẻ mẫu giáo ư, hài hước quá. Tôi chẳng thấy có gì buồn cười hết, phiền toái là đằng khác. Nobi ăn kẹo của tôi, bôi mũi dãi khắp nơi, còn ngắt cả đầu mô hình lắp ghép của tôi chứ. Tôi không thể đuổi cổ thằng bé. Ngày nào cũng như ngày nào, cái phòng của tôi trông chẳng khác gì phòng Nobi.

Một ngày nọ, Nobi phát hiện ra cửa vào kênh ngầm. Tôi và Kizono đang chơi bài ở bục bê tông dưới gầm cầu thì Nobi xuất hiện. Hóa ra thằng bé bám theo tôi. Nobi nhìn tôi và Kizono rồi cười toe toét.

Hajime cũng ở đó, đứng ngay bên cạnh Nobi nhưng thằng bé chẳng hề nhận ra. Hajime buồn bã cúi đầu. Thấy tôi để ý, nó khẽ nhún vai, mỉm cười ý bảo, ôi khó xử ghê.

Tôi đã bắt Nobi phải giữ bí mật về nơi này, song vẫn không mấy yên tâm. Dễ thằng bé kể tông tốc với mọi người mất, Kizono bảo. Tuy nhiên mấy ngày sau đó chúng tôi không thấy tin đồn gì về kênh ngầm cả. Nobi đã giữ bí mật. Đổi lại, thi thoảng thằng bé cũng tới gầm cầu với chúng tôi.

Một thời gian sau, tôi và Kizono đều đỗ cùng trường cấp ba. Quả nhiên, ở trường mới hầu như không mấy ai biết đến chuyện

của Hajime. Đôi lúc tái ngộ bạn cũ, mọi người lại nhắc tới cái tên Hajime đầy hoài niệm, "Đúng là từng có người như vậy nhỉ."

Hajime (hình như) học khác trường với tôi và Kizono. Có lần tôi vô tình bắt gặp Hajime mặc đồng phục đi bộ trên phố. Nó khoác áo vest màu nâu, nom trưởng thành lắm. Thấy tôi vẫy tay, nó vui vẻ ào tới như một con mèo.

"Tớ đang tìm chỗ làm thêm," Hajime bảo.

Làm sao một cô gái ảo ảnh tìm được việc làm cơ chứ, tôi trộm nghĩ. Ấy vậy mà mấy ngày sau, Hajime đã báo cho tôi biết chỗ làm của nó.

"Tớ làm thu ngân ở hiệu sách trước ga nha."

Tôi hỏi tên và địa chỉ hiệu sách. Hình như trước ga có một cái thật. Tôi ghi nhớ tên và không gian bên trong. Địa chỉ nó đưa không phải địa chỉ ma. Tôi định đến tận nơi song lần nào cũng lạc, thành ra chưa bao giờ tìm ra hiệu sách đó cả.

"Cậu thử miêu tả đồng phục của Hajime đi."

Nghe xong chuyện Hajime làm thêm ở hiệu sách, Kizono bỗng tò mò với vụ đồng phục. Thật ra chúng tôi không biết Hajime theo học ở trường cấp ba nào. Nhiều lần định hỏi rồi nhưng lại thôi.

Nghe tôi tả lại theo trí nhớ, Kizono tức thì sửng sốt. Đâu như là đồng phục của một trường chuyên vô cùng nổi tiếng. Tôi cũng bất ngờ khi được biết tên trường. Ngôi trường ấy xếp trên trường tôi cả tá bậc trong bảng xếp hạng.

Một ngày nọ, Nobi tè bậy ở lối vào kênh ngầm. Thành thử Hajime tức tối đặt cho Nobi biệt danh là "Ôn con". Mặc dù bấy giờ đã lên cấp ba rồi, chúng tôi vẫn không định vào thám hiểm bên trong lần nữa. Tuy nhiên, tất cả đều coi đó như ngôi nhà thứ hai của mình.

Hồi đầu, mỗi lần thấy tôi nói chuyện với Hajime, coi bộ Nobi ngạc nhiên lắm. Bởi với thằng bé, trông tôi chẳng khác gì đang nói chuyện với không khí cả. Kizono liền đứng ra giới thiệu Hajime,

“Có thể nhóc không thấy nhưng ở đây có một bà chị đáng sợ lắm đấy!”

Nobi tin liền, đúng là trẻ con có khác. Câu đầu tiên thằng bé nói với Hajime chính là “Đồ ngốc”. Đã thế, nó còn ca một tràng “Hajime thật ngốc nghếch, ngốc nghếch”.

Hajime tức giận cốc đầu thằng bé. Nhưng với Nobi, Hajime chỉ như không khí, không nhìn thấy, không tồn tại, nên thằng bé hiển nhiên chẳng thấy đau. Trong khi đó Hajime nhức hết cả tay. Dù có là ảo ảnh sắc nét cỡ nào nó cũng không thể hoạt động mạnh. Việc Hajime cốc đầu Nobi chẳng khác gì chúng tôi lấy tay gõ lên mặt bê tông cả.

“Thôi nào, Hajime đang tức điên lên, sắp hóa phù thủy rồi kìa.”

Nghe thế, Nobi càng khoái chọc Hajime hơn. Lần này Hajime cốc đầu tôi. Đau điếng. Vì tôi nhìn thấy nó.

Vài tháng sau, mùa đông về. Mùa đông năm đó thực sự rất lạnh.

“Hôm nay Ôn con vẫn không đến à?” Hajime lạnh nhạt hỏi.

Chắc đang cuối năm nên thằng bé ấy bận. Chừng hai tuần rồi Nobi không tới gầm cầu. Trước kia thằng bé toàn tới đây chơi, giờ thì ngay cả nhà tôi thằng bé cũng chẳng sang luôn.

Tôi bảo, “Có khi nó đang cảm cúm, nằm li bì một chỗ cũng nên.”

“Thôi thì yên tĩnh cũng hay,” Hajime đáp.

Tối xuống, tôi biết được lý do vì sao Nobi không tới.

Dạo đó, gần nhà tôi tối nào cũng có một nhóm quái xế chạy qua. Tuy không phải ở mặt đường, nhưng nhà chúng tôi cách quốc lộ cũng không xa lắm. Có lẽ tiếng động cơ nửa đêm đã đánh thức Nobi. Mỗi lần nhóm quái xế phóng qua, thằng bé lại choàng tỉnh rồi khóc ré lên. Thiếu ngủ khiến nó bị trầm cảm.

“Nobi mất ngủ mà sao cậu lại ngủ được thế, Kohei?”

“Vì tên này có bao giờ biết gì đâu.”

Nói rồi Hajime và Kizono chụm đầu bàn bạc. Chốt lại, Kizono đưa tôi một cái xô nhựa để ban đêm đi đổ nước. Tôi ù ù cạc cạc, chỉ biết Hajime bảo thế thì làm theo. Địa điểm là một đoạn đường cua gấp ở ngoại ô. Dốc thoai thoải. Đêm hôm khuya khoắt, tôi đổ nước tràn ra đường y như mệnh lệnh.

Hôm sau tôi hay tin nhóm quái xế đã gặp tai nạn ở đó. Hình như họ trượt ngã do đường đóng băng. Hầu hết đều phải nhập viện. May là thương tích chỉ dừng lại ở mức bầm tím hoặc gãy xương.

“Có biển báo giảm tốc độ nhưng họ không chịu tuân theo đấy chứ,” Kizono nói.

Tin đồn dấy lên rằng ai đó đã đổ nước, cố tình khiến đám đua xe trượt ngã.

“Đích thị là do Hajime làm đấy, thật kinh khủng.” Chưa đến vài ngày, nhiều người lớn đã xì xào với nhau như vậy.

Năm lớp Mười, tôi đón Tết dưới gầm cầu. Mùng 1 Tết là sinh nhật Hajime nhưng tôi chưa một lần chúc mừng sinh nhật nó. Ảo ảnh như Hajime không ăn được bánh kem, cũng chẳng thể thổi nến. Vì vậy chúng tôi không chuẩn bị gì cả, chỉ đơn giản ngồi chơi bài với nhau như mọi lần.

Bộ bài là do Hajime mang đến. Chỉ là ảo giác, song tôi và Kizono đều nhìn thấy và chạm vào được. Ai mà chứng kiến cảnh chúng tôi chơi bài hẳn sẽ sửng sốt lắm. Họ sẽ hét lên vì thấy bộ dạng chúng tôi quờ quạng cầm nắm không khí.

Tuy nhiên Tết năm đó Hajime hơi mệt. Có lẽ nó kiệt sức vì làm việc quá nhiều.

“Gia cảnh Hajime bây giờ buồn lắm. Hình như mẹ nó đang nằm viện.” Kizono thì thầm với tôi. Chắc hẳn Hajime đã tâm sự với

Kizono nhiều chuyện mà tôi chẳng hay biết. Ra mình là một thằng con trai không đáng tin, buồn thật đấy.

“Cho nên cậu ấy làm thêm nhiều hơn.”

Trước giờ tôi và Kizono đã ấn định “Hajime vất vả vì bố mẹ”. Tôi hối hận rồi, tại sao lại dễ dàng nói ra điều đó chứ. Cho nên chúng tôi đã thử nghĩ lại “Thật ra Hajime là con gái của một nhà tài phiệt”. Nhưng chẳng thay đổi được nữa.

“Tớ thừa hiểu mình chỉ là ảo ảnh.” Hôm đó Hajime đã nói thế, “Tớ không thể chạm vào thế giới của các cậu, nôm na là không thể cầm nắm hay di chuyển đồ vật. Đối với tớ, hai má của Nobi cứng như thạch cao. Mà như thế thì chẳng thể nói là chạm vào đúng không? Tớ chỉ như giấc mơ của các cậu, nên chẳng phải mọi thứ sẽ rối tinh lên nếu tớ can dự vào cuộc sống của người khác ư? Thật khó hiểu. Tớ có thể trò chuyện với bạn bè trên trường, cũng có thể tiếp khách ở chỗ làm thêm. Nhưng cái gọi là trường học hay chỗ làm thêm ấy, và kể cả bà tớ, chỉ là một trong nhiều giấc mộng do các cậu tạo ra xoay quanh Hajime mà thôi. Nếu không gặp các cậu, có lẽ tớ vẫn tin mình là một người bình thường. Sao tớ lại kết giao với các cậu cơ chứ!”

Hajime vừa dứt lời, tôi liền đáp, “Nhưng ít nhất một lúc nào đó trong cuộc đời này, thế giới của tớ và của cậu sẽ giao hòa với nhau.”

“Không, không đời nào! Làm gì có chuyện như thế chứ!” Kizono lên tiếng.

Hajime không đồng tình cũng chẳng phản đối, khuôn mặt lộ rõ vẻ đăm chiêu.

Mùa hè năm tôi học lớp Mười một, mưa lớn kéo dài nhiều ngày liên tiếp. Thị trấn chúng tôi vốn mưa nhiều. Nhưng mùa mưa năm ấy quả thật rất dữ dội, có lẽ cả đời này tôi cũng không bao giờ

quên.

Mưa xuống khiến nước sông dâng cao. Gầm cầu nơi chúng tôi hay chơi chẳng mấy chốc đã ngập trong biển nước. Lòng kênh cũng vậy. Một hôm tôi đứng ngắm mưa qua cửa sổ, lòng thầm nghĩ có lẽ lối vào kênh đã biến mất dưới làn nước rồi. Chỉ tưởng tượng thôi cũng đủ ớn lạnh.

Một chiều tối Chủ nhật, tôi đang xem ti vi thì mẹ bước vào phòng, mặt mũi tái mét. Hình như ngoài trời mới tạnh, ban nãy còn nghe thấy tiếng mưa rào rào.

“Thằng bé Nobihiro nhà Ishihashi biến mất từ trưa rồi. Nó không ở trong nhà, không biết mưa gió thế này còn đi đâu nữa.”

Làm gì đến nỗi! Ngoài trời âm u nhưng chưa tối hẳn. Có khi thằng bé về ngay bây giờ đây. Mặc dù vào lớp Một rồi nhưng Nobi vẫn khiến mọi người lo lắng không thôi. Chẳng hạn như lần bố mẹ Nobi phải báo cảnh sát vì 8 giờ tối rồi mà không thấy con đâu, tôi giật mình thử chạy tới gầm cầu, liền bắt gặp Nobi ngủ quên ngay lối vào kênh ngầm.

“Không sao đâu mẹ. Có khi thằng bé nấp trong tủ quần áo đấy.”

“Nhưng mọi người tìm khắp nơi rồi.”

“Đầy trường hợp tìm siêu kĩ nhưng vẫn không thấy mà. Đến khi mọi người không tìm nữa, em ấy sẽ lẳng lặng xuất hiện cho coi.”

“Trong thị trấn có nhiều vụ chết đuối nên cũng lo lắm. Chỉ mong thằng bé Nobihiro không sẩy chân ngã xuống nước thôi.”

Đêm khuya vẫn không thấy Nobi đâu, cảnh sát liền tiến hành lấy lời khai. Một cụ ông hàng xóm cho biết, trong lúc đi phát thông báo cho từng nhà, ông đã thấy một bé trai rất giống Nobi lai vãng ở ven bờ sông.

Mẹ tôi càng lúc càng lo lắng. Tin Nobi rớt xuống sông lập tức lan khắp khu phố.

Đến đêm thì mưa tạnh. Không tài nào ngủ yên được, tôi bèn mò

ra bờ sông. Khúc sông nơi người ta nhìn thấy Nobi ở gần lối vào kênh ngầm.

Rất có thể Nobi xuống gầm cầu chơi như thường lệ, không may sẩy chân rớt xuống sông. Hẳn thằng bé không biết mưa lũ đã khiến nước sông dâng lên làm toàn bộ kênh ngầm chìm trong dòng nước, nên vẫn vô tư tới chơi. Những suy đoán ấy cứ thế lướt qua tâm trí tôi.

Trên bờ là hàng tốp người lớn đang cầm gậy dài chọc xuống lòng sông. Ánh đèn pin quét nhoang nhoáng, tấp nập như lễ hội.

Tôi gặp Kizono ở đó. Xem ra Kizono cũng đã biết chuyện.

“Cậu nghĩ thằng bé còn sống không?”

Nghe tôi hỏi, Kizono lạnh nhạt đáp lại, “Lần cuối người ta thấy thằng bé là trưa nay nhỉ? Khả năng sống sót gần như bằng không còn gì. Dẫu chúng ta lo lắng đến mấy, có khi thằng bé đã chết rồi.”

Tôi thốt lên, “Từ nay tớ không muốn thấy mặt cậu nữa!”

Kizono nhăn nhó nhưng không nói gì. Cậu giơ máy ảnh lên chụp khung cảnh xung quanh. Những tấm ảnh do Kizono chụp ấy, tôi cũng quyết không bao giờ xem.

Hôm sau có tiết nhưng tôi cúp học, nằm dài ở nhà. Trời âm u nhưng không mưa. Rốt cuộc, đêm qua Nobi không quay về.

Buổi trưa có điện thoại gọi tới. “Atsuo gọi con này,” mẹ đưa ống nghe cho tôi. Tôi nhận nhưng dập máy ngay lập tức.

“Con đi dạo một chút mẹ nhé.” Nói rồi tôi rời nhà. Đôi chân quả quyết hướng về phía dòng sông. Những người lớn tối qua ở đây đều đã rút rồi. Mẹ bảo rằng họ đã di chuyển xuống hạ lưu. Hình như mọi người đều không phát hiện lối vào kênh ngầm.

Nước sông dâng cao hơn ngày thường một chút. Nhưng nhiêu đây thì không sợ nước tràn vào lòng kênh.

Tôi gặp lại Hajime trên cầu.

“Lâu quá không gặp nè!” Hajime mỉm cười vẫy tay chào tôi.

Mưa lớn kéo dài nhiều ngày khiến chúng tôi không tụ tập dưới gầm cầu được. Vì vậy ba đứa hầu như không gặp nhau vào mỗi mùa mưa. Tất nhiên Hajime có thể tới nhà tôi hoặc nhà Kizono, nhưng nó không muốn.

“Dạo này cậu khỏe chứ?… Ơ, sao lại khóc?”

Tôi kể Hajime nghe chuyện của Nobi. Ban đầu nó tưởng tôi đùa dai, nhưng khi biết tôi hoàn toàn nghiêm túc, mặt Hajime dần dần tái mét. Nó luống cuống không biết phải làm sao, bộ dạng bất an y hệt một con sóc nhỏ.

Kể chuyện Nobi xong thì nghe bên tai tiếng phanh xe đánh kít. Một chiếc xe đạp dừng ngay trước mặt tôi là Kizono. Cứ nhìn bản mặt cậu ta là tôi khó chịu. Tôi quay đi.

“Ra là cậu ở đây à? Tớ gọi điện mãi mà không được.” Liếc thấy Hajime, Kizono liền reo lên, “May quá, có cậu ở đây.”

“Chuyện của Nobi là thật à?”

Hajime bám lấy vạt áo Kizono. Nói là “bám”, nhưng vải vóc trên người Kizono chẳng hề nhăn nhúm.

“Có khi đúng là thằng bé bị rơi xuống sông đấy. Nhưng tớ có một tin tốt.”

Hai mắt Kizono ngời sáng, khuôn mặt rạng rỡ tự tin. Tôi và Hajime ngước nhìn với vẻ mong đợi như những đứa trẻ khốn khổ lắng nghe lời tiên tri của thánh thần.

“Trong giờ chào cờ hôm nay, thầy hiệu trưởng trường tiểu học có nhắc đến chuyện của Nobi. Mà không còn thời gian để dài dòng nữa, nhanh lên kẻo muộn mất!” Kizono nhìn vào mắt chúng tôi rồi nói tiếp. “Chuyện là thế này. Linh hồn Nobi xuất hiện ở trường đó. Bảo là linh hồn cũng không đúng, thật ra chỉ có giọng nói thôi. Không thấy người, chỉ có độc tiếng kêu yếu ớt ‘Cứu tôi với’. Bạn cùng lớp của Nobi đã nghe thấy và quả quyết là giọng Nobi. Cô bé sợ đến mức nôn mửa tại chỗ. Nhưng tìm khắp xung quanh cũng không thấy Nobi đâu hết. Tin đồn giờ lan khắp trường rồi.”

“Cứu tôi với…” Tiếng kêu như vang vọng trong tâm trí tôi. Rốt cuộc Kizono có ý gì?

“Kohei, không còn thời gian để nói chuyện đâu! Hajime này, nhờ cậu dẫn đường nhé. May quá có Hajime ở đây!”

Kizono kêu tôi cầm lấy đèn pin. Hajime chạy vụt đi.

“Cậu vẫn chưa hiểu ư? Cô bé nghe thấy giọng Nobi từ chỗ cái ví từng rơi. Nobi sẩy chân xuống sông, rồi bằng phép màu nào đó mà theo dòng nước dạt vào kênh. À, cũng có thể vốn thằng bé đã định vào kênh ngầm chơi. Tóm lại thằng bé vẫn còn sống. Không biết lúc ấy thằng bé đang trôi theo dòng nước hay mắc kẹt ngay dưới tấm lưới mắt cáo, nhưng khi Nobi kêu cứu, cô bé cùng lớp ở gần đó đã nghe thấy. Không phải kì tích thì còn là gì nữa! Thằng bé vẫn sống!”

Chúng tôi theo Hajime đi sâu vào kênh ngầm, nhanh chóng tới nơi có lỗ hổng bọc lưới mắt cáo.

Nhưng không thấy Nobi đâu cả.

“Chắc thằng bé bị cuốn đi rồi.”

“Thử tìm khắp lòng kênh xem sao?” Tôi sốt sắng nói.

“Nếu bị cuốn trôi… chẳng phải sẽ tới chỗ hồ nước sâu nhất sao?”

Kizono vừa dứt lời. Hajime liền vọt lên trước, bỏ hai chúng tôi lại sau. Hajime rất quyết tâm. Đây là lần đầu tiên từ khi quen nhau tôi thấy nó quyết tâm đến vậy.

Đành liều thôi, tôi và Kizono thả lăn đèn pin đi, lần từng bước xuống sâu hơn. Bằng cách này nhất định chúng tôi sẽ xuống tới nơi. Đây là lần đầu chúng tôi quay lại đáy kênh kể từ hồi học tiểu học đến giờ. Bên trong thay đổi nhiều. Có lẽ do vừa trải qua một trận mưa lớn.

Kênh ngầm ẩm ướt, bốc mùi hôi tanh. Hình như mùi cá chết.

Tuy nhiên, kì lạ là không gian ở đây vẫn rộng lớn như vậy. Mặc dù đứa nào cũng cao lên nhiều, nhưng trong bóng tối dày đặc này, chúng tôi thấy mình không khác gì những đứa trẻ ngày ấy.

“Hajime vốn là tên một con mèo.” Kizono vừa đi vừa nói. “Kohei thấy ảnh con mèo trong phòng tớ rồi đúng không? Đó là Hajime kiếp trước. Còn Hajime bây giờ là Hajime của kiếp này. Hồi lớp Bốn xảy ra vụ giết gà con, cái tên tớ bật ra ngay tại chỗ thực chất là tên con mèo cái tớ nuôi hồi mẫu giáo.”

“Tại sao khi ấy cậu phải nói Hajime là con gái thế? Gái hay trai cũng có quan trọng gì.”

“Lúc đầu tớ cứ nghĩ Hajime kiếp trước là con đực cơ. Mãi đến khi bụng nó to lên, tớ mới biết mình nhầm. Nhưng nó bị xe tông chết mà chưa kịp sinh con. Bố tớ đựng xác con mèo trong hộp các tông rồi đem thả ngoài sông vào một ngày mưa. Tuy nhiên ngay trước khi thả xuống, tớ có cảm giác đã nghe thấy gì đó. Có tiếng động rất nhỏ trong hộp. Có khi là của mèo con cũng nên. Hajime chết rồi nhưng biết đâu mèo con trong bụng nó vẫn sống và đã chào đời. Song tớ chưa kịp kiểm tra, bố đã thả cái hộp trôi đi mất. Chính ở dòng sông này.”

“Hôm ấy trời mưa đúng không, rất có thể con mèo đã trôi vào kênh ngầm. Có khi nó chìm dưới hồ nước mà chúng ta sắp tới bây giờ.”

“Cho nên, tớ sợ cái hồ ấy lắm.”

Tôi chợt nhận ra, chuyện con mèo của Kizono giống với chuyện vứt xác gà con xuống cống của tôi. Hồi học tiểu học, Kizono chăm chú lắng nghe lời thú tội của tôi, thản nhiên như xem lại chương trình đã phát trên ti vi, có lẽ vì nhận ra giữa tôi và cậu có điểm trùng hợp. Tôi đã hiểu tại sao ngày đó Kizono lại bao che cho tôi. Cậu ấy cứu tôi, đồng nghĩa với cứu chính mình.

Với Kizono mà nói, tạo ra Hajime giống như hồi sinh con mèo. Tất nhiên Hajime không phải mèo thành tinh, nó chỉ là sản phẩm

của ảo giác. Nhưng cũng coi như một sự bù đắp đối với đàn mèo của Kizono.

Tính ra, tôi đã lợi dụng mối quan hệ giữa Kizono và Hajime. Tôi vô thức đồng cảm với hành động tạo ra Hajime, tự huyễn hoặc rằng mình đang hóa kiếp cho gà con.

Tôi lại cả nghĩ rồi.

Chẳng mấy chốc, đường ngầm dẫn xuống đáy kênh đã hiện ra. Chúng tôi lập tức cảm thấy căng thẳng.

Nước vẫn đầy ắp như trước. Chắc hẳn số nước chảy vào kênh từ hôm qua đều đọng ở đây cả. Nhưng bằng cách nào mà mực nước trong hồ hiện tại không khác gì trước kia cơ chứ. Rác nổi lên cũng không nhiều. Tôi thử chiếu đèn pin xuống hồ. Liền thấy mặt nước đen bóng như dầu gợn sóng lăn tăn. Lăn tăn ư? Nơi này hoàn toàn lặng gió mà.

Kia rồi! Nobi đang nằm ngửa trên mặt nước. Hajime lao xuống cạnh thằng bé, nước ngập tới hông. Tóc nó ướt nhẹp như vừa ngụp lặn dưới đáy sâu vậy. Hajime vỗ hai má Nobi, xót xa nhìn thằng bé. Đến giờ tôi vẫn nhớ như in hình ảnh ấy, trông họ hệt như hai mẹ con.

Chúng tôi kiểm tra xem Nobi còn thở không. Sau đó tôi cõng Nobi trên vai, đưa thằng bé trở về. Kizono bật đèn flash, chụp lại quang cảnh xung quanh.

Đã hơn một ngày từ khi Nobi mất tích, gần như không ai hi vọng rằng thằng bé còn sống. Cho nên khi tôi và Kizono đưa Nobi trở về, chúng tôi được tung hô như các thiếu niên anh hùng. Bố mẹ Nobi khóc nấc lên nói lời cảm ơn. Lần đầu tiên tôi được người lớn coi trọng đến thế. Tôi còn nhủ thầm, nhân đà này mình nên làm gì đây.

Mọi người hỏi chúng tôi tìm thấy Nobi ở đâu. Tôi đáp “Thằng bé bị nhốt trong kho nhà thể chất”, và rằng cái lúc Nobi ở bờ sông mà có người nhìn thấy, ấy là thằng bé đang trên đường tới trường.

Mọi người đã tìm nát nước bên bờ sông, mà tôi không muốn lối vào kênh ngầm bị ai phát hiện cả. Nghe xong ai nấy đều bất ngờ, thất vọng ra mặt. Họ không nhận ra quần áo thằng bé ướt rượt. Tất nhiên không ai xem chúng tôi như anh hùng nữa. Lúc mở miệng xin bố mẹ mua máy tính, tôi còn bị quạt lại phũ phàng, "Con nói cái quái gì thế hả?"

Khoảng một tháng sau, tôi kể chuyện đòi mua máy tính với Hajime. Nó liền bảo, "Trời ạ, chán cậu ghê á. Cậu mà chém mạnh chút nữa là thành anh hùng còn gì. Kiểu như cứu thằng bé khỏi kẻ bắt cóc Hajime chẳng hạn. Đằng nào tớ cũng là thủ phạm vụ giết gà con rồi."

"Thật lòng xin lỗi! Tớ tuyệt đối không vu oan giá họa cho cậu lần nào nữa đâu."

"Ai để ý đâu mà!" Nói rồi Hajime bật cười.

Từ lúc ra khỏi kênh ngầm. Hajime cứ thẫn thờ suốt cho nên tôi không khỏi mừng rỡ khi thấy nụ cười trở lại với nó. Hai chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện, tôi tiễn Hajime ra bến xe. Đêm hôm khuya khoắt, bốn bề mù mịt. Lát nữa Hajime sẽ bắt xe về nhà, một ngôi nhà mà chẳng ai biết ở đâu, ngôi nhà đặc biệt chỉ tồn tại trong thế giới không có thực của Hajime.

Trời đã khuya, đèn đường cạnh bến xe buýt bật sáng. Bóng Hajime hắt xuống mặt đất, lúc ẩn lúc hiện. Cái bóng tôi nhìn thấy tất nhiên chỉ là ảo ảnh.

Cuối cùng xe buýt cũng tới. Khéo ghê, đúng lúc chúng tôi hết chuyện để nói. Trông thấy tôi, bác tài bấm mở cửa xe. Hajime vẫy tay chào tạm biệt. Sao trông nó bé xíu thế này! À, cũng phải, tôi cao vượt Hajime từ lâu rồi mà. Đã lên cấp ba, thi thoảng Hajime vẫn đội chiếc mũ bóng chày màu tím ngày xưa, nhưng bản thân nó thì thay đổi nhiều so với ngày đầu chúng tôi gặp nhau.

"Bye!"

Chỉ một thoáng ngắn ngủi mà tôi tưởng chúng tôi đã nói lời ly

biệt suốt nãy giờ. Hajime nhẹ nhàng bước lên xe. Xe buýt lăn bánh. Hajime ngồi hàng ghế sau cùng, mỉm cười vẫy chào tôi. Đó là lần cuối tôi trông thấy nó.

Sáng hôm sau, thời sự đưa tin về một vụ tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra ở một cây cầu khá lớn gần đây, cách bến xe buýt chúng tôi đứng đợi chỉ vài ba bến. Theo thông tin sơ bộ, xe buýt đâm phải một xe tải hạng nặng và văng ra khỏi cầu.

Tài xế và hầu hết hành khách đều thiệt mạng. Duy nhất một đứa trẻ sống sót một cách thần kì.

Danh sách nạn nhân hiển thị trên màn hình ti vi. Sáu người tử vong. Cái tên thứ sáu là Hajime.

Không thể nào… Tôi tìm ngay số báo ngày hôm đó. Xe buýt gặp nạn chính là chiếc xe hôm qua Hajime bước lên.

Mẹ tôi vừa xem tin vừa bảo, “Trời ơi, thế mà mẹ không biết gì cả. Ngay gần nhà mình đấy. Năm người tử vong lận!”

Năm người? Tôi nhìn lại ti vi lần nữa. Số người tử vong là sáu mà. À, tôi hiểu rồi. Đối với tôi, con số ấy cũng sinh ra từ ảo giác.

Con số thương vong mà mẹ nhìn thấy trên ti vi hẳn là năm người. Tất cả đều đúng. Thật ra, ti vi hay báo đài cũng như nhau cả. Chỉ tôi mới nhìn thấy tên của nạn nhân thứ sáu…

Mấy ngày sau, tôi và Kizono đều đợi Hajime dưới gầm cầu. Chúng tôi không dám tin. Suốt một thời gian dài, chúng tôi vẫn chìm trong tâm trạng mong mỏi. Làm sao một ảo ảnh có thể chết vì tai nạn giao thông cơ chứ. Tôi ôm hi vọng rằng biết đâu trong lúc ủ rũ đợi Hajime ở cửa kênh ngầm, nó sẽ đột nhiên nhảy ra tinh nghịch chào tôi.

Nhưng mặc chúng tôi chờ đợi, Hajime vẫn không đến.

“Nó qua đời thật rồi sao…”

Bằng một câu nói của Kizono, tôi dần hiểu rằng Hajime đã chết.

Không, tôi không biết dùng từ “chết” có đúng không nữa. Hajime vốn là ảo ảnh, phải nói nó “biến mất” mới đúng. Nhưng đúng là với chúng tôi, nó đã “chết” thật. Đau đớn thay!

“Hẳn bố mẹ Hajime buồn lắm nhỉ.”

Nghe tôi nói, Kizono đáp lại bằng giọng điệu gay gắt chưa từng thấy, “Cậu vẫn còn nghĩ tới bố mẹ Hajime ư! Họ không tồn tại! Cậu định nhân nỗi đau này lên bao người nữa!”

Không lâu sau Kizono bỏ học, chuyển đi nơi khác và bắt đầu học nhiếp ảnh.

Tôi vẫn tiếp tục những tháng ngày còn lại ở trường cấp ba, chểnh mảng và bê trễ. Mẹ gần như ngất xỉu mỗi khi thấy bảng điểm của tôi. Sao cũng được, tôi không quan tâm.

Và cứ thế, một năm trôi qua kể từ vụ tai nạn.

Kizono bước vào quán cà phê, trễ hẹn một chút. Cậu thoáng bất ngờ khi thấy Nobi ngồi cạnh tôi. Năm nay Nobi lên lớp Hai. Tôi dẫn Nobi đi cùng mà không báo trước.

Trên cầu đặt rất nhiều hoa.

Mặc dù người ta đã sửa chữa những chỗ hỏng hóc do va chạm, song tôi vẫn nhận ra nơi rào chắn bị húc đổ, nơi xe buýt gặp nạn văng ra khỏi cầu. Tôi nhìn xuống dưới. Cao quá. Hajime có lẽ đã ra đi thanh thản. Nhưng nghĩ lại thì “thanh thản” hay “đớn đau” cũng không phù hợp với Hajime. Tôi không nghĩ thêm nữa. Nó vốn chỉ là ảo ảnh thôi mà.

Gió thổi lồng lộng. Chúng tôi đặt một bó hoa xuống, chắp tay. Nobi bắt chước chắp tay theo.

Tôi nhắm mắt, nghĩ về Hajime. Đã một năm trôi qua, nhưng tôi vẫn nhớ rõ từng điều nhỏ nhất. Dáng hình, giọng nói, tất cả. Cảm

giác này… thật giống lần đầu tiên gặp nhau.

Tôi không ngừng vọng tưởng rằng, biết đâu khi mở mắt, bên cạnh tôi là Hajime thì sao. Ôm lấy hi vọng nhỏ nhoi, tôi hé mở hai mắt, nhưng hiển nhiên không thấy Hajime đâu cả.

“Về thôi!” Kizono nói, tay dắt theo Nobi. Ừm, tôi gật đầu, xoay người lại. Gió thổi mạnh khiến tà áo bay phần phật.

Chúng tôi vừa dợm bước thì trông thấy một đứa trẻ. Quần soóc và mũ bóng chày màu tím.

Tôi sửng sốt, trái tim tưởng như ngừng đập, “Hajime…?”

Không, không phải. Tôi định thần nhìn kĩ lại. Không phải Hajime, đó là một bé trai lạ mặt.

“Xin lỗi, anh nhầm người.”

Tôi vừa dứt lời, đứa bé liền nghiêng đầu, “Hajime à, có phải là chị gái đội mũ đã chết trong vụ tai nạn xe buýt không? Anh là người quen của chị ấy ạ?”

Tôi và Kizono nhìn nhau. Sao đứa bé này lại biết Hajime?

Chúng tôi bắt chuyện, mới vỡ lẽ đây là người duy nhất sống sót trong vụ tai nạn. Nó ngồi ghế sau cùng trong chuyến xe buýt một năm về trước.

“Ghế cuối… Hôm đó Hajime cũng ngồi ghế cuối.”

“Vâng. Lúc đầu em cứ tưởng không có ai.” Đứa bé gật đầu, nói tiếp. “Nhưng đúng khoảnh khắc xảy ra tai nạn, một chị gái không biết ngồi bên cạnh tự khi nào đã ôm choàng lấy em. Nhờ vậy mà em thoát nạn. Quả là một kì tích. Chị ấy đội mũ màu tím, nên về sau em cũng đội theo. Hôm đó chị ôm chặt lấy em, em thậm chí còn ngửi thấy mùi thơm của kẹo cao su. Nhưng chị mất rồi phải không ạ? Mẹ em muốn gửi lời cảm ơn tới gia đình chị. Song lạ lùng thay, nạn nhân tử vong trong vụ tai nạn đều là nam giới.”

Chúng tôi vào quán cà phê lần nữa.

Những lời đứa bé kể cứ trở đi trở lại trong tâm trí tôi.

Chuyện buồn đã qua chẳng thể thay đổi được nữa. Mặc dù cái chết của Hajime vô lý quá đỗi, nhưng nghe đứa bé kể xong, lòng tôi lại thấy thanh thản hơn đôi chút.

“Một ngày kia tớ sẽ học lặn.” Tôi nói với Kizono. “Tớ sẽ lượm lại chỗ đồ chơi ngày xưa bị cuốn xuống đáy kênh. Cậu biết không, mô hình quái thú kiểu ấy bây giờ có giá lắm.”

“Hừ? Nếu thế thì phải vẽ lại bản đồ kênh ngầm rồi. Không có ai dẫn đường thì xuống đáy xong, cậu không quay ra được đâu. Cậu cũng có thể vừa đi vừa đếm bước chân như ngày xưa. Nhưng dưới kênh bây giờ có vẻ thêm nhiều thứ khủng lắm.”

“Nhiều thứ khủng?”

“Tin đồn thôi, nhưng nghe nói khu này có kho báu. Tức là, kênh ngầm được đào ra để chôn giấu kho báu khổng lồ. Nhưng tại sao phải làm đường hầm dài như vậy chứ? Thôi thì dẫu sao tin đồn cũng chỉ là tin đồn.”

“Được đấy, chúng ta bắt tay tìm kiếm luôn đi!”

Đúng lúc đó, hai tách cà phê và một bánh pudding được mang ra.

“À, phải rồi. Tớ biết cậu không muốn để tâm đến những tấm ảnh tớ chụp. Nhưng xem này…”

Kizono lấy vài tấm ảnh, đưa cho tôi. Là ảnh chụp Hajime. Trong mắt người ngoài, đây đơn thuần là những tấm ảnh phong cảnh, vì người ta không thể nhìn thấy Hajime. Chúng chỉ có ý nghĩa đặc biệt với tôi và Kizono.

Tấm cuối cùng trong xấp ảnh không chụp ai. Chỉ có một bức tường.

“Bức tường ở đáy kênh đấy. Tấm này tớ chụp hồi chúng ta tới cứu Nobi năm ngoái.”

Trên bức tường ấy, giữa hai cái tên “Kan Kohei” và “Kizono

Atsuo" là "Hajime" viết bằng bút đánh dấu.

"À, hồi lớp Bốn Hajime đã đồng hành với chúng mình rồi nhỉ. Chữ viết này cũng là do ảo giác."

Nobi tức thì ngẩng lên khỏi cốc pudding. "Em vẫn còn nhớ chị Hajime đấy."

"Ừ, đừng có quên. Nhưng chú mày làm gì biết mặt Hajime. Người ta vô hình mà."

Nghe thế, Nobi lắc đầu quầy quậy, "Không, em có thấy mà."

"Chém gió!"

"Em nhìn thấy chị Hajime trong bóng tối á. Bấy giờ em ngụp lặn trong biển nước, xung quanh không có ai cả, em sợ lắm. Thế rồi chị Hajime tới, em không khóc nữa. Nhưng chị Hajime thì gần như òa khóc khi thấy em."

Tôi nhớ lại thời điểm cứu Nobi. Hôm ấy thằng bé đã nhìn thấy Hajime.

"Bọn anh cũng ở đó mà thằng nhãi này. Không nhớ gì à?"

Kizono vừa dứt lời, thằng bé liền gân cổ cãi.

"Xạo ke, làm gì thấy mấy anh đâu."

"Thằng nhóc này, chú mày quên bọn anh luôn rồi."

Kizono nhún vai. Chúng tôi đã ở cạnh Hajime tám năm trời rồi. Ảo giác vốn là thứ dễ biến mất cơ mà.

Nếu không vì Hajime, có lẽ tôi và Kizono đã sớm cắt đứt quan hệ. Hajime từng nói, "Tớ có thể trò chuyện với bạn bè trên trường, cũng có thể tiếp khách ở chỗ làm thêm." Nếu là ảo giác, tôi sẽ chọn tìm kiếm niềm vui trong thế giới siêu thực của mình. Ảo giác làm bạn với con người trong thực tại chẳng phải sẽ rất cô đơn và lạc lõng sao. Dù sinh ra từ trí tưởng tượng của tôi và Kizono, Hajime cũng đâu nhất thiết phải làm bạn với chúng tôi chứ.

Tôi thử đề cập chuyện đó với Kizono thì nhận được câu trả lời. "Ừ thì mỗi người một lý do mà."

Trước khi ra khỏi quán cà phê, tôi lên tiếng, “Cậu biết không, Hajime thích tớ đó.”

Tôi chỉ định nói cho vui miệng thôi, song trông Kizono sửng sốt vô cùng, “Sao cơ? Cậu biết rồi à?”

“Hả?”

“Tớ không biết có nên nói hay không. Tại Hajime không cho tớ nói, trong khi Kohei cũng buồn rũ vì cái chết của nó thế này. Hajime tâm sự với tớ từ rất lâu rồi, sau lần được cậu bênh ở nhà ấy. Nó thích cậu nhưng không biết phải làm sao. Đau đầu thật chứ, ảo ảnh lại đi thích con người. Thôi thì chuyện tình cảm không nói làm gì, song nó hiểu bản thân rất rõ. Chuyện này đúng ra không được bình thường cho lắm. Thành thử khi ấy tớ đã khuyên rằng ‘Miễn sao cậu cảm thấy hạnh phúc’. Cuối cùng, Hajime đã không thổ lộ với cậu. Nó chọn con đường làm bạn để có thể ở bên cậu thật lâu.”

Tôi bừng tỉnh.

Hiểu ra tại sao trong suốt tám năm qua, Hajime không hề biến mất.

Vì Hajime tha thiết muốn ở lại nơi này.

BLUE

Kẹp nách túi đồ đựng vật liệu làm thú bông vừa mua, Kelly ghé vào quán trú mưa. Biển hiệu không ghi gì nhưng nhìn đồ đạc bài trí bên trong, có lẽ đây là tiệm đồ cổ. Nếu không thì nơi này đích thị là nhà kho chứa đồ lặt vặt của thị trấn.

Thoáng trông qua cứ ngỡ trong quán có một món đồ cổ biết động đậy, nhưng té ra là chủ quán. Một người đàn ông phương Đông già nua.

Kelly định bụng nói chuyện phiếm với ông chủ tới khi trời ngớt mưa. Đây là lần đầu tiên cô vào tiệm. Cô đã nhiều lần lên thị trấn mua vật liệu làm thú bông (sau đó đem thú bông đổi lấy rượu uống thỏa thuê), song hôm nay cô mới nhận ra sự tồn tại của tiệm đồ cổ. Cũng không lạ, vì mấy năm gần đây chẳng có ngày nào Kelly tỉnh táo cả.

Kelly liếc nhìn đủ thứ đồ đạc tạp nham trong tiệm, lắng nghe tiếng Anh lưu loát với chất giọng du dương của ông chủ, có cảm giác như ông đang niệm thần chú. Hơi men đêm qua vẫn váng vất trong đầu, đồ cổ nhòe nhoẹt trước mặt, Kelly cố gắng đáp lời cho phải phép. Ông già chủ tiệm vẫn giữ khuôn mặt tươi cười, để ý tới túi đồ trên tay cô.

Kelly kể về cuộc sống tằn tiện qua ngày, kiếm tiền bằng việc làm thú bông đem bán. Cô bắt đầu công ấy kể từ khi ly hôn và sống một mình. Kelly làm thú bông theo cách mẹ dạy ngày trước. Nhờ đôi bàn tay khéo léo và thiên phú sẵn có, những món đồ do Kelly làm ra bán chạy đến khó tin.

“May là cô không phải nợ tiền nhà nhỉ?” Ông chủ tiệm với khuôn mặt hình như luôn tươi tắn nhanh chóng mất hút sau quầy hàng, nụ cười vẫn nguyên trên môi. Ông đi êm ru như thể gắn bánh xe dưới chân vậy.

Một lát sau, chủ tiệm xuất hiện cùng mấy tấm vải trên tay. Đủ

màu đủ kiểu. Ông không nói gì, chắc định chào bán chỗ vải ấy. Kelly sờ thử, chất vải láng mịn đến không ngờ, dễ chịu như da người vậy. Cô say mê vuốt ve không rời.

Ông chủ bảo rằng đây là loại vải khác thường, nhưng chỉ lấp lửng nhiêu đó rồi thôi.

Kelly càng thêm hào hứng, cứ rờ rẫm mãi. Cô đã tưởng tượng đủ các mẫu nhồi bông làm ra từ loại vải này. Không biết thành phẩm sẽ tuyệt vời đến thế nào đây.

Ông chủ ra giá khá cao. Để sở hữu chỗ vải ấy, Kelly đã dốc cạn số tiền định dành mua rượu. Cuộn tròn lại, trông xấp vải chẳng khác gì trẻ sơ sinh.

Mưa đã tạnh hẳn. Kelly chuẩn bị rời đi thì nghe thấy giọng ai đó cất lên "Chị lại đến nữa nhé". Một bé gái ăn mặc giản dị, đứng khuất trong tiệm không biết tự khi nào. Chắc là con gái chủ tiệm. Cô bé tủm tỉm cười, vẫy tay chào, "Em là Linh, lần sau chị lại đến nhé!"

Kelly trở về căn hộ, dọn đống chai rỗng vứt đầy bàn, tạo một khoảng đủ rộng để bắt tay làm việc. Cô sử dụng rập* đã làm từ trước. Đầu tiên ốp rập lên vải, để dư mép một khoảng cỡ đầu ngón tay út, rồi cắt vải theo rập. Cô cẩn thận đặt từng miếng vải đã cắt lên giường để tránh bị bẩn.

Cắt đủ vải để may một món đồ bông rồi, vẫn chưa hết chỗ vải mua ở tiệm. Kelly vui sướng nhủ thầm, có thể làm thêm vài sản phẩm nữa.

Cô ngồi khâu vá đến quên ăn quên ngủ. Dù chỉ là thao tác quen thuộc, song chính cô cũng bất ngờ vì đôi tay đưa kim thoăn thoắt của mình.

Kelly đính mắt bằng hạt nhựa nâu mua trong thị trấn, lộn phải sản phẩm vừa khâu xong hẳng còn bẹp gí như quả bóng xì hơi rồi

nhồi bông vào, nhồi tới tận đầu ngón tay ngón chân bằng que nhồi chuyên dụng. Thế là xong!

Một hoàng tử nhỏ thường thấy trong các cuốn truyện tranh ra đời. Cao chừng ba mươi phân, vải trắng làm da, vải xanh làm quần áo (có thêu thùa thêm cho sang trọng), mái tóc làm bằng những sợi len màu nâu, bên trên là một chiếc vương miện màu vàng.

Trước giờ Kelly chỉ làm thú bông, cho nên hoàng tử này chính là búp bê nhồi bông đầu tiên của cô. Nhưng trông không tệ chút nào. Cô cầm nó trên tay, lòng chợt dâng lên cảm giác kì quái khi nhìn vào đôi mắt nâu, làn da trắng và khuôn miệng tươi cười. Không biết có phải do cầm quá lâu không mà hơi ấm từ người cô như truyền sang nó. Trong thoáng chốc, Kelly tưởng đâu hoàng tử cũng có thân nhiệt. Thật khó diễn tả, song cô mơ hồ cảm nhận được hơi thở của con người. Mặc dù thứ trước mặt cô chỉ là món đồ nhồi bông mang dáng dấp nhân vật cổ tích.

Kelly thoáng thấy có thứ gì động đậy. Cô cứ ngỡ là chuột như mọi khi, nhưng không phải. Phần vải thừa bỏ lại sau khi đã cắt lỗ chỗ để may hoàng tử bỗng cựa quậy dù không ai chạm vào. Cô nhìn kĩ, thì thấy tấm vải hình chữ nhật ban đầu đã co rúm và đầy những nếp nhăn.

Suy nghĩ một hồi Kelly kết luận, có lẽ vải bị co do ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm. Làm đồ nhồi bông đã bao lâu mà giờ cô mới thấy hiện tượng này là lần đầu. Kelly không biết có phải tại nhiệt độ mà miếng vải nhăn nhúm thật không, song chắc chắn ông chủ đã bán vải tồi cho cô rồi.

Kelly thất vọng lấy bàn là ủi những chỗ nhăn. Miếng vải lại phẳng phiu như cũ. Có lẽ nó sẽ biến dạng khi nhiệt độ phòng thay đổi, nhưng thôi, tạm thời cứ thế đã.

Lần này đến lượt hoàng tử bất ngờ cử động. Kelly quên mất rằng, phần vải dùng làm búp bê nhồi bông cũng giống phần vải thừa, sẽ nhăn nhúm dưới tác động của nhiệt độ và độ ẩm trong

phòng.

Sau hoàng tử, Kelly hoàn thành công chúa. Tất nhiên là vẫn bằng chỗ vải mới mua. Từ khuôn mặt trắng trẻo, đôi tay, chiếc váy cho đến mái tóc làm bằng sợi len vàng, hết thảy đều rất bắt mắt. Hai món đồ bông đặt cạnh nhau trông như hoàng tử công chúa bước ra từ truyện cổ tích vậy.

Kelly nảy ý định làm thêm một hiệp sĩ cho chúng.

Thế rồi, hoàng tử lại cử động. Nãy giờ Kelly cũng thoáng thấy nó nhúc nhích vài lần, song lần này cô mới thực sự bất an. Vừa cắt vải, Kelly vừa nghĩ đến nhiều khả năng. Không có gì lạ lùng hết. Mỗi sản phẩm đều được may ghép từ nhiều miếng vải riêng lẻ. Chỉ là nhiệt độ thay đổi sẽ khiến các miếng vải co về các hướng khác nhau. Thành thử mình mới có cảm giác món đồ ấy co tay duỗi chân hay gục gặc cái đầu.

Kelly cầm lấy hoàng tử, thử lắc mạnh. Không có gì bất thường. Kelly ghé sát tai lại.

Phư phư…

Nghe như có tiếng nói khe khẽ. Không, không phải tiếng nói đâu. Kelly cố lắc đầu phủ nhận. Chỉ là âm thanh lọt ra từ khoảng cách giữa các mũi khâu. Cô chưa bao giờ nghe thấy âm thanh này cả. Hẳn là loại vải này có kết cấu đặc biệt đến mức tạo ra lực cản không khí. Thành thử mỗi khi vải vóc co lại, không khí bên trong bị ép ra ngoài mũi khâu, tạo nên âm thanh khe khẽ đó.

Sau khi Kelly hoàn thành búp bê hiệp sĩ mặc giáp xám và có tay chân dài, công chúa cũng khẽ động đậy. Lúc này Kelly thấm mệt rồi, hai mắt lờ đờ buồn ngủ. Quyết định nghỉ một lát, Kelly đặt búp bê vừa hoàn thành cạnh hai búp bê kia rồi nằm vật ra giường. Cô lịm đi ngay lập tức.

Tỉnh dậy, Kelly thấy ba con búp bê đều quay mặt về phía mình. Ban đầu cô còn tưởng mình ngủ mê, nhưng không phải. Cô gật gù kết luận, do chỗ vải may co lại ấy mà.

Đến lúc Kelly làm thú bông ngựa trắng thì công chúa ngọ nguậy tay chân như muốn đứng dậy. Chẳng lẽ… Kelly cười nhăn nhó, cố tình phớt lờ, song đôi lúc vẫn không kìm được mà để mắt đến nó.

Kelly nhận ra mấy búp bê khác cũng cố đứng thẳng dậy. Song vật lộn một hồi, chẳng con nào đứng lên được. Kelly quả quyết, chắc không phải tụi nó có tri giác đâu, chỉ là phần vải ở khớp tay chân co dãn hơi nhiều mà thôi. Mặt khác, cô cũng biết tại sao chúng không đứng được. Tay chân cả đám đều được may tròn, muốn đứng cũng khó.

Cho nên, sau khi hoàn thành ngựa trắng, Kelly liền tiến hành thử nghiệm. Cô may cho đám búp bê những đôi giày màu nâu, xem thử có thật chúng biết suy nghĩ hay không.

Thế là ba con búp bê đứng dậy, bước đi thoăn thoắt. Riêng ngựa trắng không cần giày cũng vẫn vững vàng đi lại bằng bốn vó. Bấy giờ Kelly mới vỡ lẽ, chẳng có vải vóc nào co dãn ở đây hết, là men rượu khiến cô sinh ảo giác mà thôi. Nhưng không sao cả, Kelly yên chí ngắm nhìn bốn món đồ nhồi bông.

Chúng tò mò hết ngó nghiêng lại sờ soạng từ đống vỏ chai lăn lóc đến túi đựng bông trong phòng. Chúng còn nấp sau đồ đạc, thi thoảng ngước nhìn Kelly như muốn hỏi điều gì.

Chúng trò chuyện với nhau bằng âm lượng bé nhất có thể, trong khi Kelly vốn chẳng nghe được ngôn ngữ của đồ nhồi bông. Có khi chúng sử dụng chính tiếng không khí tràn ra ngoài mũi khâu để làm ngôn ngữ cho mình. Kelly ngạc nhiên khi bản thân lại có những suy nghĩ trẻ con ấy.

Nếu không phải ảo giác, rốt cuộc lũ này là gì? Chúng lấy năng lượng từ đâu ra? Chẳng nhẽ hấp thụ sự chênh lệch nhiệt độ và độ ẩm trong phòng để tồn tại ư?

Chúng nhìn kiểu gì? Còn nghe và ngửi nữa?

Khéo mình đang gặp ảo giác cũng nên. Tạm gác vấn đề ấy lại. Kelly băn khoăn không biết nên làm gì với mớ vải thừa. May xong bốn mẩu nhồi bông, vải không còn dư bao nhiêu. Có cóp nhặt mấy cũng chẳng đủ làm ra một sản phẩm tử tế thuận mắt khách hàng. Mặc dù tiệm đồ cổ gạt cô mua vải dỏm, nhưng cô công nhận loại vải này sờ vào thích thật. Lòng đầy tiếc rẻ, cô quyết định làm sản phẩm thứ năm bằng chỗ vải còn lại.

Không có rập. Thôi kệ, Kelly tin vào tay nghề của mình. Cô cắt đại một miếng vải màu xanh. Hết sạch vải trắng lẫn vải màu da, nên gần như toàn bộ cơ thể nhồi bông lần này đều may bằng vải xanh hết. Chẳng còn hạt nhựa để làm mắt, Kelly đành lấy bút dạ màu đen vẽ đôi mắt và cái miệng. Chỗ len để làm mái tóc xinh xắn cũng không dư. Kelly phải bới trong thùng rác mớ len lỗi màu đen đã vứt đi để thay thế.

Bốn món nhồi bông đã tập hợp quanh Kelly tự khi nào. Chúng nhìn chăm chú vào đôi bàn tay cô. Kelly vẫy tay đuổi, tức thì chúng giật mình, tản hết ra.

Món đồ thứ năm được Kelly làm bằng vải vụn thừa có vẻ ngoài khá khó coi. Hình như là con gái. Làn da xanh nhạt. Trên người mặc bộ đồ xanh thẫm. Những chỗ thiếu vải được may đè bằng loại vải khác, tránh cho bông bên trong lòi ra. Tay chân dài ngắn không đều. Thậm chí vải khâu giày cũng thiếu, nên phần ngón chân phải khâu túm lại.

Kelly không mấy để tâm đến vẻ ngoài của con búp bê ấy. Cô chỉ băn khoăn không biết gọi nó là gì.

Đã có hoàng tử, công chúa, hiệp sĩ và ngựa trắng nên trong giây lát, cái tên "người hầu" xẹt qua tâm trí Kelly. Cái tên rất hợp với vẻ ngoài rách rưới ấy, song ngẫm ra thì hơi quá đáng.

Kelly bất chợt nhìn hình ảnh mình phản chiếu trong gương. Đôi mắt thâm quầng. Đầu tóc rối bù. Làn da xanh xao chẳng khác gì

con búp bê cô vừa hoàn thành.

“Phải rồi, vì mày mang khuôn mặt xanh xao kém sắc nên lấy tên Blue nhé.”

Blue, Blue… Kelly thì thầm cái tên vài lần. Con búp bê màu xanh nằm trên sàn khẽ động đậy.

Sau một lúc ngập ngừng. Dan Carlos quyết định bước vào tiệm. Không thấy biển hiệu, song nhìn qua liền biết đây là tiệm đồ cổ. Cánh cửa khép lại, tiếng mưa rào rào bên ngoài cũng nhỏ đi. Hơi phiền lòng vì bộ vest ướt đẫm nước mưa, nhưng anh nhanh chóng chuyển sự chú ý tới những bức tượng, bình hoa bày đầy trong tiệm. Đồ đạc đều được lau chùi sạch sẽ, không một hạt bụi.

Dan đang chăm chú ngắm nhìn các thanh kiếm treo đầy một mặt tường thì đằng sau vang lên một giọng nói. Không biết tự khi nào, chủ tiệm đã khoanh tay đứng đó. Một cô gái phương Đông đẹp tới mức thôi miên ánh mắt người nhìn. Cô ấy tên là Linh.

“Đây là lần đầu tiên tới tiệm mình, thật tiếc vì trước giờ luôn bỏ qua chốn này.”

“Mọi người đều nói vậy đấy.”

Chuyện phiếm với chủ tiệm một hồi, Dan liền kể cô nghe dự định tặng quà sinh nhật cho cô con gái sắp lên mười của mình.

“Xem nào, nên tặng gì nhỉ. Anh thấy thú cưng thì sao? Nhưng thú cưng không biết vệ sinh đúng chỗ thì phụ huynh cũng nhọc lắm đấy.”

Dan vừa lắng nghe giọng nói mềm mại của Linh, vừa thư thái ngắm nhìn nội thất bài trí trong tiệm. Anh chợt nhớ đến bộ phim kể về gia đình người Hoa nọ kinh doanh tiệm đồ cổ. Người bố mua về một sinh vật na ná chuột. Con vật sinh sôi khi gặp nước, chết khi ra nắng, và cực kì hung dữ nếu được cho ăn sau 12 giờ đêm. Dan kể cho chủ tiệm nghe câu chuyện đó.

“Tiệm đồ cổ trong phim lấy hình mẫu từ chúng tôi đấy. Đạo diễn của bộ phim là khách ruột của tiệm, ông tôi bán nhiều thứ cho ông đạo diễn ấy lắm. Loài chuột sinh sôi khi gặp nước cũng là mua từ tiệm tôi. Mặc dù chúng đã chết cả rồi.”

“Vậy à, thật đáng tiếc.”

Dan vốn nghĩ câu chuyện Linh kể chỉ là hư cấu, song cô gái lại gật đầu vô cùng nghiêm túc.

“Lũ chuột bị nhốt trong lồng đặt trong một phòng lạnh và không được phép mang ra ngoài. Lúc đem ra khỏi phòng, chúng đã ướt nhẹp nước… Nhớ lại thôi cũng thấy thật kinh khủng. Giống hiện tượng thành cốc đọng đầy nước sau một thời gian đổ nước lạnh vào vậy. Lũ chuột cứ thế nhân lên đầy lồng, chẳng bao lâu thì chết bẹp. Cũng tại cái lồng nhốt chúng chắc chắn quá…” Ngưng một chút, Linh hỏi Dan. “Thế anh đã quyết định mua gì tặng con gái chưa?”

Nghe Dan nói con gái mình thích đồ nhồi bông, cô gái liền búng tay cái tách.

“Vừa hay tiệm tôi cũng có đồ nhồi bông đấy.”

“Có phải loại gắn chíp điện tử của quân đội, có thể tự do cử động, tấn công con người không?”

“Loại đó chúng tôi vừa bán hết rồi.”

“Tôi không thích mấy con biết cử động đâu. Phải chúng thì tôi sẽ trả hàng ngay đấy.”

Dan chỉ đùa thôi, song cô gái chống cằm suy nghĩ rất lung. Rồi cô mỉm cười, lui vào trong tiệm.

Một phút sau, cô chủ xinh đẹp mang ra năm món đồ nhồi bông, trong đó bốn món được may rất tỉ mỉ và đẹp đẽ. Con gái hẳn sẽ vui lắm đây, Dan sờ thử, và giật mình vì tĩnh điện. Nhưng chất vải đúng là rất mềm mại.

“Cũng đẹp phết nhỉ.”

“Sản phẩm của thợ nhồi bông khá có tiếng đấy.”

Lần đầu tiên Dan nghe thấy từ thợ nhồi bông. Có lẽ đó là người mưu sinh bằng cách làm và bán đồ nhồi bông.

“Đây là những sản phẩm cuối cùng của thợ nhồi bông nổi tiếng Kelly. Sản phẩm của cô ấy thường xuyên được đăng báo, tới giờ vẫn được săn đón nồng nhiệt. Đáng tiếc là cô ấy đã tự sát bằng một khẩu súng lục.”

Dan chỉ biết gật gù lắng nghe. Anh rút ví ra, không hiểu sao lòng ngập tràn suy nghĩ rằng dù đắt thế nào anh cũng phải mua bằng được.

“Cho tôi bốn con này. Tuy không am hiểu về đồ bông, nhưng tôi cảm thấy những món đồ này không hề tầm thường, mà thực sự rất giá trị.”

“Ơ kìa, chỉ bốn thôi sao? Anh không cần con này à? Anh định tách chúng ra ư?”

Món nhồi bông thứ năm mà Linh đang chỉ có vẻ ngoài thật kì cục. Trông nó nhăn nhúm và rẻ tiền. Sao có thể cùng một mẹ làm ra với bốn món còn lại chứ. Mặt mũi chân tay xanh lét, bộ đồ xanh thẫm hệt ma nữ. Chẳng đáng yêu chút nào. Không thể tin nó được làm ra bởi một người thần kinh bình thường.

“Tôi không cần con này.”

“Đồ tặng kèm thôi, anh không cần trả tiền đâu.”

Dan liền xiêu lòng. Anh quyết định mua cả năm con, rồi nhờ cô chủ gói quà và thắt nơ giúp mình.

Blue cùng bốn món nhồi bông được cô chủ mang vào trong nhà một lát. Linh gói chúng lại bằng giấy gói quà màu đỏ và ruy băng màu vàng, thỏ thẻ đủ để khách ngoài quầy không nghe được.

“Nghe kĩ nhé, giờ chị sẽ bán các em đi, nhưng mấy đứa phải nhớ một điều. Này! Em ngựa đừng làm ồn!”

Linh dùng hai tay túm chặt ngựa trắng cứ ngọ nguậy bên cạnh Blue. Quen nhau đã lâu, Blue hiểu rõ ngựa trắng nào chịu ngồi yên bao giờ.

“Vị khách ấy không muốn thấy các em cử động. Nếu các em tự tiện di chuyển thì sẽ bị trả lại đấy. Bị trả lại chẳng hay ho gì đúng không? Vì thế khi ở nhà của khách, tuyệt đối không được cử động. Hãy làm như mình là đồ nhồi bông bình thường. Các em hiểu không?”

Blue gật đầu nghiêm túc, cố gắng khắc sâu những điều cô chủ dặn. Nhưng lòng lại rộn ràng không yên. Chẳng biết ngôi nhà mình sắp đến trông thế nào. Sạch sẽ và xinh xắn thì tốt biết bao. Không biết đứa trẻ nào sẽ nhận quà, lúc mở giấy gói cảm xúc của nó sẽ ra sao. Trái tim cô đập rộn ràng khi nghĩ tới vẻ mãn nguyện của đứa trẻ.

“Các em không được quay lại đây đâu nhé.”

Linh gói cả năm món nhồi bông lại. Vào giây phút sắp sửa không nhìn thấy bên ngoài nữa. Blue cố nói vọng ra, “Tạm biệt chị Linh!” Cô biết con người không nghe thấy tiếng mình, song cô không thể không nói lời tạm biệt.

Nằm trong giấy gói. Blue cảm nhận được dây ruy băng đang thắt lại thành hình nơ. Cô nhìn bạn bè. Bốn bề tối thui, nhưng với đồ nhồi bông thì sáng tối chẳng thành vấn đề.

“Ái chà, cuối cùng cũng có người mua rồi. Ông chủ này khùng thế, còn chịu lấy cả Blue cơ?”

Ngựa trắng lúc nào cũng ồn ào. Suốt ngày nó chế giễu Blue là dị hợm, song Blue không để bụng. Cô luôn coi nó là người bạn quý giá, đồng cam cộng khổ với mình bao năm qua.

Ngựa trắng hiếu động.

Hoàng tử kiêu hãnh.

Công chúa dịu hiền.

Hiệp sĩ trầm tính.

Blue thở phào vì mọi người không bị mua rời. Thật may vì tất cả vẫn ở bên nhau.

Blue biết cả bọn đang được mang ra, chuyển từ tay Linh sang vị khách. Nếu đứa bé thích món quà thì còn gì tuyệt hơn nữa. Blue hồi hộp chờ đợi. Đường khâu nơi ngực cô tưởng như sắp bung ra.

Gia đình Carlos gồm bốn thành viên. Dan (làm nhân viên bán hàng), vợ anh, Ted (con trai út chưa biết nói), và Wendy (con gái sắp đón sinh nhật lần thứ mười). Blue biết những thông tin cơ bản ấy lúc nằm im nghe cả nhà nói chuyện cách lớp gói quà.

Blue đã thích Wendy ngay từ cái nhìn đầu tiên, khi chứng kiến cô bé mở quà ra và vỡ òa trong niềm hạnh phúc. Cô bé bày năm món đồ bông lên bàn cùng bánh sinh nhật, vui sướng thơm lên má bố mình.

“Cảm ơn papa!”

Người bố nhấc bổng cô con gái nhỏ, xem con gái mình đã lớn thế nào sau một năm. Trước đôi mắt vẽ bằng bút dạ của Blue là khung cảnh gia đình ngập tràn hạnh phúc. Cô từng vô cùng ngưỡng mộ một gia đình giống như vậy trong bộ phim thi thoảng Linh vẫn bật ở tiệm đồ cổ.

Blue đang mải ngắm nụ cười thiên thần của Wendy, thì nhận ra một bàn tay nhoe nhoét bánh kem đang cố với lấy hoàng tử trên bàn. Là Ted, em trai Wendy. Blue căng thẳng vô cùng. Bị bàn tay bẩn thỉu chạm vào là nỗi kinh hoàng đối với mọi đồ bông.

“Ted! Không được động vào!”

Wendy xô mạnh Ted ra, khiến thằng bé ngã nhào. Nhưng thằng bé không khóc, nó hết nhìn chị gái lại ngoảnh nhìn đồ bông, rồi ào ra khỏi phòng như thể chạy trốn. Trong giây phút ấy, Blue chợt thấy ánh mắt thằng bé thật u tối.

“Con ghét thằng bé. Lần trước nó cũng bới tung sách của con lên!”

Người bố hết lòng an ủi Wendy. Nghe một hồi, Blue cũng hiểu đôi điều về Ted. Cậu bé khá ngỗ nghịch, thích phá phách những món đồ Wendy yêu quý. Nãy giờ Ted tự ý bỏ đi song cũng chẳng ai bận tâm. Có vẻ chuyện này thường xuyên xảy ra trong gia đình Carlos.

Sau đó Jennifer mẹ Wendy mang đồ ăn ra. Để chỗ quà tặng không bị dính bẩn, chị bảo con gái mang hết lên phòng trẻ ở tầng hai.

Trong phòng trẻ đã đầy ắp thú bông. Những con thú đủ các kích cỡ, từ gấu bông đến cún bông, con bày trên giường, con ngồi trên tủ. Biết Wendy yêu thích thú bông như thế, Blue càng thấy thiện cảm với cô bé hơn.

Wendy nhoẻn miệng cười, nhẹ nhàng đặt từng món đồ bông bố tặng lên bàn. Đầu tiên là hoàng tử, sau đó đến công chúa, hiệp sĩ rồi ngựa trắng. Cô bé ngắm nhìn say sưa. Blue cứ nghĩ tiếp theo sẽ đến lượt mình, nhưng rốt cuộc cô lại bị quẳng vào xó. Lòng đầy thắc mắc, song cô chẳng nghĩ ngợi gì sâu xa.

Ngay sau khi Wendy tắt điện và ra khỏi phòng, Blue liền đứng dậy, bước tới chỗ cái bàn nơi mọi người quây quần. Blue không đi giày, hai chân lại dài ngắn khác nhau, thành thử dáng đi rất buồn cười. Chỉ cần ai đó ngáng chân, Blue sẽ ngã ngay, nên cô thường xuyên là đối tượng trêu chọc của ngựa trắng. Tuy vậy, Blue chưa một lần bận tâm đến sự khác biệt giữa mình và mọi người.

Blue ngước lên nhìn, thấy bốn người bạn đang trò chuyện rất vui vẻ. Hình như là bình luận về ngôi nhà sạch sẽ, tươm tất này. Blue muốn nhập cuộc, song chẳng dễ gì leo được chỉ với thân hình cao 30 phân. Cô từ bỏ, hỏi với lên, “Này, sao chỉ mình tớ không được ở trên bàn chứ?”

Tức thì bốn người bạn ngưng bặt.

“Ờ ha! Sao lại thế nhỉ?” Ngựa trắng nén cười nói vọng từ trên xuống.

Blue không hiểu tại sao cậu ta lại cười. “Tớ cũng muốn lên đó!”

“Không được! Wendy quay lại mà thấy cậu ở trên này, cô bé sẽ biết chúng ta có thể cử động đấy!” Nói rồi hoàng tử tiếp tục trò chuyện như thể không có Blue ở đây. “Lúc nãy nguy hiểm thật. Thằng đó tên Ted nhỉ? Cái tay bẩn thỉu ấy mà sờ vào thì coi như xong. Giặt kiểu gì cũng không sạch ấy. Tớ ghét mấy thứ bẩn thỉu lắm. Tớ sẽ không để thằng bé sờ vào làn da trắng trẻo của mình đâu. Không bao giờ!”

“Ừ, vẫn nên cẩn thận với mấy vết bẩn đồ ăn thì hơn.” Công chúa gật đầu hưởng ứng, mái tóc vàng khẽ đung đưa.

Bỗng chốc Blue thấy thật cô đơn. Cô liếc nhìn hiệp sĩ nhưng cậu nhìn lảng đi chỗ khác.

Nhân lúc Wendy còn chưa quay lại, Blue trở về chỗ của mình, vẫn với dáng đi nực cười ấy. Chắc Wendy vội quá nên chưa kịp đặt cô lên bàn đấy thôi. Trước khi đi ngủ, nhất định cô bé sẽ ngắm nhìn cô thật lâu cho mà xem.

Thế nhưng về đến phòng. Wendy nằm dài ra giường luôn. Cô đem mấy món đồ bông bố tặng xếp đầy quanh gối rồi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Ngồi lẻ loi trong xó nhà, Blue nhìn các bạn mà lòng đầy ghen tị. Nhất định ngày mai cô sẽ được cùng chơi, cùng ngủ với Wendy và mọi người. Blue bị bỏ rơi trong bóng tối vẫn ôm ấp niềm tin mãnh liệt như thế.

Tuy nhiên, nhiều ngày tiếp theo, vẫn chẳng có ai chơi cùng Blue, trong khi đám hoàng tử công chúa dễ dàng chinh phục tình cảm của Wendy. Hôm nào cũng vậy, hễ đi học về là Wendy lại đem đồ bông sang chơi với cô bé Lisa hàng xóm.

Wendy đặt tên cho số đồ chơi mới, trừ Blue. Lisa lại làm riêng cho hiệp sĩ một thanh kiếm bằng bìa cứng, bên ngoài bọc giấy bạc, lưỡi kiếm sáng loáng. Cô bé còn tỉ mỉ lấy chun gắn thanh kiếm vào

thân hiệp sĩ, vì cô nghĩ hiệp sĩ mà không có kiếm thì thật kì cục. Thật là một cô bé có đôi tay khéo léo.

Thanh kiếm Lisa làm rất hợp với hiệp sĩ. Blue nhận xét như vậy, song hiệp sĩ chỉ đáp lại hết sức lạnh nhạt, "Thứ này chỉ tổ vướng víu."

"Cậu phải biết trân trọng chứ. Trong khi tớ đây, đến tên còn không được đặt."

Blue ghen tị với bạn mình lắm. Họ được Wendy và Lisa hết đặt tên lại làm phụ kiện, làm trang sức cho. Trong khi cô chưa từng được hưởng những tình cảm ấy dù chỉ một lần. Cô nghĩ đáng lẽ hiệp sĩ phải vui sướng mới đúng.

Đến bữa tối, lũ nhồi bông cũng vẫn quấn quýt quanh Wendy và Lisa, chỉ mình Blue quạnh quẽ nơi góc phòng. Cô nhìn khuôn mặt ngập tràn niềm vui của hai cô bé, thầm mường tượng một ngày mình cũng được cùng họ vui vẻ chơi đùa.

Wendy luôn canh chừng không để Ted động đến các món nhồi bông của mình. Trong căn phòng trẻ ấy, chú gấu siêu bự ngồi trên tủ chính là thú bông mà cô con gái nhà Carlos yêu quý nhất. Wendy gọi chú là Mark, ngày ngày Mark đều được cô bé chải chuốt cho bộ lông vàng óng.

Đêm xuống, nghe bạn bè xì xào, Blue mới biết Mark là món quà mà người bà ở xa tặng cho cô bé. Đám hoàng tử công chúa có vẻ đố kị với gấu Mark lắm.

Một ngày mưa nọ, giữa lúc Wendy đi học thì ở nhà xảy ra chuyện. Blue và các bạn đang thoải mái tung tăng trong căn phòng vắng người thì đột nhiên cửa phòng bật mở. Có ai đó bước vào. Là cậu bé Ted đi mưa về ướt mèm. Linh từng dặn rằng nếu bị phát hiện biết động đậy thì cả bọn sẽ bị trả về, nên tất cả im lặng và bất động ngay tức khắc. Đồ nhồi bông thì không đổ mồ hôi lạnh, nhưng Blue căng thẳng tới mức tưởng như trái tim của cô (nếu có) cũng muốn nổ tung.

Ted bước qua Blue, đôi giày dính đầy bùn đất đi lem nhem khắp sàn. Hẳn cậu bé đã vầy mưa chán chê nãy giờ. Blue chưa kịp nghĩ xem Ted định làm gì thì cậu bé đã tóm lấy Mark.

Y như rằng. Wendy đi học về, lập tức nổi xung khi thấy Mark bị bôi bẩn. Thủ phạm ngoài Ted thì còn ai vào đây nữa. Cô bé òa khóc, mang con gấu nhờ mẹ giặt giúp. Cùng là đồ bông nên Blue rất thông cảm với Mark. Cô cũng ước sẽ có người thương mình đến bật khóc nếu mình rơi vào cảnh ngộ như vậy.

Đêm đó, hoàng tử và ngựa trắng cao hứng vô cùng. Họ vui sướng vì món đồ mà Wendy yêu quý nhất đã bị bôi bẩn.

“Nói thật, tớ vui lắm. Mặc dù lúc Ted bước vào thì ngạc nhiên hết hồn luôn. Nhưng nếu từ giờ, ngày nào Ted cũng làm bẩn đám đồ bông trừ chúng ta thì tuyệt vời quá.”

Blue muốn phản đối song lại im lặng. Hình ảnh Ted thoáng lướt qua tâm trí cô. Thú thực, Blue không rõ Ted là đứa trẻ thế nào. Kể từ ngày về với gia đình Carlos, cô chưa một lần thấy Ted cười. Cũng chưa một lần thấy cậu rơi nước mắt. Kể cả có bị Wendy đánh, Ted cũng chỉ làm mặt vùng vằng chứ tuyệt đối không khóc. Khác hẳn với người chị giòn cười tươi khóc của cậu.

Chỉ cần Ted định lại gần chỗ đồ bông, Wendy sẽ nổi giận và sẵn sàng xô ngã cậu ngay nên Ted thường chơi ở một căn phòng khác. Ban đêm Ted ngủ với bố mẹ, thành ra đứa trẻ ưa phá phách ấy gần như bị cấm không được vào phòng trẻ. Với lại, kể từ ngày mưa đó, cô chị càng không cho em mình vào phòng, cô bé muốn giữ cho đám đồ bông yêu quý không bị làm bẩn.

Đặt cái bánh donut đang ăn dở xuống đĩa, Lisa hỏi, “Con thú bông kì cục ở đằng kia là gì vậy?”

Nhận ra có người nhắc đến mình, Blue vui đến mức suýt nhảy cẫng lên.

“À, đồ tặng kèm chỗ quà sinh nhật bố tớ mua ấy mà. Không mất tiền nên mới cầm về thôi.”

“Vậy nó là bạn của Edward và Mary nhỉ?”

Wendy đặt những cái tên rất đáng yêu cho hoàng tử và công chúa là Edward và Mary.

“Gì chứ! Tớ không cần con thú bông đó.”

“Thế cho Ted đi.”

Wendy ngạc nhiên ra mặt, “Hay là thế nhỉ!” Wendy cầm lấy Blue, lập tức mang cô ra khỏi phòng, “Nè! Cho em. Từ giờ cấm có động vào đồ bông của chị nghe chưa!”

Ted đang tô màu, nghe vậy liền giật lấy món đồ nhồi bông từ tay chị gái. Thoạt đầu Blue chưa hiểu tình hình, cô tin mọi chuyện chỉ là nhất thời. Chắc Wendy chỉ cho mượn tạm. Ted mà có đồ mới là thường phá hỏng ngay, nên cậu hầu như không có đồ chơi. Nằm trong bàn tay lem nhem dây màu vẽ của cậu bé, Blue vẫn tin rằng Wendy sẽ sớm đón cô về thôi.

Nhưng mấy ngày liền trôi qua, phía Wendy vẫn chẳng có động tĩnh gì. Blue cứ ngày một lấm lem. Cậu em không hề quý trọng món đồ chị gái đưa cho, cư xử với đồ chơi hết sức thô bạo. Có những khi hai tay Blue bị kéo căng khủng khiếp, tưởng đứt hết chỉ đến nơi rồi. Lúc khác Ted lại bôi đầy màu vẽ khắp người Blue. Thấy vậy, Jennifer chỉ nói “Chà, kinh phết nhỉ” mà chẳng hề nổi giận.

Tại sao Blue bị bôi bẩn như thế mà không một ai trong gia đình Carlos để tâm? Thay vì ngạc nhiên, Blue thấy lòng ngập tràn thắc mắc. Lẽ nào, kể cả cô có bị Ted phá nát thì cũng chẳng ai ngó ngàng đến? Blue sợ hãi vô cùng, song lập tức tự trấn an bản thân. Cô là một món quà mà, trên đời đâu ai bình tĩnh nỗi khi thấy món quà của mình bị hủy hoại chứ.

Ngày qua ngày, Blue đều trải qua cuộc sống như địa ngục. Dù bị Ted quăng quật hết cỡ, hay bị bôi đầy nước dãi lên người, Blue

cũng chẳng thể né tránh. Jennifer không hề giúp Blue gột rửa bùn đất lẫn vết bẩn đồ ăn, thành thử cô phải lén lút ra vòi nước tự mình tắm rửa mỗi đêm, nhưng cả người gần như vẫn bẩn nguyên, khổ sở không sao kể xiết.

Ted luôn cầm đồ bông bằng một tay rồi kéo đi. Cho nên mỗi lần Ted đem Blue ra ngoài, chân Blue toàn bị kéo lê trên mặt đất. Cô sợ hãi nghĩ đến cảnh một ngày nào đó vải ở chân rách hết, bông nhồi bên trong cũng lòi cả ra ngoài. Mặc dù đồ bông không biết đau, song tưởng tượng cảnh mình rách bục tứ tung, cô không khỏi run rẩy, cứng đờ cả người.

Blue còn tình cờ bắt gặp những thứ vô cùng khủng khiếp. Đó là những mảnh đồ chơi, xác búp bê bị Ted phá nát và bỏ lại. Vô số tay chân và đầu búp bê chất cao như núi, cất cả trong kho chứa đồ. Blue đã vô tình thấy chúng khi Dan mở kho lấy cây lau nhà. Từ con khủng long bằng nhựa, cho đến các nhân vật hoạt hình Disney, trên cổ đều hằn đầy dấu răng của Ted.

Ôi trời ơi! Chưa từng có món đồ chơi hay con búp bê nào chịu nổi đứa trẻ thô bạo này! Blue sốc nặng, dần dà kinh hãi tột độ. Phải chăng một ngày kia cô cũng sẽ bị đập nát, và chấm dứt đời mình trong chiếc hộp đó?

Sau nhiều ngày bị kéo lê trên đường, rốt cuộc vải dưới chân Blue cũng sờn rách, bục lỗ chỗ. Giờ phút này đây không chỗ nào trên người Blue là không bẩn thỉu. Các đường chỉ đều muốn sứt ra đến nơi. Xem ra việc thân thể này tanh bành chỉ còn là vấn đề thời gian.

Đêm xuống, đợi gia đình Carlos chìm vào giấc ngủ, Blue lén tới phòng trẻ. Sau khi ghé qua xem con gái ngủ chưa, Jennifer thường để hé cửa. Nhờ thế mà Blue có cơ hội gặp lại mọi người. Nhưng hoàng tử và ngựa trắng có vẻ không hào hứng với sự xuất hiện của Blue cho lắm, nên lúc nào cô cũng chỉ dám đứng ở cửa nhìn vào.

Ban đầu vì xấu hổ, Blue cố che đi lỗ thủng ở chân. Trong khi bản thân ngày một lấm lem thì đám hoàng tử công chúa vẫn luôn đẹp đẽ tinh khôi. Nhưng rồi một lần, ngựa trắng ra chiều thích thú khi phát hiện lỗ thủng trên chân Blue. Nó bắt gặp bông lòi ra từ lỗ thủng. Đã vậy bông chẳng còn trắng tinh nữa. Sau nhiều ngày lấm bẩn, bông đã ố vàng.

“Đến cả bên trong Blue cũng bẩn ư. Bông trong bụng tớ nhất định còn trắng tinh. Mặc dù không nhìn thấy nhưng tớ chắc chắn đấy!”

Hoàng tử vừa dứt lời, ngựa trắng liền reo hò vui vẻ, “Thủng lỗ rồi! Thủng lỗ rồi!”

“Này, thôi đi!”

Hiếm khi hiệp sĩ mới lên tiếng, rốt cuộc hai người kia cũng im lặng.

“Này, không biết khi nào Wendy mới đón tớ về nhỉ? Tớ chán ở với Ted lắm rồi.”

“Xin lỗi nhé, Blue. Cô bé không đón cậu về đâu.” Công chúa trả lời.

“Hả? Tại sao?”

“Vì Blue khác chúng tớ đó!” Ngựa trắng cười khoái chí.

Dẫu vậy Blue không từ bỏ hi vọng, cô thôi để tâm đến đám hoàng tử công chúa, ngước nhìn thiên sứ đang say ngủ trên giường.

Ngày hôm sau, trong lúc nằm cạnh Ted đang ngủ trưa, Blue nghe thấy đôi vợ chồng nói chuyện.

“Dan à, nhờ anh mang con nhồi bông xấu xí này về mà em đỡ mệt bao nhiêu.” Jennifer chỉ vào Blue.

“Dạo này Ted hay chơi cùng nó nhỉ.”

“Vâng. Đồ tặng kèm nên có hỏng cũng chẳng sao. Nhờ thế Ted

ít vẽ bậy lên tường hơn. Bao nhiêu năng lượng đổ vào con nhồi bông cả rồi, nên thằng bé bớt phá hẳn. Đồ gì vào tay Ted cũng tan nát hết, mua đồ chơi cho nó chỉ tổ tốn kém thôi. Thành thử có con này tiện thật đấy."

Đúng lúc ấy, Wendy xuất hiện.

"Wendy, con cho Ted món đồ này luôn à?"

"Vâng papa. Nó xấu như ma. Con chỉ muốn tống đi cho khuất mắt thôi."

Cuối cùng Blue cũng hiểu, đám hoàng tử công chúa nói hoàn toàn đúng.

Ngủ trưa dậy, Ted lại nghĩ ra cách giày vò mới. Thêm một đường khâu nữa trên người Blue đứt phụt. Cứ thế này thì không ổn chút nào. Blue không khỏi nghĩ đến cảnh bản thân rách tan tành, nằm lẫn trong núi đồ bông bỏ đi.

Làm sao để được Wendy yêu quý đây. Làm thế nào để tiểu thiên sứ ấy chơi với mình bây giờ. Trong đêm vắng vẻ không người, Blue ngồi ở cầu thang nhà Carlos, mải mê suy nghĩ.

Sinh ra là đồ bông, việc được một đứa trẻ yêu thương chính là lý do để Blue tồn tại. Cô vốn không biết đồ bông còn có cuộc đời nào khác ngoài được ôm ấp trong vòng tay của những đứa trẻ. Chỉ một lần thôi cũng được. Trước khi biến thành một đống giẻ rách, cô muốn được Wendy ôm ấp như những món đồ nhồi bông khác.

Nhưng phải làm sao Wendy mới để ý đến cô đây. Chỉ cần qua được ải này, Blue sẽ được yêu thương. Nhưng nghĩ nát nước vẫn không nảy ra được ý tưởng nào hay ho.

Blue đem thắc mắc hỏi công chúa. Trong đám đồ bông, công chúa là người dễ nói chuyện nhất. Blue thích công chúa vì cô ấy không bắt nạt cô như hoàng tử hay ngựa trắng, cũng dễ mở lời hơn hẳn hiệp sĩ.

“Khó nhỉ.” Công chúa có thói quen vuốt mái tóc óng mượt của mình mỗi khi suy nghĩ.

“Blue này, cậu có nhớ câu ngựa trắng từng nói dạo trước không?”

“Chuyện tớ khác mọi người á hả?”

“Ừ. Kiểu như cậu và hoàng tử trông rất khác nhau chẳng hạn.”

“Khác thế nào cơ?” Blue nghiêng đầu, chăm chú quan sát hoàng tử đang chơi đùa ở phía đối diện.

“Màu da khác nhau đúng không? Hoàng tử có làn da trắng trẻo trong khi da cậu thì xanh. Cậu mà trắng trẻo như thế, chắc sẽ được yêu thích đấy.”

“Ra vậy! Chỉ cần giống mọi người là được đúng không! Do tớ khác các cậu nhiều quá nên Wendy mới không chơi cùng tớ nhỉ!” Blue cảm ơn công chúa rồi nhanh chóng ra khỏi phòng. Cô đã hiểu vấn đề. Da xanh là xấu, vậy cô chỉ cần hô biến làn da thành màu trắng giống mọi người là được.

Túi bột mì ở trong chạn bếp ngoài cùng bên phải. Với bàn tay được khâu tròn, Blue khó mà thực hiện những động tác tỉ mỉ. Song Blue vẫn cố hết sức mở gói bột mì. Ba phút sau, cô trở thành một món đồ bông toàn thân trắng bóc phủ đầy bột mì.

Blue hồi hộp vô cùng. Giờ cô đã có làn da trắng tinh như hoàng tử, nhất định Wendy sẽ chơi với cô. Blue quyết định đứng chờ trời sáng trước cửa phòng ngủ của cô bé. Cô muốn Wendy là người đầu tiên nhìn thấy mình. Phòng cô bé ở tầng hai, thành thử Blue phải chật vật leo từng bậc thang cao như vách núi với cơ thể phủ trắng bột mì.

Dan Carlos đang say ngủ thì nghe tiếng hét thất thanh của vợ, “Anh ơi dậy đi! Nhà mình có trộm!”

Dan dụi mắt, chạy ào vào bếp nơi Jennifer đang đứng. Trước

mặt anh là một cảnh tượng hãi hùng. Sàn bếp trắng xóa phủ đầy bột mì.

“Ghê thật. Gần đây bọn trộm nghèo tới mức không có tiền mua bột mì cơ đấy.”

“Không phải lúc để đùa đâu! Trộm đã vào nhà mình đó anh!”

“Nếu là trộm thật thì hẳn tên này yêu bột mì lắm.”

“Ý anh là không phải trộm sao?”

“Em xem có mất gì không?”

Jennifer ra khỏi bếp tìm ví. Dan ngáp dài, đóng cánh cửa chạn vẫn mở toang nãy giờ. Đột nhiên anh phát hiện ra những dấu vết nho nhỏ. Như thể dấu chân con vật nào đó để lại trên sàn nhà phủ trắng bột. Các dấu chân rải tới tận cầu thang.

Biết ngay lũ chuột cần túi bột mì mà. Dan theo dấu chân leo lên cầu thang, liền bắt gặp một món đồ kì cục rơi trước phòng ngủ con gái. Là món đồ bông màu xanh phủ đầy bột mì. Dấu chân cũng mất tăm, không thấy đâu nữa.

Dan nhặt món đồ lên. Là món đồ bông tay chân so le mà anh chẳng thấy thiện cảm tí nào. Sao người nó phủ đầy bột mì thế này? Rõ ràng đêm qua nó còn nằm cạnh Ted mà? Nhớ lại dấu chân khi nãy, trong đầu Dan chợt lóe lên một suy nghĩ, song anh lập tức lắc đầu cười xòa. Chẳng nhẽ đồ bông mà biết di chuyển hay sao?

“Anh ơi, không mất gì cả.”

Dan nghe tiếng Jennifer từ tầng dưới vọng lên. Thế rồi cửa phòng Wendy bật mở, chắc tiếng ồn đã đánh thức cô bé.

“Chào buổi sáng papa. Cái gì đây ạ? Ối! Món đồ bông con cho Ted đây mà? Thằng bé bôi bẩn vậy sao? Mà thôi, đằng nào nó cũng không phải đồ bông của con nữa.”

Blue không nản chí dù kế hoạch bột mì thất bại. Ngoài làm cho làn da trở nên trắng trẻo thì còn vô vàn cách trở nên giống mọi

người. Cô tin mình sẽ được yêu quý, miễn là sở hữu ngoại hình giống đám hoàng tử công chúa.

Đêm xuống. Xác định Ted ngủ say rồi, Blue mới dám hành động. Cậu bé mà thức giấc thì phiền lắm, nên mỗi khi hoạt động Blue đều vô cùng cẩn trọng. Ted có thói quen nắm chặt cổ đồ bông khi ngủ, nên dù thằng bé đã thiếp đi rồi, Blue vẫn khó lòng thoát khỏi kìm kẹp.

Đang tìm keo dán trong bếp, Blue đột nhiên nghe ai gọi đằng sau. Hiệp sĩ đứng đó, khuôn mặt lộ vẻ ngạc nhiên. Cô hiểu ngay tại sao cậu ấy lại có mặt ở đây. Trưa nay, thanh kiếm Lisa làm tặng đã rơi đâu mất nên chắc giờ hiệp sĩ đang đi tìm lại. Wendy và bạn bè toàn bày đồ bông la liệt, chơi xong không cất đã chạy biến, nên chuyện mất đồ xảy ra thường xuyên như cơm bữa. Hiệp sĩ cũng thật có tâm khi đi tìm lại thanh kiếm.

“Sao rồi? Cậu thấy thanh kiếm chưa?”

Hiệp sĩ thờ ơ đáp lại Blue, “Quan trọng gì thứ đó. Đeo vào chỉ tổ vướng thân.”

“Cậu đừng nói thế. Lisa làm tặng cậu cơ mà.”

Hiệp sĩ nhìn tay Blue, “Lần này cậu định làm gì đây?”

Blue chìa ra một nắm sợi vải màu vàng cô vừa gom được. Cô đã dùng một cây kéo (siêu khổng lồ đối với đồ bông) để cắt chúng từ chổi lau nhà.

“Tớ định lấy keo dán mấy sợi này lên đầu. Như vậy tớ sẽ có mái tóc vàng giống công chúa. Tóc của tớ đã đen lại còn bù xù đúng không? Nếu đổi thành mái tóc vàng óng ả, Wendy sẽ thích tớ thôi.”

Hiệp sĩ khoanh tay nhìn Blue. Tay chân cậu ấy dài hơn các thú bông khác, nên thân hình cũng cao hơn. “Tớ rất tiếc, Blue. Cậu có gắn đống sợi lên đầu cũng chẳng ích gì đâu. Cậu nên từ bỏ thì hơn.”

“Nhưng công chúa nói rồi. Nếu tớ có làn da trắng, Wendy sẽ

thích tớ. Tớ muốn giống mọi người."

"Cậu ta chỉ đang giễu cợt cậu thôi."

"Sao cậu lại nói thế? Công chúa là người tốt!"

Blue vừa dứt lời, hiệp sĩ đã im lặng quay đi, khuôn mặt tràn đầy thất vọng.

Sáng hôm sau, Jennifer phát hiện ra Blue với cái đầu dính đầy sợi vải từ cây lau nhà. Tất nhiên, Blue vẫn không lay chuyển được Wendy.

Ted khó chịu giật bung mớ tóc vàng trên đầu Blue. Không hiểu sao cậu bé lại tức giận đến thế. Blue sửng sốt, cô chưa bao giờ thấy Ted thể hiện cảm xúc mạnh mẽ như vậy kể từ ngày bước vào nhà Carlos. Sao cậu bé lại tức giận nhỉ! Chẳng lẽ mái tóc vàng bằng sợi vải cây lau nhà khó coi lắm sao. Lẽ nào cô không thể có mái tóc màu vàng ư? Công cuộc bắt chước dáng vẻ công chúa thất bại hoàn toàn, Blue nhớ tới những lời hiệp sĩ nói. Cô từng tin mình có thể trở nên giống mọi người, song niềm tin ấy bắt đầu lung lay.

Dẫu vậy, hôm sau Blue vẫn quyết tâm cho Wendy thấy cơ thể mình cân đối đẹp đẽ giống hiệp sĩ. Blue lục tìm trong kho đám búp bê bị Ted phá hỏng, kiếm những thứ còn tốt rồi gắn vào chân tay mình. Hai chân hai tay Blue bị so le nên cô định lấy những mẩu chi ngắn từ con búp bê khác, gắn vào thân mình để tạo sự cân đối. Cô tin rằng nếu chân tay mình dài bằng nhau, cô nhất định sẽ được yêu quý. Tất nhiên điều đó không bao giờ xảy ra.

Thế rồi Blue bắt chước ngựa trắng. Cô nhớ lại lời Lisa thường nói khi chơi với ngựa trắng.

"Tớ thích mắt con ngựa này lắm. To tròn hơn hẳn những con khác."

Đôi mắt bằng nhựa của ngựa trắng lấp lánh như trân châu đen. Là ngựa nên đầu nó nhỏ hơn những thú bông khác, đôi mắt cũng

vì thế mà trông to hơn. Trong khi đó, mắt của Blue chỉ là hai dấu chấm vẽ bằng bút dạ. Trước nay Blue chưa từng bận tâm đến sự khác biệt giữa mình và mọi người, nhưng giờ cô xấu hổ vì đôi mắt của mình vô cùng. Cho nên khi đêm xuống, cô đi tìm viên bi rồi gắn lên mắt mình. Nếu mắt cô là viên bi lớn đẹp đẽ, cô sẽ được yêu mến thôi.

Nhưng không hề.

Mỗi lần Blue gắn thêm tay chân hay đôi mắt, Ted đều giật tung ra và mọi người trong nhà cũng chẳng ai lấy làm vui vẻ. Người phản ứng dữ dội nhất là Jennifer. Vì chị luôn là người dậy sớm nhất, và luôn phát hiện Blue trong trạng thái không bình thường chút nào.

Dan bắt đầu chú ý tới món đồ nhồi bông mỗi ngày đều xuất hiện với dáng vẻ kì quái. Song hễ anh định kiểm tra Blue, Ted đều ôm cô chạy biến, nhất quyết không cho bố động vào Blue.

Một chiều nọ, Ted kéo lê Blue ra công viên gần đấy. Công viên tọa lạc giữa khu dân cư toàn những ngôi nhà hao hao nằm san sát nhau. Vì công viên ngay cạnh nhà nên Jennifer không mấy lo lắng khi để Ted đi chơi một mình. Ngày ngày Blue đều bị lôi ra đó, vùi mình trong vườn hoa. Ted rất thích chơi mấy trò đào hố, chôn đồ, y như mấy trò lũ chó hay làm.

Những lúc như thế, Blue thực sự rất sợ Ted. Cậu bé không thể hiện nhiều cảm xúc như chị gái. Ted luôn lầm lì mỗi khi đối diện với người khác. Chẳng ai hiểu Ted nghĩ gì khi nhìn vào gương mặt ấy. Đã vậy, cậu bé không biết cách cầm nắm đồ vật nhẹ nhàng nên đụng đâu hỏng đấy. Thành ra hễ thấy con trai định chạm vào đồ đạc nào, Jennifer cũng nhanh chóng đoạt lại ngay. Duy chỉ một thứ chị không cần làm vậy. Đó là món đồ nhồi bông tặng kèm xấu xí mà có hỏng cũng chẳng sao.

Ted đang xách cổ Blue vung vẩy trong công viên thì đột nhiên

buông tay, khiến Blue rơi thẳng xuống đất. Blue bối rối, ngước nhìn Ted đang đờ người ra, nhưng rồi cô hiểu lý do ngay lập tức. Một con chó mực to lừng lững, không khác gì quái thú trong mắt Ted và Blue, đang đứng ở cổng công viên nhìn về phía họ.

Con chó đeo dây xích màu đỏ, song không ai cầm đầu dây còn lại. Kéo lê dây xích rổn rảng, nó tiến về phía Ted, cái cổ ngửa ra vô cùng rợn người. Con chó hung dữ gầm gừ, răng nanh nhe ra nhọn hoắt.

Ted quăng món đồ bông đi, bỏ chạy về phía cầu trượt. Con chó hồng hộc rượt theo. Dây xích lăng ra, trượt qua Blue đang nằm lăn lóc trên đất khiến cô cứng người vì sợ hãi.

May thay Ted kịp trèo lên cầu trượt, thoát khỏi con chó trong gang tấc. Nhưng con chó đứng dưới gầm gừ, nhìn cậu bé chằm chằm, không hề có ý định bỏ đi. Blue nhận ra nó đang rình Ted trèo xuống.

Blue không biết phải làm sao nữa. Nếu không gọi người đến giúp thì Ted thật đáng thương. Nhưng cô không thể để lộ chuyện mình biết cử động. Cô chẳng biết làm gì ngoài nằm sõng soài trên mặt đất.

Hình ảnh Ted mắc kẹt trên cầu trượt thu trọn trong đôi mắt vẽ bằng bút dạ của Blue. Khuôn mặt cậu bé vẫn lầm lì chẳng khác mọi khi, song cô thấy rõ bàn tay nhỏ bé bấu vào cầu trượt đã trắng bệch ra.

Trong lòng Blue lẫn lộn thật nhiều cảm xúc khó tả. Cô bỗng muốn bảo vệ Ted, người mà mới nãy cô còn vô cùng sợ sệt. Blue vô thức đứng dậy, giơ nắm tay đấm vào mõm con vật đang nhỏ đầy dãi hằm hè Ted. Tất nhiên một nắm đấm bằng bông chẳng có chút uy hiếp nào. Nhưng con chó bị bất ngờ, giật mình lùi ra sau. Blue thầm nhủ, dù giây tiếp theo có bị xé xác bởi cặp răng nanh sắc nhọn của con chó cũng chẳng sao. Bởi trong lúc con chó mải chú ý đến cô, Ted có thể leo xuống và chạy thoát.

Phải mất một lúc, chủ của con chó mới đến công viên và lôi nó về. Blue nằm sõng soài trên đất, ngực bị cắn bục một lỗ lớn, bông trong ruột sắp lòi ra. Vết thương này nghiêm trọng hơn lỗ thủng nhỏ ở chân rất nhiều.

Blue tàn tạ vô cùng. Có lẽ thân thể này cứ vậy mà tan nát. Ted bỏ chạy rồi, cũng chẳng ai muốn nhặt về một món đồ bông bẩn thỉu như cô. Trong lúc thần trí mông lung, không hiểu sao cô lại nhớ tới Kelly.

Kelly là "mẹ", đồng thời cũng là "thầy" của Blue và đám hoàng tử công chúa. Kelly dạy cô học chữ cùng những kiến thức cơ bản. Mọi người đã bên nhau rất vui vẻ cho tới khi được bán tới tiệm đồ cổ của Linh. Ngày đó cô chưa từng phiền não bởi bất cứ điều gì. Blue chơi cùng mọi người, không thấy mình khác biệt với ai. Sao giờ cô lại lạc lõng thế này. Cô muốn gặp Kelly. Sẽ vui biết nhường nào nếu mọi người cùng chơi trò Cờ tỉ phú như ngày ấy. Cô muốn khóc, nhưng thú bông không có tuyến lệ.

Blue nằm trên mặt đất, ngước nhìn hoàng hôn đỏ rực. Đột nhiên Ted xuất hiện. Cậu bé nhặt cô lên, ấn chỗ bông bị lòi vào trong rồi dùng ngón tay bịt chặt lỗ thủng. Blue hoàn toàn bất ngờ vì Ted quay lại.

Về nhà rồi, Ted lấy ghim cài trên huy hiệu ghim lại lỗ thủng bị con chó cắn bục. Cách xử lý tuy đơn giản nhưng rất hiệu quả để ngăn bông trong ruột rơi ra. Blue càng ngạc nhiên bội phần khi thấy Ted nhanh trí như thế. Bởi đám hoàng tử công chúa lúc nào cũng bảo cậu ấy là một thằng ngu xuẩn xấu xa.

Rõ ràng Ted biết Blue cử động được, song cậu không tỏ thái độ gì. Thành thử Blue lại nghĩ, biết đâu cậu bé chưa nhìn thấy. Cô ngắm mãi huy hiệu nhỏ đính trên ngực mình, lòng ngập tràn biết ơn. Huy hiệu gỉ sét tặng kèm hộp bánh nào đó bỗng chốc trở thành bảo bối của Blue. Đây là món quà đặc biệt mà Ted dành tặng cô. Mỗi khi nhìn nó, cơ thể chằng chịt vết thương của Blue như run

lên vì hạnh phúc, có ngắm nhìn bao nhiêu cũng không đủ.

Kể từ ngày đó, Ted ít thô bạo với cô hơn hẳn. Nói chính xác là, xem chừng cậu bé biết cách đối xử đúng mực với đồ đạc hơn. Ted vẫn kéo lê đồ bông đi khắp nơi với vẻ mặt lầm lì như cũ. Song Blue mơ hồ cảm nhận được chút thay đổi từ đôi tay nhỏ bé của cậu.

Ted không nói gì, nhưng cậu bé đối xử với đồ bông khác hẳn khi trước. Sự thay đổi này đúng là kì tích. Lúc xem ti vi, Ted còn đặt Blue ngay ngắn bên cạnh để cô xem cùng.

"Đồ bông thì xem ti vi kiểu gì chứ!"

Wendy cười lớn. Ấy vậy mà Blue đã có thể ghi nhớ lịch phát sóng hằng tuần trên truyền hình. Cô từng xem ti vi với Linh khi còn ở tiệm đồ cổ, nhưng kênh mà cô xem cùng Ted thú vị hơn nhiều.

Blue mãn nguyện với sự bình yên này. Mới ngày nào cô còn sợ Ted là thế, nhưng giờ đến cả ngón tay lem nhem của cậu bé cũng không khiến cô phiền lòng. Từ sáng đến tối Ted chẳng rời đồ bông nửa bước. Blue cứ như vậy luôn ở bên Ted. Sự quyến luyến này khác xa cảm xúc muốn ở bên Wendy ngày trước. Blue thầm ước hiện tại cứ kéo dài mãi mãi.

Blue hiểu mình là tài sản duy nhất của Ted. Ngoài cô ra, cậu bé không có bất kì món đồ chơi nào, cũng chẳng có đứa trẻ hàng xóm nào làm bạn hết. Dan và Jennifer luôn bỏ mặc cậu. Quả nhiên các bậc phụ huynh có khuynh hướng quan tâm đến con gái nhiều hơn. Nghĩ vậy, Blue thực sự mong mình có thể ở mãi bên Ted như bây giờ.

Một ngày Chủ nhật, như thường lệ Ted kéo Blue ra công viên chơi. Như thể muốn làm cô vui, Ted cho Blue chơi cầu trượt chán rồi đặt cô ngồi lên xích đu. Người lớn khó hiểu cứ chỉ trỏ cậu. Tuy

nhiên Blue thực sự tận hưởng những giây phút vui vẻ ở công viên, không khác gì con người.

Về đến nhà đã thấy Wendy đang chờ với khuôn mặt đỏ gay vì tức giận. Cô chị đứng ngay hiên nhà, bất chấp phản kháng cứ thế tóm gáy em trai lôi thẳng lên tầng hai. Cậu bé không đủ sức để giãy khỏi chị gái mình.

Đứng trên đầu cầu thang tầng hai, Wendy gí gấu Mark ướt nhẹp nước cam vào mặt Ted.

"Ted! Là mày làm đúng không! Không thể tin nổi! Sao lúc nào mày cũng gây chuyện thế!"

Wendy gào khóc dữ dội, nước mắt tuôn ào ạt. Nghe cô bé nói, Blue đã hiểu đại khái vấn đề.

Wendy để cốc nước ép uống dở trong phòng rồi xuống tầng một. Chừng hai mươi phút sau cô quay lại đã thấy Mark nằm lăn lóc dưới đất, người ướt nhẹp nước cam. Blue đoán có người đã lẻn vào phòng và gây chuyện khi Wendy vắng mặt. Nếu là cố ý, thì trò đùa này quả là độc ác.

Wendy khăng khăng thủ phạm chỉ có thể là Ted. Vì khi xuống tầng một, cô bé đã ở cùng Dan và Jennifer. Ted là nghi phạm lớn nhất. Nhưng Blue biết không phải tại cậu bé. Hai người chơi ngoài công viên nãy giờ mới về, làm sao Ted là người gây chuyện được.

"Vẫn còn chối à? Tao biết tỏng những hành động của mày! Tao cũng biết tại sao mày làm thế. Vì mày ghen tị với Mark của tao! Nhưng mày xấu xa lắm nên papa không mua gì cho mày đâu. Món nào vào tay mày cũng tan nát hết. Vì thế mày chỉ có thể chơi với con nhồi bông xấu xí kia thôi!"

Wendy dùng sức hất văng Blue trên tay Ted đi. Cứ thế Blue lăn xuống bậc thang, rồi đáp xuống nền nhà tầng một. Vì nằm ngửa trên sàn, Blue vẫn nhìn rõ hai chị em đứng ở đầu cầu thang tầng hai.

Blue vô cùng lo lắng. Cô là người duy nhất có thể chứng minh

Ted vô tội, song cô không được phép cử động trước mặt mọi người. Ted đang gặp rắc rối, nhưng cử động bây giờ cô sẽ phải quay về tiệm đồ cổ và buộc phải rời xa Ted mất.

"Wendy, con ở trên tầng hai à? Nước sẵn sàng rồi, mang Mark xuống đây giặt đi!" Jennifer từ phòng tắm tầng một bước ra. "Thôi được rồi con. Ted cũng hối lỗi rồi. Thằng bé còn nhỏ. Trẻ con có biết gì đâu mà."

Trong lúc Jennifer vẫn đứng dưới tầng một, Wendy liền đập con gấu bông to bự vào mặt Ted. Có lẽ không đau lắm, nhưng Ted loạng choạng, trượt chân xuống bậc thang, cơ thể nhỏ bé cứ thế ngã lăn xuống.

Thời gian như kéo dãn ra. Blue tưởng đâu mình đang xem một cuốn bằng quay chậm. Bên tai cô là tiếng hét thất thanh của Jennifer.

Ted ngã chúi xuống, chẳng mấy chốc cậu bé sẽ đập đầu xuống chân cầu thang tầng một mất. Blue nhớ Kelly từng dạy mình rằng, tính mạng con người sẽ gặp nguy hiểm nếu phần đầu bị va đập mạnh. Blue tức thì bật dậy theo phản xạ.

Âm thanh cậu con trai ngã đập xuống sàn vang vọng trong nhà Carlos. Một giây, hai giây, cả không gian chìm trong yên lặng.

Dan chạy đến, "Gì thế? Xảy ra chuyện gì vậy?"

Blue bị đè bẹp gí, đỡ Ted khỏi va đầu xuống sàn nhà, song cô vẫn nghe rõ tiếng Wendy òa khóc nức nở trên tầng hai.

"Te… Ted ngã… cầu thang…" Jennifer bất động, lập cập nói với chồng.

Dan lập tức kiểm tra con trai đang nằm ngửa dưới chân cầu thang, "Không sao, nhìn sơ không thấy vết thương nào cả. Đúng là một kì tích. Ngã xuống từ cầu thang cao như thế mà thằng bé vẫn tỉnh táo, thậm chí còn không khóc, ơn trời! Con nhồi bông này thế mà lại thành đệm đỡ đầu cho thằng bé."

Ted đứng dậy, không nói một lời. Blue lo lắng không biết Ted

có lành lặn thật không. Nhưng đúng là cậu bé chỉ loạng choạng đôi chút.

"Sao thế Jennifer? Em vẫn hoảng à? Ted không sao thật mà." Dan đặt tay lên vai người vợ đang đứng như trời trồng.

"Không! Em đã thấy! Lúc Ted rơi xuống, em thấy con nhồi bông kì dị kia di chuyển tới chỗ thằng bé!"

Với đôi mắt bằng nhựa, hiệp sĩ đứng bên cửa sổ phòng trẻ nhìn ô tô nhà Carlos từ từ lăn bánh khỏi khuôn viên. Trong xe là chủ nhà Dan, mang Blue đi đâu đó để vứt.

Chuyện thành ra thế này, hiệp sĩ thật lòng cảm thấy đáng tiếc.

Ở trong phòng, cậu đã nghe thấy hết chuỗi ồn ào xung quanh gấu Mark. Blue đã căng mình, chọn tư thế thích hợp nhất để đỡ lấy Ted, trước sự chứng kiến của Jennifer.

Dan lắng nghe vợ kể về món đồ bông biết di chuyển với thái độ bình tĩnh lạ thường. Hiệp sĩ thấy hơi khó hiểu, phải chăng Dan đã đoán được từ trước?

Dan quyết định không đem trả Blue mà vứt nó ở một nơi thật xa. Thế cũng may. Đáng lẽ Blue đã bị đốt, nhưng Jennifer sợ bị đồ bông nguyền rủa nên đã bác bỏ ngay đề xuất đó.

Chiếc xe chở Blue đi xa dần. Hiệp sĩ nhớ lại, Blue gần đây vui vẻ hơn trước rất nhiều. Chuyện xảy ra thế này thật đáng tiếc. Hiệp sĩ không ghét Blue. Đúng là ngoại hình của cô khác người nhưng cậu không mấy để tâm. Mọi nỗ lực hay thiếu sót của Blue đều trở thành trò cười cho đám hoàng tử công chúa. Khi Blue vắng mặt, công chúa cũng hùa theo cười đùa. Song hiệp sĩ luôn dửng dưng. Cậu thấy Blue khá đáng thương, nhưng không hề có ý định lên tiếng bênh vực. Trong hoàn cảnh mọi người đều giễu cợt cô ấy, đương nhiên cậu cũng phải đá đưa lấy lệ nếu không muốn bị tẩy chay. Trong lòng áy náy không thôi, thành thử hiệp sĩ luôn phải

tránh mặt Blue.

Gần đây Blue rốt cuộc đã có được hạnh phúc của riêng mình, hiệp sĩ cũng cảm thấy an lòng. Đám hoàng tử công chúa xem chừng không vui vẻ gì cho cam, nhưng hiệp sĩ thì mừng cho Blue nhiều lắm.

"Hầy, cô ta không ở đây tớ thấy thoải mái hẳn." Công chúa đứng ngay cạnh hiệp sĩ. "Hễ thấy cô ta là tớ lại khó chịu. Nhìn cô ta cố bắt chước tớ mà ghê hết cả người. Không ngờ khuyên thế mà cô ta cũng nghe răm rắp. Chẳng nhẽ tớ lại huych toẹt 'Cậu có làm gì cũng chẳng ăn thua đâu' à."

"May quá chỉ có mình cô ta bị mang đi. Tớ cứ đinh ninh bọn mình cũng bị liên lụy cơ."

Trong khi hoàng tử luôn miệng "May quá", ngựa trắng bất chợt thì thầm, "Nhưng Blue sẽ không quay lại đúng không? Cô ta mà trở về thì sao đây?"

"Căng phết đấy. Chúng ta không thể để con người phát hiện ra vụ đồ bông biết cử động được. Nếu cô ta quay về thật, chúng ta bắt buộc phải ra tay."

"Nhưng những gì Blue làm là để cứu cậu bé vô tội khỏi chấn thương khủng khiếp, là việc đáng khen mà?" Hiệp sĩ nói với ba người còn lại. Cậu biết Ted hoàn toàn vô tội. Bởi chính đám hoàng tử công chúa mới là thủ phạm đổ nước cam lên gấu Mark, trong khi hiệp sĩ chỉ đứng nhìn, chẳng hề can ngăn.

"Cậu nói cái gì thế? Khen ngợi gì cái đồ thất bại ấy, để cô ta được thể lên mặt à?" Công chúa nói như để chữa ngượng.

Hiệp sĩ ghét công chúa. Công chúa đố kị vì Mark được yêu quý nhất, nên đã vẽ ra kế hoạch làm bẩn chú gấu và đổ hết tội lỗi cho Ted. Công chúa sẽ dùng mọi thủ đoạn để món đồ được yêu thích hơn bị ố bẩn, bị vứt đi và nhờ thế cô ta sẽ chiếm được tình cảm của Wendy. Đôi khi cô ta còn coi hiệp sĩ như một tên đầy tớ. Song vì muốn dĩ hòa vi quý nên lúc nào cậu cũng im lặng, nhún nhường.

Hiệp sĩ nhớ lại những gì mình đã làm trước nay. Giá mà cậu đối xử tử tế với Blue hơn. Nghĩ vậy, hình ảnh Blue hồi đêm chợt lướt qua tâm trí.

Thật không hiểu nổi, sao Blue có thể ngồi cầu thang ngắm nghía chiếc huy hiệu với vẻ mặt mãn nguyện như vậy. Món đồ nào có đẹp đẽ gì cho cam, sao cô ấy lại trân trọng thế nhỉ?

Thậm chí, chốc chốc Blue còn chạm lên ngực, xem huy hiệu gắn có ngay ngắn không mới an tâm. Hiệp sĩ không hiểu nổi. Ngày trước đánh rơi thanh kiếm được Lisa làm cho, cậu chẳng hề bận tâm. Có lẽ tình cảm cậu dành cho thanh kiếm và tình cảm Blue dành cho huy hiệu hoàn toàn khác nhau.

Mấy hôm trước, Blue phát hiện thanh kiếm vứt trong thùng rác, cô liền đem về cho hiệp sĩ, "Của cậu này! Chắc Jennifer tưởng là rác nên vứt đi đấy. Tìm lại được rồi, nhất cậu nhé!"

Hiệp sĩ chẳng thấy vui vẻ gì. Nhìn Blue người ngợm bẩn thỉu, cậu biết ngay cô đã chạy khắp nhà, thậm chí còn chui cả vào thùng rác để tìm thanh kiếm cho cậu. Mãi mà hiệp sĩ không nhận lại kiếm.

"Sao thế? Mừng quá hóa đá luôn à? Đấy là tấm lòng của Lisa dành cho cậu nên không được làm mất nữa đâu đấy. Nó chính là minh chứng cho việc cậu được yêu thương."

Vứt thanh kiếm vào thùng rác cũng là ác ý của công chúa, hiệp sĩ biết điều đó. Song cậu không nói với Blue. Sinh ra là một "hiệp sĩ", nhưng có lẽ cậu đã phò tá sai người.

Chắc chắn ô tô của Dan đi rồi. Blue mới từ thùng rác chui ra. Xung quanh tối om. Đường cái vắng vẻ, thi thoảng mới có ô tô chạy qua. Hàng quán san sát ven đường đều đã đóng cửa tắt đèn.

Đứng tựa thùng rác, Blue hoang mang về tình cảnh hiện tại của mình. Cô và Ted gắn bó với nhau như thế, tại sao lại bị chia lìa đôi

ngả chứ.

Nhưng cũng may là chỉ mình cô bị vứt bỏ. Cô đã phớt lờ lời căn dặn của Linh, để rồi tự ý cử động trước một con người. Dẫu sao so với việc cả đám cùng bị vứt thì thế này vẫn còn lạc quan. Cô không hối hận vì đã hành động trước mặt Jennifer. Cứu Ted khỏi bị thương là việc tốt duy nhất cô làm được ở nhà Carlos.

Tránh các vũng nước trên đường, Blue rảo bước, cố gắng để không bị ai thấy. Cô đi tìm bến xe buýt, định bụng quay lại tiệm đồ cổ của Linh. Cô không có tiền, nhưng không ai phát hiện thì chắc cũng không sao.

Chỗ vải bị con chó cắn bục càng đi càng rách nhiều hơn. Mặc dù đã cài huy hiệu để bịt lỗ thủng, nhưng dáng đi của cô không giống trước kia nữa. Giọng nói của cô (chỉ đồ bông với nhau mới nghe được) cũng rè hơn rất nhiều.

Blue nhìn lại cơ thể mình. Vải dưới chân sờn rách, thủng lỗ chỗ, đã thế lại còn nhăn nhúm. Nhiêu đó cũng đáng để bị vứt đi rồi. Bất chợt cô nhớ tới Ted. Có khi nào Jennifer mua bù cho cậu bé đồ chơi mới không. Lòng cô lo lắng không thôi, chỉ mong sao cậu bé có đồ chơi mới. Trẻ nhỏ như Ted sẽ hạnh phúc lắm nếu được bố mẹ mua quà cho. Blue lê thân thể rách te tua trong đêm tối, nhoẻn miệng cười hình dung cảnh tượng ấy. Ted mà được mua một thú bông xinh xắn thay vì thứ bẩn thỉu như mình thì tuyệt quá.

Blue chợt thấy đau đớn đến mức nghẹt thở. Nghẹt thở đúng theo nghĩa đen, trong khi đồ bông vốn dĩ làm gì có hơi thở. Cô nhận ra chính cảm xúc mang tên "đau khổ" đang bóp nghẹt lấy lồng ngực mình. Blue từng buồn đau nhiều lần, song nỗi đau lần này hoàn toàn khác.

Nỗi đau này là gì chứ? Nó đến từ đâu trên cơ thể làm từ vải và bông này? Cô thậm chí còn bồi hồi trước nỗi đau đang dằn vặt chính thân thể mình. Liệu công chúa, hoàng tử có biết đến thứ cảm

xúc này không?

Thời điểm chuyến xe buýt qua nhà Carlos xuất hiện. Blue liền nhận ra, chiếc huy hiệu chính là nguồn cơn của nỗi buồn nãy giờ ấp ủ trong cô.

Sau bữa sáng.

Tính hút thuốc nhưng lỡ bỏ quên bật lửa ở công ty, Dan liền hỏi Jennifer có biết hộp diêm ở đâu không. Jennifer gục mặt xuống bàn, nhăn nhó khó chịu. Dan gọi tới lần thứ hai chị mới trả lời. Sau lần con trai ngã cầu thang, ba đêm nay chị đều gặp ác mộng về món đồ nhồi bông ấy.

“Này, anh tìm chỗ em bảo rồi nhưng có thấy hộp diêm nào đâu!”

“Sao lại thế được. Anh tìm kĩ chưa? Em mà tìm ra thì anh tính sao? Anh lại nghĩ em huyên thuyên à?! Mà anh có chịu tin chuyện món đồ bông em kể đâu.”

Jennifer nhắc lại sự việc đã chứng kiến hôm đó. Rằng chị hoảng loạn vô cùng khi thấy món đồ bông di chuyển trước mắt mình. Từ hôm ấy đến nay, chị cũng lặp đi lặp lại chuyện này rất nhiều lần.

“Anh đâu có bảo không tin chuyện đồ bông. Chỉ là anh không bận tâm lắm. Anh biết em sợ nó nên mang đi thật xa vứt từ mấy hôm trước còn gì. Nên em cũng thôi đi. Chắc nó bị đốt trụi trong nhà máy xử lý rác rồi. Với lại trước giờ anh cũng đoán món đồ bông đó có thể chuyển động được. Bên trong chắc gắn lò xo hay động cơ đấy.”

“Không phải như anh nói đâu. Nó di chuyển hệt như con người ấy. Hay do em thần hồn nát thần tính nhỉ. Lẽ nào là mơ giữa ban ngày?”

Dan nhún vai, “Thôi em đừng nghĩ nữa. Mai nhà mình đi mua

sắm nhé. Anh định mua cho Ted đồ chơi mới. Thằng bé có vẻ rầu rĩ sau khi anh vứt con nhồi bông kia đi."

Dan nhớ lại hình ảnh thằng bé chạy quanh nhà để tìm món đồ. Anh chẳng hiểu món đồ ấy có gì hay ho.

"Anh này, anh vứt nó rồi đúng không? Anh mang nó đi thật xa khỏi nhà mình đúng không? Chắc chắn bỏ vào thùng rác rồi đúng không?"

Jennifer bồn chồn lo lắng, hỏi đi hỏi lại một câu không biết bao nhiêu lần. Nguyên ngày hôm qua Dan phải trả lời hết ngần ấy câu để trấn an vợ. Anh chán ngấy cảnh Jennifer sợ hãi món đồ bông ấy lắm rồi. Và nhất là anh không thấy nó kinh khủng như lời vợ nói. Hành động tuy rùng rợn thật, nhưng xem ra mục đích cũng chỉ vì muốn cứu Ted mà thôi.

Dan dụi tắt điếu thuốc, ngồi rung đùi đọc báo, bên cạnh là cậu con trai đang xem ti vi. Nhìn Ted ngồi bó gối dán mắt vào màn hình, trong lòng Dan bỗng dấy lên cảm xúc khó tả. Anh vứt món đồ bông kè kè bên Ted bao lâu nay, khiến thằng bé phải lủi thủi một mình. Ý nghĩ khiến tâm trạng anh cũng chẳng dễ chịu gì cho cam.

Đột nhiên Ted đứng dậy, tiến về phía cửa sổ.

"Sao thế?"

Thằng bé chưa biết nói, chỉ nghiêng đầu, trỏ ra ngoài cửa sổ.

"Có gì ngoài đó à? Đừng bảo bố là con nhồi bông đang ở đấy nhé."

Ted gật đầu. Dan không hiểu, gật đầu là sao. Anh mở cửa nhìn quanh. Chẳng có gì cả.

"Có phải con nhồi bông màu xanh đó nấp ngoài cửa sổ, lén nhìn vào nhà không con?"

Con trai anh lại gật đầu. Dan thấy thật hối hận vì đã không đọc

sách để thấu hiểu tâm lý trẻ hơn. Hẳn thằng bé nhìn thấy vật gì màu xanh nên tưởng nhầm là đồ chơi cũ của nó rồi.

Thấy Dan bần thần, Jennifer đang chăm vườn rau liền lại hỏi có chuyện gì.

"Không có gì đâu em."

Chừng một tiếng sau, Jennifer hét toáng lên, chạy vào phòng khách. Chị kéo tay Dan ra mảnh vườn trồng cà chua, tức thì Dan hiểu tại sao vợ mình lại hét lên kinh hãi như vậy. Dưới quả cà chua chín mọng là một món đó nhồi bông màu xanh nhem nhuốc, thứ đáng lẽ không thể xuất hiện ở đây.

Dan đặt người vợ đã ngất xỉu nằm lên giường rồi giấu món đồ bông vào kho chứa đồ ngoài hành lang. Anh không định để Ted biết chuyện này. Cũng phải suy tính nên nói sao để vợ tin rằng chuyện vừa rồi chỉ là một giấc mơ.

Dan lục tìm danh bạ điện thoại nhưng không thấy số của tiệm đồ cổ. Anh thầm nghĩ, có khi nào cô chủ tiệm tặng không những con búp bê ma ám kiểu mới nhất, loại được trang bị trí tuệ nhân tạo, để tiến hành nghiên cứu thị trường không?

Ánh nắng rọi qua kẽ hở của kho chứa đồ cho Blue biết trời đã sáng. Cô bị nhốt ở đây từ hôm trước. Vậy là hai tư tiếng đồng hồ đã trôi qua. Ồn ào một hồi, ngôi nhà cũng trở nên yên tĩnh sau khi mọi người ra ngoài hết. Blue lo sợ, có khi nào cô bị bỏ quên trong này không. Dốc hết sức để mở cửa, song chút sức lực nhỏ bé của cô chẳng thấm vào đâu. Cô tự hỏi không biết rồi mình sẽ ra sao, tất nhiên Blue không thể ở lại nhà Carlos như trước.

"Này Blue! Cậu ở đâu thế? Cậu trốn chỗ nào?"

"Blue ơi, cậu đâu rồi?"

Blue nghe giọng ngựa trắng và công chúa từ đằng xa vọng lại. Thoạt tiên cô còn không tin vào tai mình. Phải đến lần thứ hai, cô

mới cao giọng trả lời, báo cho mọi người biết mình ở trong kho chứa đồ.

“Blue đây rồi. Bọn tớ chắc chắn cậu ở đâu đó trong nhà này mà.”

Hoàng tử đứng ngoài nói vọng vào. Tuy không nhìn thấy nhưng qua giọng nói, Blue biết bốn người bạn đều ở đó. Cả bốn món nhồi bông hợp sức mở cánh cửa, đưa Blue thoát khỏi kho chứa đồ.

“Các cậu đều biết tớ quay về đây sao?”

“Bọn tớ lo cho cậu lắm đấy, Blue. Thật may là cậu không sao. Hôm qua nghe thấy ồn ào ở tầng dưới, bọn tớ biết ngay là cậu. Mọi người đều có dự cảm cậu sẽ quay về mà.” Công chúa nhẹ nhàng xoa đầu Blue.

“Tớ vốn không định quay lại đâu. Nhưng tớ lo cho Ted quá. Tớ chỉ định nhìn cậu bé từ xa thôi. Tớ không hề chủ động tìm Ted. Thật đấy!”

“Ừ, bọn tớ hiểu.”

“Các cậu có giận tớ vì đã để Jennifer thấy mình cử động không? Các cậu không giận vì tớ quay lại ngôi nhà này chứ?”

“Giận dỗi gì ở đây, Blue.”

“Hôm qua lúc bị Ted phát hiện, tớ đã cố trốn thật kĩ. Tớ nấp trong bụi cà chua, nhưng Jennifer lại đột nhiên đi ngang qua. Tớ không cố tình đâu. Với lại, Ted không hề làm bẩn gấu Mark. Tớ biết vì tớ luôn ở bên cạnh cậu bé. Thủ phạm chắc chắn là người khác.”

“Blue, bọn tớ biết mà.” Nói đoạn, công chúa ôm lấy Blue đầy cảm thông.

Blue nhẹ nhõm khôn tả, tưởng chừng bông trong người sắp tràn ra, phiền não và bất an suốt mấy ngày nay đều tan biến.

“Đi nào Blue, tới phòng trẻ thôi!”

Blue sửng sốt trước những lời hoàng tử nói, “Các cậu để tớ vào

phòng ư?"

"Tất nhiên rồi. Chúng mình là bạn thân mà." Ngựa trắng dùng mũi hẩy Blue về phía cầu thang.

Blue nghẹn ngào không nói nên lời.

"Nhưng sao hôm nay các cậu tự do đi lại thế này? Đang ban ngày mà. Wendy đâu?"

Hoàng tử đáp lời cô khi cả đám cùng nhau leo lên từng bậc cầu thang, "Cả nhà đi mua sắm rồi. Không sao đâu. Người cậu ẩm ướt thế này, phải ra nắng mà hong cho khô chứ. Phòng trẻ có chỗ đón nắng tuyệt lắm. Bọn tớ toàn ra đó khi không có ai ở nhà đấy."

Blue gần như hoa mắt khi bước vào căn phòng tràn ngập ánh nắng. Trải qua bao ngày trong thùng rác lạnh lẽo, cô không tin nổi mình cũng được trở về đây. Ánh nắng lọt qua cửa sổ, khiến những hạt bụi cũng trở nên lấp lánh. Đám thú bông mà Wendy yêu quý, trong đó có gấu Mark, vẫn ngồi chen chúc kín tường như mọi khi. Blue nhớ mình từng muốn trở thành một trong số chúng. Nay nguyện ước đã thành, cô bần thần cả người, hạnh phúc xen lẫn đôi chút hoảng hốt.

Đám bạn chạy tới lui trên sàn nhà bày đầy những sách. Chúng đẩy ghế trẻ em có gắn bánh xe và hộp kẹo lại, loáng cái tạo thành bậc thang chạm tới tận bệ cửa sổ. Duy chỉ mình hiệp sĩ vẫn im lặng nãy giờ.

"Bệ cửa sổ là nơi đón nhiều ánh nắng nhất đó." Nói đoạn, công chúa thành thạo bước lên ghế rồi hộp kẹo, đứng cạnh chậu cây cảnh trên bệ cửa sổ.

Tắm nắng quả là một ý tưởng tuyệt vời. Trải qua mấy ngày cực khổ liên miên, khắp người Blue đều bẩn thỉu và nhớp nháp. Nhân dịp này nhất định phải hong khô toàn thân mới được.

"Blue này, cậu mệt rồi đúng không? Bọn tớ sẽ dùng dây kéo cậu lên, đỡ mất công leo cầu thang, cậu đợi nhé."

"Hả? Không cần đâu?" Blue ngại ngùng đáp lại sự chu đáo của

công chúa.

Tuy nhiên hoàng tử và ngựa trắng đã lấy đâu đó ra một cuộn dây, quấn quanh người Blue.

Thấy vậy hiệp sĩ bèn tiến lại gần công chúa. “Này, đâu cần nhiều dây như vậy. Quấn thế thì cô ấy cử động kiểu gì?”

“Ôi, đừng nói thế. Giữa chừng mà rơi thì cô ấy đau điếng cho coi.”

“Đau gì chứ, đồ bông mà.”

Ngựa trắng bỏ ngoài tai, tiếp tục quấn thêm dây quanh người Blue. Bị quấn đến khi không nhúc nhích nổi nữa. Blue được hiệp sĩ và công chúa kéo lên bậc cửa sổ đầy nắng.

Cửa sổ để mở đón làn gió ấm áp, thật là một nơi dễ chịu. Nắng vàng sưởi ấm thân thể lạnh lẽo, khiến cả những sợi bông trong người cũng nở ra khoan khoái. Không ai định cởi trói cho cô, song Blue cũng không mấy bận tâm.

Cả năm món đồ nhồi bông cùng sưởi nắng. Kelly cũng từng dạy đây là cách khử trùng cơ thể hiệu quả, đảm bảo không gây hại cho sức khỏe trẻ em.

“Này, sao chúng ta lại phơi nắng ở đây? Đối diện phòng này cũng có chỗ hong khô rất ổn mà.” Blue hỏi hoàng tử.

“Vì chỗ này tiện hơn. Bọn tớ có thể thuận tay ném luôn thứ vừa đốt qua cửa sổ ấy.”

“Đốt ư? Ở đây sẽ đốt gì sao?”

“Bọn tớ sắp sửa đốt rác nè. Nhưng nhỡ đâu để lại dấu vết trong phòng thì phiền lắm.”

“Khoan đã, đồ bông không được tự tiện nghịch lửa đâu. Mà các cậu tháo giúp tớ sợi dây với. Nó siết hằn lên người tớ mất.”

Blue nhờ hiệp sĩ, nhưng hiệp sĩ chỉ nhún vai.

“Hiện tại cậu hạnh phúc chứ?”

Blue gật đầu đáp lại công chúa, “Ừ. Tớ thấy ấm áp lắm, hơi

nóng râm ran khắp người luôn. Tớ ở đây có sao không? Có lẽ tớ nên quay lại kho chứa đồ trước khi gia đình Carlos về. Ôi, tớ muốn gặp Ted quá."

"Nếu không muốn thì cậu không cần quay lại kho đâu."

"Thật không? Tớ quý công chúa lắm. Vì cậu mới dịu dàng làm sao. Tớ luôn ao ước có người chị gái giống như công chúa. Một người chị thực sự như trong mấy bộ phim về gia đình ấy. Công chúa này, tớ gọi cậu là chị được không?"

"Chao ôi, Blue…" Công chúa chép miệng. "Tớ rất lấy làm tiếc…"

Trong thoáng chốc, Blue không hiểu công chúa nói gì.

"Blue có ngạc nhiên cũng là điều dễ hiểu. Nhưng cậu nghe cho rõ đây. Tớ ghét cậu thậm tệ. Nhìn cậu là thấy buồn nôn!" Công chúa lấy tay che miệng, làm bộ nôn ọe.

"Cậu nói gì thế? Trước giờ cậu luôn tốt bụng với tớ mà?" Blue khổ sở, chỉ nói được nhiêu đó.

"Chẳng qua là, ở bên cạnh cậu, vẻ đáng yêu của tớ sẽ được tôn lên ấy mà."

Từ sau rèm cửa, hiệp sĩ mang diêm tới theo mệnh lệnh của công chúa. Linh tính chẳng lành dâng lên. Blue cố vùng vẫy thoát khỏi dây trói song không thể.

"Giờ tớ sẽ quẹt diêm và đốt rác nhé, Blue." Ngựa trắng thì thầm, ấn Blue đang giãy giụa như điên xuống.

"Rác gì ở đây chứ!"

Hoàng tử vênh mặt, "Cậu đó! Trong phòng này chỉ có cậu là rác thôi biết không?"

"Không! Dừng lại đi! Sao các cậu lại làm thế? Ai cứu tôi với!"

Blue cứng người sợ hãi. Ngựa trắng thích thú vừa cười vừa chạy vòng quanh cô. Niềm hạnh phúc cô vừa có tan biến hoàn toàn.

“Công chúa vẫn luôn ghét tớ sao? Thật ư? Cậu nói dối đúng không?”

“Cậu nghĩ tớ nói dối à? Tớ cũng ghét thằng Ted. Vì nó thật bẩn thỉu. Phải chi thằng đó chết luôn cái lúc ngã cầu thang nhỉ. Tớ ghét gấu Mark, cả lũ thú bông này nữa. Wendy chỉ là của riêng mình tớ thôi!”

“Cậu chính là người đổ nước cam vào gấu Mark?”

“Sao nào? Kiệt tác đúng không?”

Nhìn công chúa nở nụ cười, Blue kinh hoàng chưa từng thấy. Cô hiểu đối phương rắp tâm thiêu rụi mình.

“Cứu với! Làm ơn cởi dây cho tớ!” Blue cầu cứu hiệp sĩ.

“Này mọi người, đủ rồi đó. Chúng ta đâu cần đốt thật chứ.”

“Không, phải đốt!”

Nghe công chúa ra lệnh, hiệp sĩ bèn nhún vai, “Vậy đấy. Tớ rất tiếc.”

Công chúa và hiệp sĩ cùng hợp sức quẹt diêm. Bàn tay nhồi bông khó mà quẹt được lửa dễ dàng. Công chúa đỡ hộp diêm. Hiệp sĩ dùng cánh tay dài khéo léo quẹt đầu diêm vào thành hộp để đánh lửa. Lần đầu tiên thấy lửa gần tới vậy, Blue sốc đến đờ người.

Hoàng tử và ngựa trắng đè chặt Blue, không cho cô trốn thoát. Công chúa cũng đặt hộp diêm xuống và nhập bọn.

Hiệp sĩ nâng que diêm cháy rực như ngọn đuốc tiến lại gần Blue. Trông cậu ta hệt như Thần chết. Blue sợ hãi không dám nhìn hiệp sĩ và ngọn lửa.

Gí sát ngọn lửa vào Blue, hiệp sĩ lên tiếng, “Có thể các cậu không tin, nhưng tớ thực sự nuối tiếc. Năm chúng ta đã bên nhau tới tận bây giờ, tại sao mọi chuyện lại thành thế này?”

Blue cúi đầu ủ rũ, hiểu mình không thể trốn thoát. Cô sẽ không bao giờ được gặp lại Ted nữa.

“Tớ những muốn phò tá thật tốt, nhưng thưa công chúa, cận thần không thể tuân mệnh người nữa rồi.”

Hiệp sĩ dứt khoát hành động. Trong giây phút định mệnh ấy, ngọn lửa sượt qua mũi Blue, bắt vào mái tóc vàng của công chúa. Tất nhiên Blue vốn chẳng có mũi.

Công chúa hoảng loạn rơi thẳng từ bậc cửa sổ xuống sàn. Cô ta hét toáng lên, rũ tóc liên tục. Ngọn lửa nhanh chóng được dập tắt. Trong lúc ấy, hiệp sĩ cũng châm lửa vào hoàng tử và ngựa trắng. Cả hai lần lượt rơi xuống sàn, cố vùng vẫy để dập lửa.

Ngọn lửa trên người hoàng tử tắt ngay. Nhưng với ngựa trắng thì không. Lửa bám vào đuôi, ngựa trắng chạy quanh phòng khiến lửa bén sang cả quyển sách dưới sàn.

Blue bàng hoàng nhìn bọn họ. Hiệp sĩ dụi tắt lửa ở đầu diêm, lấy từ sau rèm ra một con dao gấp. Rốt cuộc Blue cũng được giải thoát khỏi đám dây trói.

“Cậu cứu tớ ư?”

“Không biết.” Sau đó hiệp sĩ không nói gì nữa.

Ngọn lửa từ cuốn sách bắt sang ga giường. Lửa ở đuôi ngựa trắng đã tắt, chỉ để lại một vết cháy sém. Nhưng không ai khống chế nổi ngọn lửa càng lúc càng lan rộng trong phòng. Trong phút chốc, lửa bốc lên dữ dội, vượt qua tầm kiểm soát của đám đồ chơi nhồi bông.

“Mau tìm cách dập lửa! Này mọi người! Không nhanh thì phòng của Wendy sẽ cháy rụi mất!”

“Vô ích thôi Blue.” Hiệp sĩ lắc đầu.

“Nhưng ở đây có rất nhiều thú bông mà Wendy yêu quý! Chúng mà cháy hết, cô bé sẽ buồn lắm!”

“Cháy hết càng tốt chứ sao! Chúng ta chạy thoát là được! Các cậu cứ ở đó mà tranh cãi!”

Nói rồi hoàng tử bỏ chạy khỏi phòng. Công chúa và ngựa trắng cũng nối gót.

“Chúng ta cũng mau rời khỏi đây thôi, không thì sẽ cháy thành tro mất.” Hiệp sĩ thúc giục.

Blue thấy lũ thú bông bị bỏ lại thật đáng thương. Nếu gấu Mark mà bà nội tặng cũng cháy thì Wendy sẽ suy sụp mất. Cô bé đã dành biết bao tình cảm cho đám thú bông ấy.

Hiệp sĩ nhảy từ cửa sổ xuống mái hiên tầng một. Khoảng cách khá xa nên đã xuống dưới rồi thì không thể trèo lên cửa sổ tầng hai nữa. Hiệp sĩ khẩn trương gọi với lên, vẫy tay ra hiệu bảo Blue nhanh chóng nhảy xuống.

“Mau xuống đây Blue. Mặc kệ mấy con thú bông của Wendy đi!”

“Tại sao!?”

“Wendy không trân trọng thú bông như cậu nghĩ đâu! Cô bé có thể buồn ít hôm vì đám thú bông bị cháy, nhưng chắc chắn sẽ lại được mua thêm nhiều con mới thôi mà!” Hiệp sĩ mất bình tĩnh, hét lớn.

Blue ngoái nhìn căn phòng. Trong tích tắc, ngọn lửa như một sinh vật sinh trưởng lớn mạnh. Cô sẽ hóa thành tro nếu cứ ngần ngừ ở đây. Khói đen bốc lên, tràn ra khỏi cửa sổ nơi Blue đang đứng. Hơi nóng này quả là khủng khiếp đối với mọi đồ bông.

Nhưng mãi mà Blue không nhảy xuống để tự cứu lấy mình. “Tớ không muốn thấy một đứa trẻ khóc đâu. Tớ hiểu nó buồn thương đến thế nào. Cậu biết không? Bị chia lìa khỏi người mình yêu quý đau đớn và khổ sở xiết bao. Tớ sẽ cứu mấy con thú bông của Wendy rồi chạy thoát sau. Những con thú bông ở đây đắt giá hơn tớ nhiều! Tớ có chết cháy Wendy cũng chẳng mảy may rầu rĩ, nhưng nếu chuyện đó xảy ra với Mark, cô bé sẽ khóc mất. Thế nên cậu hãy chạy trốn trước đi!”

“Ngu ngốc! Blue, sao cậu lại làm thế? Mọi người sắp về rồi!

Cậu không muốn gặp Ted à? Cậu bé sẽ rất vui khi thấy cậu đó!"

"Cảm ơn cậu nhiều. Tớ rất vui vì cậu đã cứu tớ. Song cậu không phải lo cho tớ nữa đâu. Không hiểu sao, nhưng bây giờ tớ cảm thấy vô cùng hạnh phúc!"

Blue chạm vào chiếc huy hiệu trên ngực. Cô nhớ lại hết thảy những gì đã trải qua trong nhà Carlos. Tuy thật nhiều khổ sở, nhưng cô không tức giận hay căm ghét ai cả. Chẳng hiểu sao, cơ thể rách nát đầy những lỗ thủng của Blue không còn sợ hãi ngọn lửa nữa, niềm hạnh phúc trong cô trào dâng như dòng nước cuồn cuộn chẳng ngừng.

Cánh tay dài vươn lên từ mái hiên của hiệp sĩ cũng bất lực, không sao ngăn nổi Blue quay lại đám cháy để cứu những con thú bông.

Jennifer thấy trong người không khỏe, nên gia đình Carlos nhanh chóng kết thúc buổi mua sắm và trở về nhà. Khi họ về đến nơi, đội cứu hỏa đã dập xong đám cháy, thậm chí đám đông tò mò cũng giải tán tự khi nào. Dan hỏi mấy người lính cứu hỏa trước nhà thì được cho biết, do phát hiện sớm nên ngôi nhà chỉ cháy mỗi phòng trẻ.

Đang ôm đồ đạc trong tay, Jennifer đứng cạnh nghe vậy bèn đánh rơi hết đồ xuống đất. Chị ngồi bệt ra bãi cỏ, "Dan, chúng ta quên mua thuốc an thần rồi…"

Chị dựa vào người con trai, ngước nhìn cửa sổ tầng hai đã cháy rụi.

Người sốc nhất khi nghe tin tầng hai cháy là Wendy. Nhớ ra toàn bộ số đồ nhồi bông của Wendy đều nằm trong đó, Dan cũng thấy tiếc thay cho con gái.

"Nhân tiện tôi xin phép hỏi, gia đình anh chị có bốn người phải không? Ngoài hai cháu ra, anh chị không có người con thứ ba nào

chứ?" Người lính cứu hỏa cau mày hỏi Dan.

"Thật tiếc, nhưng tôi không có con riêng."

"Thế thì kì thật đấy…"

Wendy xông vào nhà trước tiên. Từ bên ngoài Dan cũng nghe rõ tiếng hét của con bé. Anh nhìn vào trong, liền thấy chỗ thú bông của con gái cứ ngỡ đã cháy rụi giờ lại chất đầy trên bàn bếp.

"Papa nhìn này! Mark không sao cả!"

"Ôi chà, cứu hỏa cũng cứu chúng khỏi đám cháy sao."

Dan cảm ơn người lính cứu hỏa, song anh ta bối rối ra mặt. "Không đâu. Chúng tôi không phải người cứu chúng. Bấy giờ hình như trong nhà có người. Hàng xóm chứng kiến báo lại rằng, ai đó đã ném lũ thú bông từ cửa sổ đầy khói ra bên ngoài."

"Là ai được chứ?"

"Hầy… Khói dày quá nên chẳng rõ là ai. Cứ ngỡ trong nhà có người, nhưng lúc vào lại không thấy ai. Ngọn lửa nhanh chóng được dập tắt nên cũng không có tổn thất nghiêm trọng."

Nói rồi người lính cứu hỏa rời khỏi nhà họ. Dan mất một lúc để suy nghĩ xem ai đã cứu những con thú bông. Anh muốn gửi lời cảm ơn đến người ấy. Nhưng chẳng thể nghĩ ra là ai.

Wendy kiểm tra đám thú bông trên bàn, nào thỏ nào chuột xem có bị cháy sém không. Thế rồi cô bé kêu lên, "Papa, mấy con này đều cháy đen một góc. Con không cần nữa!"

Cô bé thất vọng, trên tay cầm ba món nhồi bông, cũng chính là món quà sinh nhật bố tặng trước đó.

"Bị đen một chút thôi mà, có sao đâu con."

"Nhưng con không cần nữa!"

Wendy dúi công chúa, hoàng tử và ngựa trắng vào tay Dan, khiến anh bối rối không thôi. Cũng may hiệp sĩ vẫn còn nguyên vẹn, nên không bị cô bé vứt bỏ.

Có tiếng gõ cửa, là người lính cứu hỏa khi nãy, "Tôi quên mất

chưa đưa anh cái này.”

Trên tay anh ta là một món nhồi bông màu xanh. Vẫn con nhồi bông xấu xí ấy, khắp người rách tưa lưa, trên ngực gắn huy hiệu rẻ tiền. Cơ thể đã cháy rụi phân nửa. Theo lời anh lính, không hiểu sao nó lại nằm trên mái nhà.

“Tôi không biết có nên vứt nó không…”

“À, đúng ra anh cứ vứt đi cũng được. Cơ mà cảm ơn anh nhiều nhé.”

Dan cầm món đồ bông trên tay, tiễn anh lính ra về. Thú thật lần nào động vào món đồ này, anh cũng thấy khó chịu. Chỉ muốn quăng nó đi.

Chiếc xe cứu hỏa lăn bánh, nhanh chóng biến mất khỏi tầm mắt.

Dan vừa định quay vào nhà, đã thấy Ted đứng cạnh anh tự khi nào. Thằng bé chỉ món đồ bông mà người lính cứu hỏa vừa đưa cho Dan, hai mắt sưng húp đỏ hoe. Dan đưa nó cho Ted, thằng bé tức thì đón lấy, cẩn thận như thể nâng niu một vật cưng.

Đây phải chăng là ảo giác. Cánh tay ngắn ngủn của đồ bông khẽ cử động, như muốn lau những giọt nước mắt chực rơi trên má Ted.

Phựt. Phựt. Chỉ khâu đứt từng mũi, từng mũi. Đồ bông trên đôi tay bé nhỏ của Ted đang dần bung ra. Một cơn gió thổi qua, khiến miếng vải xanh, sợi len rồi bông bên trong ruột nó bay tan tác.

Trên tay Ted chỉ còn lại chiếc huy hiệu đính trên nền vải xanh đã sờn rách te tua.

CHÓ PHẢNG

Tôi có nuôi một con chó ở cánh tay.

Nó cao khoảng ba phân, lông màu xanh dương.

Tên nó là Pocky, một con chó đực. Tuy không bảnh lắm nhưng khá đáng yêu, miệng lại còn ngậm bông hoa trắng.

Nó không phải là chó thật, mà chỉ là một hình xăm nhỏ trên da.

Cô bạn thân Yamada là người giúp tôi có cơ duyên gặp gỡ Pocky. Yamada là một cô gái xinh đẹp, thông minh, lại còn làm cán bộ lớp. Song cũng giống tôi, cô rất ít bạn. Hẳn là vì hình xăm hoa anh đào trên lưng. Nhưng có vẻ cô không nhận ra đó là nguyên nhân.

Giờ nghỉ trưa hôm ấy, Yamada buồn chán giở cuốn tạp chí có tên *Nguyệt san Tattoo* ra đọc.

Chúng tôi ngồi cạnh nhau ở một nơi râm mát yên tĩnh sau dãy phòng học. Qua một lớp váy, bê tông lành lạnh vẫn khiến người tôi thấy mát theo. Xa xa vọng lại tiếng reo hò của các cô gái đang chơi bóng chuyền dưới ánh mặt trời chói chang.

Tôi thấy bầu không khí tẻ nhạt này cũng được đấy chứ.

“Tốt nghiệp cấp ba xong, tớ sẽ học nghề để kế thừa cơ nghiệp của gia đình.”

Yamada lẩm bẩm. Tôi đang lơ đãng, nên suýt nữa bỏ qua câu này.

Năm tới sẽ lên lớp Mười hai, nhưng tôi còn chưa chuẩn bị bất kì điều gì cho tương lai. Tôi chăm chú nhìn Yamada. Cô ấy vẫn dán mắt vào cuốn tạp chí đáng ngờ trên đầu gối, khẽ nở nụ cười thản nhiên.

“Ý cậu là học để thành thợ xăm hình?”

Yamada gật đầu.

“Gần đây cũng có nhiều nữ giới làm thợ xăm. Chỗ bố tớ cũng

có một cô gái đang học xăm đó. Mà nói mới nhớ…”. Cô gấp tạp chí lại, quay ra nhìn tôi bấy giờ đang gác tay lên trán. “Suzuki chưa đến tiệm nhà tớ bao giờ nhỉ. Hay tí nữa tan học tới chơi nhé. Ơ kìa, sao mặt mày tái mét thế kia.”

“Thôi xin kiếu. Tự nhiên nói mấy chuyện to tát thế làm tớ muốn ói quá đi!”

“Ói ấy hả? Ói cái gì? Cái bánh mì yakisoba cậu ăn lúc nãy á?”

Bố Yamada là thợ xăm hình, ông chủ yếu xăm các hình xăm truyền thống như rồng hay cá chép lên lưng khách.

Nhà Yamada vô cùng sạch sẽ, thoạt trông như tiệm cắt tóc khiến tôi có chút bất ngờ.

“Tớ còn tưởng chữ trên biển hiệu phải loằng ngoằng như của mấy ông thầy thư pháp cơ.” Trước cửa tiệm là tấm biển “TATTOO” với những con chữ mạ vàng khá ấn tượng. “Coi bộ không giống tinh thần yakuza lắm nhỉ.”

Nghe vậy Yamada chỉ thở dài, khoanh tay trước ngực, “Khách nhà tớ không phải toàn mấy người như cậu nghĩ đâu. Đúng là tiệm thiên về xăm hình truyền thống, nên cũng có kiểu khách như cậu nói. Nhưng thanh niên tới xăm cũng nhiều lắm.”

“Chắc họ đến xăm hình Quan Âm hả?”

“Đâu. Có nhiều mẫu mà. Một số khách chọn mẫu từ catalog nhưng cũng có người mang hình tự thiết kế tới.”

Mở cửa kính và bước vào tiệm là thấy ngay phòng chờ. Trong phòng có một chậu cây cảnh lớn cùng một chiếc sofa màu đen đơn giản. Tường sơn trắng. Bầu không khí có vẻ sạch sẽ, chẳng khác nào phòng chờ chỗ nha sĩ.

Yamada bảo tôi đợi rồi mất hút phía sau cửa tiệm. Tôi lấy đại một cuốn trên giá sách trong phòng. Cứ tưởng tạp chí song không phải. Trong đó có nhiều mẫu hình xăm kèm ảnh thật. Chắc là catalog hình xăm.

Có rất nhiều mẫu như ngọn lửa, ngôi sao rồi trái tim.

Đột nhiên có bóng người đổ dài trên trang tạp chí. Tôi bất giác ngẩng lên, liền thấy một cô gái cao ráo lạ mặt đang cúi nhìn tôi. Khi hai mắt chạm nhau, tôi mỉm cười chào.

“Xin chào…” Cô ta thốt ra thứ tiếng Nhật lơ lớ. Ra là người ngoại quốc.

Đứng cạnh cô ấy là Yamada.

“Chị ấy là người Trung Quốc, một học viên đang học xăm hình ở nhà tớ.”

Tôi đâm ra bối rối. Không chỉ vì lần đầu gặp người ngoại quốc mà bởi chị ngầu quá. Chị mặc bộ âu phục màu đen, đeo kính màu. Tai xỏ cả tá khuyên màu vàng. Chị gái Trung Quốc giơ hai ngón tay hình chữ V và nói, “Mong được giúp đỡ!”

Tôi thành fan của chị ngay tắp lự. Vừa hồi hộp giới thiệu bản thân, tôi vừa thầm nghĩ, phải chi mình là đàn ông thì đã đánh ngất và mang chị về nhà rồi.

“Thật ra chị ấy sắp rời Nhật Bản đó.”

Tôi thất vọng tràn trề, “Chị về Trung Quốc ư?”

Chị gái lắc đầu, bảo muốn đi Mỹ nghiên cứu công nghệ laser. Tôi không rõ lắm nhưng có vẻ đó là phương pháp sử dụng tia laser để xóa hình xăm, mà ở Nhật thì vẫn chưa phát triển công nghệ này.

“Hôm nay tôi đến để nói lời tạm biệt với thầy.” Chị gái giải thích bằng tiếng Nhật trọ trẹ.

“Chị ấy là nghệ nhân xăm hình cực kì điêu luyện đấy. À Suzuki này, chẳng mấy khi có dịp, hay cậu nhờ chị ấy xăm cho?”

Phải ngày thường chắc chắn tôi sẽ từ chối Yamada ngay. Nhưng hôm nay, chỉ trong vòng mười lăm phút, tôi đã ngoan ngoãn ngồi trong tiệm kéo ống tay áo trái lên rồi. Đành chịu thôi, ai bảo tôi trót thích chị gái Trung Quốc chứ.

Trong tiệm kê giường và ghế ngay ngắn, y chang phòng khám ở bệnh viện. Khách nào tới xăm hình trên lưng chắc sẽ nằm sấp trên giường.

Tôi chọn xăm bắp tay trái nên được sắp xếp ngồi ghế.

“Nhiều người cũng chọn bắp tay trái để xăm trong lần đầu tiên đó.” Yamada ngồi trên giường đung đưa chân.

“Này, tớ không mang tiền đâu, có sao không?”

“Được mà, hình như chị ấy cũng không định nhận tiền lương của ngày hôm nay đâu.”

Chị gái Trung Quốc khử trùng một loại dụng cụ nhìn như kim ánh bạc, mỉm cười gật gù đầy thư thái. Giá của cái kim đó vào khoảng 5000 đến 10.000 yên thì phải.

Căn phòng sáng choang dưới ánh đèn huỳnh quang, sạch tinh không một hạt bụi. Có vẻ đây là buồng vô trùng. Cửa sổ đặt một lọ hoa trắng, rèm cửa kéo hờ. Trên tường treo đồng hồ cúc cu.

Thùng rác đặt cạnh ghế. Bên trong lổn nhổn những cục giấy thấm máu vo tròn. Tự dưng tôi bất an.

“Có đau không?” Yamada tinh quái nheo mắt.

“Đau lắm luôn!”

“Thật á? Tính ra thì tùy cơ địa từng người thôi. Có người thấy đau, có người ngủ thiếp đi. Để tớ nói tào lao mấy câu trấn an cậu nhé. Xem nào, nếu là Suzuki thì sẽ ổn thôi nè.”

Chị gái Trung Quốc ngồi xuống cạnh tôi, bắt đầu công việc xăm hình.

Tôi hít một hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh.

Hình xăm đã được chọn trước khi tôi bước vào căn phòng này. Tôi chỉ nhờ chị gái Trung Quốc đúng một câu, “Chị xăm cho em một con chó nhé”. Chị đáp gọn “OK” rồi đưa cho tôi tập mẫu với đủ mọi hình vẽ chó, bảo tôi tự chọn lấy một con.

Trong lúc lật xem qua loa tại phòng chờ, tôi dừng lại ở một

trang và lập tức hiểu đây chính là cuộc gặp gỡ định mệnh. Hình ảnh con chó trên đó ghim sâu vào tâm trí tôi. Sẽ thật tuyệt nếu con chó này ở trên tay tôi cả đời như một biểu tượng may mắn. Tôi lập tức quyết định hình xăm, bèn ghi nhớ số trang và báo lại với chị gái Trung Quốc. Chị dựng ngón cái lên, ra hiệu rằng "Cứ để chị".

Trước hết phải vẽ lại hình lên vị trí muốn xăm. Thật ra cứ vẽ thẳng cũng chẳng sao nhưng chị lại sử dụng giấy đề can. Chị dùng một loại giấy than đặc biệt để đồ bản nháp sang giấy can, sau đó bôi hóa chất lên tay trái tôi và dán nó lên để hình ảnh in vào da.

Tôi nghe giải thích nhưng chẳng lọt tai chữ nào. Cứ mỗi khi chị gái Trung Quốc xinh đẹp ghé lại gần, tôi lại thoảng thấy một mùi thơm rất dễ chịu, thành ra đâu còn để ý được gì nữa. Tôi thậm chí còn chẳng nhìn đến hình xăm.

Tiếp theo, chị dùng máy để vẽ. Chị lấy ra một dụng cụ có ba mũi kim rồi tiến hành vẽ các đường trên da tôi. Vốn nhát gan, tôi nhắm tịt mắt quay đi, nhưng thật ra cũng không quá đau. Chỉ hơi nhoi nhói như nhổ lông bằng nhíp liên tục vài lần một giây.

Tôi an tâm phần nào, đưa mắt liếc con chó đang thành hình.

Đồng hồ cúc cu vang lên. Đúng là một tiếng kêu ngu ngốc.

"Suzuki này, cậu muốn đọc gì không? Cầm sách bằng một tay cũng được nhỉ?" Yamada động viên tôi.

"Ừ, tớ muốn xem lại tập hình minh họa lúc nãy. Tranh minh họa con chó ấy."

Chị gái Trung Quốc lấy ra một dụng cụ khác. Lần này cũng là dụng cụ gắn nhiều đầu kim, nhưng số lượng kim phải gấp hai gấp ba cái trước. Chắc chị dùng để đổ bóng.

Tôi vừa lật tập hình vừa lau mồ hôi rịn trên trán.

"Đau hả?"

Thật ra không đau lắm nhưng tôi vẫn đáp, "Ừ, hơi."

Chị gái Trung Quốc lấy tiếp một dụng cụ gắn cả bó kim rồi bắt

đầu tô màu. Số kim đã tăng lên khoảng mười bốn cái.

Sau gần một tiếng đồng hồ, rốt cuộc hình xăm cũng hoàn thành.

“Hôm nay trông màu chưa vừa mắt đâu, nhưng để mấy ngày nữa màu lên hẳn thì đẹp lắm đó.”

Tôi nhìn hình xăm con chó màu xanh trên bắp tay trái, nói lời cảm ơn chị gái Trung Quốc.

Chị gật đầu hài lòng với tác phẩm của mình, tầm mười phút sau thì rời tiệm về chuẩn bị cho chuyến đi Mỹ. Tôi thực sự lưu luyến. Đáng lẽ nên chụp một tấm ảnh làm kỉ niệm.

“Chị ấy khéo quá. Sao có thể vẽ được một con chó nhỏ dễ thương thế này?”

“Tớ quyết định gọi nó là Pocky.”

Trên tay trái tôi, con chó ngồi hơi hướng mặt ra trước. Nó nghiêng đầu như muốn hỏi điều gì, miệng ngậm bông hoa trắng. Một con chó nhỏ xinh.

“Có cái này cuối cùng tớ vẫn không nói được… Chị gái ấy có hay nghe nhầm tiếng Nhật không Yamada?”

“Ừm, thi thoảng, nhưng mới học một năm mà nói được thế thì giỏi quá còn gì. Sao?”

Tôi đưa tập hình minh họa cho Yamada xem. Trang tôi chọn có hình một con chó dữ dằn như muốn nhảy ra ăn tươi nuốt sống người ta. Con chó đang gầm gừ chảy nước dãi, chân thực tới mức sống động.

Yamada cau mày, “Trông gớm nhỉ?”

“Rõ ràng tớ chỉ trang này cho chị Trung Quốc cơ mà…”

Tôi và Pocky đã tình cờ gặp nhau như vậy. Chỉ vài ngày sau, tôi phải chịu đựng cơn ngứa khủng khiếp. Chỗ hình xăm ngứa không tả nổi nhưng Yamada không cho tôi gãi.

Tuy nhiên sau ba ngày thì cơn ngứa dịu xuống và màu xanh của Pocky trở nên khá sống động. Tôi có cảm giác hình vẽ đó đã hòa làm một với bản thân, tâm trạng cũng tốt lên nhiều. Tuy không phải hình vẽ tôi mong muốn lúc đầu nhưng cũng không tệ. Tôi nhìn con chó trên bắp tay trái, liên tục nhoẻn miệng cười.

“Con mới mua được món đồ nào ưng ý à?” Mẹ đặt ly cà phê đá xuống và hỏi.

Bây giờ hai mẹ con đang ngồi trong quán cà phê. Tôi ngồi đối diện mẹ, trò chuyện vu vơ. Trong quán bật nhạc du dương, điều hòa mát rượi. Bên kia tấm kính, tôi thoáng thấy nhiều nhân viên văn phòng đóng vest đang đi lại dưới cái nắng dữ dội.

“Sao mẹ lại hỏi thế?”

“Nãy giờ cứ thấy con lẩm nhẩm mấy bài hát là lạ, y chang máy ghi âm bị hỏng. Hễ thích thú là con thường như vậy. Nên mẹ đoán con vừa mua cái gì mới rồi. Đồng hồ đeo tay chẳng hạn.”

Ở bên nhau đã lâu nên dường như mẹ nhìn thấu tất cả về tôi.

“Vâng, đúng như mẹ nói.” Tôi vuốt ve hình xăm qua lớp áo đồng phục. Con chó vừa vặn khuất dưới ống tay áo nên không ai thấy được.

Mẹ không hỏi đến cùng, mắt nhìn đăm đăm vào viên đá trong ly thủy tinh.

Hôm đó, tôi vô tình gặp mẹ ngoài phố, trên đường từ trường về nhà. Mẹ lướt qua mà không chú ý, tôi gọi với theo thì mẹ ngoảnh lại, nhận ra tôi liền nở nụ cười gượng gạo khó hiểu, vẻ mặt phức tạp. Trông mẹ khá mệt mỏi, thì ra mẹ vừa đến bệnh viện nghe kết quả chẩn đoán bệnh tình của chồng. Đến tận lúc này, chưa một lần tôi nghe đến chuyện chồng mẹ đau ốm.

Mẹ gần như bất động, mắt dán vào chất lỏng màu đen trong ly, thậm chí không để tâm đến sự tồn tại của tôi. Qua bầu không khí nặng nề này, tôi hiểu rằng kết quả chẩn đoán có lẽ không mấy khả quan.

“Mẹ ổn chứ?”

Nghe tôi hỏi, mẹ sực tỉnh ngẩng lên, mỉm cười gượng gạo, “Quán để điều hòa lạnh quá nhỉ?”

Tôi gật đầu, vuốt ve cánh tay và bỗng nổi da gà. Thật kì quặc khi tưởng tượng rằng có con chó đang sống trên da mình.

“À, chó…” Mẹ đột nhiên nhắc đến “chó” khiến tôi giật thót tim. Chẳng lẽ mẹ đọc được tâm trí tôi. “Thỉnh thoảng mẹ lại thấy có mùi chó đấy. Hay là nhà hàng xóm lén nuôi nhỉ? Chung cư nhà mình rõ ràng cấm nuôi chó mà.” Mẹ hít một hơi thật sâu. “Này, con không thấy cả quán này cũng có mùi chó à?”

Tôi hít một hơi. Chẳng thấy mùi gì cả, “Đâu có đâu. Hay mẹ tự tưởng tượng ra?”

Rời quán cà phê, tôi vã mồ hôi bởi cái nóng mà nãy giờ quên bẵng mất. Tôi tự hỏi liệu chỗ hình xăm có toát mồ hôi không.

Mẹ trả tiền cho cả cốc kem sô cô la, bánh táo với trà sữa mà tôi gọi. Tôi rảnh tay đứng ngoài đợi mẹ thanh toán tiền. Một bên cửa ra vào có đặt một chậu cây với tán lá xanh tươi. Tôi ngồi xuống đấy, còn cố tình duỗi chân ra, y như rằng liền bị mẹ quát, “Con bé này!”

“Bác sĩ nói ông ấy bị ung thư. Ung thư dạ dày, chỉ còn sống được nửa năm.” Mẹ nói trong khi tựa người vào tay vịn trên tàu điện. Mắt dõi ra khung cảnh lướt ngang qua cửa sổ.

Hôm đó, hiếm hoi lắm cả nhà mới ăn cơm cùng nhau. Tôi chẳng mấy khi quây quần bên gia đình nên không quen cảm giác này. Tôi chăm chú nhìn bố. Chúng tôi không mấy thân thiết, dường như ông không thích mọi việc con gái ông làm. Gần đây chúng tôi cũng chẳng trò chuyện mấy.

Vốn dĩ bố là người kiệm lời, chẳng bao giờ cười to. Ông không phải kiểu người vui tính, hay pha trò chọc cười người khác. Cũng

không quá chú trọng sự nghiệp. Không hiểu sao tóc ông lại lơ thơ như thế. Đối với tôi, bố là người khó hiểu.

Bố vừa ăn chậm rãi vừa nhấm nháp chút bia, cuối cùng xoa bụng mở lời, "Dạo này bệnh viêm loét dạ dày của bố trở nặng thì phải…"

Hẳn là mẹ chưa kể sự thật cho bố biết rồi.

Một tuần trôi qua, hình xăm con chó dần dần đồng nhất với cơ thể tôi.

Mỗi lần nhìn vào cánh tay, tôi thấy vui vui, thỉnh thoảng tôi lại tạo dáng trước gương. Hơn nữa, tôi ngờ ngợ là sự sống của Pocky đã vượt ra khỏi phạm vi hình xăm. Không biết diễn tả thế nào, nhưng tôi thường có cảm giác kì lạ rằng mình đang nuôi một con chó thực sự trên bắp tay.

Tuy nhiên, tôi không cho bố mẹ biết về hình xăm. Dĩ nhiên cả em trai tôi cũng không biết. Tôi không có nghĩa vụ phải thông báo. Với cả, bố mà biết thì chắc sẽ tức giận lắm.

Một buổi sáng, tôi bị đánh thức bởi âm thanh như tiếng chó gầm gừ. Sao sáng ra lại có chó hoang lởn vởn thế này. Nghĩ đoạn, tôi dụi mắt liếc nhìn đồng hồ báo thức. Còn ba phút nữa là đổ chuông, chút xíu thời gian thế này thì ngủ nghê nỗi gì. Tuy nghĩ vậy nhưng tôi lại nhanh chóng thiếp đi.

"Sáng nay, có tiếng chó gầm gừ ở đâu đó nhỉ?"

Bữa sáng có cơm và xúp miso. Món ăn kèm là hàng tá câu chuyện ngoài lề về chó.

"Biết ngay là có người lén nuôi chó trong chung cư này mà."

Mẹ nói. Tôi cho là con chó nào đó đi lạc, nhưng mẹ thì nghĩ tiếng gầm gừ của con chó phát ra ở đâu rất gần.

Hôm nay hình như mẹ không khỏe, đôi lúc giọng lạc đi như tiếng ai khác. Chắc vẫn đang miên man nghĩ về căn bệnh của bố

tôi.

“Sao thế nhỉ? Ngồi ăn mà mẹ cứ thấy khô họng. Có khi nào bị cảm lạnh không?”

“Con lấy kẹo ngậm ho cho mẹ nhé.” Em tôi lên tiếng.

“Misae à, em nên đi khám đi,” bố nói. “Cảm lạnh cũng có thể chết người đấy. Em phải chú ý vào. Lỡ đâu năm nay chúng ta qua đời hết và bỏ con cái lại thì phải làm sao đây?”

Mẹ lộ vẻ khó xử, giọng khàn đi, “Ây dà…”

Trên đường tới trường, tôi nhận ra tình trạng kì quặc của con chó.

Gần đây, khi ngồi trên tàu tôi hay liếc nhìn Pocky trên cánh tay trái. Thời gian tôi đắm chìm vào món đồ ưa thích thường chỉ kéo dài cỡ vài ba tuần đầu. Ngày tháng trôi qua, sự tồn tại của món đồ ưa thích sẽ trở nên hiển nhiên với tôi. Thay cho cảm giác mới mẻ là tình cảm gắn bó với món đồ ngày một lớn dần. Tôi thích khoảng thời gian hạnh phúc dù chỉ ngắm nhìn như thế, nên tôi muốn ngắm nghía nó lâu hơn một chút.

Thế nhưng, Pocky của sáng hôm ấy có điểm rất lạ. Con chó màu xanh, dáng ngồi hướng lên nhìn trực diện, cổ nghiêng như muốn hỏi điều gì, miệng ngậm bông hoa trắng. Nhìn qua thì không hề khác so với lúc chị gái Trung Quốc xăm nó.

Trên chuyến tàu đông đúc, tôi kề mặt vào cánh tay trái, buột miệng rên lên khe khẽ. Những người xung quanh hẳn sẽ nhìn tôi với ánh mắt khác lạ.

Trước giờ cổ con chó nghiêng bên phải hay bên trái nhỉ? Lúc nãy, nó đang nghiêng đầu sang trái. Nhưng tôi có cảm giác phải ngược lại mới đúng. Có lẽ chỉ là cảm nhận của tôi.

Tôi quyết định không nghĩ thêm nữa và xuống tàu. Trên đường từ nhà ga đến trường, tôi đi ngang qua một phụ nữ dắt chó đi dạo. Đó là một con chó nhỏ. Lông màu nâu. Đôi mắt đen tròn. Thuộc giống chó sục Yorkshire! Tôi đang trong tâm trạng háo hức thì đột

nhiên nó sán lại gần ngửi ngửi người tôi.

Chẳng lẽ cơ thể tôi có mùi hấp dẫn sự chú ý của con chó đến thế sao. Dù sao thì tôi cũng hơi đắc ý, định xoa đầu nó thì ở đâu đó vọng lại tiếng sủa của một con chó khác. Hình như sủa con chó sục. Tôi nhìn quanh nhưng không thấy chủ nhân tiếng sủa đâu. Chó sục sợ hãi ra mặt, chạy biến khỏi tôi. Chủ nó nhìn quanh, tò mò về nguồn phát ra tiếng sủa vừa rồi.

Thật tiếc vì không thể vuốt ve con chó sục đó.

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay và nhanh chân đến trường. Trời đổ nắng chang chang. Tâm trạng có chút bức bối, hôm nay chắc hẳn là một ngày nóng nực đây. Tôi chợt nhìn qua hình xăm con chó, chân khựng lại.

Liệu có chuyện chó hình xăm sủa được không đây. Nếu vừa rồi là Pocky sủa, thì dáng vẻ sẽ đúng như thế này đây nhỉ. Con chó xanh vẫn giữ nguyên tư thế nghiêng đầu, ngồi im. Chỉ hiềm bông hoa trong miệng đã rơi xuống chân.

Vậy là không phải ảo giác! Tôi bình tĩnh chấp nhận thực tế.

Trước đó tôi đã cảm nhận được sự hiện diện của con chó thoát ra khỏi phạm vi hình xăm. Chó sống trên da ư? Có thể lắm chứ. Tôi chấp nhận được. Điều này còn dễ chấp nhận hơn việc chỉ nửa năm nữa thôi gia đình tôi sẽ mất đi một người.

Tuy nhiên, Yamada thì khác. Tôi giải thích hình xăm chó động đậy nhưng cô không tin.

“Tớ có nên hẹn lịch khám cho cậu không, Suzuki?” Cô lo lắng hỏi, e ngại rằng tôi có thể có một khối u nào.

Giờ ra chơi, chúng tôi đứng trên tầng thượng của trường. Gió thổi nhè nhẹ, làm dịu đi cái nóng phả ra từ bê tông.

“Yamada, hôm nay tớ không mang bảo hiểm y tế theo.”

Tôi vén tay áo len, cho Yamada xem cánh tay mình. Nhìn hình

xăm con chó đang thay đổi một cách tinh tế thế này, cậu cũng nên ngạc nhiên đi chứ, tôi tự nhủ.

Đúng như tôi nghĩ, Yamada nhìn cánh tay tôi, không thốt nên lời.

“Thế nào? Bông hoa trắng trên miệng rơi xuống rồi đúng không?”

“Không, đâu chỉ thế…” Yamada nghiêng đầu, nhìn tôi với ánh mắt mơ hồ. “Không có, không thấy đâu hết.”

Trong một thoáng tôi không hiểu cô nói gì. Tôi nhìn xuống tay mình.

Có hình xăm. Nhưng chỉ còn bông hoa trắng. Con chó bảo bối của tôi đã bỏ lại bông hoa và đi đâu mất rồi? Phần da mới đây vẫn còn hình xăm Pocky nay bỗng mịn màng đẹp đẽ như trước khi xăm.

Tôi phát hoảng khi con chó mất tích.

Nhưng chẳng mấy chốc tôi lại tìm thấy Pocky. Nó ngủ thiếp đi ở phần da cách rốn khoảng ba phân, mắt nhắm nghiền vẻ hạnh phúc.

Khi tôi vén áo sơ mi để lộ rốn, Yamada ghé tai lại gần. “Con chó xăm của cậu đang ngáy,” cô lẩm bẩm với vẻ mặt khó tin.

Sau đó, Pocky tiếp tục thay đổi vị trí nhiều lần. Khi tôi tan học, nó lại trở về cánh tay trái, như thể biết nhận thức về vị trí cố định dành cho mình.

Ngày hôm ấy, tôi cố gắng quan sát con chó thật nhiều. Kết quả đúng như tôi đoán, nó không để tôi bắt gặp giữa chừng di chuyển. Nhằm lúc tôi rời mắt đi chỗ khác, nó đã chuyển động và thay đổi tư thế tự lúc nào. Tôi cứ tưởng nó sẽ cử động như trong phim hoạt hình cơ, nên gặp cách ứng xử này cũng hơi bất ngờ. Cảm giác nó giống truyện tranh hơn hoạt hình.

Tranh vừa rồi còn ngủ nhưng khoảnh khắc tiếp theo đã là tranh

vươn mình uể oải. Chắc chắn không có bước quá độ. Khi bị ai theo dõi, con chó giả vờ là hình xăm đứng im. Ông trời hẳn đã cho Pocky khả năng di chuyển tự do những lúc không ai theo dõi. Vì vậy, tôi chỉ chớp mắt một cái là nó đã sang tư thế khác.

Kì lạ thay, Pocky hình như cũng nhận ra sự tồn tại của tôi. Không chỉ vậy, nó hiểu biết không kém gì chó thường về thế giới bao la bên ngoài.

Tôi sực nhớ đến chuyện con chó sục sáng nay. Tiếng chó sủa lúc đó chắc chắn là của Pocky. Nó sủa con chó sục đang đến gần. Kết quả là nó làm rơi bông hoa ở miệng.

Tiếng sủa trước khi tôi thức giấc nữa. Chắc chắn cũng là của con chó trên cánh tay này.

Trong khi chờ tàu ở ga, tôi quan sát con chó xăm trên da mình. Một số học sinh trung học và người đi làm trên đường về nhà cũng đang đứng đợi tàu. Bầu trời đã nhuộm đỏ. Theo sau một thông báo rè rè khó nghe, tàu giảm tốc độ tiến vào ga.

Pocky vẫn nằm trên bắp tay trái, nhưng tôi chỉ rời mắt trong giây lát thì con chó đã bắt đầu liếm lông.

Tôi chen lên tàu, chọn đại một chỗ để ngồi. Tôi nhẹ nhàng vuốt ve đầu con chó đang liếm lông ấy bằng ngón trỏ. Lúc tay tôi che lên hình xăm, Pocky vui vẻ nheo mắt lại.

Tôi có cảm giác kì lạ, như thể kết hôn với một con chó hình xăm vậy.

Về đến nhà, thấy con trai của mẹ đang ăn mì gói với khuôn mặt khó ở. Tôi bỗng chốc quay trở về thực tại.

“Kaoru, mẹ đâu? Mẹ ra ngoài rồi à?”

“Có lời nhắn để lại đó. Hình như mẹ đi bệnh viện.”

Kaoru hất cằm về phía mảnh giấy để trên bàn. Lời nhắn viết bằng bút bi.

“Chắc là về bệnh ung thư.”

Thấy tôi lẩm bẩm, nó ngoái đầu lại. Kaoru hình như chưa biết rằng chồng của mẹ nó bị ung thư dạ dày.

Tôi với nó có một mối quan hệ gọi là chị em nhưng quá trình cho mối quan hệ này thật ngớ ngẩn. Lần đầu tiên gặp nó là khi tôi mới một tuổi rưỡi. Bấy giờ tôi chưa nhận thức được nhiều, càng không biết chính xác đứa bé mới được bế về nhà mình là gì. Nếu có thể quay trở lại thời điểm đó, tôi sẽ nhét thứ mẹ ôm ấp trên tay vào thùng các tông và ném đi. Nhưng giờ thì quá muộn.

Kaoru đã chiếm hết tình cảm của bố mẹ. Tôi cố gắng dùng bạo lực để trả đũa song đều phản tác dụng, lại còn bị bố đánh cho một trận. Giờ nghĩ lại mới thấy có lẽ đây cũng là nguyên nhân khiến tôi ghét bố.

Kaoru lớn lên thành một đứa thông minh nhạy bén. Bình thường nó cũng khá nhanh nhẹn hăng hái, khác xa với chị gái là tôi đây. Bố mẹ dồn hết hi vọng vào đứa em này. Thực tế, nó cũng đáp ứng được kì vọng của bố mẹ. Năm nay nó nhập học một trường cấp ba toàn những học sinh xuất sắc.

Tôi thì vào một trường kém hơn mấy bậc, kéo theo tiếng thở dài của bố mẹ. Đến thời điểm đó, cuộc chiến tranh lâu dài với cậu em có vẻ đã kết thúc.

Tôi ngán tận cổ việc đi học về đã mệt lại còn phải giáp mặt thằng em, thành thử tôi lập tức phóng như bay về phòng riêng.

“Có người vay tiền em mà mãi chưa chịu trả. Chị biết rồi đấy. Có gì giục chị gái tên Yu trả tiền cho em nhé! Người quen của chị mà?” Kaoru cắm mặt vào cốc mì, nói đủ để tôi nghe thấy.

“Rồi, tao biết rồi, tao giục hộ cho!”

Cái gì mà “người quen của chị mà”, cách nó nói khiến tôi sôi cả máu.

Đúng lúc đó, Kaoru bị sặc. Nó ho dữ dội, chắc nước mì đi vào khí quản, tưởng tượng đến đây thôi tôi đã thấy vui.

“Có khi nào bị lây cúm của mẹ không nhỉ.” Ho xong, nó vừa nói vừa khổ sở ấn tay vào ngực.

Ba mươi phút sau, bố mẹ về đến nhà.

“Ôi… Đi viện thật là mệt mỏi.” Mẹ kiệt sức ngồi xuống ghế. Tôi cảm thấy giọng mẹ khang khác, có lẽ do cảm nặng hơn.

Hình như bố mẹ đã ăn tối bên ngoài. Lại còn mua bánh về làm quà nữa. Trong lúc mẹ tắm, bố gọi tôi và Kaoru vào phòng. Kaoru có vẻ cũng cảm nhận được là bầu không khí đang trở nên nghiêm trọng. Tôi đoán được phần nào những điều bố sắp nói. Có lẽ bố đã nghe mẹ thông báo và biết mình bị ung thư dạ dày.

Bố ngồi đối diện với chúng tôi, nét mặt nghiêm nghị. Một lần nữa, tôi thấm thía rằng hai bố con không hợp nhau. Trong kí ức tôi, không biết đã bao lần ông giận dữ kiểu này. Dù tôi có cư xử cẩn thận đến đâu đi nữa, bố đều có xu hướng làm mọi thứ trở nên khó khăn hơn.

“Hôm nay bố đã đến bệnh viện,” bố vào chuyện chính. “Ban đầu, mẹ các con đến bệnh viện một mình và được chẩn đoán là bị cảm lạnh. Nhưng chiều tối nay, bác sĩ gọi đến công ty của bố, nói có chuyện quan trọng nên muốn bố đến bệnh viện ngay.”

Tôi bối rối bởi diễn biến hơi khác so với câu chuyện mà tôi tưởng tượng. Tôi nghe loáng thoáng tiếng mẹ xả nước trong phòng tắm.

“Mẹ các con có một khối u trong cổ họng, nói khác là ung thư vòm họng, và có lẽ chỉ sống được nửa năm nữa thôi.”

Tôi không thốt lên lời.

“Mẹ đã biết chuyện này chưa?” Kaoru hỏi.

“Chưa. Ngay cả việc bố đến đón mẹ ở bệnh viện, bác sĩ nói dối rằng cơn cảm lạnh của mẹ nặng hơn, bảo mẹ kêu bố tới đón cho yên tâm.”

Bố rút điếu thuốc khỏi túi ngực và châm thuốc. Nhưng dụi tắt

giữa chừng.

"… Từ hôm nay phải bỏ thuốc rồi." Ông lẩm bẩm.

Đến giờ bố mới biết nghĩ cho sức khỏe à, tôi thầm khích bác. Và có nghĩa là mẹ vẫn chưa nói với chồng vụ ung thư dạ dày.

Quả là trùng hợp khi nhà tôi có đến hai người mắc bệnh nan y. Hơn nữa, nghe bảo tỉ lệ tử vong do ung thư là rất cao. Xác suất cả bố lẫn mẹ cùng phát bệnh có thể nói là cực kì hi hữu. Tuy nhiên, như vậy cũng không có nghĩa là không thể xảy ra.

Hay tại con chó màu xanh mang lại bất hạnh… Nhưng điều này càng là không thể.

Khi mẹ xuất hiện trong phòng khách với mái tóc ướt vừa gội xong, Kaoru cố tình bật kênh ti vi có chương trình vui nhộn. Nó giả vờ không biết gì và ho sù sụ như ban nãy.

Hôm sau Kaoni cũng đến bệnh viện. Vì nó ho liên tục. Bác sĩ chẩn đoán là ung thư phổi. Tuổi đời còn lại của nó cũng như bố mẹ, rất ngắn.

Thứ Bảy, được nghỉ học nên tôi tới nhà Yamada. Tôi đã gọi điện dặn cô chuẩn bị trước cho tôi 30.000 yên, nên đến nơi là dễ dàng lấy được tiền.

Nhà Yamada ở phía sau tiệm xăm. Tuy nhỏ nhưng lại có một khu vườn.

Yamada thường đến nhà tôi nên đã quen hết mọi người. Bây giờ, cô nói chuyện với em tôi còn thân thiết hơn cả tôi.

Còn đây là lần đầu tiên tôi đến nhà cô ấy.

Phòng Yamada nằm ở tầng một, mở cửa sổ có thể trực tiếp nhảy xuống sân sau. Nội thất theo tông vàng chủ đạo. Trên dàn âm thanh nổi đặt một hộp nhạc chú hề, tường treo một bộ trò chơi ghép hình.

Yamada có một máy tính cá nhân, nghe bảo còn kết nối internet

nữa.

Từ trong phòng có thể trông ra chuồng chó ở sân sau. Yamada cũng nuôi chó, một con chó lai tên gọi Marvin, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Nó không phải hình xăm mà một con chó thật.

Tôi xỏ đôi sandal bên cạnh cửa, liếc nhìn Marvin đang nằm mát trong chuồng, nó nhìn lại với ánh mắt ngờ vực, khó chịu như thể muốn nói "Nhìn cái gì?".

Bỗng có tiếng chó sủa như muốn uy hiếp phát ra từ tay trái tôi. Pocky thường sủa khi có con chó khác tiếp cận. Không phải khiêu chiến, mà chỉ đơn giản là vấn đề lãnh thổ. Nó đang cố gắng đẩy lùi con chó tiếp cận lãnh thổ của mình, tức cơ thể của tôi. Đáng tiếc, tiếng sủa của nó không có uy mấy. Nó chỉ cao ba phân, chẳng khác gì một đứa trẻ cố tỏ vẻ mạnh mẽ.

Marvin phớt lờ tiếng sủa của Pocky và uể oải nhắm mắt.

"Vì thế, ba người đều không biết bản thân họ bị ung thư?"

Tôi gật đầu. Bố tin rằng ông bị loét dạ dày, mẹ và Kaoru thì nghĩ mình cảm lạnh. Tuy nhiên, ngoại trừ bản thân, họ đều biết hai người còn lại bị ung thư và chỉ sống được nửa năm nữa.

Kaoru cũng biết bố bị ung thư dạ dày. Lúc ấy, nó ôm đầu than thở, "Ôi trời ơi! Nửa năm sau còn mỗi tôi với bà chị gái sống với nhau sao?"

Thật ra không phải thế đâu nên cứ an tâm, tôi suýt nữa buột miệng.

Xem chừng bố cũng nghĩ đến việc nửa năm nữa chỉ còn hai người sống với nhau. Có thể mẹ cũng đang nghĩ điều tương tự. Chỉ mình tôi biết rằng cả ba người đều bị ung thư.

"Theo như tớ hiểu thì bà tớ ung thư tử cung, ông tớ u não, bác trai ung thư trực tràng, dì tớ qua đời vì ung thư vú. Tức là xét di truyền, họ nhà tớ có tỉ lệ người chết vì ung thư khá cao."

“Suzuki, cậu thì ổn chứ?”

“Đến giờ vẫn ổn. Dù đúng ra thì, vài năm trước tớ cũng bị đốm đỏ trên da đấy.”

“Không phải cái đó là mụn trứng cá à? Mà so với việc nuôi một con chó trên da, chuyện đốm đỏ có đáng gì đâu. Sống trên mây như cậu là một cách để không bị bệnh chăng!”

“Thế thì Yamada cũng chẳng cần bác sĩ đâu.”

Yamada đứng dậy, mang đồ hộp và đĩa ăn từ phòng khác tới. Chắc là bữa trưa của Marvin. Yamada lấy dụng cụ mở nắp hộp. Con chó lai vừa nghe thấy âm thanh đó liền vẫy đuôi, nhào đến bên cửa sổ, còn chảy cả nước dãi.

Như kiểu thí nghiệm con chó của Pavlov* ấy nhỉ?! Tôi thầm nghĩ vu vơ.

Trên đường về, tôi ghé vào hiệu sách. Loay hoay một hồi, tôi mua được một cuốn mang về.

Chiều thứ Bảy, gia đình tôi ở nhà bên nhau với những ánh nhìn dò xét đầy phức tạp. Tôi không rõ, nhưng với cả ba người họ, ung thư đã di căn và dường như rất khó phục hồi. Tôi thấy rằng sớm muộn gì họ cũng phải nhập viện và phẫu thuật.

Tôi nhìn tay trái mình. Pocky đã biến mất. Nó đi dạo trên lưng hay trốn vào kẽ ngón chân chăng. Khi ba người họ qua đời, tôi sẽ chỉ còn con chó này thôi.

Tôi pha một tách cà phê ngọt khủng khiếp, ngồi ở bàn phòng khách, mở cuốn sách mới mua. Mẹ và Kaoru nhìn tôi như muốn nói điều gì, nhưng cuối cùng bố là người lên tiếng. Bố nhìn tôi với ánh mắt như thấy thứ gì khủng khiếp lắm. Tôi vốn quá quen với vẻ mặt đó rồi, nhưng vẫn không nén được cay đắng. Nhiều lúc tôi có cảm giác mình bị bố ghét bỏ. Tôi là đứa học hành kém cỏi. Thật ra sâu thẳm trong lòng tôi vẫn buồn phiền vì không thể đáp ứng được mong đợi của bố mẹ. Mỗi lần bố mẹ trách mắng gì, cuối cùng đều lái sang chuyện học hành của tôi.

Có những việc Kaoru làm rất dễ dàng, nhưng đến phiên tôi lại chẳng xong. Ví dụ chẳng khó khăn gì như chào hỏi, tươi cười, giao tiếp trôi chảy, viết chữ đẹp… mà tôi cũng không làm ra hồn. Lúc ấy ánh mắt thất vọng của bố mẹ khiến tôi thấy tổn thương.

“Cuốn sách nói về cái gì vậy?”

“Liên quan gì đến bố, mặc kệ con đi.”

Bị chọc tức vì giọng điệu của tôi, bố giằng lấy sách. Cuốn sách có nhan đề *Bắt đầu sống một mình.* Mẹ và Kaoru đứng cách đó một khoảng, theo dõi tình hình.

“Này, con có hiểu không vậy?”

Bố liếc vợ và con trai, lí nhí hỏi. Tất nhiên tôi thừa hiểu, bố muốn nói rằng “Nửa năm nữa sẽ chỉ còn con và bố sống với nhau thôi đấy!”. Lời này mà bật ra trước mặt hai người kia thì chẳng khác nào tuyên bố thẳng là họ chỉ còn sống được nửa năm nữa. Có lẽ thế nên bố mới ngập ngừng.

Tôi cất lời. “Đâu còn cách nào khác. Nửa năm sau sẽ chỉ còn một mình con sống thôi. Bởi vì cả ba người đều sẽ qua đời.”

Giây phút ấy, cả ba nhìn nhau trong sự im lặng lạ thường.

Tôi lấy lại cuốn sách từ tay bố.

Bố, mẹ, Kaoru đều đã biết chính xác tên căn bệnh của mình, họ ngồi nói chuyện với nhau tới khuya. Tôi thiếp đi trước.

Sáng hôm sau, tôi cứ ngỡ họ sẽ trưng ra khuôn mặt u ám, nhưng không. Thật ngạc nhiên, họ thức giấc trước và ăn sáng như bình thường.

Tấm rèm được kéo ra, ánh mặt trời lên cao chiếu sáng cả căn phòng.

Trong lúc rót sữa vào chiếc cốc thủy tinh được cọ bóng loáng. Kaoru liếc nhìn tôi. Hẳn nó đã biết mình sẽ chết vì ung thư trong nửa năm nữa, thế mà mặt mày vẫn tươi tỉnh như không.

“Hôm qua mọi người nói gì tới tận khuya thế?”

Tôi hỏi, và nó đáp lời bằng giọng điệu đầy hứng khởi.

“Bàn chuyện sống nửa năm còn lại như thế nào ấy mà. Bố nghỉ việc ở công ty, dành thời gian cuối đời để đọc sách. Mẹ thì vẫn làm nội trợ thôi. Nhưng em sẽ nghỉ học từ ngày mai.”

“Nghỉ luôn ư? Sướng nhỉ?”

Tôi mơ hồ buột miệng. Kaoru không hề khó chịu mà nở một nụ cười tươi tắn lạ kì. Sự lạc quan của nó được thừa hưởng từ bố mẹ.

“Quần áo mùa hè cũng phải cố mặc hết trong năm nay thôi.”

Mẹ nhìn đống quần áo và nói trong tiếc nuối. Mẹ chẳng buồn sống đến mùa hè năm sau luôn à.

Có một mối liên kết kì lạ giữa ba người họ. Tôi có cảm giác họ đã chấp nhận cái chết rồi. Trong gia đình chỉ có tôi bị cô lập, sự xa lánh này như đang tách tôi ra khỏi họ vậy.

“Mọi người không phẫu thuật sao? Biết đâu phẫu thuật thì chữa được?”

Bố đáp, “Cũng không chắc là phẫu thuật chữa được đâu. Bố không rõ lắm nhưng có lẽ bây giờ đã quá muộn để phẫu thuật. Hơn nữa, phẫu thuật cần có tiền. Chi phí phẫu thuật cho ba người là một con số khổng lồ.” Bố nhíu mày nghiêm túc. “Con sẽ phải cô đơn một mình sau nửa năm nữa. Lúc ấy làm bất kì cái gì cũng cần tiền. Chúng ta đâu thể bỏ tiền cho cuộc phẫu thuật mà chưa chắc thành công, hơn nữa lại cho cả ba được.”

Có vẻ đây là những gì họ đã thảo luận tối qua.

Khi ấy tôi cảm thấy bất an vì không biết bản thân mình sẽ đi đâu về đâu. Điều này chắc chắn không thể muộn phiền bằng việc nhận án tử. Tuy nhiên, khác với họ, một đứa vô tích sự như tôi mà phải nghĩ về các vấn đề như quản lý tài sản, nhà ở, ăn uống… thì thà chết còn hơn.

Tôi tự hỏi liệu tôi có thực sự giải quyết được một mình tất cả những vấn đề đó không. À, chính xác thì không phải một mình. Tôi còn có con chó nữa.

Thình lình, tiếng kêu của Pocky vang lên trong phòng. Hiếm khi nó sủa trong nhà, đây còn là lần đầu tiên nó sủa khi có người khác ngoài tôi. Tôi chưa kể cho gia đình biết về nó.

Sau khi ngỡ ngàng nhìn quanh nhà, ba người họ đã đưa ra kết luận là âm thanh phát ra từ ti vi.

Tôi lén lút nhìn hình xăm trên tay trái. Con chó nhìn lại tôi bằng ánh mắt như muốn được che chở. Nó vẫn đang ngậm bông hoa trắng, nhưng tôi vừa chớp mắt cái nó đã ăn mất tiêu bông hoa. Hình xăm bông hoa biến mất khỏi da, chỉ còn một con chó đang chóp chép miệng.

Cuối cùng tôi cũng hiểu. Nó đói. Tôi đã quên bẵng vấn đề ăn uống của nó. Tôi chưa bao giờ cho nó ăn cả.

Tôi báo cả nhà rằng mình sẽ qua chỗ Yamada. Trong lúc chuẩn bị, Kaoru đứng ở cửa bắt chuyện với tôi, “Gần đây em không gặp chị ấy, chị ấy vẫn khỏe chứ?”

“Yamada đang học nghề để thành nghệ nhân xăm hình.”

Tôi nhận ra Kaoru đang nhìn tôi chằm chằm.

“Chị, hồi trước có một nốt ruồi nhỏ gần mặt chị đúng không? Đường kính khoảng một milimet, ngày xưa em vẫn thường trêu chị là trông như gỉ mũi ấy.”

Tôi chạy vào nhà tắm soi gương, nhìn kĩ khuôn mặt mình. Quả thật nốt ruồi đã biến mất.

Tên tội phạm tiêu diệt nốt ruồi là Pocky. Trên đường đến nhà Yamada, tôi lại thấy nó phạm thêm tội mới. Tôi quan sát nó thật kĩ. Không biết có phải nó đói quá rồi không, tôi vừa chớp mắt là nó lại ăn mất một nốt ruồi ở cánh tay tôi.

Hình như đêm qua khi tôi đang ngủ, Pocky đã chạy lên mặt tôi,

ăn nốt ruồi để thỏa mãn cơn đói.

Tôi kể cho Yamada nghe, cô vừa nhịn cười vừa xăm một cục thịt thật bự cho Pocky. Yamada vẫn đang học việc nhưng cũng có chút kiến thức về xăm hình. Và tôi chính là người để cô thí nghiệm.

Cuối cùng cũng hoàn thành một hình xăm cục thịt nguyên xương giống như hình hay thấy trong truyện tranh. Cục thịt còn lớn hơn cả Pocky. Tôi đang lo không biết liệu nó có ăn không nhưng hóa ra chỉ lo hão. Pocky ăn hùng hục như một con chó thực sự. Ba mươi phút sau, nhằm lúc tôi không để ý, nó đã đi xuống chân phải như để tản bộ sau bữa ăn, khuôn mặt đầy thỏa mãn. Cuộc đi dạo của nó là chuyến Nam tiến, từ bắp tay trái về đến ngón chân phải (trong trường hợp lấy đầu là phía Bắc), đi một vòng quanh lưng và về lại vị trí ban đầu.

“Con chó ngoan quá, nó ăn cả thức ăn do một thợ không chuyên như tớ làm ra.”

Yamada lộ vẻ cảm động, trong khi tôi lại hơi bực mình.

“Lần sau đừng có vẽ xương nhé.”

Pocky chỉ ăn thịt và bỏ lại phần xương. Kết quả là để một hình xăm khúc xương trắng trên da. Sau một thời gian, Pocky mang hình xăm xương đi. Tôi đoán nó giấu ở chỗ nào đó trên da tôi để không ai lấy mất thứ đồ gặm nhấm quan trọng.

Tôi âm thầm cầu nguyện để nó giấu xương vào đâu thì giấu, đừng giấu lên mặt tôi, cũng đừng ị ra đâu cả.

Ngày hôm sau, cả nhà tôi lái xe ra ngoài chơi. Hôm đó là thứ Hai, tôi có tiết, nhưng bố mẹ đã cho phép tôi nghỉ. Thế mà ngày trước khi tôi vô cớ nghỉ học, bố đã chì chiết mắng mỏ tôi vì sống buông thả.

Chiếc xe đi ra biển nhưng tôi chẳng mấy vui vẻ. Chỉ ngồi chung xe với ba người đã nhận án tử thôi cũng khiến tôi sầu não vô cùng. Biết đâu họ giả bộ đi chơi kéo tôi đi theo, rồi lao thẳng cả xe cả

người xuống biển thì sao. Nếu định tự sát chung cả nhà thì mong ba người cứ làm riêng với nhau thôi.

Nhưng mọi chuyện diễn ra khác hẳn điều tôi lo ngại. Họ lái xe vui vẻ như bình thường. Họ bị thu hút bởi những cảnh vật dễ thấy ở mọi nơi, cười đùa với những đề tài nhạt phèo. Mọi người trò chuyện rôm rả không dứt trên xe, lúc nào cũng có tiếng ai đấy đang nói.

Tôi không muốn phá vỡ bầu không khí nên cố gắng mỉm cười từ đầu tới cuối. Tôi quên rằng cả ba người họ sẽ sớm chết, thậm chí còn ước chuyến đi này kéo dài mãi mãi.

Bốn người đi dạo theo mũi đất dọc bờ biển. Gió biển thổi mạnh, quần áo chúng tôi bay phần phật.

Họ ngắm nhìn biển thật lâu. Ngắm nhìn như không biết chán. Rồi ngồi yên lặng suốt hai giờ đồng hồ. Nếu nhìn lướt qua, tôi với ba người họ như thể không phải một gia đình. Bố mẹ và Kaoru đồng lòng với nhau đến thế, họ đều đắm chìm vì một cảnh vật.

Tôi chán nản, vừa uống nước trái cây vừa ngủ gà ngủ gật trên ghế băng.

“Chị không ngắm biển à?” Em trai đã ngồi cạnh tôi tự bao giờ.

“Tao chẳng thấy có gì thú vị cả.”

“Đó chính là trình độ khác biệt giữa con người.”

Tôi không cảm thấy khó chịu. Ngược lại, tôi không thể kìm nén nụ cười trên mặt. Tâm trạng rất tốt.

“Tới tận lúc cuối cùng, tao vẫn bị em trai cướp đi tình yêu của bố mẹ nhỉ.”

“Thế hả? Em lại nghĩ ngược lại cơ.”

“Tại sao? Tao suốt ngày bị bố quở trách còn gì.”

“Em chưa từng bị quở trách, vì cơ bản là em thông minh.”

Trên xe về, cuộc đối thoại đó cứ lặp đi lặp lại trong đầu tôi. Thực sự là tôi không hiểu được những điều thằng em nói.

Nhưng mà, bỏ chuyện đó qua một bên, tôi tận hưởng chuyến đi này. Từ khi hay tin cả nhà sẽ chết vì bệnh ung thư, tôi chưa từng mong muốn mãnh liệt họ đừng chết như bây giờ. Lồng ngực tôi nhói đau. Tôi nói vài chuyện ngớ ngẩn, cố gắng làm cho mọi người cười để quên đi điều đó. Bố không mấy khi cười cũng vui vẻ theo. Nhưng không hiểu sao càng như vậy, trái tim tôi càng đau đớn.

Tôi cảm nhận được sâu sắc rằng chúng tôi chính là một gia đình. Đó là cảm giác mà tôi đã quên mất bấy lâu.

Chúng tôi dừng lại tại một tiệm ăn ven đường.

Làm ơn hãy phẫu thuật đi mà! Có thể không khỏi hẳn nhưng biết đâu ít nhiều sẽ phục hồi. Tôi muốn nói thế, nhưng lại không thể. Tôi sợ nói ra thành tiếng sẽ khiến phép màu đang ứng lên chúng tôi tan chảy mất.

Tôi không thể tưởng tượng nửa năm sau chỉ còn lại một mình sẽ như thế nào, vì nó cách biệt quá lớn với bầu không khí hiện tại. Thực sự, tôi lo lắng đến mức bủn rủn đôi chân.

Bố nói rằng làm bất cứ việc gì cũng cần có tiền. Để tôi có thể sống dư dả khi còn lại một mình cũng tốn kha khá chi phí. Vì vậy, chúng tôi không thể chi tiền cho ca phẫu thuật đầy mạo hiểm được.

Nếu túi tôi có nhiều tiền, tôi sẽ không cần biết họ muốn hay không mà bắt họ phẫu thuật. Tiếc là túi tôi trống rỗng.

Tôi bắt đầu công việc bán thời gian ở cửa hàng tiện lợi. Tôi biết rằng không thể kiếm đủ chi phí phẫu thuật cho cả ba người. Nhưng nghĩ tới chuyện sắp phải sống một mình, tôi cảm thấy mình cần làm gì đó. Từ trước đến giờ, tôi luôn nhận tiền tiêu vặt của mẹ, nhưng sau này sẽ không thế nữa.

“Tốt nghiệp cấp ba xong, tớ không học lên đâu, mà sẽ đi làm luôn.”

Tôi nói với Yamada. Cô gật gù trong khi xăm một cục thịt lên cánh tay tôi. Yamada tập trung toàn bộ sự chú ý vào hình xăm nên không nhìn tôi.

Tay tôi đau râm ran, đồng hồ cúc cu của tiệm cuối cùng cũng vang lên báo hiệu đã 8 giờ. Tiếng chim ngu ngốc cứ lặp đi lặp lại. Yamada thường xuyên xăm thức ăn cho Pocky. Không phải trả thù lao, bố cô ấy lại cho phép sử dụng máy xăm thoải mái sau 7 giờ rưỡi tối. Mỗi khi Yamada xăm hình, tôi đều phải nghe tiếng chim ngu ngốc kia.

Hình xăm cục thịt mới còn nhôm nhoam, vài ngày sau chắc mới đẹp mắt hơn, nhưng Pocky chẳng hề bận tâm, ngoạm lấy cục thịt ngay khi nó vừa hoàn thành. Hình xăm được tiêu hóa, biến mất như thể chưa từng tồn tại. Cái đau của việc xăm hình cũng tiêu biến luôn.

Tôi nhẹ nhõm vô cùng vì Pocky không ị.

Chăm sóc chó thật tốn công sức. Nó thích chơi đùa nên thường cố thu hút sự chú ý của tôi. Khi tôi đang tính tiền cho khách ở chỗ làm thêm hay giữa giờ học, nó bất ngờ sủa khiến tôi hoảng hồn. Tôi liếc xuống bắp tay trái thì bắt gặp ánh mắt nó khẩn khoản như đang vòi tôi chơi cùng. Những lúc thế này, tôi thật nghi hoặc không biết những người xung quanh có nghe thấy tiếng chó sủa hay không.

Đôi khi Pocky sủa mãi không ngừng. Lúc đó, tôi đang xếp hàng hóa lên giá ở cửa hàng tiện lợi. Dù tôi đã quát khẽ “Im đi!” nhưng nó lại càng sủa vui vẻ. Khách hàng trong tiệm bấy giờ cũng lấy làm lạ, tỏ vẻ thắc mắc tại sao trong cửa hàng có tiếng chó sủa liên hồi.

Tôi nhéo da mình, cố tóm Pocky, nhưng vô ích. Trong lúc tôi chớp mắt, con chó nhanh chóng tẩu thoát. Việc bắt một con chó hình xăm không dễ dàng gì.

Đương nhiên tôi không thể dạy nó chờ mới được ăn, thậm chí đến bắt tay cũng không được. Thỉnh thoảng, nó chịu nghe những

lời tôi nói và ngồi xuống chỗ bắp tay trái. Tuy nhiên, ngay cả khi tôi cố gắng dạy dỗ điều gì thì nó cũng chỉ nghiêng cổ ngước mắt nhìn tôi. Tôi nhìn nó đầy bất lực, vừa chớp mắt một cái, con chó đã lăn ra ngáp dài.

Nếu trí thông minh của chó Lassie lừng danh* ở cấp độ 1 thì con Pocky này chỉ bằng 1/100 Lassie. Thêm nữa Pocky còn nhát như cáy, lỡ có sấm sét hay những tiếng động lớn đột ngột thì nó sẽ bất an và chạy quanh rên ư ử. Nó không có ưu điểm gì nổi bật, sống buông thả, chỉ biết ăn và sủa bậy để đòi tôi vuốt ve dù tôi đang ở trường học hay đang làm thêm.

Nhưng có một lần, Pocky đã cho tôi thấy trí khôn của nó.

Đó là khi tôi đến bệnh viện cùng mẹ. Cuộc kiểm tra của mẹ kéo dài mất vài giờ nên tôi đi loanh quanh trong bệnh viện. Đây là bệnh viện lớn, có cả hiệu sách bên trong nên tôi không cảm thấy buồn chán. Tôi ngồi trên tầng thượng bệnh viện, đọc cuốn truyện tranh mới mua. Trời nắng. Không gian yên tĩnh. Vài tấm ga giường trắng giặt sạch đang phơi tung bay trong gió.

Đột nhiên, Pocky sủa toáng lên. Thoạt đầu, tôi không hiểu chuyện gì xảy ra. Nhìn xung quanh, tôi chợt thấy một ông già nằm bất tỉnh gần cửa. Bộ đồng phục cho thấy ông là bệnh nhân trong viện. Nếu con chó không sủa để cảnh báo thì tôi cũng không nhận ra.

Tôi bỏ lại cuốn truyện tranh, chạy tới gần hỏi han. Ông nói bị tức ngực. Tôi vội vã xuống cầu thang gọi y tá. Vừa đi vừa nghĩ về con chó của mình.

Không ngờ Pocky còn biết giúp đỡ mọi người. Thật là tuyệt vời!

Tôi ở lại với ông chờ y tá đến. Ông cứ cảm ơn luôn miệng, mặt nhăn nhó vì đau. Tôi hoàn toàn rơi vào mode cuồng chó, liền vén tay áo cho ông xem hình xăm Pocky trên bắp tay trái của mình.

“Nếu muốn cảm ơn, cháu nghĩ ông nên cảm ơn nó mới đúng.”

Ông già nhìn hình xăm con chó, lúc y tá tới đưa đi ông vẫn trợn

tròn mắt vì ngạc nhiên.

Giữa tôi và gia đình đã bắt đầu tồn tại một khoảng trống kì lạ. Có lẽ là tại sự khác nhau trong thế giới quan của những người sắp qua đời và người còn sống.

Dường như họ chưa bao giờ thôi gắn kết với nhau. Họ thấy những điều tương tự và cảm nhận tương tự. Những lúc ba người ngồi quây quần trò chuyện vui vẻ, cảnh tượng thật giống như đang an ủi lẫn nhau. Ba người cứ như một gia đình đoàn kết vững chắc. Mà thực tế đúng là gia đình đoàn kết vững chắc, không có khoảng trống nào để tôi chen vào.

Chẳng hiểu sao bố mẹ lại ngày càng nghiêm khắc với chỉ mỗi mình tôi. Cả bố và mẹ đều cố gắng thay đổi lối sống cẩu thả của tôi.

“Hôm nay trời đẹp đấy, con mở cửa sổ ra rồi lau dọn đi!”

“Con biết rồi. Mẹ không cần phải nhắc từng li từng tí thế đâu.”

“Không nhắc thì con có làm không!”

Rồi đến lúc tôi không được mẹ chiều chuộng nữa. Chỉ cần thoáng thấy bừa bộn là mẹ sẽ “bật đài” ngay.

Bố cũng vậy. Bố đưa tôi đi thăm hỏi họ hàng. Trong lúc bản thân còn có thể hoạt động được, bố muốn nhờ người thân chăm sóc cô con gái mai này chỉ còn một mình. Họ hàng nghe bố tâm sự, nhìn bố với ánh mắt thương cảm. Tôi không thấy thú vị chút nào. Cảm giác như thể chúng tôi đang cầu cạnh lòng thương xót của họ. Tôi hầu như không nhớ tên và mặt mũi những người họ hàng ấy. Tôi nghĩ việc thân quen với họ chỉ gây thêm phiền phức. Với lại tôi cũng là một đứa quá thẳng tính, không biết cách thảo mai lấy lòng nên chắc chắn ấn tượng về tôi trong mắt họ hàng cực kì tệ hại.

Lúc bố nói chuyện với bà cô nào đó trong họ, tôi chán nản ngáp

một cái, bố liền tức giận, túm lấy đầu tôi, “Thành thật xin lỗi. Con bé nhà tôi còn nhiều thiếu sót, nhưng rất mong chị giúp đỡ cho.”

Tôi bị ghì chặt vào cánh tay bố, đầu bị ép cúi xuống. Dù sao thì bố cũng đừng nổi cáu với con trước mặt họ hàng chứ, mặt tôi đỏ gay lên.

“Mối bận tâm duy nhất của bố mẹ chỉ là cái tính cẩu thả tùy tiện của chị mà thôi.” Kaoru nói.

“Đồ ngốc! Con gái bây giờ được mấy đứa sống nề nếp như chị mày chứ!” Tôi vừa độp lại vừa dùng chân bấm điều khiển ti vi.

Tối đó, tôi đã cãi nhau với bố. Nguyên nhân rất vớ vẩn.

Tôi được nghỉ hè và bắt đầu sống những ngày đảo lộn đồng hồ sinh học. Chiều tối, sau khi thức giấc, tôi đã ngồi ăn bánh kẹo trong khi ba người kia đang ăn cơm.

Lúc tôi ném bỏ gói ni lông bọc bánh gạo vào thùng đựng rác đốt được, bố đã phật ý, mắng mỏ tôi như mọi lần. Ở khu nhà tôi, túi ni lông phải phân loại vào rác thải nhựa.

“Vứt thế nào chẳng được! Chỉ là phân loại rác thôi mà!”

Nghe tôi nói, bố liền trách cứ với vẻ ngán ngẩm.

“Sao mấy chuyện đơn giản như thế mà mày cũng không làm được chứ? Mày không phân loại rác thì công ty môi trường sẽ không lấy rác đi. Mày nghĩ mày có thể sống thế này một mình ư? Kaoru nó phân loại rất cẩn thận đấy.”

Việc bố lấy thằng em ra so sánh khiến lòng tôi dấy lên cơn giận khó hiểu. Có thể là nỗi buồn, tôi run cả người như sắp mất hết tỉnh táo.

“Tại sao bố lại nhắc đến Kaoru?”

Kaoru tự dưng bị nhắc tên, vẻ mặt đầy phức tạp.

“Toàn thế! Suốt ngày đem hai chị em ra so sánh! Đằng nào con cũng không thông minh bằng Kaoru đấy, thì sao!”

Tôi lớn tiếng hơn tôi tưởng. Chính tôi còn ngạc nhiên trước giọng mình. Tôi lảo đảo lùi vài bước, cánh tay bất cẩn sượt qua làm rơi chiếc cốc trên bàn. Cốc vỡ, sữa bên trong bắn tung tóe, sự xáo trộn trong tôi còn dữ dội hơn. Bố mẹ đều rất kinh ngạc.

“Không cần con, bố mẹ chỉ cần có Kaoru là đủ mãn nguyện nhỉ?”

“Con nói gì vậy!” Mẹ cất tiếng. “Không phải như thế!”

“Vậy tại sao lại để con một mình? Bố mẹ thì phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con! Bỏ lại có mỗi mình con, bố mẹ quá đáng lắm rồi! Nếu con cũng bị ung thư thì con đâu phải sống một mình chứ!”

Một tiếng “chát” đanh thép vang lên. Bố vừa cho tôi một bạt tai.

Khoảnh khắc tiếp theo, tôi đã ngồi ở quán ăn Trung Hoa trước nhà ga, trước mắt là bát mì ramen măng. Tôi có cảm giác kì lạ như thể vừa thoát ra khỏi giấc mơ.

Tôi không nhớ nổi mình rời nhà khi nào, đi đâu và tại sao lại là món ramen măng. May thay chân tôi có mang giày tử tế. Nhìn vào gương trong nhà vệ sinh, tôi thấy vết nước mắt chảy dài trên đôi má sưng đỏ.

Đột nhiên, tôi thấy nôn nao và rồi ói mửa. Tôi nấc nghẹn, thổn thức không ngừng trong tâm trạng thê thảm bủa vây và nỗi hối hận dâng trào. Tôi không mang theo tiền và điện thoại di động. Tôi vay ông chủ tiệm 10 yên và gọi cho Yamada bằng điện thoại công cộng trong quán.

Trong lúc chờ cô, tôi về chỗ ngồi và nổi giận với chính mình.

Tiếng chó sủa phát ra từ bắp tay trái. Chắc mùi thức ăn đã hấp dẫn nó. Pocky sủa ăng ẳng với khuôn mặt ngây thơ mà chẳng hề bận tâm đến cảm xúc của tôi. “Dừng lại, mày gây phiền nhiễu cho người ta đấy!” Tôi khẽ cảnh báo nhưng nó vẫn tiếp tục. Tôi ấn

mạnh xuống tay trái, cố gắng để âm thanh không phát ra, nhưng tiếng sủa của con chó cứ vang vọng trong quán ăn.

“Dừng lại đi, làm ơn mà! Tại sao mày không thể nghiêm túc chứ hả?” Tôi cúi người, khẩn thiết năn nỉ con chó nhưng cũng vô ích. Nước mũi tôi tuôn ra. Dấu hiệu sắp khóc.

Nỗi bất an và sự bối rối đột ngột dâng lên trong tôi. Tôi buộc phải thừa nhận rằng việc chăm sóc con chó là quá sức đối với mình. Đến việc phải sống một mình tôi còn sợ hãi, huống chi là gánh thêm trách nhiệm nuôi một con vật.

Tôi phải cho ăn, phải dỗ dành khi nó mè nheo. Tôi phải coi sóc để nó không gầm gừ, khi nó chán thì tôi phải chơi cùng nó.

Tôi nhìn hình xăm con chó màu xanh và nói như khuyên bảo, “Xin lỗi Pocky, tao không thể nuôi mày được nữa. Tao không đủ tự tin. Tao sẽ sớm tìm chủ mới cho mày.”

Có vẻ nghe hiểu lời tôi, mặt Pocky dài thuỗn ra, tiếng sủa buồn thiu.

Cô bạn Yamada tức tốc chạy tới và kinh ngạc trước bộ dạng của tôi. Sự thật là tôi đang mặc pijama.

“Tớ quyết định bỏ con chó.” Tôi nghẹn ngào nói và nhìn xuống bắp tay trái. Pocky không còn ở đó nữa. Có lẽ nó hiểu sẽ bị bỏ nên chạy trốn đâu đấy trên người tôi.

Tôi nhờ Yamada trả giúp tiền và rời khỏi quán ăn Trung Hoa. Sau một hồi thảo luận, tôi quyết định ngủ lại nhà cô ấy. Trên đường đi, tôi đã kể về trận cãi vã với bố mẹ và ý định bỏ con chó. Trước giờ tôi không biết cảm giác của những người bỏ rơi thú cưng. Nhưng đêm nay tôi đã thấm thía. Trái tim tôi đau nhói, nặng trĩu.

Chúng tôi bắt tàu để về nhà Yamada. Vẫn còn một lúc khá lâu mới đến chuyến cuối nhưng người chờ tàu đã đông đến ngỡ ngàng.

Tôi thấy xấu hổ về bộ đồ ngủ mình đang mặc. Không còn cách nào, tôi chen lên một toa tàu ít người.

"Tớ nghĩ sẽ chuyển cả phần da có Pocky sang da ai đó."

Yamada đăm chiêu ra mặt, "Cậu làm được như vậy sao?"

Cả hai chúng tôi đều mù tịt về kiến thức cấy ghép da.

"Trước hết, ai chịu nhận da có hình xăm con chó nhỉ? Thông thường, nếu muốn hình con chó nào thì họ sẽ xăm luôn chứ không nhận da của người khác…" Yamada tiếp tục nói một cách thận trọng. "Nếu cậu nhất quyết muốn bỏ Pocky khỏi cơ thể thì xóa hình xăm đi."

Tôi lắc đầu. Tôi không nhẫn tâm giết nó. Vậy chẳng khác nào đem con chó mình đang nuôi trao cho trung tâm bảo hộ động vật cả.

"Trước hết, tớ sẽ tìm trên mạng về việc cấy ghép da và hỏi xem có ai muốn nhận hình xăm một con chó không." Yamada vừa nói vừa nắm tay kéo tôi dậy.

Cảnh cửa tàu mở ra, chúng tôi đã đến ga đích. Khi đứng dậy khỏi ghế, tôi thấy người nặng như chì.

"Ở lại nhà tớ cũng được, nhưng tốt hơn hết là cậu nên gọi điện báo." Về đến nhà, Yamada bắt tôi gọi cho bố mẹ.

Tôi đồng ý, nhưng lại không đủ dũng khí để nói chuyện với bố mẹ, dù chỉ là qua điện thoại. Tôi ấn đại vài nút và vờ như đang nói chuyện để Yamada yên tâm.

Tôi cởi quần áo, vào nhà tắm rồi tìm kiếm Pocky. Thông thường, khi được gọi tên nó vừa sủa "gâu gâu" vừa chạy tới chỗ bắp tay trái. Lần này, nó không xuất hiện.

Tôi kiểm tra cả lưng trong gương nhưng cũng không thấy. Chắc nó đã di chuyển tới chỗ nào đấy khuất tầm mắt tôi. Nếu vậy, việc tìm kiếm nó giờ là không thể. Tôi tưởng như mình thấy được cả vẻ

hờn dỗi hiện lên khuôn mặt nó.

Tôi quyết định mặc kệ. Dù sao thì nó cũng không thể thoát khỏi làn da của tôi.

Ngày hôm sau, tôi nghịch máy tính ở phòng Yamada. Chúng tôi lên mạng để tìm người muốn nhận hình xăm con chó. Tôi không có máy tính cá nhân, nhưng sau khi được dạy cách sử dụng thì thấy đơn giản hơn tưởng tượng.

“Tốt nhất là cậu không nên kì vọng nhiều.” Yamada nói, rồi vào thẳng trang web liên quan đến xăm hình. Đó là một web có tên “Phòng TATTOO”.

Tôi hỏi “Tại sao lại là ‘phòng’ nhỉ?” thì cô giải thích, “Thì là không gian người ra người vào như căn phòng, nên gắn thêm chữ ‘phòng’ thôi”.

Căn phòng có bầu không khí khá dễ chịu, từ hành lang có thể nghe được những giai điệu du dương. Hành lang tức là trang chủ. Còn tiếng nhạc thực chất phát ra từ loa máy tính. Tôi đắm mình trong thế giới ấy, thực sự cảm thấy mình đã trở thành một cư dân trên mạng.

Trên tường màu xanh sáng hiện ra dòng chữ “Chào mừng” và có một số cánh cửa. Thực chất đó là tranh vẽ cửa với chú thích ở phía trên, cho biết bên trong có gì.

Yamada giải thích rằng người quản lý căn phòng này là một nữ nhân viên công sở trẻ. Người quản lý là chủ của căn phòng đó.

“Điền vào bảng tin nhé.” Yamada nói, rồi nhấp con trỏ chuột hình bàn tay lên cánh cửa có ghi “Bảng tin” để bước vào phòng. Trước mắt toàn những thứ mới mẻ, tôi không khỏi bồn chồn ngó nghiêng. Yamada thì đã quen, liên tục quay sang nhìn tôi với ánh mắt như muốn nói “Làm gì mà ghê thế”.

Dĩ nhiên là có bảng tin sau cánh cửa. Đây là nơi lưu lại tin nhắn

của những người truy cập vào. Nhìn vào những tin nhắn trong quá khứ, thấy rất nhiều thông tin về xăm hình.

Tôi để ý thấy những người đang có ý định xăm hình để lại rất nhiều câu hỏi khác nhau. Một người có tên "Yamada" đã phản hồi bằng việc đưa ra các lời khuyên bổ ích.

"Yamada này là?"

"Tất nhiên là tớ rồi." Cô vuốt cằm đáp lại.

"Này, sao cậu không đặt tên khác?" Tôi nhìn tên mọi người, đa phần khá thú vị. Ở đây, bạn có thể sống bằng nickname. "Tên nào không lấy lại lấy Yamada. Sao lại để nguyên như thế chứ."

"Kệ tớ!" Cô vừa đáp vừa bắt đầu gõ thông tin tìm người nhận nuôi chó. "Tên Pocky, giống đực, cao ba phân, lông màu xanh dương…"

Giống y như tờ giấy dán ở các cột điện trong thị trấn.

Gõ xong, Yamada chuyển đến phòng hình xăm khác. Tôi hỏi "Có nhiều phòng thế ư", cô gật đầu và cho tôi địa chỉ từng phòng.

"Nhưng tớ muốn nhìn quanh đây một chút." Tôi thực sự thích phòng này.

"Được chưa? Chúng ta thử ấn vào cửa sổ khác nhé."

Quay trở lại trang chủ, chúng tôi gõ vào cánh cửa "Thư viện ảnh". Bên trong có một số ảnh chụp hình xăm trên tường. Cô nàng nhân viên công sở, chủ của căn phòng này dường như có xăm mình, dưới mỗi ảnh chụp cô đều viết chú thích và những kỉ niệm. "Hình xăm bướm đuôi yến này là tôi tự thiết kế. Xăm ngay sau ngày thất tình." Đọc các diễn giải, tôi hiểu cô ấy có niềm tự hào và tình yêu đặc biệt dành cho từng hình xăm của mình.

"Tạo ra hẳn một căn phòng như này, chắc hẳn cô nhân viên công sở ấy cũng thích hình xăm nhỉ?" Yamada vừa khoanh tay trước ngực vừa nói. "Tiếp theo vào mục "Chat" thử xem nào. Mà hầu hết thời gian chẳng có ai ở đây đâu."

Cô gõ vào cánh cửa “Chat”. Bên dưới cánh cửa, có một ghi chú ngắn gọn “Mọi người cùng ngồi vào bàn và trò chuyện nào”. Yamada giải thích đơn giản rằng mục “Chat” này là để nói chuyện trực tiếp với một ai đó.

Vào bên trong thì không đến nỗi “chẳng có ai ở đây” như Yamada vừa bảo, vẫn có người đang trực tuyến. Người này lấy tên là Thỏ Đồng Hồ. Hẳn là một người con trai. Không, mà có khi không phải người mà là một con thỏ đang đeo đồng hồ cũng nên.

Tôi cố tưởng tượng “cái bàn” trong câu ghi chú. Một cái bàn ở giữa phòng. Thỏ Đồng Hồ đang chống khuỷu tay và ngắm nhìn cái đồng hồ quả quýt đáng tự hào của hắn. Yamada tiến tới gần.

> Yamada: Đã lâu không gặp.
> Thỏ Đồng Hồ: Xin chào, hiếm khi gặp bạn ở đây.

Họ trò chuyện vui vẻ một lúc. Có lẽ đây là phương pháp trao đổi thông tin, mở rộng quan hệ của mọi người. Tôi cũng muốn ngồi vào bàn đó, nhưng chỉ có một bàn phím để gõ.

Cuối cùng, khi Yamada định kết thúc màn chuyện phiếm thì con thỏ kia nói ra một câu bất ngờ.

> Thỏ Đồng Hồ: À, bạn có biết chuyện hình xăm con chó không? Có người đang tìm kiếm một cô gái xăm hình con chó.

Ngoài màn hình, tôi và Yamada quay sang nhìn nhau.

> Thỏ Đồng Hồ: Tháng trước, người đó đang hấp hối thì được một cô gái trong bệnh viện cứu. Nhưng lại quên không hỏi tên cô gái. Hình như cô gái có một hình xăm con chó. Bây giờ, cấp dưới của người đó đang cố thu thập thông tin về nó trên các phòng có liên quan đến hình xăm. Nó đang là đề tài bàn tán đấy.

Yamada hỏi xem ai là người đang tìm kiếm thông tin. Người được cô gái xăm hình giúp đỡ là giám đốc của một công ty nổi tiếng mà đến tôi cũng đã từng nghe qua. Vị giám đốc ấy muốn tìm ân nhân cứu mạng để nói lời cảm tạ.

> Thỏ Đồng Hồ: Tôi chắc rằng họ muốn hậu tạ đấy.
>
> Yamada: Biết đâu nhận được một trăm củ cà rốt nhỉ.
>
> Thỏ Đồng Hồ: Cà rốt? Cà rốt đã là gì, tiền chứ, là tiền! Hậu tạ thì phải bằng tiền rồi.

Cô gái có hình xăm mà họ đang nói, khả năng cao là tôi. Nghĩ đến chuyện được hậu tạ là tôi đứng ngồi không yên. Tôi chợt nghĩ, nếu như đem hoàn cảnh gia đình kể với ông già được Pocky cứu kia, biết đâu ông sẽ giúp chi trả chi phí phẫu thuật.

Tôi và Yamada nhanh chóng lên tàu, tới công ty ông. Công ty ở trong thành phố chúng tôi sống. Ông ấy nằm ở bệnh viện gần nhà tôi, nên có lẽ công ty cũng không ở quá xa.

Đó là một tòa nhà cao hơn hẳn những tòa nhà xung quanh. Nhân viên tấp nập qua lại, chúng tôi phải thu hết can đảm để đi vào. Tôi nói với cô tiếp tân về hình xăm. Cô ta liếc chúng tôi với vẻ nghi hoặc rồi nhấc ống nghe bên cạnh, gọi cho ai đó.

Lát sau, một người đàn ông thấp bé đeo kính xuất hiện. Chúng tôi được dẫn đến sofa ở sảnh.

“Các bạn nghe chuyện cô gái xăm hình ở đâu?”

Ông ta hỏi rất lịch sự. Yamada trả lời rằng đã thấy thông tin trên mạng.

“Tôi cần xác nhận rõ cô có đúng là cô gái có hình xăm đó hay không.”

Ông giải thích rằng thông tin này được lan truyền khá rộng trong giới xăm mình nên có thể sẽ có người mạo danh.

“Do đó, chúng tôi vẫn đang giấu những thông tin như kiểu dáng

hình xăm hay vị trí xăm. Tôi đã nghe giám đốc nói về hình xăm của cô gái cứu mạng ông ấy. Vì vậy ngay cả khi có ai giả mạo lấy đại một hình xăm ra rồi nói mình là cô gái ân nhân, thì tôi cũng có thể phán đoán được thật giả ngay. Cô cho tôi xem hình xăm luôn được không?"

Tôi thấy bối rối. Không phải là không thể, nhưng hiện con chó xanh đang lẩn trốn.

"Bây giờ tôi chưa cho xem được. Tôi có lý do. Nhưng tôi chính là cô gái có hình xăm đó. Chắc chắn giám đốc sẽ nhớ ra khi nhìn thấy tôi."

Người đàn ông thở dài. Xem chừng nghĩ tôi là kẻ giả mạo.

"Hình xăm con chó màu xanh đúng không? Xăm bên cánh tay trái? Thông tin này chỉ có chính chủ mới biết được mà nhỉ?"

Người đàn ông ngạc nhiên gật đầu, "Đúng. Tuy nhiên, cô mà không cho tôi xem hình xăm thật thì…"

Chúng tôi bị đuổi khỏi tòa nhà. Thực sự tôi rất muốn có tiền. Trên chuyến tàu trở về, tôi cố nghĩ cách bắt con chó hình xăm.

Đầu tiên, tôi nghĩ đến việc nhử mồi. Yamada khắc hình xăm thịt trên cánh tay trái và đợi Pocky xuất hiện. Nó háu ăn nên sẽ chạy tới thôi.

Như thường lệ, Yamada xăm thịt không xương lên cánh tay trái.

Tôi ngồi trên ghế, đặt khuỷu tay trái lên bàn và điều chỉnh hình xăm thịt trên bắp tay sao cho dễ nhìn thấy. Tuy nhiên, đợi đã lâu vẫn không thấy nó xuất hiện. Tôi bắt đầu mệt mỏi vì quan sát, sự chú ý cũng bắt đầu phân tán.

Tôi nhìn miếng thịt. Vẫn chưa thấy Pocky. Tôi lại rời mắt đi. Và cứ lặp đi lặp lại hành động đó.

Hai mươi phút trôi qua. Vào một lần tôi chỉ rời mắt chừng vài

giây, hình xăm thịt đã biến mất không dấu vết. Thôi xong, muộn mất rồi.

Hình như Pocky nhận ra tôi định bắt nó. Nó canh đúng lúc tôi rời mắt khỏi bắp tay trái là tẩu thoát cùng miếng mồi.

Cứ như thể tôi đang câu cá, cá không bắt được mà bị cuỗm mất cả mồi.

"Nhưng mà nó đến gần miếng thịt vào lúc nào?"

Tôi bắt đầu nghi ngờ. Nó không thể chạy quá nhanh. Cũng không thể đột nhiên xuất hiện và nhanh chóng biến mất như thế. Nó chỉ di chuyển được cùng lắm là 10 cm/s.

"Chẳng lẽ nó tẩu thoát ra phía sau cánh tay để chúng ta không nhìn thấy? Để trốn đi cùng với miếng thịt thì cách tốt nhất là ngoạm thịt trốn ra phía sau cánh tay. Nếu nó trốn ở nơi mình không nhìn thấy được thì thật dễ dàng cho cuộc tẩu thoát lần sau. Nó di chuyển đến nơi bí mật đằng sau bắp tay trái, canh lúc không ai nhìn để đi ra đằng trước lấy thịt, lấy xong lại lẩn ra sau. Một vòng tay là quãng đường ngắn nhất để nó đến được miếng mồi."

Từ đâu đó trên người, tôi nghe thấy tiếng "gâu", như thể châm biếm chúng tôi thật ngốc nghếch.

Khỉ thật! Sao nó dám nghĩ con người ngu ngốc chứ.

Sau đó, chúng tôi quyết định làm một Pocky giả. Nếu hình xăm của con chó màu xanh dương nằm ở bên bắp tay trái thì kể cả nó là giả cũng đủ khả năng lừa được ông giám đốc.

Yamada khắc một hình giả của Pocky trên cánh tay trái tôi, giống hình gốc đến từng chi tiết. Tuy nhiên xăm xong, màu sắc của nó vẫn còn kì dị. Mất một vài ngày thì mới lên màu đẹp.

Đợi đủ vài ngày, chúng tôi quyết định đến công ty kia một lần nữa. Nhưng chỉ mười phút sau, điều đó đã không còn cần thiết. Kẻ giả mạo Pocky đã biến mất khỏi bắp tay trái. Không mất nhiều công sức tìm kiếm, kẻ giả mạo này nhanh chóng được tìm thấy ở đùi tôi. Tôi đang mặc quần soóc nên có thể thấy rõ hai con chó

màu xanh cùng xuất hiện ở đùi trái. Rõ ràng Pocky đã bắt cóc kẻ giả mạo giống hệt mình kia và kéo xuống đùi.

Kể cả có cho họ xem con chó trên đùi thì tôi tin chắc rằng họ sẽ không tin tôi là ân nhân cứu mạng. Chúng tôi không có cách nào để mang hình xăm đã bị chuyển xuống đùi quay trở lại bắp tay bên trái.

Hẳn là Pocky đã biết tỏng ý đồ của chúng tôi. Nó nhìn tôi, nhăn răng cười.

Mẹ gọi điện đến nhà Yamada. Tôi chưa liên lạc về nhà, nhưng có vẻ mẹ vẫn đoán được nơi tôi ở.

“Kaoru sắp phải nhập viện rồi.”

Tôi kể lại tình hình với Yamada, đúng lúc cô đang mở hộp thức ăn cho con chó của mình.

Tôi bắt đầu nóng ruột hơn. Tôi mà chứng minh được mình là ân nhân cứu mạng thì giám đốc có thể viện trợ chi phí phẫu thuật. Nếu vậy sẽ cứu chữa được phần nào cho gia đình tôi. Và tôi sẽ được bố mẹ nhìn nhận lại.

Nhưng làm sao mà lôi Pocky về bắp tay trái được đây? Chưa kể còn phải cố định nó, để nó không thoát ra lần nào nữa. Nó sẽ không di chuyển nếu tôi liên tục quan sát mà không chớp mắt. Tuy nhiên, kể cả chúng tôi cùng hợp sức thay phiên nhau canh chừng thì cũng không thể theo dõi suốt mà không chớp mắt. Khi đi bộ hoặc ở trên tàu thì cũng buộc phải rời mắt khỏi nó thôi.

Nhưng trước hết, tôi vẫn không biết dụ nó ra bằng cách nào. Con chó có lẽ cũng nhận thức được rằng tôi đang muốn nó xuất hiện đến phát điên.

Tôi phải công nhận là điều khiển con chó theo ý mình thực sự rất khó. Chắc tôi không thể nào huấn luyện được nó rồi. Nếu là nuôi chó thật thì cũng tương tự như việc buộc dây vào cổ dẫn nó

đi dạo nhưng con chó không chịu đi về hướng mình muốn ấy.

Yamada mở hộp đồ ăn đánh "két" một cái. Marvin vừa nghe tiếng là chảy dãi, cố gắng tới gần cô ấy đến mức sợi dây căng hết cỡ. Trên cổ nó gắn một sợi dây màu đen, đầu bên kia sợi dây buộc với chuồng của nó.

Tôi giật mình, nhớ lại chi tiết những lần tôi cho Pocky ăn. Máy xăm hình chỉ được tự do sử dụng sau 7 giờ rưỡi tối. Thế nên chẳng phải nó vẫn luôn nghe âm thanh đó mỗi lần tôi xăm hay sao!

Tôi nhìn đồng hồ, bây giờ là khoảng 5 giờ. Tuy áy náy vì bắt Marvin phải đợi, nhưng tôi đã lôi tuột Yamada ra tiệm.

"Chuyện gì thế?"

"Tớ đã nghĩ ra cách gọi Pocky, tớ tin vào khả năng học hỏi của một con chó."

Tôi ngồi trên ghế để Yamada chuẩn bị xăm một hình.

Khi kim dài của đồng hồ cúc cu chỉ đến số 12, động cơ đồng hồ bắt đầu chuyển động, chim bồ câu trắng xuất hiện. Tiếng kêu ngu ngốc mà Pocky nghe thấy mỗi lần sắp được ăn vang lên.

Tôi nhìn bắp tay trái. Pocky đang ngồi đó, nước dãi chảy dài, vừa nghe tiếng chim bồ câu, nó quên bẵng là đang trốn chủ, và chạy tới bắp tay trái như thường lệ.

Con chó của Pavlov vạn tuế! Tôi nhờ Yamada xăm hình. Đó là một hình xăm đơn giản nên hoàn thành rất nhanh. Trong lúc xăm, chúng tôi luân phiên không chớp mắt để ghim Pocky tại chỗ.

Hôm sau, tôi và Yamada lại đến công ty. Nhìn thấy chúng tôi, người đàn ông thấp bé ra chiều phiền toái, vẻ mặt như muốn nói "Lại đến à". Tuy nhiên, khi tôi đưa hình xăm ở bắp tay trái ra, ông liền dẫn chúng tôi đến thang máy phía sau sảnh đợi.

"Nhân tiện, tôi muốn hỏi cô cái này có được không?" Trong lúc thang máy chạy lên tầng trên cùng, người đàn ông hỏi. "Tôi nghe

nói là không hề có vòng cổ hay dây xích nào trên hình xăm con chó…."

Pocky hiện đang đeo vòng cổ. Sợi dây nối dài từ vòng cổ buộc với cọc bên cạnh để giữ nó đứng yên. Con chó sưng sỉa ra mặt.

"Vâng, tôi mới bổ sung hình xăm xích cổ gần đây."

"Tại sao lại thế?"

"… Để con chó không chạy trốn."

Người đàn ông nhướng mày như kiểu không hiểu cô nữ sinh này nghĩ gì.

Cuối cùng đã đến văn phòng giám đốc. Chúng tôi đi vào và ngồi trên sofa. Ghế mềm mại đến kì lạ, cứ như đầm lầy không đáy. Một phụ nữ dáng vẻ thư kí mang bánh và cà phê đến. Đây là lần đầu tiên nhìn thấy thư kí nên chúng tôi thì thầm với nhau, "Xin chữ kí không?"

Cửa mở ra, một ông già xuất hiện, mặt chi chít nếp nhăn. Đó là người tôi đã giúp ở bệnh viện. Nhìn thấy tôi, ông nở một nụ cười rồi ngồi xuống phía đối diện.

"Ông có nhớ cháu không ạ?"

Ông gật đầu lia lịa, "Ừm, tôi nhớ chứ. Tôi chưa kịp cảm ơn thì cháu đã đi mất hút. Tôi không biết tên cháu, manh mối cũng chỉ có hình xăm con chó nên mất công kha khá đấy."

Trông ông không có vẻ gì là ông chủ của một công ty lớn. Có lẽ vì thế nên chúng tôi nói chuyện khá thoải mái.

Lần ấy ông phải nhập viện để phẫu thuật tim. Mọi chuyện sẽ quá muộn nếu như tôi không gọi cấp cứu. Hình như ông có một cô con gái trạc tuổi chúng tôi. Nếu thế thì hẳn ông ấy không già như vẻ ngoài.

Tôi kể về tình cảnh gia đình. Khả năng hồi phục không cao, nhưng tôi vẫn mong có đài thọ để họ được phẫu thuật sớm, bằng không thì nửa năm nữa, tôi sẽ chỉ còn trơ trọi một mình, ông giám

đốc chăm chú lắng nghe. Nghe xong thì hứa sẽ hỗ trợ chi phí phẫu thuật.

Tôi mãn nguyện. Tôi tự hỏi bố mẹ sẽ ngạc nhiên đến thế nào khi biết chuyện này. Chắc họ sẽ rất phấn khởi và yêu quý tôi hơn.

"Mà bố mẹ cháu có biết đến hình xăm trên cánh tay không?"

Ông hỏi và cầm cốc lên. Tôi nhìn chiếc đồng hồ vàng nặng nề trên cổ tay ông, tim đập thịch một cái.

"Dạ không ạ, cháu chưa nói."

Khi thấy tôi lắc đầu, nụ cười chợt tắt trên môi ông.

"Cháu không thể hành động như thế được, bởi vì thân thể của cháu là tài sản quý báu mà bố mẹ trao tặng. Cháu không thể tự tiện xăm trổ như vậy." Giọng điệu ông giống hệt giáo viên.

"Vâng, thân thể là món quà quý cháu nhận được từ bố mẹ. Cơ mà nó cũng là sở hữu của cháu nữa. Đúng là khi xăm hình con chó này, cháu không cân nhắc nhiều, nhưng bây giờ thì cháu cảm thấy rất tốt."

"Tôi không muốn cháu làm bẩn thân thể vì một hình xăm như thế. Bố mẹ cháu chắc chắn cũng không muốn."

Yamada định xen vào, nhưng lại im lặng. Có thể cô không muốn làm chệch hướng câu chuyện nãy giờ. Tôi cảm thấy không khí trong phòng trở nên rất căng thẳng. Tâm trạng tôi chùng xuống, không còn vui chút nào.

"Đúng như ông nói, bố mẹ cháu có thể nổi giận. Nhưng cháu đã cố gắng hết sức để chịu trách nhiệm về hình xăm con chó này. Cháu chưa từng cảm thấy thân thể mình bẩn thỉu vì hình xăm một con chó. Xin đừng nói những lời ác ý đó về hình xăm."

Vẻ mặt ông trở nên nghiêm khắc hơn, "Có lẽ cháu định xăm hình con chó theo kiểu thời trang cho đẹp nhưng sau vài năm nữa, mỗi khi nhìn vào hình xăm trên cánh tay, cháu sẽ phải hối tiếc. Còn trẻ thì làm sao đã hiểu được từ trách nhiệm."

Thật cay cú! Tôi phải bảo vệ Pocky trước những lời tiêu cực. Ông này chẳng biết gì về hình xăm trên cánh tay tôi. Pocky rõ ràng không phải là một con chó kỉ luật, nó còn nhát gan, háu ăn, đôi khi sủa lung tung không kiềm chế được, nhưng cũng chính nó đã cứu mạng ông ấy.

"Ông đừng nói xấu về con chó của cháu. Có thể ông không hiểu được về chuyện xăm hình, nhưng cháu đã làm vì cháu muốn làm như thế. Cháu không hối hận!"

Giọng tôi đã lạc đi tự lúc nào như đang khóc. Tại sao cứ nghĩ đến Pocky thì tôi không kìm lòng được. Mất nó đi rồi, có lẽ tôi sẽ phải gặm nhấm nỗi đau ở một mình sau sáu tháng nữa. Nó như đứa con cần tốn công nuôi nấng, nhưng cũng là nguồn động viên tinh thần. Nó không đi đâu cả, luôn ở trên da và luôn dõi theo tôi.

Tôi chợt vỡ lẽ. Tôi thích Pocky. Đến giờ tôi mới nhận ra, mình đang nhận được rất nhiều từ nó. Vậy mà tôi lại ngu ngốc muốn ruồng rẫy. Tôi suýt giũ bỏ trách nhiệm nuôi giữ nó.

"Cháu thực sự yêu con chó này, xin đừng nặng lời!"

Dự định từ bỏ con chó của tôi tan biến. Sau này dù có chuyện gì, tôi cũng sẽ nuôi Pocky. Trông qua thì nó chỉ là một hình xăm, nhưng đối với tôi thì nó là tồn tại không thể thay thế. Nghĩ đến đây, nước mắt tôi trào ra.

Tôi cảm thấy cuối cùng mình đã hiểu được cảm giác của mẹ và bố. Cũng như Pocky, tôi không phải là đứa trẻ ngoan. Dẫu vậy, đối với con chó ấy, tôi mang nặng lòng biết ơn sâu sắc ngập tràn trong tim. Có lẽ bố mẹ cũng có cùng cảm giác ấy đối với tôi.

"Cậu ổn chứ?"

Yamada đặt tay lên vai tôi. Tôi nghẹn ngào, nước mũi chảy ròng ròng.

Sao tôi lại nói những điều khủng khiếp như thế với bố mẹ chứ. Sao tôi lại nói họ vô trách nhiệm khi bỏ lại đứa con đáng ra họ phải nuôi nấng chứ. Khi quyết định không vứt bỏ con chó, tôi đã

hiểu. Họ làm như không có gì nhưng thật ra rất đau khổ khi bỏ lại tôi. Kẻ đần độn như tôi đã không hiểu được.

Ý tưởng mang tiền về để được bố mẹ yêu thương là sai lầm ngu xuẩn. Những gì tôi phải làm là cùng trải qua quãng thời gian còn lại với gia đình khi họ sắp phải rời xa.

Ông giám đốc có lẽ đã quen nhìn những gương mặt méo mó khóc lóc như của tôi. Ông ta tỏ ra lạnh lùng.

"Cứ gặp rắc rối là khóc ngay được!" Ông nói.

Yamada ném cái bánh vào ông ta đúng lúc tôi hất cà phê lên mặt ông.

Tiếng ồn xung quanh khiến Pocky trở nên phấn khích, nó bắt đầu sủa toáng lên ở bắp tay trái. Tôi thấy thương cho nó vì bị buộc vào cọc. Cuộc cãi vã cuối cùng cũng kết thúc.

Lúc bị đá ra khỏi tòa nhà, tôi hỏi nhân viên tiếp tân, "Xin hỏi có dao rọc giấy không ạ?"

Cô ấy vừa ngờ vực nhìn khuôn mặt khóc sưng mắt của tôi vừa chìa ra một con dao rọc giấy. Tôi vung dao, cắt sợi dây trói Pocky ngay tại chỗ. Cũng có nghĩa là tôi đã dùng dao rạch da cánh tay trái của mình. Máu rỉ ra, hình xăm sợi xích bị chia làm hai.

Tôi cảm ơn nhân viên tiếp tân và trả lại con dao. Mặt tái mét, cô dùng ngón tay nhón con dao về.

Trong chớp mắt, Pocky kéo sợi dây đã đứt đoạn, nhảy cẫng lên vui sướng.

Sáu tháng sau.

Bố, mẹ và em đều qua đời. Tạm thời tôi không đủ điều kiện để lo cho họ mồ yên mả đẹp.

Nửa năm qua thật yên bình với tôi. Tôi đón nhận tình cảm của bố mẹ, điều mà tôi bỏ lỡ trước giờ. Dù họ có trách móc gì tôi cũng không tức giận.

“Nè, có một chuyện em muốn nhờ chị vì không nói trực tiếp được, chị nhắn lại với người tên Yu giúp em nhé?” Kaoru dặn trên giường bệnh. “Nói với chị ấy là ‘Em không ghét chị đâu’.”

Đó là những lời cuối cùng Kaoru nói với tôi.

Một ngày cuối tuần nọ, Yamada và tôi hẹn gặp nhau trong quán cà phê.

Nghe tôi kể lại lời cuối của Kaoru, cô nheo mắt nói, “Cũng phức tạp đấy nhỉ.”

“À, các đốm đỏ khỏi chưa?” Cô rút trong cặp ra một cuốn sách dày cộp to đùng.

“Đốm đỏ?”

“Ừm, cậu nói suốt còn gì, về chuyện những đốm đỏ nổi trên da ý. Ý tớ nói mụn trứng cá đó…”

“À, cái đó Pocky ăn rồi, ăn cả nốt ruồi trên người tớ nữa. Cái gì trên da tớ nó chả ăn hết.”

Tôi lấy ngón tay vuốt ve con chó màu xanh đang ngủ lăn trên mu bàn tay mình. Nó thoải mái kêu khe khẽ.

Yamada lật cuốn sách dày cộp và chỉ vào một bức tranh. Đây là sách về bệnh ngoài da thì phải. Gần đây, cô bắt đầu nghiên cứu về da. Cô muốn có kiến thức nền tảng để trở thành thợ xăm hình.

“Ồ đúng rồi, tớ có những đốm đỏ trên da như hình từ vài năm nay. Bây giờ bị Pocky ăn rồi nên không còn dấu vết nữa.”

Tôi đọc ghi chú trên ảnh, “Bệnh nấm da: Xuất hiện triệu chứng trên da trong nhiều năm, sau đó di căn đến cơ quan nội tạng.”

“Đấy là một loại ung thư da, rất nguy hiểm. Suzuki, đáng lẽ giờ này là cậu xanh mộ rồi đó. Cậu phải cảm ơn Pocky đi.”

Tôi gật đầu, áp má vào con chó đang ngáp như chẳng biết đăm chiêu là gì.

Chị gái Trung Quốc từ Mỹ về Nhật Bản một thời gian.

Người đã quen với việc một mình trên đời là tôi đến nhà Yamada để gặp chị. Tôi phải phàn nàn vì chị đã xăm nhầm hình và cũng cần nói lời cảm ơn chị ấy.

“Ô!” Chị chào tôi. Khuôn mặt vẫn xinh đẹp như ngày nào.

Tôi và Yamada kể sự thật về con chó mà chị đã xăm. Chị không mấy ngạc nhiên, chỉ gật đầu.

Cuối cùng, chị chú ý đến hình xăm con chó trên đùi tôi. Nó là con Pocky giả được Yamada tạo ra. Hình xăm giống hệt Pocky nhưng không mang trên mình ma thuật. Con chó không cử động mà ngoan ngoãn ở yên đó.

“Em có muốn chị sửa lại hình xăm này không?”

Tôi rất thích chị nên tất nhiên là được rồi. Khi đang nằm trên giường, cảm nhận cơn đau đã trở nên quen thuộc, tôi hỏi Yamada, “Tớ trả cậu tiền bát mì ramen măng chưa nhỉ?”

“Không cần đâu. Thay vào đó, tớ muốn cậu trả 30.000 yên đã vay.”

Con chó giả mà chị gái Trung Quốc sửa, thoạt nhìn qua không có nhiều đổi khác. Nhưng thật kì lạ là tôi lại biết nó là con cái. Chắc chắn có sự khác biệt tinh tế trong tỉ lệ rồi. Tôi cảm thấy sự quyến rũ chưa từng thấy trên hình xăm đó.

“Đây là bạn gái của Pocky nhỉ?”

Chị gái Trung Quốc gật đầu hài lòng.

Chị quay sang Mỹ ba ngày sau đó. Ông chị đã mất, nhưng hình như trước đó ông kinh doanh một tiệm đồ cổ ở Mỹ, tức là chị ấy vốn sinh ra và lớn lên ở Mỹ.

Một buổi sáng, tôi choàng tỉnh vì tiếng sủa của hai con chó. Thật muốn phàn nàn, nhưng người thợ xăm đã không còn ở Nhật nữa rồi.

Người nhận:

Bố Shigeo, mẹ Misae, và Kaoru

Cả nhà thân mến,

Những ngày đầu xuân thật êm dịu. Đã tròn một năm trôi qua kể từ ngày con phải sống một mình.

Ban đầu, con cô đơn với cảnh trơ trọi trên thế gian, nhưng bây giờ con đang trải qua những ngày tự do thoải mái cùng mấy con chó.

Khi con thú nhận với bố về việc xăm mình, bố chẳng hề tức giận. Bố hơi bối rối nhưng đã tha thứ cho con. Con vui mừng và biết ơn từ tận đáy lòng. À phải rồi, không biết tại sao hình xăm của con chó lại có thể di chuyển được nhỉ? Liệu có phải thợ xăm đã sử dụng ma thuật không? Từ trước đến giờ, con chưa từng băn khoăn nhiều về điều đó.

Nhưng gần đây con bắt đầu nghiêm túc suy nghĩ về nó. Phải chăng ông trời đã phái Pocky xuống để cho con biết mình vẫn ổn. Con đã từng buồn bã vì cho rằng mình kém cỏi hơn em trai, và bố mẹ thì chẳng hề quan tâm đến con. Cảm ơn ông trời.

À còn nữa, một thời gian trước, con đã kiếm bạn gái cho Pocky. Tên nó là Oreo. Con đặt tên theo hãng bánh kẹo mà con thích thứ nhì. Và thứ đồ ngọt mà con yêu thích nhất… Mọi người biết mà nhỉ?

Cô bạn thân nhất của con, Yamada đã trở thành thợ xăm, làm việc dưới sự dìu dắt của bố cô ấy. Yamada đã trở thành người thợ xăm tài ba số một khu phố.

Còn thật nhiều điều muốn viết nhưng hôm nay con xin dừng bút ở đây.

Con vẫn chưa thể thân thiết hơn với họ hàng. Chưa thể thức dậy đúng giờ vào buổi sáng và đồ ăn con nấu vẫn dở ẹc. Đúng là thảm hại, làm gì cũng bết bát, con không biết tại sao mình nát đến thế.

Nhưng con ổn. Con vẫn sẽ cố gắng hết sức. Cảm ơn cả nhà rất nhiều vì đã trở thành gia đình của con. Mọi người nhớ quay về vào lễ Vu Lan nhé.

Kính thư

Ngày 5 tháng Hai
Suzuki Yu

Tái bút: Cánh tay trái của con đang gặp rắc rối. Lũ chó con mới ra đời nên ồn ào quá…

HẾT

Table of Contents

MẮT ĐÁ
HAJIME
BLUE
CHÓ PHẢNG